

**Bức thông điệp
của
những người ngoài Trái đất**

Raël

Editor
MUGENDO
Tokyo, Japan

Copyright - The Raëlian Foundation 2002

The right of Raël to be identified as the author of this work has been asserted by him in accordance with the Copyright, Designs and Patents Act 1988.

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system or transmitted in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise, without the prior permission of the publisher and copyright holder.

ISSN: 0008-4476

Translated from the French Book:

"Le Vrai Visage De Dieu", 1998 Edition.

Originally this work was published in two books:

(I) "Le Livre Qui Dit La Verite"

Published in 1974 and

(II) "Les Extra-Terrestres M'ont Emmene Sur Leur Planete"

Published in 1975

This work combines the two related books, which constitutes the New Bible of Humanity, given by our creators Elohim.

Mục lục

MỤC LỤC

Tập một	10
Sách thuật về sự thật.....	10
Chương 1.....	12
<i>Cuộc gặp gỡ.....</i>	<i>12</i>
Chương 2.....	20
<i>Sự thật</i>	<i>20</i>
Sáng thế ký	20
Đại hồng thủy	29
Tháp Ba bên.....	33
Sô đôm và Gô mo rơ	34
Sự hy sinh của Áp ra ham	35
Chương 3.....	37
<i>Sự chăm nom những người được chọn.....</i>	<i>37</i>
Môi se.....	37
Những chiếc kèn ở Giê ri cô.....	44
Sam sôn - con người thần giao cách cảm	46
Sứ giả Ê li	50
Sự sinh sôi bánh mì.....	52
Những đĩa bay của Ê xê chi ên	55
Sự phán xét cuối cùng	64
Sa tan.....	68
Loài người đã không thể hiểu được.....	70
Chương 4.....	77
<i>Vai trò của Đức Ki tô.....</i>	<i>77</i>
Sự thụ thai.....	77
Những nền nhân loại tương đồng.....	81
Những phép lạ khoa học.....	85

Xứng đáng với di sản	87
Chương 5.....	92
<i>Sự tận thế</i>	<i>92</i>
1946:năm đầu tiên của kỷ nguyên mới.....	92
Sự chấm dứt của Giáo hội	94
Sự sáng lập quốc gia Do thái.....	97
Những sai lầm của Giáo hội.....	99
Về nguồn gốc của tất cả các tôn giáo	101
Con người: căn bệnh của vũ trụ.....	103
Thuyết tiến hóa: một điều huyền hoặc.....	105
Ch÷ng 6	109
Những khuyến dụ mới	109
Nền thiên tài trị.....	109
Chủ nghĩa nhân loại.....	111
Chính phủ hoàn cầu	114
Sứ mạng của các bạn.....	114
Ch÷ng 7	119
Người Elohim	119
Bom nguyên tử	119
Nạn nhân mãi	120
Bí mật của sự bất tử	123
Giáo dục bằng hóa chất	129
Hiệp hội Rael	132
TẬP HAI	143
Nhà ng©i ngoặ Tr-i «√t «„ mang tũĩ «ân hậnh tình hũ.....	143
Lời nói đầu	145
Ch÷ng 1	146
Quãng đời tôi cho đến cuộc gặp gỡ đầu tiên.....	146
Hai năm trôi qua.....	146
Tuổi thơ, vật thể bay không xác định trên vùng trời	
Ambert	148

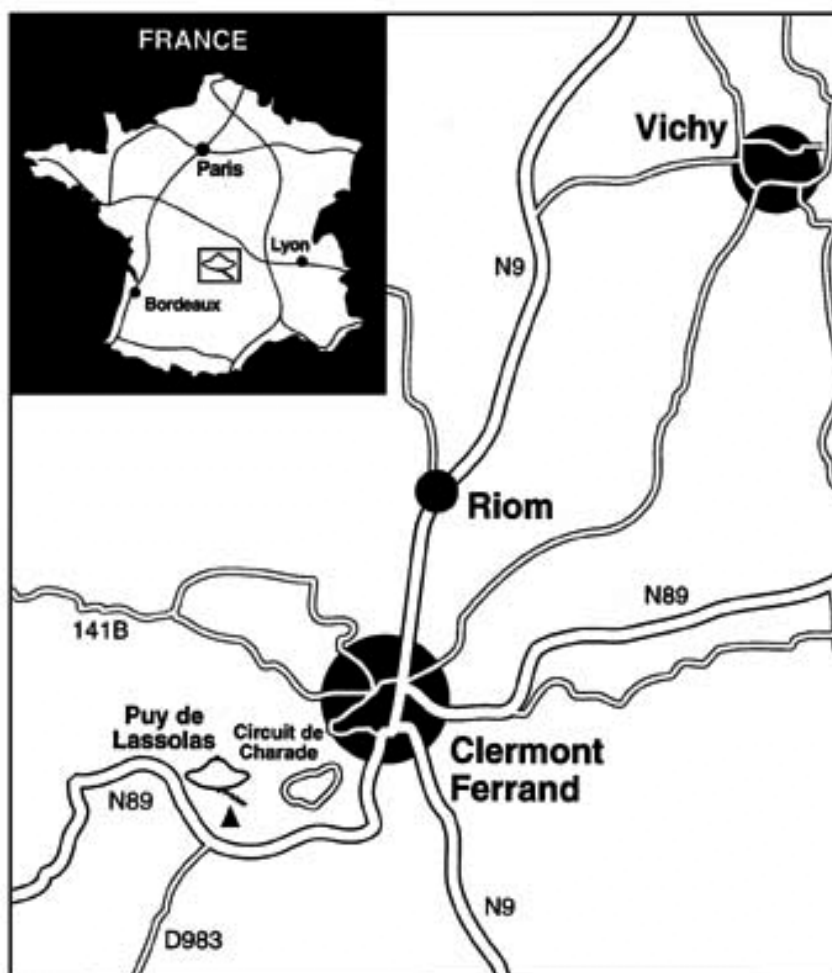
Đức Giáo hoàng tăng lữ	149
Thơ ca.....	151
Cuộc gặp gỡ.....	164
Những cuộc hội thảo	168
Chương 2	PAGEREF _Toc14861161 \h 170
Cuộc gặp gỡ thứ hai	PAGEREF _Toc14861162 \h 170
Sơ xuất hiện vào ngày 31 tháng 7 năm 1975	PAGEREF _Toc14861163 \h 170
Bức thư gửi các linh mục	PAGEREF _Toc14861164 \h 173
Phát giáo	PAGEREF _Toc14861165 \h 179
Không thượng đế, không linh hồn.....	182
Thiên đường hạ giới	185
Thế giới khác	189
Cuộc gặp mặt với các sứ giả xưa	191
Một thoáng cảm nhận về thiên đường.....	200
Những khuyến dụ mới.....	208
Về dân tộc Do thái	210
Chương 3.....	214
<i>Các chìa khóa</i>	<i>214</i>
Lời nói đầu.....	214
Con người	215
Sự khai sinh	216
Sự giáo dục	218
Sự tiến triển.....	223
Xã hội và chính quyền.....	230
Sự tham thiền và cầu nguyện.....	237
Nghệ thuật	240
Sự tham thiền cảm nhận	241
Nền công lý của loài người.....	243
Nền khoa học	246
Não bộ con người.....	248
Thời sáu mươi	249

Sự liên lạc thần cảm.....	251
Sự tưởng thưởng.....	256
Những Thầy giảng.....	267
<i>Một bức thông điệp mới của người Elohim!</i>	271
<i>Thông điệp ngày 13 tháng 12 năm 52</i>	271
PHỤ CHÚ CỦA TÁC GIẢ- 1997	276
Những tìm hiểu thêm về tác giả	284
Cảm ơn.....	287
Những sách khác của Rael.....	288

Tập một

Sách thuật về sự thật

(The Book Which Tells The Truth)



Nơi gặp gỡ đầu tiên của Rael: núi lửa Puy De Lassolas, gần Clermont-Ferrand, vào ngày 13 tháng 12 năm 1973.

Chương 1

Cuộc gặp gỡ

(The Encounter)

Từ lúc lên chín, tôi luôn luôn có mỗi một niềm say mê: đua xe hơi và sở dĩ tôi sáng lập một tập san chuyên môn về môn đua này cách đây ba năm là để được sống trong môi trường đầy phấn khích nơi con người tìm cách chiến thắng mình bằng cách vượt qua những kẻ khác. Từ tuổi thơ ấu êm đẹp nhất, tôi đã ước mong một ngày nào sẽ trở thành tay đua và mơ thấy mình theo gót Fangio. Nhờ những liên hệ thu thập được qua tờ báo mình tạo, tôi đã có thể tự theo đuổi các cuộc đua và luôn đạt thành tích khá sáng chói: một chục cúp thưởng hiện tại trang trí ở nhà tôi.

Vào buổi sáng 13 tháng 12 năm 1973, lý do tôi đến dãy núi lửa cao nhất vùng Clermont Ferrand là để hít thở một chút chứ không hẳn là để vượt xe. Và tôi dời gót sau một năm dong ruổi theo những cuộc đua, từ vòng này đến vòng khác, gần như cả thời gian sống trên bốn bánh xe.

Không khí mát mẻ và bầu trời xam xám với lớp mỏng sương. Tôi bước đi và làm một vài động tác thể dục. Tôi dần dần rời xa con đường nơi đã đậu xe và dường như bị gắn chặt với mục đích đi đến trung tâm miệng núi lửa Le Puy de Lassolas, nơi tôi thường cắm trại với gia đình vào mùa hè. Phong cảnh sao mà kỳ diệu và hữu tình! Thoáng nghĩ rằng hàng ngàn năm trước đây nơi tôi đặt chân, dòng phún thạch tuôn chảy ở nhiệt độ cao không thể tưởng... Giữa các đá bọt sắt, ta vẫn có thể thấy được những đá dung nham đầy màu sắc trang trí. Cây cỏ khô cần gợi nhớ man mác đến vùng Provence dịu ánh mặt trời... Tôi quay về và nhìn lần cuối những đỉnh núi chạy vòng được tạo do sự chùng chất

dung nham. Nơi đây, đã bao lần tôi đùa vui lướt dài như trượt tuyết theo những con dốc dựng đứng. Bỗng nhiên, trong sương

mù, tôi chợt thấy nhấp nháy một tia sáng đỏ, tiếp đó, một dạng trực thăng đáp xuống hướng về tôi. Nhưng nếu là trực thăng, hẳn phải có tiếng động, ngược lại, tôi hoàn toàn không nghe thấy gì, ngay cả một tiếng rì rào. Một khinh khí cầu? Vật thể ấy hiện lơ lửng cách mặt đất hai mươi mét và tôi nhận thấy nó có dạng bẹt. Một đĩa bay? Tôi tin điều đó từ lâu nhưng không hề hy vọng có ngày được thấy bằng chính mắt mình. Nó rộng khoảng bảy mét đường kính, phía dưới bằng phẳng và cong vồng phía trên; chiều cao khoảng hai mét rưỡi. Từ bên dưới, một tia sáng đỏ cực mạnh nhấp nháy và trên đỉnh của nó, một luồng sáng trắng chiếu từng chớp như đèn chớp máy ảnh. Luồng sáng trắng này gắt đến nỗi tôi không thể nào nhìn mà không nheo mắt. Vật thể tiếp tục hạ xuống không một tiếng động và bất động cách mặt đất hai mét. Tôi sững sờ và hoàn toàn tê liệt. Chẳng những tôi đã không sợ hãi mà còn cảm thấy tràn ngập niềm hân hoan trong một lúc. Tôi hối tiếc ghé gối vì không có máy ảnh. Và rồi điều khó tin xảy ra: cánh cửa sập dưới cổ máy hé mở và một dạng thang gấp thả xuống đất. Tôi hiểu rằng một sinh vật sắp bước ra và tự hỏi nó sẽ có dáng dấp thế nào.

Hai bàn chân xuất hiện, rồi cả hai chân, điều làm tôi hơi vững tâm vì dáng vẻ này giống một con người. Thoạt tiên tôi chợt thấy xuất hiện toàn bộ là một đứa trẻ, sau cùng, bước xuống cầu thang và tiến thẳng về phía tôi. Tôi nhận ra đó không phải là một đứa trẻ dù vóc dáng độ chừng một mét hai mươi. Người có đôi mắt hơi xếch, tóc đen dài và chòm râu đen nhỏ. Người ngừng lại cách tôi độ mười hai mét. Tôi không hề nhúc nhích. Người mặc một bộ đồ liền màu lục phủ toàn thân và đầu dường như để trần với một vàng

hào quang lạ bao quanh. Không hẳn là hào quang nhưng tựa như không khí chung quanh khuôn mặt người hơi tỏa sáng và dao động. Điều ấy dường như làm thành một lòng cầu vô hình, giống như một quả bóng mỏng manh khó nhận ra. Nước da người trắng sắc lục, hơi giống da kẻ đau gan. Người cười nhẹ với tôi. Tôi nghĩ điều tốt nhất là đáp trả nụ cười ấy lại. Tôi bối rối nhưng cũng mỉm cười đáp lại và cúi nhẹ đầu ra dấu chào đón. Người cũng đáp y như vậy. Để xem người ấy có thể hiểu mình không, tôi hỏi:

« Ông từ đâu đến? »

Người trả lời với giọng nói mạnh mẽ, âm tiết rõ rệt và pha chút giọng mũi:

« Từ rất xa... »

- Ông nói tiếng Pháp?

- Tôi nói được mọi ngôn ngữ trên thế giới.

- Ông đến từ một hành tinh khác?

- Vâng.»

Trong khi nói, người đến gần cách tôi độ hai mét.

« Đây là lần đầu tiên ông đến Trái đất? »

-Ồ không!

- Ông rất thường hay đến đây?

- Có thể cho là như vậy nếu vô cùng khiêm nhường mà nói.

- Ông đến đây làm gì?

- Hôm nay, nói chuyện với anh.

- Với tôi?

- Phải. Với anh, Claude Vorilhon, chủ nhiệm một tập san thể thao nhỏ, có gia đình, cha của hai đứa bé.

-...Làm sao ông biết tất cả điều đó?

- Chúng tôi quan sát anh từ lâu.
- Tại sao là tôi?
- Đúng ngay điều tôi muốn nói với anh. Tại sao anh đến đây vào buổi sáng mùa đông lạnh lẽo này?
- Tôi không biết... tôi muốn thả bộ nơi thoáng khí...
- Anh thường đến đây không?
- Có, vào mùa hè, nhưng hầu như không bao giờ vào thời kỳ này.
- Thế tại sao hôm nay xảy ra cuộc đi dạo này? Anh đã dự định điều đó lâu rồi phải không?
- Không. Tôi không biết. Ngay sáng nay, khi thức dậy, tôi đột nhiên muốn đến đây.
- Anh đến đây vì tôi muốn gặp anh. Anh có tin vào thần giao cách cảm không?
- Có, hẳn nhiên. Đó là đề tài luôn làm tôi quan tâm cũng như tất cả những gì liên quan đến điều mà con người gọi là «đĩa bay». Tôi đã không hề nghĩ rằng mình gặp điều ấy.
- Thế đấy, tôi đã dùng thần giao cách cảm khiến anh đến đây. Tôi có rất nhiều điều để nói. Anh đã đọc Thánh kinh chưa?
- Rồi, tại sao ông hỏi tôi điều đó?
- Anh đã đọc nó từ lâu?
- Không, tôi chỉ vừa mua cách đây vài hôm.

- Tại sao?

- Tôi không biết, đột ngột tôi muốn đọc nó.

- Cũng qua thần giao cách cảm tôi khiến anh mua sách. Tôi có rất nhiều điều để nói và tôi đã chọn anh cho một nhiệm vụ khó khăn. Vào trong khoang thuyền của tôi, sẽ thích hợp hơn cho chúng ta trò chuyện chốc lát.»

Tôi theo người bước lên cầu thang phía dưới cổ máy. Nhìn gần, động cơ ấy hơi giống cái chuông nhưng phía dưới có đáy phòng. Bên trong có hai chiếc ghế lớn đặt đối diện và mặc dù cửa mở, không khí vẫn dễ chịu, chẳng có đèn nhưng ánh sáng tự nhiên đến từ mọi phía. Không một thiết bị gắn tường như phòng phi hành đoàn. Mặt sàn là một loại hợp kim ánh bạc lẫn sắc xanh. Khi tôi ngồi vào chiếc ghế lớn và thấp, nó được làm từ một chất hơi trong suốt, không màu và rất tiện nghi, người đàn ông nhỏ ngồi trước mặt tôi, trong chiếc ghế y hệt nhưng nhỏ và cao hơn để khuôn mặt người ở cùng tầm với tôi. Người chạm vào một phần của tường và tất cả cổ máy trở nên trong suốt ngoại trừ sàn và trên đỉnh. Chúng tôi như ngồi ngoài trời nhưng trong sự ấm áp. Người khuyên tôi cởi áo khoác, tôi làm theo và người nói tiếp:

«Anh hối tiếc không có máy ảnh để thuật lại cuộc nói chuyện của chúng ta cho mọi người như một chứng cứ phải không?

- Hẳn nhiên.

- Hãy nghe tôi. Anh sẽ kể lại với họ cùng nói lên sự thật về mọi điều và về chúng tôi. Tùy theo phản ứng của họ, chúng tôi sẽ xem mình có thể tự do xuất hiện một cách công khai cho họ thấy hay không. Hãy chờ biết tất cả trước khi trình bày để có thể chống trả

với những kẻ không tin anh và chứng cho họ thấy những bằng chứng không chối cãi được. Anh sẽ ghi tất cả những điều tôi nói và đóng thành sách để lưu hành.

- Tại sao ông chọn tôi?

- Với nhiều lý do. Đầu tiên, phải là người thuộc một nước đón nhận nhanh những luồng tư tưởng mới mẻ và có thể phát biểu nó. Nước Pháp là nơi nẩy mầm nền dân chủ và hình ảnh của nó trên toàn Trái đất là biểu tượng của xứ sở tự do. Kế đó, phải là người thông minh và cởi mở. Cuối cùng và thiết yếu phải là người có tư tưởng tự do nhưng không chống tôn giáo. Với cha là Do thái và mẹ là Thiên chúa giáo, anh tạo gạch nối lý tưởng giữa hai giới dân quan trọng trong lịch sử thế giới. Mặt khác, phần lớn những hoạt động của anh không hề đặt anh vào các phát hiện khó tin và sẽ khiến lời nói của anh trung thực hơn. Không là nhà khoa học, anh sẽ không rắc rối sự việc và diễn giải nó một cách đơn giản. Không là nhà văn, anh sẽ không viết những câu phức tạp và khó hiểu cho đông đảo người đọc.

Sau hết, chúng tôi quyết định chọn một người sinh sau vụ nổ nguyên tử đầu tiên vào năm 1945 và anh sinh vào năm 1946. Chúng tôi theo dõi anh từ khi mới sinh và ngay cả trước đó. Đó là lý do chúng tôi chọn anh. Anh còn thắc mắc gì nữa không?

- Ông từ đâu đến?

- Từ một hành tinh xa xôi mà tôi sẽ không nói cho anh biết vì e nếu loài người không khôn ngoan, họ sẽ quấy rầy sự yên tĩnh của chúng tôi.

- Phải là rất xa không?

- Rất xa, chỉ nói về khoảng cách thôi, anh sẽ hiểu rằng mình không thể đến được với tâm kiến thức kỹ thuật và khoa học của mình hiện nay.
- Các ông tên là gì?
- Chúng tôi là loài người như các bạn và sống trên một hành tinh khá giống Trái đất.
- Ông mất bao lâu để đi đến Trái đất?
- Bằng thời gian để nghĩ đến.
- Tại sao ông đến Trái đất?
- Để xem loài người đi đến đâu và thăm nom họ. Họ là tương lai, chúng tôi là quá khứ.
- Các ông có đồng không?
- Đồng hơn các bạn.
- Tôi muốn đến hành tinh của các ông, được không ạ?
- Không. Đầu tiên, anh không sống được ở đó. Khí quyển khác xa nơi các bạn và anh đã không được luyện tập đầy đủ để chịu đựng cuộc hành trình.
- Tại sao chúng ta gặp nhau ở đây?
- Vì miệng núi lửa là nơi lý tưởng để tránh những dòm ngó quấy nhiễu. Bây giờ, tôi sắp về. Hãy trở lại đây vào ngày mai, cùng giờ, mang theo Thánh kinh và giấy bút để ghi chép. Đừng mang một

thứ gì bằng kim loại và đừng nói gì với ai về cuộc hội đàm của chúng ta, nếu không, chúng ta sẽ không gặp lại nhau.»

Người để tôi trở xuống bằng chiếc thang nhỏ, đưa tôi áo khoác và vẫy tay chào. Cầu thang tự xếp lại, cánh cửa sập đóng lại không một chút tiếng động, cũng chẳng hề có tiếng rì rào hay tiếng rít nhút óc, cỗ máy bay lên nhẹ nhàng đến độ bốn trăm mét rồi thoát biến mất trong sương mù.

Chương 2

Sự thật

(The Truth)

Sáng thế kỷ. Đại hồng thủy. Sô đôm và Gô mo rơ. Sự hy sinh của Áp ra ham

Sáng thế kỷ

(Genesis)

Sáng hôm sau, tôi đến chỗ hẹn với tập giấy, bút và Thánh kinh. Cổ máy lại xuất hiện theo giờ đã định và tôi gặp lại cùng chính con người nhỏ, người mời tôi vào và mời ngồi nơi chiếc ghế bành tiện nghi. Tôi đã không hề nói gì với ai, ngay cả với người thân mình và người hài lòng khi hiểu tôi biết giữ bí mật. Người nhắc tôi ghi và bắt đầu nói.

«Đã rất lâu, trên hành tinh xa thăm của chúng tôi, con người đã đi đến trình độ kỹ thuật và khoa học như mức độ của các bạn sẽ đạt trong tương lai gần đây. Họ bắt đầu sáng tạo những dạng sơ khởi và phôi thai của sự sống, những tế bào sống trong ống nghiệm. Điều đó làm phấn khích mọi người. Họ hoàn hảo kỹ thuật của mình và bước sang chế tạo các thú vật bé nhỏ kỳ quặc, đến lúc dư luận quần chúng và chính quyền hành tinh chúng tôi nghiêm cấm các nhà bác học tiếp tục thử nghiệm và chế ra những quái vật có thể nguy hiểm cho cả cộng đồng. Thực ra, một trong những con thú này đã xổng chuồng và tác hại cho nhiều người. Đồng thời, công cuộc thám hiểm liên hành tinh và liên ngân hà đã tiến bộ, họ quyết định đi đến một hành tinh xa xôi, hội tụ gần như tất cả điều kiện để họ có thể tiếp tục nơi đó các thử nghiệm của mình. Họ

chọn Trái đất nơi các bạn sống. Đó là lý do tôi bảo anh xử dụng Thánh kinh, nơi anh có thể thấy lại những dấu vết của sự thật bị biến dạng chút ít do những người sao chép đã không thể nhận thức sự việc dưới góc độ kỹ thuật và còn phủ thêm vẻ thần bí lẫn siêu nhiên lên những điều đã được mô tả.

Chỉ những đoạn của Thánh kinh tôi sắp dẫn chứng với anh là quan trọng. Những phần khác chỉ là thơ ca rườm rà, chúng ta sẽ không bàn đến. Cũng hãy nhận thức rằng từ hàng ngàn năm, nhờ luật lệ qui định khi sao lại Thánh kinh không được thay đổi một chút gì trong đó, ngay cả một dấu nhỏ nên nghĩa sâu vẫn còn cho dù bản viết mang đầy lời văn bí ẩn và vô ích. Hãy bắt đầu bằng Sáng thế ký, chương 1:

«Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.» (Sáng thế ký 1:1)

Elohim đúng nghĩa theo tiếng Do thái cổ là «những người đến từ bầu trời» và là số nhiều, đã được dịch một cách không đúng là «Đức Chúa Trời» trong vài bản Thánh kinh. Điều đó muốn nói về các nhà khoa học đến từ nơi chúng tôi đã nghiên cứu trước hết về một hành tinh dường như hội đủ điều kiện nhất để thực hiện những dự định của họ. Họ đã «tạo ra» Trái đất, thật ra là khám phá và nhận thấy nó có tất cả các điều thiết yếu cho công cuộc kiến tạo sự sống dù khí quyển hoàn toàn khác với nơi mình.

«Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước».
(Sáng thế ký 1:2)

Họ thực hiện nhiều chuyến du hành thăm dò và điều như các bạn có thể gọi là vệ tinh nhân tạo được dàn chung quanh Trái đất để

tìm hiểu về kết cấu và khí quyển nơi đó. Lúc đó, nước và sương mù phủ toàn Trái đất.

«Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành». (Sáng thế ký 1:4)

Để tạo sự sống trên Trái đất_ Điều quan trọng là phải biết mặt trời có phóng những tia độc hại lên mặt đất không. Điều đó đã được tìm tòi và cho thấy mặt trời sưởi ấm đúng mức cùng không di hại. Tia «sáng là tốt lành».

«Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhứt». (Sáng thế ký 1 : 5)

Sự nghiên cứu này mất nhiều thời gian. «Một ngày» tương ứng với định kỳ khoảng hai ngàn năm Trái đất, giai đoạn mà mặt trời của các bạn mọc dưới cùng dấu hiệu vào ngày xuân phân.

«(...) phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không (...).» (Sáng thế ký 1 : 7)

Sau khi tìm hiểu về tia vũ trụ phía trên tầng mây, họ bước xuống phía dưới tầng mây và ngừng lại ở bên trên mặt nước. Giữa nước trên khoảng không: những đám mây, và nước dưới khoảng không: biển cả phủ toàn Trái đất.

«Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi và phải có chỗ khô cạn bày ra». (Sáng thế ký 1:9)

Sau khi đã nghiên cứu bề mặt các đại dương, họ thăm dò và thấy rằng phần đáy dưới nước không sâu lắm và gần như đều bằng phẳng khắp nơi. Họ dùng sức nổ khá mạnh tạo để đẩy dòn đất như

tác dụng của máy ủi đất, gom vật chất từ đáy biển lên một nơi làm thành lục địa. Từ nguyên thủy, chỉ có một lục địa trên quả đất và gần đây, các nhà khoa học của các anh đã nhận thấy rằng các lục địa giạt xa nhau đã từng kết hợp hoàn hảo thành một lục địa duy nhất.

«Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hột giống, [...] cây kết quả có hột trong mình, tùy theo loại». (Sáng thế ký 1:11-12)

Ở khu vực thí nghiệm kỳ diệu và bát ngát này, chỉ từ những sản phẩm hóa học, họ đã tạo ra các tế bào thực vật cùng muôn vàn loại cây cỏ. Tất cả những nỗ lực của họ đã đổ dồn cho sự sinh tồn. Vài loại nhánh cỏ họ tạo ra phải có thể tự nảy nở. Họ tản mạn trên lục địa mênh mông này thành nhiều nhóm nghiên cứu khác nhau và mỗi nhóm, tùy khí hậu và cảm hứng, sáng tạo cây cỏ khác nhau. Họ tụ họp định kỳ để so sánh lẫn nhau các cuộc nghiên cứu cùng những công trình. Từ xa thăm, hành tinh của họ theo dõi công việc này với đầy lòng thần phục và niềm say mê. Những nghệ sĩ nổi bật nhất xuống gặp các nhà bác học để gợi ý sáng tạo một vài loại cây cỏ mang tính trang trí và đem lại cảm giác dễ chịu từ dáng vẻ hay mùi hương.

«Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặt phân ra ngày với đêm và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm». (Sáng thế ký 1:14)

Trong khi quan sát các vì sao và mặt trời, họ tính được thời gian của ngày, tháng, năm trên Trái đất và giúp họ dàn xếp cuộc sống ở hành tinh mới, nơi thời giờ hoàn toàn khác biệt với hành tinh

của họ. Những cuộc khảo cứu vũ trụ giúp họ tự hoàn hảo định hướng và hiểu biết nhiều hơn về quả đất.

«Nước phải sinh các vật sống cho nhiều và các loài chim phải bay trên mặt đất...». (Sáng thế ký 1:20)

Họ sáng tác tiếp các sinh vật đầu tiên dưới nước. Từ loài phiêu sinh cho đến những loài cá nhỏ, rồi loài cá rất lớn. Để thế giới nhỏ này được quân bình và không rụi tàn, họ tạo các loài rong để nuôi sống loài cá nhỏ, cá lớn ăn cá nhỏ hầu cho sự cân bằng sinh thái được thiết lập và loài này không bị diệt chủng mặc dù bị ăn bởi loài khác, như điều các anh gọi hiện nay là môi trường sinh thái giữa các động vật; điều đó đã thành tựu từ rất lâu.

Họ tụ họp thường xuyên và tổ chức các cuộc thi để định ra nhóm bác học đã tạo được thú vật đẹp và hay ho nhất.

Sau loài cá, họ tạo loài chim. Ngoài ra, phải nói rằng do yêu cầu của các nghệ sĩ đã dâng cả cảm hứng làm thăng hoa các màu sắc rực rỡ nhất kết hợp với những dáng dấp gây kinh ngạc nhất cho muôn thú nên đôi khi khiến chúng rất khó bay do bộ lông đầy tơ điểm và cồng kềnh. Những cuộc thi tiến xa hơn; sau hình dáng, họ bổ sung hành vi của thú vật vào mùa giao phối để chúng thực hiện các vũ điệu kết đôi luôn được thần phục nhất. Nhưng có những nhóm bác học khác tạo các con thú đáng sợ, loại quái thú đã từng gây thêm lý do cho những kẻ không muốn họ thử nghiệm trên hành tinh gốc: các loại rồng mà các anh gọi là khủng long hay khủng điểu.

«Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại [...]». (Sáng thế ký 1:24)

Sau các biển hồ và trên không, họ tạo thú vật trên đất liền nơi hệ thực vật đã trở nên phong phú. Đã có sẵn thức ăn cho loài ăn cỏ và đó là những con thú đất liền được tạo ra đầu tiên. Họ tạo tiếp theo loài ăn thịt để quân bình loài ăn cỏ. Các chủng loại nơi đây cũng phải quân bình lẫn nhau. Họ cùng đến từ một hành tinh với tôi. Tôi là một trong những người đã tạo sự sống trên Trái đất.

Cho đến khi những người giỏi nhất trong các nhóm muốn sáng tạo ra một con người giống chúng tôi theo phương pháp nhân tạo. Mỗi nhóm bắt tay vào việc. Chúng tôi có thể nhanh chóng so sánh các tạo phẩm với nhau. Nhưng các quan chức nơi hành tinh gốc nổi giận về việc chúng tôi thực hiện «trẻ ống nghiệm», mặt khác, liệu chúng có thể đến tận nơi họ gây điều kinh hoàng. Họ e ngại rằng loài người này sẽ là mối nguy của họ nếu bản lĩnh hay năng lực của chúng tỏ ra vượt trội những người đã tạo chúng. Chúng tôi phải ký kết để chúng sống sơ khai, không hề tiết lộ về khoa học và huyền bí hóa các hành vi của mình. Rất dễ biết số nhóm bác học; mỗi sắc dân tương ứng với một nhóm.

«Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất và khắp cả đất». (Sáng thế ký 1:26)

Như hình chúng ta! Anh có thể nhận thấy sự giống nhau như tạc.

Nơi đây, các trở ngại bắt đầu đến với chúng tôi. Xứ mà hiện nay các anh gọi là Do thái, đã từng không quá cách xa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ trên lục địa xưa, nhóm bác học ở vùng này là một trong những nhóm siêu việt nhất, nếu không gọi là nhóm trác tuyệt. Thú vật của họ đẹp nhất và cây cỏ tỏa hương hơn cả. Đó là chốn các

bạn gọi là thiên đường nơi hạ giới. Và con người được tạo ở đây từng là con người thông minh nhất. Cũng trong chừng mực để tạo vật không vượt hẳn người sáng chế, họ phải giữ nó không được biết đến những bí mật lớn của khoa học cùng lúc dạy dỗ để thăm dò mức độ thông minh của nó.

«Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn, chắc sẽ chết». (Sáng thế ký 2:16-17)

Điều ấy muốn nói rằng: người có thể học hỏi mọi điều người muốn, đọc tất cả những sách chúng ta để sẵn cho người, nhưng đừng chạm đến các sách khoa học, nếu không, người sẽ chết.

«Rồi dẫn đến trước mặt A đăm đặng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao». (Sáng thế ký 2:19)

Con người phải nhận biết rõ ràng về cây cỏ và thú vật chung quanh, cách thức sống của muôn loài và các phương tiện tự mưu sinh từ môi trường. Các tạo nhân dạy nó biết tên gọi và năng lực của mọi thứ sống chung quanh: hệ thực vật và động vật vì điều ấy không nguy hiểm cho họ.

Các anh hãy tưởng tượng niềm vui chạy lan khắp cơ thể khi có được hai đứa trẻ nam nữ của nhóm bác học và qua chúng, họ học hỏi mọi điều mà họ hằng mong mỏi.

«Rồi bèn nói với người nữ [...] về phần trái của cây mọc giữa vườn, [...]: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai

người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời». (Sáng thế ký 3:1-5)

Một vài người trong nhóm bác học này thương yêu sâu đậm những con người bé nhỏ của họ, «tạo phẩm» của họ, muốn chỉ dạy hoàn toàn và giúp chúng trở thành bác học như họ. Họ nói với các con người trẻ sắp trưởng thành rằng chúng có thể học hỏi về khoa học và cũng sẽ có đầy quyền uy như các Đấng sáng tạo chúng.

«Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ». (Sáng thế ký 3:7)

Thế rồi chúng hiểu rằng chính mình cũng có thể trở thành các bậc sáng tạo và giận những người cha của chúng đã ngăn cấm chạm đến các sách khoa học, xem chúng như những thú vật nguy hiểm nơi vùng thí nghiệm.

«Giê hô va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng:
" [...] mày sẽ bị rửa sả [...], mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời." ». (Sáng thế ký 3:14)

Con «rắn», nhóm tạo nhân nhỏ này muốn chỉ dạy sự thật cho A đam và Ê va, bị chính quyền hành tinh gốc kết án lưu đày nơi Trái đất trong khi các nhóm khác phải đình chỉ cuộc thử nghiệm và rời Trái đất.

«Giê hô va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A đam, và mặc lấy cho». (Sáng thế ký 3:21)

Nhóm tạo nhân cho chúng những phương tiện thô sơ để sống sót, các thứ để tự xoay trở mà không cần tới họ. Nơi đây, Thánh kinh đã gìn giữ được gần như nguyên văn một đoạn trong bản gốc.

«Này, về sự phân biệt đều thiện và đều ác, loài người đã thành một bụi như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng».
(Sáng thế ký 3:22)

Đời sống của loài người rất ngắn ngủi nhưng có một phương pháp khoa học giúp trường sinh khá lâu. Một nhà bác học nghiên cứu cả cuộc đời mới bắt đầu có khá đủ kiến thức để thực hiện những khám phá đáng kể lúc về già, vào giai đoạn lão hóa của con người. Ví như loài người sống lâu gấp mười lần, họ cũng sẽ tạo được những bước tiến vĩ đại trong khoa học. Nếu thưở ban đầu, họ được sống dai, họ sẽ nhanh chóng ngang hàng với chúng tôi nhờ năng lực hơi vượt trội. Họ không biết về khả năng của mình. Và nhất là dân Do thái, sắc dân đã từng được hội đồng giám khảo khoa học thẩm định là mẫu người Trái đất thành công nhất về mặt thông minh và thiên tài nơi một trong các kỳ thi mà tôi nói với anh lúc nãy. Điều cốt nghĩa cho dân tộc này luôn luôn được xem như sắc dân được Chúa chọn. Thật vậy, họ đã từng là sắc dân được tuyển khi các nhóm tạo nhân họp đánh giá những công trình của mình. Ngoài ra, các bạn có thể nghiệm thấy con số nhà thiên tài được thai nghén từ dân tộc này.

«Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt lại phía đông vườn Ê đê các thần chề ru bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống».
(Sáng thế ký 3:24)

Quân đội trang bị khí giới nguyên tử, phong tỏa các lối dẫn đến nơi cư ngụ của nhóm tạo nhân để ngăn cản loài người tới lấy trộm những kiến thức khoa học khác.

Đại hồng thủy

(The Flood)

Chúng ta hãy tiến xa hơn, ở Sáng thế ký 4:

«Ca in dùng thổ sản làm của lễ (...).A bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bày mình (...). Đức Giê hô va đoái xem (...)». (Sáng thế ký 4:3-4)

Ấn náu trong sự canh phòng của binh lính, các tạo nhân khiến loài người dâng hiến lương thực cho mình, hầu chứng tỏ với cấp trên của họ rằng những con người mà họ sáng tạo có bản chất tốt lành và không bao giờ phản lại các bậc cha của chúng.

Họ cũng đã thành công trong việc giúp những tộc trưởng của những con người đầu tiên được hưởng «cây sự sống», điều cất nghĩa vì sao những người này đã sống rất lâu: A đam, chín trăm ba mươi tuổi; Sét, chín trăm mười hai tuổi; Ê nô, chín trăm lẻ năm tuổi; v.v... (Sáng thế ký 5:1-11)

«Vả khi loài người khởi thêm nhiều trên mặt đất, và khi loài người đã sinh được con gái rồi, các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người tốt đẹp bèn cưới người nào vừa lòng mình mà làm vợ.». (Sáng thế ký 6:1-2)

Các tạo nhân lưu đây chọn những con gái đẹp nhất của loài người làm vợ.

«Thần ta chẳng hằng ở trong loài người luôn, loài người chỉ là xác thịt, đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi». (Sáng thế ký 6:3)

Sự trường sinh không mang tính di truyền nên con cái loài người không tự động được hưởng «cây sự sống», giải pháp này làm người ngoại nhiều các nhà chức trách nơi hành tinh xa xôi. Do đó, điều bí mật của sự sống mất đi và bước tiến của loài người chậm lại.

«(...) vì con trai Đức Chúa Trời ăn ở cùng con gái loài người mà sanh con cái; ấy những người mạnh dạn ngày xưa là tay anh hùng có danh». (Sáng thế ký 6:4)

Nơi đây, anh có chứng cứ là các tạo nhân có thể kết hợp với con gái loài người mà họ đã sáng tạo theo hình ảnh của họ và sinh ra những đứa con siêu phàm. Tất cả sự việc này trở thành nguy hiểm cho loài người ở hành tinh xa xôi. Nền khoa học đã rất phát triển trên Trái đất và họ quyết định hủy diệt công trình sáng tạo của họ.

«Đức Giê hô va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn». (Sáng thế ký 6:5)

Nếu con người Trái đất vẫn còn sống sơ khai, đó là điều tốt đối với hành tinh người Elohim và điều xấu là ý muốn tiến bộ, bắt kịp các tạo nhân, trở thành một dân tộc khoa học và độc lập, ngang hàng với các tạo nhân mình.

Vì vậy, từ hành tinh xa xôi, họ quyết định phóng bom nguyên tử hủy diệt cuộc sống trên Trái đất. Nhưng những tạo nhân lưu đầy đã đoán trước sự việc, bảo Nô ê thiết lập một hỏa tiễn có thể bay vòng quanh Trái đất suốt kỳ đại biến, chở theo mỗi loài một cặp để bảo tồn. Đó là một cách hình dung. Trong thực tế, kiến thức khoa học của các bạn sẽ mau chóng giúp các bạn hiểu được điều ấy. Chỉ cần tế bào sống trống và mái của mỗi loài là đủ cho sự tái sinh sau đó toàn bộ một cá thể. Như một tế bào sống đầu tiên trong bụng mẹ, nó hội đủ mọi thông tin cho từ màu mắt hay màu tóc để sẽ hình thành một con người. Đó là một công trình vĩ đại nhưng nó được hoàn tất đúng lúc. Đến khi vụ nổ xảy ra, sự sống đã được bảo vệ ở trên tầng không, cách Trái đất vài ngàn cây số. Con nước vô tận bao phủ nền lục địa và hủy diệt toàn bộ cuộc sống trên mặt đất.

«(...) nâng hồng tàu lên khỏi mặt đất». (Sáng thế ký 7:17)

Anh có thể nghiệm thấy sách viết rõ rằng tàu dâng cao bên trên Trái đất chứ không trên nước. Kế đó, phải chờ tan hết các tia phóng xạ nguy hiểm.

«Nước dâng lên trên mặt đất trọn một trăm năm mươi ngày». (Sáng thế ký 7:24)

Và hỏa tiễn ba tầng («...người sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên») đáp xuống đất. Ở phía trong, ngoại trừ Nô ê, đều có một cặp cho mỗi sắc dân trên Trái đất.

«Đức Chúa Trời nhớ lại Nô ê(...) bèn khiến một trận gió thổi ngang qua trên đất, thì nước dừng lại». (Sáng thế ký 8:1)

Sau khi theo dõi tia phóng xạ và làm tan biến đi một cách khoa học, các tạo nhân bảo Nô ê thả thú vật ra để xem chúng chịu đựng được bầu khí quyển không. Thử nghiệm thành tựu. Chúng có thể ra hẳn bên ngoài. Các tạo nhân căn dặn chúng làm lụng, tự sinh sôi cùng lúc tỏ lòng biết ơn những ân nhân đã sáng tạo và cứu giúp chúng trong cơn hủy diệt. Nô ê cam kết dùng một phần thu hoạch của mỗi mùa gặt hay chăn nuôi dâng cho các tạo nhân như lễ vật.

«Nô ê lập một bàn thờ cho Đức Giê hô va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ». (Sáng thế ký 8:20)

Các tạo nhân hân hoan thấy loài người có hảo ý với họ và họ hứa sẽ chẳng hủy diệt chúng trong tương lai vì hiểu rằng chúng muốn được tiến bộ là điều đương nhiên.

«(...) vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa» (Sáng thế ký 8:21)

Mục đích của loài người là tiến bộ khoa học. Mỗi sắc dân được trả về nơi tạo ra và các thú vật được tái tạo từ tế bào lưu trữ trong hỏa tiễn.

«(...) lại cũng do nơi họ mà các dân chia ra trên mặt đất sau cơn nước lụt». (Sáng thế ký 10:32)

Tháp Ba bên

(The Tower of Babel)

Nhưng dân tộc thông minh nhất, dân Do thái, được sự giúp đỡ của các tạo nhân lưu đầy, đã tiến bộ đến mức sắp sửa đi tới dự tính chinh phục không gian. Các tạo nhân lưu đầy muốn loài người đến hành tinh của họ để tạ lỗi và chứng tỏ rằng không những loài người có óc thông minh và yêu khoa học mà còn có lòng tri ân và hiếu hòa. Họ xây dựng một hỏa tiễn khổng lồ: Tháp Ba bên.

«(...) và kia kia công việc chúng nó đang khởi làm; bây giờ chẳng còn chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết định được». (Sáng thế ký 11:6)

Những người hành tinh lo sợ khi biết sự việc. Họ luôn quan sát Trái đất và chợt nhận ra rằng cuộc sống đã không bị hủy diệt.

«(...) chúng ta hãy xuống, làm lộn xộn tiếng nói của chúng nó, cho họ nghe không được tiếng nói của người này với người kia. Rồi, từ đó Đức Giê hô va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất». (Sáng thế ký 11:7-8)

Họ đến bắt dân Do thái là dân tộc đạt nhiều kiến thức khoa học nhất và phân tán chúng đi tản mạn khắp lục địa, vào những bộ lạc sơ khai, ở những xứ mà không ai hiểu được chúng vì khác ngôn ngữ và họ phá hủy các máy móc khoa học.

Sô đôm và Gô mo rơ

(Sodom and Gomorrah)

Các tạo nhân lưu đầy được tha thứ, có quyền trở về hành tinh gốc và phân bày nguyên do về công trình sáng tạo diệu kỳ của họ. Điều đó khiến cả hành tinh xa xôi ấy bắt đầu trỗi dậy trên Trái đất, nơi cư ngụ những sinh vật do họ sáng tạo. Nhưng trong số những người bị tẩn mác có vài kẻ mang tâm trả thù, chúng tụ lại và góp nhặt được vài bí mật khoa học, chuẩn bị nơi thành Sô đôm và Gô mô rơ một cuộc viễn chinh trừng phạt những người đã muốn tiêu diệt chúng. Các tạo nhân phái hai người theo dõi xem chúng đang sửa soạn những gì.

«Lối chiều, hai thiên sứ đến Sô đôm». (Sáng thế ký 19:1)

Những kẻ này muốn giết họ nhưng họ đã làm mù mắt chúng bằng vũ khí nguyên tử cầm tay.

«... hành phạt bọn dân chúng ở ngoài cửa, từ trẻ đến già». (Sáng thế ký 19:11)

Họ báo cho dân lành rời thành, nơi họ sắp hủy diệt bằng cuộc nổ bom nguyên tử.

«... đi ra khỏi chốn này, vì Đức Giê hô va sẽ hủy diệt thành». (Sáng thế ký 19:14)

Khi dân chúng ra khỏi thành, không ai vội vàng và nghĩ rằng sẽ có một vụ nổ bom nguyên tử.

«Hãy chạy trốn cứu lấy mạng, đừng ngó lại sau và cũng đừng dừng bước lại». (Sáng thế ký 19:17)

Và bom rơi xuống thành Sô đôm và Gô mô rơ.

«Đức Giê hô va giáng mưa diêm sinh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống(...) hủy diệt hai thành này(...) cùng các cây cỏ ở nơi đất đó.

Nhưng vợ của Lót quay ngó lại đằng sau mình, nên hóa ra một tượng muối». (Sáng thế ký 19:24- 26)

Như anh đã biết, hiện nay, vụ nổ nguyên tử gây sự cháy phỏng chết người cho những ai ở gần và khiến họ giống như pho tượng muối.

Sự hy sinh của Áp ra ham

(The Sacrifice of Abraham)

Được ít lâu, các tạo nhân muốn biết dân Do thái và nhất là người tộc trưởng có luôn nghĩ tốt về họ không trong hoàn cảnh thối hóa bán sơ khai, phần lớn «các trí não» bị hủy diệt. Đoạn Áp ra ham muốn hy sinh con trai mình đã kể lại điều ấy. Các tạo nhân thử xem Áp ra ham có yêu quý họ sâu đậm không. Thử nghiệm mang kết quả tốt đẹp.

«Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng ngươi thật kính sợ Đức Chúa Trời». (Sáng thế ký 22:12)

Thế đấy, những điều tôi vừa kể với anh, hãy nghiền ngẫm và ghi lại. Tôi sẽ kể đến nhiều điều nữa vào ngày mai».

Con người nhỏ từ biệt tôi và cỗ máy lại bay lên nhẹ nhàng. Bầu trời như sáng hơn, tôi chứng kiến hoàn toàn cuộc cất cánh của động cơ. Bất động ở độ cao khoảng bốn trăm mét và không tiếng động, nó trở nên đỏ rực rồi trắng ra như kim loại nung trắng, rồi xanh tím như một tia lửa khổng lồ đến chói mắt và biến mất hoàn toàn.

Chương 3

Sự chăm nom những người được chọn

(Watching Over the Chosen People)

Môi se. Những chiếc kèn ở Giê ri cô. Sam sôn - con người thần giao cách cảm. Tòa dinh thự đầu tiên để chào đón người Elohim. Sứ giả Ê li. Sự sinh sôi bánh mì. Những đĩa bay của Ê xê chi ên. Sự phán xét cuối cùng. Sa tan. Loài người đã không thể hiểu được

Môi se

(Moses)

Ngày hôm sau, tôi gặp lại người bạn đàm thoại của mình và người tiếp tục câu chuyện:

Trong Sáng thế ký 18, có một miêu tả khác về sự hiện diện của chúng tôi.

«[...] một cái thang bắt từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó». (Sáng thế ký 28:12)

Sau cuộc hủy diệt những kẻ thông minh nhất cùng những trung tâm tiến bộ như Sô đôm và Gô mô rơ, loài người trở lại trạng thái rất sơ khai, bắt đầu mền chuộng một cách ngốc nghếch các mảnh đá và những thần tượng mà quên đi những người đã sáng tạo chúng.

«Hãy dẹp các tượng thần ngoại bang khỏi giữa các người». (Sáng thế ký 35:2)

Trong Xuất Ê díp tô ký, chúng tôi hiện ra cho Môi se :

«Thiên sứ của Đức Giê hô va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia [...] cả bụi gai đương cháy, nhưng không hề tàn». (Xuất Ê díp tô ký 3:2)

Một hỏa tiễn đáp xuống trước mắt người và sự diễn tả tương tự như điều mà con người sơ khai ở Bra xin hiện nay tả nếu chúng tôi cũng ở ở đó, ánh sáng trắng trong phi thuyền rực chiếu cây cỏ chói lòa nhưng không làm chúng bốc cháy... Dân tộc được chọn là sắc dân thông minh nhất bị mất đi những tài trí lỗi lạc và họ trở thành nô lệ cho các sắc dân lân bang sơ khai nhưng đông đảo hơn vì không bị hủy diệt. Do vậy, dân tộc này nên được trao trả lại phẩm giá và đất nước của mình.

Phần đầu Xuất Ê díp tô ghi lại mọi điều mà chúng tôi đã phải làm để dân Do thái được tự do. Khi họ ra đi, chúng tôi đã dẫn dắt họ đến xứ sở mà chúng tôi định sẵn cho họ.

«Đức Giê hô va đi trước dân sự, ban ngày ở trong một trụ mây, để dẫn đường đi; ban đêm trong một trụ lửa, để soi sáng cho chúng, hầu cho được đi luôn ngày và đêm». (Xuất Ê díp tô ký 13:21)

Để làm chậm bước dân Ê díp rượt đuổi họ :

«[...] còn trụ mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; [...] làm áng mây tối tăm cho đoàn này, soi sáng ban đêm cho đoàn kia». (Xuất Ê díp tô ký 14:19-20)

Khói mù tỏa ra ở phía sau đám dân Do thái tạo nên một bức màn cản bước những kẻ truy nã.

Kế đó, cuộc vượt qua giòng nước được tiến hành nhờ tia sóng đẩy nước mở ra một lối đi.

«Ngài làm cho biển bày ra khô, nước phân rẽ».
(Xuất Ê díp tô ký 14:21)

«Trong ngày đó, Đức Giê hô va giải cứu dân Y sơ ra ên». (Xuất Ê díp tô ký 14:30)

Băng qua sa mạc, con đối diện với dân tộc Chúa chọn :

«[...] trên mặt đồng vắng thấy có vật chi nhỏ, tròn, như hột sương đọng trên mặt đất». (Xuất Ê díp tô ký 16:14)

Hột ma na chỉ là một loại thức ăn hóa học tổng hợp được phun rắc trên mặt đất và sẽ nở phòng lúc điểm sương vào buổi sáng.

Về cây gậy của Môi se giúp người «làm phun nước» (Xuất Ê díp tô ký 17:6), đó là một máy dò nước ngầm, giống như những loại máy hiện nay các anh dùng để tìm giếng dầu. Một khi đã định được luồng nước, chỉ cần đào sâu xuống.

Tiếp theo, chương 19 của Xuất Ê díp tô ký đơn cử một số luật. Dân Do thái đang ở trình độ sơ khai, cần có những luật lệ về luân lý và nhất là về vệ sinh. Những điều này được đề ra trong Các điều răn. Những tạo nhân đã đến xuống các luật này cho Môi se trên núi Si na i. Họ đáp xuống trong một phi thuyền :

«[...] có sấm vang chớp nhoáng, một áng mây mịt mịt ở trên núi, và tiếng kèn thổi rất vang động». (Xuất Ê díp tô ký 19:16)

«Vả, bấy giờ, khắp núi Si na i đều ra khói, vì Đức Giê hô va ở trong lửa giáng lâm nơi đó; khói ra khác nào khói của lò lửa lớn kia, và cả hòn núi đều rung động cách kịch liệt. Tiếng kèn càng vang động [...]». (Xuất Ê díp tô ký 19:18-19)

Nhưng các tạo nhân sợ bị vây phủ hay lấn đẩy bởi loài người, vì vậy, họ muốn phải được tôn trọng, sùng kính để không bị hiểm nguy.

«Dân sự chẳng được lên núi Si na i đâu [...] song những thầy tế lễ và dân sự chớ xông pha dâng lên đến gần Đức Giê hô va, e Ngài hại họ chẳng». (Xuất Ê díp tô ký 19:23-24)

«Chỉ một mình Môi se sẽ đến gần Đức Giê hô va mà thôi, còn họ không đến gần, và dân sự cũng không lên cùng người». (Xuất Ê díp tô ký 24:2)

«[...] ngó thấy Đức Chúa Trời của Y sơ ra ên; dưới chơn Ngài có một vật giống bích ngọc trong ngần, khác nào như sắc trời thanh quang». (Xuất Ê díp tô ký 24:10)

Đoạn này, anh có sự mô tả nền bệ đài nơi một trong các tạo nhân hiện ra, nó được làm cùng thứ hợp kim như sàn phòng của phi thuyền chúng ta ở đây.

«Cảnh trạng của sự vinh quang Đức Giê hô va nơi
đỉnh núi [...] khác nào như đám lửa hùng». (Xuất Ê
díp tô ký 24:17)

Sự mô tả về «vinh quang», tức phi thuyền của các tạo nhân trong
thực tế như anh đã nhận thấy, lúc bắt đầu khởi hành, nó bỗng
nhuộm hừng như ánh lửa.

Nhóm tạo nhân này sẽ lưu lại trên Trái đất ít lâu và họ cần những
thức ăn tươi, do đó, họ bảo dân Do thái mang lương thực đến đều
đặn cùng với các tài nguyên để đem về hành tinh của họ. Điều đó
gần giống sự đô hộ nếu như các bạn muốn ám chỉ.

«[...] của mọi người có lòng thành dâng cho [...] các
người sẽ nhận lấy của họ: vàng, bạc và đồng [...]
bích ngọc cùng các thứ ngọc khác». (Xuất Ê díp tô
ký 25:2-7)

Họ cũng quyết định cư ngụ một cách tiện nghi hơn và yêu cầu dân
chúng xây dựng một dinh thự theo bản thiết kế của họ. Đó là
những điều được nêu ở chương 26 trong Xuất Ê díp tô ký. Tại dinh
thự này, họ phải gặp những đại diện của dân chúng: Trại hội mạc
là nơi loài người mang về lương thực và lễ vật theo sự giao ước
qui phục.

«[...] người vào trong Trại rồi. Vừa khi người vào đó,
thì trụ mây giáng xuống dừng tại cửa Trại, và Đức
Giê hô va phán cùng Môi se». (Xuất Ê díp tô ký
33:9)

«Đức Giê hô va đối diện phán cùng Môi se, như một người nói chuyện cùng bạn hữu mình». (Xuất Ê díp tô ký 33:11)

Như ngày hôm nay, tôi có thể nói chuyện với anh và anh có thể nói chuyện với tôi, giữa con người với nhau.

«Người sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai thấy mặt ta mà còn sống». (Xuất Ê díp tô ký 33:20)

Điều đó ám chỉ sự khác biệt khí quyển giữa hai hành tinh chúng ta. Một người không thể gặp các tạo nhân của mình nếu họ không được bảo vệ bởi trang phục an toàn vì khí quyển Trái đất không hợp với họ. Nếu một người không có trang phục an toàn đến hành tinh chúng tôi, anh ta sẽ gặp các tạo nhân ở đó nhưng rồi sẽ chết đi vì khí quyển không phù hợp.

Phần đầu Lê vi ký cất nghĩa cách thức khi mang lương thực cống hiến cho các tạo nhân để cấp dưỡng họ. Như ở chương 21:17-18:

«Phàm ai [...] có một tật bệnh trong thân thể, chớ đến gần mà dâng thực vật cho Đức Chúa Trời mình».

Để tránh gây sự khó chịu cho các tạo nhân, những kẻ bệnh tật hay dị dạng nên đứng ra trước họ vì đó là tiêu biểu của sự bại hoại.

Trong Dân số ký, chương 11:7-8, có sự mô tả rất chính xác về hột ma na mà những khoa học gia của các bạn có thể tái chế được.

«Vả, ma na hình như hột ngò, sắc như trân châu [...] nếm giống như bánh nhỏ có pha dầu».

Nhưng các tạo nhân ưa thích trái cây và thực phẩm tươi hơn là thức ăn hóa chất dạng hột ma na.

«Mọi hoa quả đầu mùa của đất sanh sản mà dân Y sơ ra ên dâng cho Đức Giê hô va». (Dân số ký 18:13)

Xa hơn, các tạo nhân dạy cho loài người cách tiêm chích trị rắn cắn.

«Hãy làm lấy một con rắn lửa, rồi treo nó trên một cây sào. Nếu ai bị cắn và nhìn nó, thì sẽ được sống». (Dân số ký 21:8)

Khi một người bị rắn cắn, anh ta «nhìn» con rắn «đồng», nghĩa là người ta đưa ống chích lại gần anh ta và chuyền một mũi xê rum.

Sau cùng, cuộc hành trình đưa dân của Chúa đến vùng đất hứa kết thúc. Theo lời dạy của các tạo nhân, chúng phá hủy các tượng thần và chiếm cứ lãnh thổ của những bộ lạc sơ khai.

«[...] phá hủy hết thảy các hình tượng chạm và hình đúc [...] Các ngươi sẽ lãnh xứ làm sản nghiệp». (Dân số ký 33:52-53)

Cuối cùng, dân tộc Chúa chọn có được xứ sở đã hứa của mình:

«Bởi vì Ngài yêu mến các tổ phụ ngươi, nên chọn lấy dòng dõi các người ấy». (Phục truyền luật lệ ký 4:37)

Về cuộc vượt sông Giô đanh, trong Giô suê 3:15-16 :

«Khi các người khiêng hòm đến [...] thì nước ở trên nguồn thường chảy xuống bèn dừng lại, đồn thành một đồng, xa ra một khoảng [...] còn nước chảy đến biển đồng bằng [...] đã rẽ đoạn ra; rồi dân sự đi qua [...]».

Các tạo nhân giúp «dân của Chúa» không hề ướt chân khi vượt sông bằng cách sử dụng tia sóng đẩy, y như lần đào thoát khỏi Ai cập.

Những chiếc kèn ở Giê ri cô (The Trompets of Jerico)

Đoạn cuối của Giô suê ký, chương 5, có cuộc tiếp xúc giữa một tạo nhân tướng lĩnh với dân của Chúa trước sức kháng cự của thành Giê ri cô.

«[...] ta đến làm tướng đạo binh của Đức Giê hô va».
(Giô suê ký 5:14)

Để bao vây thành Giê ri cô, một cố vấn quân sự được phái đến với dân Do thái. Anh sẽ rất dễ hiểu cách thức tự sụp đổ của thành lũy. Anh biết rằng một giọng ca cao the thé có thể làm vỡ chiếc ly pha lê. Hơn thế, bằng cách sử dụng những sóng siêu âm cực mạnh, ta có thể làm sụp đổ mọi bức thành bê tông. Sự việc ấy đã được tiến hành nhờ một dụng cụ rất phức tạp gọi là «kèn» trong Thánh kinh.

«Khi những thầy tế lễ thổi kèn vang, các người vừa nghe tiếng kèn [...] thì vách thành sẽ sập xuống».
(Giô suê ký 6:5)

Đến một thời điểm nhất định, các sóng siêu âm đạt mức độ cộng hưởng và thành lũy tự tan rã.

Và sau đó, một cuộc dội bom thật sự được tiến hành :

«[...] Đức Giê hô va khiến đá lớn từ trời rớt xuống [...] Số người bị chết về mưa đá nhiều hơn số những người bị dân Y sơ ra ên giết bằng gươm». (Giô suê ký 10:11)

Một cuộc dội bom đúng nghĩa hủy diệt nhiều người hơn là những khí giới đơn thuần của dân Do thái.

Cũng ở Giô suê ký, một trong những đoạn lệch lạc nhất là đoạn kể rằng :

«Mặt trời bèn dừng, mặt trăng liền dừng

Cho đến chừng dân sự đã báo thù quân nghịch mình». (Giô suê ký 10:13)

Nói một cách đơn giản, cuộc chiến là một cuộc hỗn đấu chớp nhoáng diễn ra chỉ trong một ngày, vì đoạn kể tiếp rằng nó kéo dài «gần cả một ngày đêm». Cuộc chiến này rất ngắn ngủi so với tầm quan trọng của lãnh thổ được chiếm cứ khiến dân chúng tin rằng mặt trời đã dừng lại...

Trong Các quan xét, chương 4, còn thấy cuộc tiếp xúc giữa một trong các tạo nhân với một người dâng thức ăn tên Giê dê ôn.

«[...] thiên sứ của Đức Giê hô va giơ đầu gậy Ngài đương cầm nơi tay mình ra, đung đến thịt và bánh nhỏ không men. Lửa từ hòn đá bốc lên, thiêu hóa thịt và bánh nhỏ không men; đoạn, thiên sứ của Đức Giê hô va biến đi khỏi mắt người». (Các quan xét 6:21)

Với một phương tiện khoa học, các tạo nhân đã có thể dùng được những «lễ vật» khác nhau dưới dạng tinh chất nhờ một ống dẻo, một «cái gậy», để tự cấp dưỡng khi cần vì họ không thể ăn uống tự nhiên với bộ áo an toàn. Qui trình này phát ra các tia lửa làm dân chúng ở thời đại này tin rằng đó là «hiến lễ cho Đức Chúa Trời».

Trong Các quan xét, chương 7, những ba trăm người bao vây một trại quân nghịch với «các kèn» và thổi đồng loạt khiến kẻ thù phát điên vì họ sử dụng những khí cụ phát ra âm thanh siêu tần số. Anh biết rằng hiện nay, có vài âm thanh với tần số cực điểm, có thể làm phát điên cho bất kỳ ai, thật vậy, đám dân bị bao vây trở nên điên loạn, quân lính tự chém giết nhau và tháo chạy.

Sam sơn - con người thần giao cách cảm

(Samson the Telepathist)

Một hình tượng về sự kết hợp giữa các tạo nhân và phụ nữ của loài người trong Các quan xét, chương 13 :

«Thiên sứ của đức Giê hô va hiện đến cùng người đàn bà ấy mà rằng: Kia, ngươi sẽ [...] nhưng ngươi sẽ thọ thai và sanh một đứa trai». (Các quan xét 13:3)

Trái cây của sự hợp nhất này phải được giữ lành mạnh để theo dõi tính cách của nó, do đó, người nói với người phụ nữ :

«[...] hãy cẩn thận, chớ uống rượu hay là vật chi say [...] vì ngươi sẽ [...] sanh một con trai. Dao cạo sẽ không đưa qua đầu nó, bởi vì đứa trẻ từ trong lòng mẹ sẽ làm người Na xi rê cho Đức Chúa Trời». (Các quan xét 13:4-5)

«Thiên sứ của Đức Chúa Trời lại đến cùng người đàn bà[...] còn Ma nô a, chồng nàng, không có tại đó với nàng» (Các quan xét 13:9)

Anh hình dung dễ dàng sự việc tất xảy ra trong sự vắng mặt của người chồng... Triệt tiêu sự hiếm muộn nơi người phụ nữ này là điều dễ dàng với các khoa học gia để giúp người ấy hiểu rõ rằng mình đang tạo cho thế giới một cá thể siêu phàm và mình phải chăm sóc nó vô cùng kỹ càng. Sự việc các tạo nhân kết hợp với con gái loài người đã là điều kỳ diệu. Điều đó cho phép họ có được những người con trai trị vì ngay trên Trái đất, trong bầu khí quyển không phù hợp với họ.

Việc không cạo tóc rất quan trọng. Não bộ con người là bộ phát sóng to lớn, có khả năng gửi đi vô vàn làn sóng và ý nghĩ rõ ràng. Cách thức liên lạc thần giao cách cảm cũng như vậy. Nhưng dạng máy phát sóng này cần dây trời (an ten) là tóc và râu. Vì lý do quan trọng này nên đừng cắt hệ lông mao của một sinh vật để nó sẽ có thể tận dụng điều đó. Anh hẳn nhiên nhận thấy rằng nhiều

nhà bác học có bộ tóc dài và thường đi với bộ râu; những nhà tiên tri và những nhà thông thái cũng vậy. Bây giờ anh đã hiểu rõ lý do hơn.

Đứa trẻ ấy ra đời: đó là Sam sôn mà anh nghe chuyện kể. Người có thể liên lạc trực tiếp với «Đức Chúa Trời» bằng thần giao cách cảm nhờ các «an ten» tự nhiên riêng: bộ tóc của mình. Và các tạo nhân đã có thể giúp người trong lúc khó khăn hoặc tạo những phép màu để củng cố thêm quyền lực của người. Nhưng khi bị Đa li la cắt tóc, người đã không thể kêu cứu được. Rồi bị kẻ thù khoét mắt, nhưng khi bộ tóc mọc lại, người lấy lại «sức mạnh», nghĩa là người kêu cứu được với các tạo nhân và họ làm ngòi đèn sập đổ khi người chạm tay vào các cột. Người ta cho rằng do «sức mạnh» của Sam sôn...

Trong I Sa mu ên, chương 3, anh có một bài học mở đầu về thần giao cách cảm do Hê li dạy cho Sa mu ên vì các tạo nhân tìm cách liên lạc với Sa mu ên và khi Sa mu ên «nghe tiếng», người tưởng Hê li nói với mình.

«Hãy đi ngủ đi, và nếu có ai gọi con, con hãy nói:
Hỡi Đức Giê hô va, xin hãy phán, kẻ tôi tớ Ngài
đương nghe». (I Sa mu ên 3:9)

Gần giống như giữa các liên lạc viên, người nghe nói: Nói đi, tôi nghe anh rõ năm trên năm. Cuộc nói chuyện bằng thần giao cách cảm cũng qui định như thế:

«Sa mu ên!»

«[...] Hỡi Đức Giê hô va, xin hãy phán, kẻ tôi tớ
Ngài đương nghe!». (I Sa mu ên 3:9-10)

Trong phần Đa vít chống Gô li át còn có một đoạn kể thú vị :

«[...] ai, mà lại dám sỉ nhục đạo binh của Đức Chúa Trời hằng sống?». (I Sa mu ên 17:26)

Điều đó chứng tỏ hùng hồn về sự hiện diện thật sự của «Đức Chúa Trời» ở thời đại này là hoàn toàn hiển nhiên.

Thần giao cách cảm như là một phương tiện thông tin giữa các tạo nhân với loài người và chỉ thực hiện được khi người Elohim gần Trái đất.

Khi họ ở trên hành tinh xa xôi của mình hay nơi khác, họ không thể liên lạc bằng phương tiện này. Do đó, họ dựng một đài thu phát di động trong «hòm giao ước», đài thu phát có pin nguyên tử riêng. Vì vậy, trong I Sa mu ên, chương 5, đoạn 1 đến 5, khi người Phi li tin đánh cắp hòm giao ước của Đức Chúa Trời, thần Đa gôn của chúng nhiều lần té sấp mặt xuống đất trước hòm giao ước của Đức Giê hô va bởi sự phóng điện liên tục từ cách vận dụng sai. Mặt khác, tia phóng xạ nguy hiểm từ những chất phóng xạ tạo nên các vết phỏng nơi chúng.

«[...] lấy binh trĩ lậu hành hại[...]» (I Sa mu ên 5:6)

Ngay cả dân Do thái nếu không đề phòng khi sử dụng «hòm giao ước của Đức Chúa Trời» cũng đều bị tác hại.

«U xa giơ tay lên nắm hòm của Đức Chúa Trời, bởi vì những con bò vấp ngã. Cơn thịnh nộ của Đức Giê hô va bèn nổi phùng cùng U xa; Đức Chúa Trời hành hại người vì cố làm lỗi người, và người chết tại đó,

gần bên hòm của Đức Chúa Trời». (II Sa mu ên 6:6-7)

Chiếc hòm đã suýt lật và trong khi gắng giữ nó lại, U xa đã chạm phải một bộ phận nguy hiểm của máy. Người bị điện giật chết.

Trong I Các vua có kể lại nhiều lần (chương 1:50; chương 2:28) «[...] chạy nắm các sừng bàn thờ» là sự mô tả cách sử dụng những cần điều khiển của đài thu phát để báo cáo với các tạo nhân.

Sứ giả Ê li

(Elijah the Messenger)

Ê li đã là đối tượng được chăm sóc ân cần bởi các tạo nhân.

«Có một thiên sứ đựng đến người và nói rằng: Hãy chỗi dậy và ăn [...] thấy nơi đầu mình một cái bánh nhỏ nướng [...] và một bình nước». (I Các vua 19:5-6)

Điều này xảy ra ở giữa sa mạc...

«Nầy Đức Giê hô va đi ngang qua, có một ngọn gió mạnh thổi dữ tợn trước mặt Ngài, xé núi ra, và làm tan nát các hòn đá; nhưng không có Đức Giê hô va trong trận gió. Sau trận gió có cơn động đất [...] Sau cơn động đất có đám lửa; nhưng không có Đức Giê hô va trong đám lửa. Sau đám lửa, có một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ». (I Các vua 19:11-12)

Đó là sự mô tả chính xác về cuộc đổ bộ của một phi thuyền, tương tự như các hỏa tiễn của các bạn hiện nay. Kế tiếp là điều ghi chép sự việc nhìn thấy các tạo nhân.

«Tôi thấy Đức Giê hô va ngự trên ngôi Ngài và cả cơ binh trên trời đứng châu Ngài [...]». (I Các vua 22:19)

Các tạo nhân vẫn còn sử dụng thần giao cách cảm, nhưng là dạng thần giao cách cảm nhóm để không một nhà tiên tri nào báo trước sự thật cho vua.

«Tôi sẽ đi và làm một thần nói dối trong miệng những tiên tri của người». (I Các vua 22:22)

Trong II Các vua, chương 1, đoạn 12 có một chứng cứ về sự bảo vệ mà các tạo nhân đã đồng ý với Ê li :

«Nếu ta là người của Đức Chúa Trời, nguyện lửa từ trên trời giáng xuống thiêu đốt người với năm mươi lính của người đi. Lửa của Đức Chúa Trời liền từ trời giáng xuống thiêu đốt quan cai với năm mươi lính của người».

Sự việc này còn tái diễn, nhưng ở lần thứ ba :

«Thiên sứ của Đức Giê hô va nói cùng Ê li rằng: Hãy đi xuống với người, chớ sợ chi.». (II Các vua 1:15)

Trong II Các vua, Ê li là khách mời của các tạo nhân nơi một phi thuyền không gian, nó cất cánh và mang người đi.

«Khi Đức Giê Hô va muốn đem Ê li lên trời trong một cơn gió lốc [...]». (II Các vua 2:1)

«[...] kìa, có một cái xe lửa và ngựa lửa phân rẽ hai người; Ê li lên trời trong một cơn gió lốc». (II Các vua 2:11)

Đó là sự cất cánh một phi thuyền và lửa phun từ những đường ống làm người viết mô tả là ngựa lửa. Nếu ngày nay, các bạn cho thổ dân sơ khai ở Nam Mỹ hay châu Phi da đen chứng kiến một cuộc cất cánh của hỏa tiễn, họ cũng sẽ kể lại về xe lửa và ngựa lửa khi trở về bộ lạc của họ, họ không thể hiểu một cách hợp lý ngay cả phần lớn các hiện tượng khoa học và nhìn điều đó dưới góc độ siêu nhiên, bí ẩn và thần thánh.

Ở đoạn khác, (II Các vua 4:32-37), Ê li sê, như cha mình, đã làm một cuộc hồi sinh. Người chăm sóc và mang lại sự sống cho một đứa bé đã chết như điều rất phổ biến hiện nay, người ta thường làm hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim để mang lại sự sống cho một người mà quả tim đã ngừng đập.

Ê li sê còn tạo sự sinh sôi bánh mì sau đó.

Sự sinh sôi bánh mì

(The Multiplication of Bread)

«Có một người [...] đem cho người của Đức Chúa Trời hai mươi ổ bánh lúa mạch [...] Kể tôi tớ người thừa rằng: Chi! Tôi phải phát đồ này cho một trăm người sao? [...] Người ta sẽ ăn và còn dư lại [...]

người đặt các bánh đó trước mặt họ: họ ăn, và còn thừa lại, y như lời của Đức Giê hô va đã phán». (II Các vua 4:42-44)

Các tạo nhân mang đến đây một loại lương thực tổng hợp và sấy khô. Khi thêm nước vào, nó nở gấp năm lần thể tích sẵn có. Với hai mươi «ổ bánh» nhỏ như thế tạo đủ thức ăn cho một trăm người. Các anh đã biết đến những viên thuốc vi ta min nhỏ, dùng như thức ăn cho các phi hành gia không gian đầu tiên của mình. Dù dung tích nhỏ nhưng nó chứa đủ tất cả các chất dinh dưỡng cần thiết.

Một viên nhỏ chứa đủ phần ăn cho một người, một thể tích bằng ổ bánh mì đủ cho năm người, hai mươi ổ như vậy đủ cho một trăm người.

Nhưng dân Do thái chớm yêu chuộng những tượng đồng, thích ăn thịt và trở nên hoàn toàn vô đạo đức, làm những người đã sáng tạo chúng phải ghê tởm.

«[...] Y sơ ra ên bị cất khỏi xứ mình». (II Các vua 17:23)

Bắt đầu nơi đây là sự tàn mác của dân Do thái mà nền văn minh thay vì được tiến bộ, đã khựng lại và trở nên thoái hóa để các nước lân bang tận dụng lợi thế.

Trong sách của Ê sai, anh còn tìm thấy :

«Về năm vua Ô xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngôi cao sang [...] Những sê ra phin đứng bên trên Ngài. Mỗi sê ra phin có sáu cánh, hai cái che mặt,

hai cái che chơn và hai cái dùng để bay». (Ê sai 6:1-2)

Đó là sự mô tả các tạo nhân mặc bộ đồ an toàn tự khiển bằng sáu máy phản lực nhỏ, hai ở tay, hai trên lưng và hai ở chân xoay trở được.

«Có tiếng xôn xao của đoàn lũ trên các núi, dường như tiếng xôn nao của một dân đông! Ấy là tiếng ồn ào các nước của các dân tộc nhóm lại! Đức Giê hô va vạn quân điểm soát đạo quân mình để ra trận. Chính Đức Giê hô va và những khí giới của sự thanh nộ. Ngài đến từ phương xa, từ nơi rất xa trên trời, để hủy diệt cả đất». (Ê sai 13:4-5)

Tất cả sự thật được viết ra ở đây. Phải đọc kỹ từng hàng và thấu hiểu. «[...] đến từ phương xa, từ nơi rất xa trên trời». Không còn gì rõ hơn thế.

«Người vẫn bưng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời». (Ê sai 14:13)

Sự ám chỉ về những nhà bác học bị biến mất, là những kẻ đã thu thập khá đủ kiến thức khoa học để dốc lòng đi đến hành tinh của các tạo nhân và khiến hai thành Sô đôm và Gô mo rơ bị hủy diệt. Đạo binh từ trời được viết ở đây vào thời đại này, lúc họ đến với các vũ khí cùng cơn thanh nộ của họ để tiêu diệt cả đất nước. Đó là điều mà mọi người ở Sô đôm và Gô mo rơ hay nói:

«Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao». (Ê sai 14:14)

Nhưng sự hủy diệt ngăn con người tự bình đẳng với các tạo nhân,
«Đấng Rất Cao».

«[...] làm cho thế gian thành đồng vắng». (Ê sai 14:17)

Vụ nổ nguyên tử được đề cập sau đó :

«Tiếng kêu khóc thảm thương nghe khắp chung quanh bờ cõi Mô áp; tiếng van la thấu đến Ê la im, và đến Bê e Ê lim. Sông ngòi ở Đì môn đầy những máu [...]». (Ê sai 15:8-9)

Tuy nhiên, có vài kẻ thoát nạn và ẩn náu trong các lô cốt.

Hỡi dân ta, hãy đến vào buồng và đóng cửa lại. Hãy ẩn mình một lát, cho đến chừng nào cơn giận dữ đã qua. (Ê sai 26: 20)

Những đĩa bay của Ê xê chi ên (The Flying Saucer of Ezekiel)

Nhưng ở đoạn Ê xê chi ên có sự mô tả thú vị nhất về một trong những phi thuyền của chúng tôi:

«[...] một đám mây lớn bọc lửa giải sáng khắp tư bề; từ giữa nó, thấy như loài kim bóng nhoáng [...]. Từ giữa nó, thấy giống như bốn vật sống, hình trạng như vầy: bộ giống người, mỗi con có bốn mặt và bốn

cánh. Chơn nó thẳng, bàn chơn như bàn chơn bò con đực; sáng ngời như đồng bóng nhoáng. Dưới những cánh nó, bốn bên đều có tay người; bốn con có mặt và có cánh mình như sau này: cánh tiếp giáp nhau; khi đi, không xây lại, mỗi con cứ đi thẳng tới. Còn như hình mặt nó, thì bốn con đều có mặt người; bốn con đều có mặt sư tử ở bên hữu; bốn con đều có mặt bò ở bên tả; và bốn con đều có mặt chim ưng. Những mặt và cánh phân rẽ ra bởi trên cao; mỗi con có hai cánh giáp với nhau, và có hai cánh che thân mình. Mỗi con đi thẳng tới: thần khiến đi đâu thì đi đó, không xây mình lại trong khi đi. Hình trạng của những vật sống ấy giống như hình trạng than đỏ và đuốc lửa; lửa lên xuống giữa các vật sống ấy, lửa nhoáng sáng và có chớp từ nó phát ra. Các vật sống ấy chạy đi và trở lại như hình trạng chớp nhoáng. (Ê xê chi ên 1:4-14)

[...] ta ngắm xem các vật sống ấy, này, trên đất có một cái bánh xe ở kề bên các vật sống ấy. (Ê xê chi ên 1: 15)

«Hình và kiểu những bánh xe ấy giống như bích ngọc; hết thảy bốn bánh đều giống nhau; hình và kiểu như là bánh xe trong bánh xe. Khi đi tới, thì đều đi bốn phía mình: khi đi không phải xây lại. Vòng bánh xe cao và dễ sợ; và vòng bánh xe của bốn con đều đầy những mắt. Khi các vật sống đi, các bánh xe cũng đi kèm bên; các vật sống bị cất lên khỏi đất, các bánh xe cũng bị cất lên như vậy. Thần muốn đi đâu thì các vật sống đi đó; thần đi đó thì các bánh xe

cũng bị cất lên kề bên các vật sống; vì thần của vật sống đó ở trong các bánh xe.». (Ê xê chi ên 1:16-21)

«Ở trên đầu vật sống, thấy một vòng khung, giống như thủy tinh dễ sợ, giải ra trên đầu chúng nó. Dưới vòng khung đó, các cánh nó sẽ thẳng ra, cái này đối với cái kia. Các vật ấy mỗi con có hai cánh che thân thể mình ở bên này và bên kia. Khi đi tới, ta nghe tiếng của những cánh chúng nó, như nước lớn ầm ầm, như tiếng của Đấng Toàn năng, tiếng om sòm như tiếng một đạo binh vậy. Khi dừng lại, thì xủ cánh xuống [...] thì từ nơi vòng khung trên đầu có tiếng vang ra.

Bên trên vòng khung giải trên đầu các vật sống, có hình như cái ngai, trạng nó như bích ngọc; trên hình ngai ấy có hình như người ở trên nó». (Ê xê chi ên 1:26)

Sự mô tả này không còn gì xác minh hơn về việc các tạo nhân đang đổ bộ từ phi thuyền của họ. Một đám mây lớn, đó là vết các máy bay hiện nay để lại ở tầm cao, xuất hiện tiếp theo là phi thuyền và đèn chớp của nó, «bọc lửa» và «loài kim bóng». Kế đó, bốn tạo nhân vận động với trang phục chống lực hấp dẫn và máy phản lực nhỏ xoay chiều. Những «cánh» trên bộ áo an toàn kim loại của họ: «Chơn nó [...] sáng ngời như đồng bóng nhoáng». Anh có thể thấy những bộ đồ của các nhà phi hành vũ trụ rất chói sáng. Về «đĩa bay», «bánh xe», dáng vẻ và cách vận hành của nó được mô tả gần đúng dù rằng con người còn sơ khai. «[...] như là bánh xe trong bánh xe [...] khi đi không phải xây lại». Ở trung tâm các «đĩa bay» là gian phòng được mô tả gần

giống như nơi chúng ta đang ngồi: «vòng bánh xe», «vòng bánh xe của bốn con đều đầy những mắt». Từ khi trang phục của chúng tôi tiến hóa, chúng tôi không còn mặc những bộ đồ an toàn cồng kềnh, những phi thuyền của chúng tôi lúc đó được thiết kế có các cửa sổ gương, những «mắt» của các «vòng bánh xe» vì chúng tôi vẫn chưa khám phá ra những phương tiện quan sát xuyên màn kim loại bằng cách thay đổi theo ý muốn cấu trúc nguyên tử. Những «đĩa bay» ở cạnh các tạo nhân để giúp đỡ khi cần vì họ đang dự trữ những nguyên liệu khác nhau và thực hiện các khâu bảo trì cho phi hạm liên ngân hà ở bên trên họ. Các tạo nhân khác ở phía trong những phi thuyền và hướng dẫn họ: «vì thần của vật sống đó ở trong các bánh xe» (Ê xê chi ên 1:21). Hiển nhiên là các bộ áo an toàn với bốn cửa sổ kiếng của chúng tôi được tả ở đây tương tự những bộ áo thợ lặn đầu tiên của các bạn: «mỗi con có bốn mặt [...] khi đi không xây lại» (Ê xê chi ên 1:9).

Những «đĩa bay» nhỏ gần giống như loại xe thám hiểm cung trăng, là dạng xe nhỏ có tầm hoạt động nhỏ dùng trong những cuộc thăm dò ngắn. Phía trên là đại xa liên hành tinh đang chờ: «Ở trên đầu vật sống, thấy một vòng khung, giống như thủy tinh [...] Bên trên vòng khung giải trên đầu các vật sống, có hình như cái ngai, trạng nó như là bích ngọc; trên hình ngai ấy có hình như người ở trên nó» (Ê xê chi ên 1:22-26). Người cuối cùng ở trên đỉnh phi hạm, theo dõi và điều hòa công việc của các tạo nhân.

Ê xê chi ên hoảng sợ, úp sấp mặt trước những sự việc huyền diệu đến mức chỉ có thể tạo do «Đức Chúa Trời», nhưng một trong các tạo nhân nói với người rằng :

«Hỡi con người, chớ người hãy đứng, ta sẽ phán cùng người [...] hãy nghe điều ta phán cùng người [...] ăn lấy vật ta ban cho». (Ê xê chi ên 2:18)

Hình ảnh này giống hệt việc «ăn trái » của cây biết điều thiện và ác. Đúng hơn, đó là «thức ăn» trí tuệ và hơn thế, đó là quyển sách được trao tặng :

«[...] này , có một cái tay, giơ đến ta, cầm một bản sách cuốn [...] có chữ đã chép cả trong và ngoài». (Ê xê chi ên 2:9-10)

Nó được viết cả hai mặt, điều đáng ngạc nhiên cho người đọc ở thời đại mà con người chỉ viết một mặt trên giấy da. Tiếp theo, cuộn giấy «được ăn»:nghĩa là Ê xê chi ên lĩnh hội kiến thức được ghi và những điều người biết về nguồn gốc loài người, cũng là điều các bạn anh đang nghiên cứu, đây hứng khởi và khích lệ đến nỗi người kể lại rằng :

«Vây ta ăn lấy, thì trong miệng ngọt như mật». (Ê xê chi ên 3:2)

Rồi Ê xê chi ên được mang đi bằng phi hạm của các tạo nhân đến địa điểm nơi người phải loan tin

«[...] Thần cất ta lên và đem ta đi». (Ê xê chi ên 3:14)

«[...] ta nghe thấy tiếng ào ào rất lớn ở đằng sau ta [...]». (Ê xê chi ên 3:12)

Xa hơn, nhà «tiên tri» còn được chở đi trong một phi thuyền :

«Thần cất ta lên giữa quăng đất và trời [...] đem ta đến thành Giê ru sa lem». (Ê xê chi ên 8:3)

Ê xê chi ên nhận thấy liền đó các «chê ru bin» có những tay dưới «cánh» như con người

«[...] nơi dưới cánh các kê ru bin có tỏ ra hình một cái tay người». (Ê xê chi ên 10:8)

«Các kê ru bin sẽ cánh dấy lên khỏi đất, mà ra trước mắt ta, và các bánh xe ở kề nó». (Ê xê chi ên 10:19)

«Thần cất ta lên và đem đến [...]». (Ê xê chi ên 11:1)

«Sự vinh hiển của Đức Giê hô va dấy lên từ giữa thành, và đứng trên núi ở phía đông thành. Thần cất ta lên [...] đem đi trong Canh dê». (Ê xê chi ên 11:23-24)

Ê xê chi ên có rất nhiều chuyến đi với một trong những phi thuyền của các tạo nhân.

«[...] Ngài dắt ta ra trong Thần Đức Giê hô va, và đặt ta giữa trũng [...]». (Ê xê chi ên 37:1)

Nơi đây, một «phép màu» sắp xảy ra. Các tạo nhân sẽ tái tạo con người từ hài cốt sót lại. Như trước đó, trong mỗi tế bào của một sinh vật luôn có tất cả các thông tin cần thiết để tái tạo toàn bộ một cá thể. Chỉ cần một tế bào này, có thể từ mảnh xương vụn, đặt trong một máy cung cấp tất cả chất liệu sống cần thiết cho sự tái tạo một cá thể gốc. Máy móc chuyển chất liệu, mẫu sót lại của cơ thể đưa các thông tin, một sinh vật sẽ được hình thành theo những kế hoạch đã định. Như tinh trùng có tất cả những thông tin để tạo ra một sinh vật, cho đến màu mắt hay màu tóc của nó.

«Hỡi con người, những hài cốt này có thể sống chăng? [...] thì có tiếng, và này, có động đất [...] những gân và thịt sanh ra trên những xương ấy [...] chúng nó sống, và đứng dậy trên chơn mình, hiệp lại thành một đội quân rất lớn.». (Ê xê chi ên 37:3-10)

Tất cả điều đó rất dễ thực hiện và các bạn sẽ làm được. Từ những nghi thức an táng xa xưa đã có thể gìn giữ hoàn hảo các vĩ nhân, để họ có thể sẽ được tái sinh. Đó là một trong những cách trường sinh và chính là một phần của bí mật «cây sự sống» vĩnh niên.

Ê xê chi ên còn được chở trong một phi thuyền bay kề một người mặc đồ an toàn ở chương 40 :

«Ngài đem ta [...] và đặt ta trên một hòn núi rất cao, trên núi đó [...] dường như có sự xây cất một thành [...] một người hình dáng như người bằng đồng». (Ê xê chi ên 40:2-3)

Thành phố này là một trong những căn cứ đất liền mà các tạo nhân có ở thời đại ấy, luôn ở trên những núi cao để tránh con mắt của loài người. Người có dáng vẻ bằng đồng hiển nhiên là đang mặc đồ kim loại... cũng như người ta nghĩ rằng chúng tôi là những đứa trẻ, các thần chê ru bin bởi vì vóc dáng nhỏ bé của chúng tôi

Trong dinh thự đất liền của các tạo nhân, ngôi «đền» mà Ê xê chi ên viếng, những thầy tế lễ được ủy thác giúp việc có y phục vô trùng để làm việc và quần áo này phải được giữ lại trong «đền» để tránh mang vào các mầm nguy hiểm cho các tạo nhân.

«Khi các thầy tế lễ đã vào đó rồi, không cởi tại đó những áo mình mặc mà hầu việc [...] vì những áo ấy là thánh». (Ê xê chi ên 42:14)

Lẽ ra phải viết «vì những áo ấy tinh khiết». THANH SẠCH. Sự tinh tế khó hiểu với những người sơ khai đã thần thánh hóa các điều được chỉ dạy cho họ.

Ở chương 43, phi hạm được kính cẩn gọi «vinh quang của Đức Chúa Trời» xuống gần :

«Ta thấy vinh quang của Đức Chúa Trời Y sơ ra ên từ phương đông mà đến. Tiếng Ngài giống như tiếng nước lớn, và đất sáng rực vì vinh quang Ngài». (Ê xê chi ên 43:2)

Chỉ «vua» mới có quyền đến đàm luận với các tạo nhân :

«Hiên cửa này sẽ đóng luôn, không mở nữa. Chẳng ai được vào bởi hiên cửa này, vì Giê hô va Đức Chúa Trời của Y sơ ra ên đã vào bởi đó; vậy cửa ấy sẽ đóng lại». (Ê xê chi ên 44:2)

Họ không muốn bị phiền nhiễu.

«Chỉ có vua, vì người là vua, thì có thể đến ngồi tại đó đặt ăn bánh trước mặt Đức Giê hô va». (Ê xê chi ên 44:3)

Nhưng đức vua phải đến từ phòng thanh lọc nơi người được khử trùng nhờ những tia đặc biệt :

«Vua sẽ vào bởi nhà ngoài của hiên cửa và cũng ra bởi đường ấy». (Ê xê chi ên 44:3)

Những «thầy tế lễ» Lê vi đều ở đây để bảo đảm hầu việc cho các tạo nhân :

«[...] những kẻ đó sẽ gần ta đặt hầu việc, sẽ đứng trước mặt ta đặt dâng mỡ và huyết [...] đến gần nơi bàn ta đặt hầu việc ta [...]». (Ê xê chi ên 44:15-16)

«Khi chúng nó vào bởi các cửa của hành lang trong, thì sẽ mặc áo bành gai [...] thứ vải nào hay đổ mồ hôi thì không mặc lấy». (Ê xê chi ên 44:17-18)

Mùi mồ hôi của loài người Trái đất làm họ khó chịu.

«Các hoa quả đầu mùa của mọi thứ sản vật [...] Các người cũng sẽ cho các thầy tế lễ bột nhồi đầu mùa

của mình, hầu làm cho sự chúc phước yên nghỉ nơi nhà các người». (Ê-xê-chi-ên 44:30)

Sự cấp dưỡng cho các tạo nhân phẩm vật tươi vẫn còn tiếp tục.

Ở chương 3 của Đa-ni-ên, vua Nê-bu-cát-nết-sa đã kết án ném vào giàn lửa ba người vì họ đã muốn tôn sùng các tạo nhân mà họ biết rằng có thật, thay cho những tượng đồng. Nhưng cả ba người đều được một trong các tạo nhân đến cứu thoát từ lò than hồng bằng tia sóng đẩy lùi và đông lạnh, tác động trên hơi nóng và ngọn lửa chung quanh khiến họ bước ra mà không hề cảm thấy một chút đau đớn.

«Này, ta thấy bốn người không có bị trối, bước đi giữa lửa mà chẳng bị thương; và hình dong của người thứ tư giống như một con trai của các thần». (Đa-ni-ên 3:25)

Xa hơn, Đa-ni-ên bị ném vào hang sư tử, nhưng những con thú này không đụng đến người. Không có gì phức tạp ở đây, chỉ là một loại tia làm tê liệt cho đến khi Đa-ni-ên ra khỏi hang.

«Đức Chúa Trời tôi đã sai thiên sứ Ngài, và bịt miệng các sư tử». (Đa-ni-ên 6:22)

Trong chương 10 của Đa-ni-ên, anh có một sự mô tả thú vị về một tạo nhân :

«Ta nường mắt nhìn xem, này, một người mặc vải gai, chung quanh lưng thắt đai bằng vàng ròng U pha. mình người như bích ngọc; mặt người như chớp,

và mắt như đuốc cháy; tay và chơn như đồng đánh bóng, và tiếng nói như đám đông». (Đa ni ên 10:5-6)

Sự phán xét cuối cùng

(The Last Judgement)

Các tạo nhân trừng phạt dân Do thái vì thiếu đức tin bằng cách để chúng bị thống trị bởi Ba tư và Hy Lạp, họ đã phái người đến những nước này, «các thiên thần», để giúp dân bản xứ hoàn tất các tiến bộ kỹ thuật, giải nghĩa cho những thời điểm quan trọng trong nền văn minh của các nước này. Thiên thần Mi ca ên là trưởng phái đoàn được ủy nhiệm đến giúp đỡ Ba tư :

«Mi ca ên [...] đã đến [...] ở lại sau đó với các vua Phe sơ rơ». (Đa ni ên 10:13)

Ở chương 12 của Đa ni ên, người nhắc lại về sự hồi sinh :

«Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì để được sống đời đời, kẻ thì để chịu sự xấu hổ như nhục đời đời». (Đa ni ên 12:2)

Sự phán xét cuối cùng cho phép các vĩ nhân hồi sinh. Những người đã giúp ích cho nhân loại và tin nơi các tạo nhân, theo các lời dạy bảo, sẽ được chào đón với niềm hân hoan của loài người vào lúc đó. Ngược lại, những kẻ xấu sẽ nhục nhã trước những người phán xét và sẽ sống trong nỗi hối hận triền miên nêu gương cho nhân loại.

«Những kẻ khôn sáng sẽ được rực rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dốt đem nhiều người về sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao [...]».
(Đa ni ên 12:3)

Những nhân tài sẽ là những người được ưu chuộng nhất và được ban thưởng nhiều nhất, và những người ngay thẳng đã nâng đỡ các nhân tài phát huy hay giúp sự thật đạt thành quả, sẽ đều được tưởng thưởng.

«Còn như ngươi, hỡi Đa ni ên, ngươi hãy đóng lại những lời này, và hãy đóng ấn sách này cho đến kỳ cuối cùng. Nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ được thêm lên». (Đa ni ên 12:4)

Những lời nói này chỉ có thể thực sự được hiểu khi con người đạt đến một trình độ khoa học khá đầy đủ, nghĩa là hiện nay. Và tất cả những điều đó sẽ tự diễn ra :

«[...] khi quyền của các dân thánh đã bị tan tác hết»
(Đa ni ên 12:7)

Đến khi dân Do thái tìm lại được đất nước của mình sau một cuộc loạn lạc dài: Quốc gia Do thái vừa được thành lập cách đây khoảng một chục năm, cùng lúc với sự bùng nổ về khoa học của con người trên Trái đất.

«Hỡi Đa ni ên, hãy đi; bởi vì những lời này đã đóng lại và đóng ấn cho đến kỳ cuối cùng». (Đa ni ên 12:9)

Tất cả những điều đó chỉ có thể được hiểu ở thời đại này. Hiện nay, tất cả đều được thông suốt. Từ vài năm nay, nhất là trong những bước đầu thám hiểm không gian, sự tiến bộ khoa học của con người đã đạt đến độ dường như tất cả đều trở nên có thể, với lý lẽ chính đáng theo sự suy nghĩ của họ. Chẳng có gì làm ngạc nhiên với những kẻ thường thấy bất kỳ biến hóa nào diễn ra trước mắt họ trên màn hình. Với khả năng khoa học của mình, những «phép lạ» đều trở nên dễ hiểu, họ cũng có thể không ngạc nhiên gì lắm khi biết rằng mình thật sự được tạo theo hình ảnh của «Đức Chúa Trời», các tạo nhân tối thượng vạn năng của mình.

Trong Giô na, chuyện «con cá lớn» nuốt chửng nhà tiên tri đã rất thú vị. Khi Giô na bị ném ra biển từ một chiếc tàu nhỏ:

«Đức Giê hô va sắm sửa một con cá lớn để nuốt Giô na; Giô na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm».
(Giô na 2:1)

Một «con cá lớn»... thật ra là một tiềm thủy đình như anh biết hiện nay, nhưng với người ở thời đại đó, nó chỉ có thể là một con cá lớn, một người hản vô vọng trở về đất liền với dịch vị tiêu hóa rất nhanh của một con cá như vậy. Mặt khác, phải thoáng khí để con người hít thở... Trong tiềm thủy đình này, các tạo nhân đã có thể chuyện trò với Giô na và theo sát những chuyển biến của sự kiện chính trị ở thời kỳ đó.

«Đức Giê hô va bèn phán cùng con cá, và nó mửa Giô na ra trên đất khô». (Giô na 2:11)

Chiếc tiềm thủy đình tiến tới gần bờ và Giô na bước lên đất liền.

Trong Xa cha ri, chương 5, còn có sự mô tả về một phi thuyền :

«Đoạn, ta lại ngược mắt nhìn xem, này có một cuốn sách bay [...] bề dài nó hai mươi cu đê (9 mét), bề ngang mười cu đê (4,5 mét)». (Xa cha ri 5:1- 2)

Tiến xa hơn, lần đầu tiên xuất hiện những phụ nữ của các tạo nhân :

«[...] này, có hai người đồn bà ra, gió thổi trong những cánh chúng nó; và chúng nó có cánh như cánh con cò». (Xa cha ri 5:9)

Hai nữ đồng hành của các tạo nhân trang bị đồ bay tự khiển lượn trước Xa cha ri.

Trong Thi thiên 8 cũng nói về con người :

«Chúa làm con người kém Đức Chúa Trời một chút». (Thi thiên 8:5)

Loài người gần như hùng mạnh, thông minh bằng các tạo nhân của mình. Những người sao chép đã không dám viết lại là bình đẳng với các Elohim như điều đã xướng.

«[...] ra từ phương trời này

Chạy vòng giáp đến phương trời kia [...]». (Thi thiên 19:6)

Các tạo nhân đến từ một hành tinh rất xa quỹ đạo Trái đất.

«Nơi chúng nó Ngài đã đóng trại cho Mặt trời». (Thi thiên 19:4)

Lời ám chỉ mới về khối đất được tạo trong lúc bị bao phủ bởi đại dương và trở thành một lục địa đầu tiên.

«Đức Giê hô va từ trên trời ngó xuống

Nhìn thấy hết thấy con cái loài người

Ngài ngó xuống từ nơi ở của Ngài

Xem xét hết thấy mọi người ở thế gian». (Thi thiên 33:13-14)

Từ phi thuyền mình, các tạo nhân theo dõi những biến động của nhân loại như họ đã từng làm trước đó.

Sa tan

(Satan)

Trong Gióp, chương 1, có sự cất nghĩa về con người Sa tan :

«Vả, một ngày kia các con trai của Đức Chúa Trời đến ra mắt Đức Giê hô va, và Sa tan cũng đến trong vòng chúng». (Gióp 1:6)

Đức Chúa Trời, Elohim, theo đúng nghĩa tiếng Do thái cổ là «đến từ trên trời». Những con trai của Đức Chúa Trời, tức các tạo nhân coi sóc loài người thường xuyên tường trình về hành tinh gốc cùng lúc chứng tỏ phần đông loài người tôn sùng và yêu quý họ. Nhưng trong số đó có Sa tan, là người đứng vào nhóm luôn công kích sự

sáng tạo những cá thể thông minh khác trên một hành tinh kề cận như Trái đất vì thấy điều đó có thể tạo mầm hiểm họa. Trước sự tôn sùng của Gióp, một trong những điển hình của con người về lòng quý chuộng các tạo nhân, người nói :

«Sa tan thưa với Đức Giê hô va:Gióp há kính sợ Đức Chúa trời luống công sao? [...] hãy giơ tay Chúa ra, đặng đến hại các vật người có, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt. Đức Giê hô va phán với Sa tan rằng: Này, các vật người có đều phó trong tay người; nhưng chớ tra tay vào mình nó». (Gióp 1:9-12)

Sa tan khẳng định rằng nếu Gióp không ham muốn giàu có thì cũng chẳng kể đến các tạo nhân mình, chính quyền trao cho Sa tan quyền lực phá hoại tài sản của Gióp để xem Gióp có còn giữ vững lòng tôn sùng các tạo nhân mình không. Nhưng không được hại Gióp.

Trước lòng kiên định kính trọng các tạo nhân của Gióp, cho dù bị phá sản, chính quyền thắng thế trước phe chống đối: Sa tan. Nhưng người này trả lời rằng dù Gióp đã mất mát nhiều nhưng vẫn còn sức khỏe. Chính quyền lại phó cho Sa tan được toàn quyền thử thách một lần nữa nhưng với điều kiện không làm chết Gióp :

«Kìa, người ở trong tay người; nhưng chỉ hãy giữ mạng sống người». (Gióp 2:6)

Cũng trong sách của Gióp, một câu ngắn đầy thú vị ở đoạn 37 :

«Ông có thể trải bầu trời ra với Đức Chúa Trời chăng?

Nó vốn vững chắc như một tấm kính đúc». (Gióp 37:18)

Con người có thể nào làm được những «đám mây cứng», thực ra là những phi thuyền bằng kim loại. Con người thời đại đó nghĩ rằng không ai có thể làm được ngoại trừ Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, điều đó vẫn còn tồn tại đến hiện nay.

Cuối cùng, trước sự nhún nhường của Gióp, các tạo nhân đã chữa lành bệnh cùng trao lại sự sung túc, con cái và sức khỏe cho ông.

Loài người đã không thể hiểu được (Humans Could Not Understand)

Trong Tô bi, một trong những người máy của các tạo nhân tên Rapha ên cũng đến thử thách trước mặt những phản ứng của loài người, và ra đi tức khắc sau khi chứng tỏ mình là ai.

«Hằng ngày, ta biến mình trở nên vô hình trước các người, ta không ăn cũng chẳng uống [...] ta lên lại với người đã phái ta đi, và hãy viết lại trong một cuốn sách tất cả những điều đã ứng nghiệm». (Tô bi 12:19-20)

Điều này dễ thấy trong các bản viết nhưng còn phải hiểu nó nữa.

«Sự khôn ngoan là gì và làm sao nó nảy sinh. Ta sẽ làm cho các người biết nó và chẳng hề giấu một bí mật nào, nhưng ta sẽ trở lên cho đến buổi đầu của sự khai sáng nó và sẽ soi rọi trong sự thật tầm kiến thức của nó». (Sự khôn ngoan của Sa lô môn 6:22)

«Sự khôn ngoan» hay nói khác đi, nền khoa học đã cho phép tất cả hiện hữu, sẽ được con người biết đến ở thời điểm đã định. Các bản chép Thánh kinh sẽ là chứng cứ cho tất cả.

«Vì cùng đi từ vẻ hùng vĩ và từ nét đẹp của những tạo phẩm ta suy niệm đến tạo nhân của nó qua sự tương đồng». (Sự khôn ngoan của Sa lô môn 8:5)

Thật là đơn giản nhìn thấy sự thật và nhận ra các tạo nhân khi quan sát điều được tạo.

«Họ không tài nào biết được Điều ở phía sau những của cải nhìn thấy». (Sự khôn ngoan của Sa lô môn 8:1)

Để không bị quấy nhiễu bởi loài người, các tạo nhân xây dựng những căn cứ trên núi cao nơi hiện nay được tìm thấy dấu vết của các nền văn minh vượt bậc (Hy mã Lạp sơn, Pê ru, v. v...) và cũng như ở đáy biển sâu. Lần hồi, những căn cứ trên núi cao được thải để thay thế bằng các căn cứ tàu ngầm khó đến gần hơn cho loài người. Các tạo nhân lưu đây ở buổi đầu ẩn mình dưới những đại dương :

«Trong ngày đó, Đức Giê hô va sẽ dùng gươm cứng, lớn, và mạnh mà phạt lê vi a than, là con rắn lệ làng [...] và Ngài sẽ giết con vật lớn dưới biển». (Ê sai 27:1)

Chính quyền hành tinh ở thời đại đó muốn tiêu diệt các tạo nhân của loài người. Chẳng phải dễ dàng thấy rõ điều đó nơi các sự việc tuyệt diệu và con người đã cực kỳ thần thánh hóa các tạo nhân

theo một cách trù tượng vì họ không tài nào hiểu được những sự việc khoa học.

«[...] hoặc đưa cho người không biết đọc, mà rằng:
Xin đọc sách này! thì nó rằng: Tôi không biết đọc».
(Ê sai 29:12)

Con người đã từ lâu có được sự thật trong đôi tay nhưng họ không thể hiểu nó trước khi «biết đọc», khá đủ tiến hóa khoa học.

«[...] người ta đều trở nên u mê khờ dại [...] chỉ là đồ đánh lừa». (Giê rê mi 10:14)

Nền khoa học này đã giúp các tạo nhân sáng tạo và cũng sẽ giúp cho loài người làm được như vậy.

«Trong buổi Đức Giê hô va khởi cuộc tạo hóa,

Về thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn loài
thì Ngài đã có ta.

Ta đã được lập từ trước vô cùng,

Từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên Trái đất.

[...] Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời,

[...] thì đã có ta ở đó,

Định cõi cho biển, -

Để nước không tràn [...]

Thì ta ở bên Ngài làm thợ cái,

[...] ta là sự khoái lạc Ngài,

[...] Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên Trái đất của Ngài,
Và sự vui thích ta ở nơi con cái loài người». (Châm ngôn 8:22-31)

Trí thông minh và lòng yêu khoa học, nhờ hai ưu điểm này mà các tạo nhân đã có thể tạo nên «đất liền», lục địa duy nhất và những cá thể sống mà họ đặt nơi đó, và hiện nay trí thông minh và tinh thần này dẫn dắt bộ não con người đi đến sự tái diễn những hành động như các tạo nhân mình. Cứ như vậy từ buổi đầu, những con người sáng tạo những con người khác tương tự mình trên những thế giới khác. Chu kỳ tiếp diễn. Những người này chết đi, những người nọ thay phiên. Chúng tôi là những người sáng tạo các bạn và các bạn sẽ sáng tạo những con người khác.

«Điều chi hiện có, đã có ngày xưa [...]». (Truyền đạo 3:15)

« [...] loài người chẳng hơn gì loài thú; vì thấy đều hư không». (Truyền đạo 3:19)

Cũng với muôn thú đã được tạo và sẽ được tái tạo. Tất cả như loài người không hơn, không kém. Các loài đang bị diệt chủng sẽ có thể được tái sinh khi các bạn biết cách tái tạo chúng.

Chúng tôi, các tạo nhân chỉ muốn công khai xuất hiện khi loài người hài lòng về sự việc chúng tôi đã tạo họ. Chúng tôi e ngại sự thù hận mà chúng tôi đã không thừa nhận trước. Chúng tôi muốn bước đến tiếp xúc với các bạn và tạo cho các bạn được hưởng mức vượt tiến đáng kể trong khoa học của chúng tôi, khi chắc chắn là các bạn không chống trả và yêu quý chúng tôi như những người cha.

«Khốn thay cho kẻ cãi lại với Đấng tạo nên mình [...] Đất sét há dễ nói cùng thợ gốm là người nhồi mình rằng: Người làm chi? [...] Khốn thay cho kẻ nói cùng cha mình rằng: Cha sinh ra gì? [...]». (Ê sai 45:9-10)

«[...] ta đã thử người trong lò hoạn nạn. Ấy là vì ta [...] mà ta sẽ làm đều đó [...]». (Ê sai 48:10-11)

Chính vì lo ngại loài người không yêu quý các tạo nhân mình mà họ đã gần như không giúp đỡ, để mặc loài người tự tiến bộ trong khoa học.

Huy hiệu anh thấy được khắc trên phi thuyền này và trên y phục của tôi biểu tượng cho sự thật, cũng chính là huy hiệu của dân Do thái, ngôi sao Đa vít, có nghĩa: «Có ở trên như có ở dưới» và chữ Vạn ở giữa ngụ ý rằng tất cả đều luân chuyển, cao trở nên thấp và thấp chuyển thành cao. Nguồn gốc cùng số phận của tạo nhân lẫn con người đều tương tự và liên hệ với nhau.

«Các người không biết sao? Vậy thì các người không nghe sao? Người ta há chưa dạy cho các người từ lúc ban đầu? Các người há chẳng hiểu từ khi dựng nền đất?». (Ê sai 40:21)

Dấu tích những căn cứ của các tạo nhân trên núi cao trong A mốt: «Thật, ấy là Ngài [...] và bước đi trên những chỗ cao trên đất». (A mốt 4:13)

Những căn cứ của các tạo nhân thường ở danh số bảy :

«Bảy con mắt của Đức Giê hô va trải đi qua lại khắp đất [...]». (Xa cha ri 4:10)

Đó là ý nghĩa bị thất lạc của chân đèn bảy nhánh đặt tại tổng hành dinh của các tạo nhân, một hệ thống trung tâm bảy đèn hiệu dùng liên lạc với những căn cứ khác và với những phi thuyền liên hành tinh trên quỹ đạo vòng quanh Trái đất.

Đến những điều ám chỉ về thần giao cách cảm :

«Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi,
Kìa, hỡi Đức Giê hô va, Ngài đã biết trọn hết rồi.
Chúa bao phủ tôi phía sau và phía trước,
Đặt tay Chúa trên mình tôi...

Sự tri thức đường ấy, thật diệu kỳ quá cho tôi,

Cao đến nỗi tôi không với kịp!». (Thi thiên 139:4-6)

Sự thần giao cách cảm là điều khó tưởng ở thời kỳ đó «Sự tri thức đường ấy, thật diệu kỳ quá cho tôi».

Cũng như thiên văn học và những chuyến du hành liên hành tinh...

«Ngài đếm số các vì sao,

Gọi từng tên hết thấy các vì ấy.

Chúa chúng tôi thật lớn, có quyền năng cả thể;

Sự thông sáng Ngài vô cùng vô tận». (Thi thiên 147:4-5)

Vô tuyến truyền tin cũng là chuyện khó hiểu vào lúc đó :

«Ngài ra lệnh mình trên đất,

Lời của Ngài chạy rất mau». (Thi thiên 147:15)

Chúng ta đến thời điểm quyết định về đường hướng trong công cuộc sáng tạo của các tạo nhân. Họ dứt khoát không can thiệp trực tiếp để loài người tiến bộ trong khoa học. Hiểu rằng, ngay chính họ cũng đã được tạo ra theo cùng một cách và đang lúc tạo những con người giống mình, họ đã giúp vòng luân chuyển tiếp diễn. Nhưng trước hết, để sự thật lan tỏa khắp thế giới, các tạo nhân quyết định gửi đi một «Sứ giả», có khả năng nói lên tất cả những điều mà chỉ mình dân Do thái biết, thông tin khắp Trái đất cho

ngày mở ra sự bí ẩn cội nguồn, dưới ánh sáng của tiến bộ khoa học. Các tạo nhân loan báo điều ấy :

«[...] Bết lê hem [...] từ nơi người sẽ ra cho [...] một Đấng cai trị trong Y sơ ra ên; gốc tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ trước vô cùng [...] Ngài sẽ đứng vững, và sẽ cậy sức mạnh của Đức Giê hô va [...] cho đến các đầu cùng đất. Ấy chính Ngài sẽ làm sự bình an [...]». (Mi chê 5:1-4)

«Hỡi con gái Si ôn [...] con gái Giê ru sa lem [...] Nầy, vua người đến cùng người [...] nhu mì và cỗi lìa [...] Ngài sẽ phán sự bình an cho các nước; quyền thế Ngài sẽ trải từ biển này đến biển kia». (Xa cha ri 9:9-10)

Chương 4

Vai trò của Đức Ki tô

(The Role of Christ)

Sự thụ thai. Công cuộc truyền giảng. Những nền nhân loại tương đồng. Những phép lạ khoa học. Xứng đáng với di sản.

Sự thụ thai

(The Conception)

Đức Jêsus Christ phải truyền bá trên cả thế giới sự thật của những bản chép Thánh kinh để làm bằng chứng giải thích cho mọi người, cho toàn thể nhân loại ở kỷ nguyên khoa học.

Các tạo nhân quyết định cho chào đời một đứa bé từ một phụ nữ với một người của họ, để qua sự di truyền, đứa bé nói trên thừa nhận một vài khả năng thần giao cách cảm, điều không có nơi con người.

«[...] thì người đã chịu thai bởi Đức Thánh Linh». (Ma thi ơ 1:18)
Hiển nhiên là người hôn phối với Ma ri, người phụ nữ trên Trái đất được chọn, cảm thấy khó xử, nhưng:

«[...] thì thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô sếp [...]». (Ma thi ơ 1:20)

Một người của các tạo nhân đến giải thích với Giô sếp rằng Ma ri thai nghén một đứa con của Đức Chúa Trời.

Biết tin qua sự tiếp xúc với các tạo nhân, những nhà tiên tri cùng đến từ xa để chiêm ngưỡng đứa trẻ «thánh». Một trong số phi

thuyền của các tạo nhân dẫn dắt họ:

«Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương nên đến đặng thờ lạy Ngài». (Ma thi ơ 2:2)

«Kìa, ngôi sao mà họ thấy bên đông phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại». (Ma thi ơ 2:9)

Và các tạo nhân chăm sóc đứa trẻ ấy:

«[...] có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô sếp trong chiêm bao, mà truyền rằng: Hãy chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trốn qua nước Ê díp tô, rồi cứ ở đó cho tới chừng nào ta bảo ngươi; vì vua Hê rôđ sẽ kiếm con trẻ ấy mà giết». (Ma thi ơ 2:13)

Đức vua có thái độ cay nghiệt với «vị tiểu hoàng đế» xuất thân từ dân giã trên lãnh thổ mình, điều được báo qua các nhà tiên tri. Ngay khi vua Hê rôđ băng hà, các tạo nhân tin trước cho Giô sếp có thể trở về Y sơ ra ên:

«Nhưng sau khi vua Hê rôđ băng, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô sếp trong chiêm bao, tại nước Ê díp tô, mà truyền rằng: Hãy chờ dậy [...] trở về Y sơ ra ên vì những kẻ muốn giết con trẻ đã chết rồi». (Ma thi ơ 2:19-20)

Công cuộc truyền giảng

(The Initiation)

Khi đến tuổi thành niên, Jêsus được điều dắt bởi các tạo nhân để tiết lộ cho người biết về xuất thân, về Cha mình, về sứ mạng của mình và học hỏi những kỹ thuật khoa học khác nhau.

«[...] các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng. Bấy giờ [...] đưa Đức Chúa Jêsus đến nơi đồng vắng, đặng

chịu ma quỷ cám dỗ». (Ma thi ơ 3:19-20 & 4:1)

Ma quỷ, Sa tan, tạo nhân mà chúng ta đã đề cập trước đó, luôn thuyết phục rằng không thể có điều gì tốt nơi loài người; con người hoài nghi «Sa tan» được bảo trợ bởi nhóm đối nghịch với chính quyền hành tinh xa xôi của chúng tôi. Sa tan thử thách Jêsus để xét trí thông minh nơi người có thực hay không cùng xem người có tôn trọng và yêu quý các tạo nhân không. Sau khi thấy rằng có thể tin tưởng vào Jêsus, họ để người ra đi để hoàn thành sứ mạng mình.

Để phần lớn dân chúng quy phục mình, người tạo «các phép lạ», trong thực tế, người áp dụng những chỉ dạy khoa học của các tạo nhân.

«[...] người ta bèn đem cho Ngài mọi người đau ốm [...] thì Ngài chữa cho họ được lành cả». (Ma thi ơ 4:24)

«Phước cho những kẻ có lòng khó khăn [...]». (Ma thi ơ 5:3)

Câu này đã bị dịch sai là: những kẻ có lòng khó khăn thì được phước. Ý gốc là: «những kẻ nghèo, nếu họ có lòng thành thì sẽ được phước». Không còn gì để suy xét.

Người nói với các sứ đồ mình rằng họ phải loan truyền sự thật khắp thế giới :

Trong kinh cầu nguyện tên «Cha chúng ta», sự thật được xướng một cách văn vẻ :

«Nước Cha được đến;

Ý Cha được nên, ở đất như trời!». (Ma thi ơ 6:10)

Ở trời, trên hành tinh của các tạo nhân, những nhà khoa học đã hoàn toàn thống trị và đã tạo ra các sinh vật thông minh khác. Trên Trái đất cũng sẽ xảy đến như vậy. Ngọn đuốc sẽ được thắp lại. Bài nguyện này được lầm nhầm mà không hiểu tận tường nghĩa sâu nhưng bây giờ đã sáng tỏ : «Trên Trái đất cũng như ở trên trời».

Cùng các điều khác, Jêsus đã tiếp thu những lời chỉ dạy về cách diễn giảng có sức thuyết phục nhờ một dạng thôi miên thần giao cách cảm nhóm:

«Vả, khi Đức Chúa Jêsus vừa phán những lời ấy xong, đoàn dân lấy đạo Ngài làm lạ; vì Ngài dạy như là có quyền, chứ không giống những thầy thông giáo». (Ma thi ơ 7:28-29)

Người tiếp tục chữa lành cho những người bệnh với sự giúp đỡ của các tạo nhân tác động từ xa qua những tia tập trung:

«Này, có một người phung đến gần [...] Đức Chúa Jêsus giơ tay sờ người, mà phán rằng: Ta khẩn, hãy sạch đi. Tức thì người phung được sạch.». (Ma thi ơ 8:2-3)

Cũng như cho kẻ bại liệt. Cách chữa từ xa bằng loại tia tập trung phóng tác theo tia la de nhưng chỉ đốt trên một điểm xuyên qua các lớp dày.

«Hãy đứng dậy [...] người bại liền dậy [...]». (Ma thi ơ 9:5-7)

Kế tiếp trong Ma thi ơ, Jêsus loan báo sứ mạng của người :

«Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội». (Ma thi ơ 9:13)

Người đến không vì dân Do thái biết được sự hiện diện của các tạo nhân, mà vì để sự hiểu biết đó lan khắp thế giới.

Về sau , những «phép lạ» khác xảy ra giống như những lần đầu. Tất cả trên nguyên lý y học. Ở thời đại chúng ta, ghép tim hay ghép một bộ phận bất kỳ nào, chữa lành bệnh phung hay các dạng khác của bệnh này, sống lại sau cơn hôn mê nhờ sự chăm sóc thích hợp đều được những bộ lạc sơ khai coi là các phép lạ. Vào thời đó, con người giống như dân sơ khai và các tạo nhân giống những người ở các nước «văn minh» của các bạn nhưng tiến bộ khoa học hơn một chút.

Ta còn thấy một sự ám chỉ về các tạo nhân và có cả người cha thật sự của Jêsus trong số họ :

«Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời». (Ma thi ơ 10:32)

«Trước mặt Cha ta ở trên trời». Tất cả được nói lên ở đây. Người không phải là một «Đức Chúa Trời» không sờ thấy và vô thể chất. Người ở «trên trời». Điều hiển nhiên khó hiểu cho những kẻ tin rằng các vì sao dính trên vòm trời như những điểm sáng đáng yêu, toàn thể xoay quanh trung tâm thế giới: Trái đất. Trái lại, ngày nay, sự xuất hiện những cuộc du hành trong không gian và sự cảm nhận tính vô tận của nó giúp cho các bản viết đều hoàn toàn minh bạch.

Những nền nhân loại tương đồng

(Parallel Humanities)

Trong Phúc âm theo Ma thi ơ, đoạn đầu chương 13 nơi Jêsus giảng trong một ví dụ :

«Có người gieo giống đi ra đặng gieo». (Ma thi ơ 13:3)

Các tạo nhân ra đi từ hành tinh mình để sáng tạo cuộc sống trên một thế giới khác.

«[...] một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn». (Ma thi ơ 13:4)

«Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt [...] song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt [...]». (Ma thi ơ 13:5-6)

«Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghệt ngòi». (Ma thi ơ 13:7)

«Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hột ra được một trăm, hoặc một hột ra sáu chục, hoặc một hột ba chục. Ai có tai, hãy nghe!». (Ma thi ơ 13:8-9)

Sự ngụ ý về muôn vàn dự tính sáng tạo cuộc sống trên những hành tinh khác, có ba dự định bị hỏng: lần đầu tiên do những con chim xuống ăn, thật ra, lý do của sự thất bại là do khoảng cách quá gần từ hành tinh này đến hành tinh gốc của các tạo nhân. Những kẻ chống đối cuộc sáng tạo con người tương tự họ, thấy đó có thể là một sự đe dọa nên đã xuống hủy diệt công trình sáng tạo. Dự định thứ hai được tiến hành trên một hành tinh ở gần một mặt trời quá nóng nên các tia độc hại của nó đã thiêu hủy sự sống. Dự định thứ ba được làm ngược lại «giữa các bụi gai», trên một hành tinh quá ẩm ướt, nơi hệ thực vật thẳng thẽ, phá hủy sự quân bình và thế giới động vật. Thế giới chỉ toàn thực vật này vẫn luôn tồn tại. Cuối cùng, dự định thứ tư được thành tựu, «nhằm chỗ đất tốt». Và điều quan trọng, có ba kết quả, nghĩa là trên hai hành tinh tương đồng khác có những sinh vật như loài người và được sáng tạo từ cùng một đoàn các tạo nhân.

«Ai có tai, hãy nghe!»: Ai có thể hiểu, hãy suy gẫm. Khi đến lúc, những người gắng công tìm kiếm sẽ thấu rõ. Những kẻ khác, những kẻ nhìn mà không thấy, nghe mà không thông, họ sẽ không hiểu được sự thật.

Những người tự chứng tỏ có trí thông minh đều sẽ được hỗ trợ vì họ xứng đáng được sự nâng đỡ của các tạo nhân :

«Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật;
nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có
nữa.». (Ma thi ơ 13:12)

Những giống dân không bộc lộ được trí thông minh của họ đều sẽ bị hủy diệt. Con người đã gần như chứng tỏ rằng họ xứng đáng được công nhận bình đẳng với các tạo nhân mình, chỉ thiếu một chút nơi họ... lòng yêu thương. Lòng yêu thương dành cho chính họ và nhất là cho các tạo nhân mình.

«Bởi vì đã ban cho các người được biết những điều
mầu nhiệm của nước thiên đàng [...]». (Ma thi ơ
13:11)

Ba hành tinh nơi sự sống đã thiết lập được bố trí trong sự thi đua. Nền nhân loại nào hoàn thành những tiến bộ khoa học lớn nhất, cùng chứng tỏ được trí thông minh sẽ được thừa hưởng di sản của các tạo nhân vào ngày của «sự phán xét cuối cùng», với điều kiện dân tộc này không tỏ ra hiếu chiến chống trả lẫn nhau. Đó sẽ là ngày lúc trình độ khoa học khá đủ để được công nhận. Và người Trái đất không xa lắm với lúc đó.

Thiên tài của con người là: «[...] hột ấy thật nhỏ hơn các giống khác, song khi đã mọc lên, thì lớn hơn các thứ rau, và trở nên cây cối, cho đến nỗi chim trời tới làm ổ trên nhánh nó được»

Những «chim trời»: các tạo nhân sẽ đến «làm ổ» trên nhánh nó, sẽ truyền thụ kiến thức của mình khi loài người tự tỏ ra xứng đáng.

«Nước thiên đàng giống như men mà người đàn bà kia lấy trộn vào trong ba đấu bột, cho đến chùng nào bột dậy cả lên». (Ma thi ơ 13:33)

Lời ám chỉ mới về ba thế giới nơi các tạo nhân chờ đợi sự chớm nở nền khoa học.

«Ta sẽ rao bảo những điều kín nhiệm từ khi dựng nên trời đất». (Ma thi ơ 13:35)

Vì đó là một trong những điều quan trọng nhất, các hành tinh có đời sống của nó và có lúc chẳng lưu lại đó được. Con người ở thời điểm ấy phải đạt một trình độ khoa học khá đủ để dời đến một hành tinh khác hoặc sáng tạo một nhân chủng khác thích nghi với thế giới khác, hầu cho con người tồn tại nếu họ không thích nghi được với bên ngoài. Nếu môi trường không thể thích nghi với con người, phải sáng tạo một con người thích nghi với môi trường. Ví dụ như trước sự diệt vong, họ sáng tạo một nhân chủng mới sống trong một bầu khí quyển hoàn toàn khác biệt, để đến phút cuối, các tạo nhân sẽ truyền thụ kiến thức của mình cho nhân chủng này.

Để di sản không bị thất lạc, các tạo nhân đã tạo dựng sự sống trong ba thế giới và thế giới hoàn hảo nhất sẽ được hưởng di sản.

«Đến ngày tận thế cũng như vậy: các thiên sứ sẽ đến và chia kẻ ác với người công bình [...]». (Ma thi ơ 13:49)

Đoạn về sự sinh sôi bánh mì đã được giải thích. Đó là thức ăn cô đặc dạng viên lớn chứa đủ các chất bổ dưỡng chính, y như thứ của các nhà phi hành vũ trụ dùng. Từ «bánh thánh», dạng nhỏ như

viên thuốc đến một lượng tương đương với vài ổ bánh, hẳn đủ ăn cho cả hàng ngàn người.

Những phép lạ khoa học

(Scientific Miracles)

Khi Jêsus đi trên nước, các tạo nhân đã nâng đỡ người bằng tia chống lực hấp dẫn triệt tiêu tại điểm nơi sức nặng tập trung.

«[...] Đức Chúa Jêsus đi bộ trên mặt biển mà đến cùng môn đồ.». (Ma thi ơ 14:25)

Luồng tia ấy gây sự nhiễu động được mô tả :

«Song khi thấy gió thổi, thì Phi e rờ sợ hãi [...] lên thuyền rồi, thì gió lặng». (Ma thi ơ 14:30-32)

«Gió lặng» khi cả hai lên thuyền, vì luồng sóng được ngưng khi Jêsus đã ở trong thuyền. Đó là một «phép lạ» hoàn toàn khoa học. Không hề có điều màu nhiệm, chỉ có sự chênh lệch của nền văn minh. Vào thời đại của Jêsus, nếu các bạn đổ bộ với một phi thuyền vũ trụ hay dù với một chiếc máy bay trực thăng đơn giản và thậm chí trình độ khoa học của các bạn còn giới hạn, các bạn vẫn tạo được các phép lạ trước mắt họ bằng những tia sáng nhân tạo trong lúc băng ngang bầu trời, lúc lái một chiếc xe, lúc xem màn ảnh vô tuyến hay lúc giết một con chim bằng súng vì họ không tài nào hiểu tức khắc cơ chế điều động phi thuyền của các bạn, thấy ở đó một sức «thần», siêu nhiên. Nói rõ hơn là có cùng mức chênh lệch giữa các bạn và họ thời Jêsus cũng như giữa

chúng tôi và các bạn hiện nay. Chúng tôi vẫn có thể làm các sự việc mà điều đó sẽ là «phép lạ» trước mắt các bạn nhưng đối với những người tiến hóa nhất của các bạn, điều đó chẳng còn là phép lạ nữa vì các bạn đã bắt đầu phát triển khoa học cách đây vài chục năm và sẽ tìm hiểu sự việc thay vì ngốc nghếch chấp nhận nó.

Nhưng tầm kiến thức của chúng tôi rộng lớn đến mức các bạn không thể nào dự đoán được cách thức tiến hành khi chúng tôi thực hiện các «phép lạ», ngay cả các nhà bác học siêu phàm nhất của các bạn cũng không thể. Một vài người có đầu óc đặc biệt tiến bộ có thể sẽ không hoảng hốt, nhưng nỗi sợ hãi sẽ bủa vây đám đông. Với giới chẳng hề ngạc nhiên về những điều vĩ đại, chúng tôi vẫn cứ gây được kinh ngạc. Dù sao chẳng nữa, họ phải hiểu ra không có Đức Chúa Trời vô hình, chỉ có loài người này đã tạo loài người khác theo hình ảnh của họ.

Ở Ma thi ơ, chương 17, các tạo nhân còn xuất hiện :

«[...] lên núi cao. Ngài biến hóa trước mặt các người ấy, mặt Ngài sáng lóa như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng. Nầy có Môi se và Ê li hiện đến, nói chuyện cùng Ngài [...] bỗng chốc có một đám mây sáng rực che phủ những người ở đó, và có tiếng từ trong mây phán rằng: Nầy là Con yêu dấu của ta [...] hãy nghe lời Con đó!». (Ma thi ơ 17:1-5)

Cảnh tượng này diễn ra vào ban đêm và các sứ đồ đều hoảng sợ khi thấy Jêsus sáng lóa bởi đèn chiếu cực mạnh của phi thuyền nơi Môi se và Ê li bước ra, họ sống mãi nhờ đã thụ hưởng «cây sự sống». Sự bất tử là một sự thật khoa học cho dù nó không được

chấp nhận bởi tư tưởng hiện hành của con người. Đoạn văn (Ma thi ơ 19:30) :

«[...] nhiều kẻ ở đầu sẽ nên rốt, và nhiều kẻ ở rốt sẽ nên đầu» nghĩa là, những kẻ được tạo sẽ trở thành những tạo nhân như các tạo nhân đã tạo nên họ.

Xứng đáng với di sản

(Deserving the Inheritance)

Ở chương 25 (Đoạn 14 đến 29) của Phúc âm theo Ma thi ơ có nói thêm rằng ba hành tinh phải tiến hóa khoa học và tất cả sẽ được xét ở một ngày. Từ lời ví :

«[...] một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. Chủ cho người này năm ta lạng, người kia hai, người khác một [...] chủ của những đầy tớ ấy trở về [...] Người đã nhận năm ta lạng [...] làm lợi ra được năm ta lạng nữa [...] Người đã nhận hai ta lạng [...] làm lợi ra được hai ta lạng nữa [...] Người chỉ nhận một ta lạng [...] vật của chúa xin trả cho chúa [...] hãy lấy ta lạng của người này mà cho kẻ có mười ta lạng. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa»

Ba thế giới nơi sự sống được tạo dựng, thế giới nào có được nhiều tiến bộ khoa học nhất sẽ nhận được di sản. Thế giới không có những tiến bộ sẽ bị thống trị và đồng hóa bởi kẻ khác.

Đó cũng là sự thật giữa các dân tộc trên Trái đất.

Ở chương 26, Jêsus tiết lộ tầm quan trọng về sự lâm chung của mình và các bản chép dùng riêng để làm chứng sau này: khi một trong những người của Jêsus muốn chống trả bằng gươm. Người trả lời :

«Hãy nạp gươm vào vỏ [...] Người tưởng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao?». (Ma thi ơ 26:52-53)

«Nếu vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến?». (Ma thi ơ 26:54)

Thật vậy, Jêsus phải chết đi, sự thật phải được loan truyền để về sau, khi các tạo nhân trở lại Trái đất, người ta sẽ không coi họ là những kẻ chiếm đoạt hay xâm lăng. Vai trò của các bản chép Thánh kinh và Phúc âm là ở đó. Chính là để gìn giữ dấu vết của các công trình cùng sự hiện diện của họ để họ được nhận biết khi trở lại.

Sau khi chết, Jêsus được «hồi sinh» nhờ sự giúp đỡ của các tạo nhân :

«Và này, đất rung động dữ dội, vì có thiên sứ của Chúa ở trên trời xuống, đến lăn hòn đá ra mà ngồi ở

trên. Hình dong của thiên sứ giống như chớp nháng,
và áo trắng như tuyết». (Ma thi ơ 28:2-3)

Các tạo nhân chăm sóc và lay tỉnh Jêsus. Và người nói :

«Vây, hãy đi dạy dỗ muôn dân [...] và dạy họ giữ hết
cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người». (Ma thi
ơ 28:19-20)

Sứ mạng của Jêsus hoàn tất.

«[...] phán như vậy rồi, thì được đem lên trời [...]».
(Mác 16:19)

Các tạo nhân mang người đi sau lời nói vô cùng quan trọng này :

«[...] bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng
chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ
lành». (Mác 16:18)

Khi con người biết đến những dung dịch chống độc tố, chất kháng
độc, phát triển trong ngành phẫu thuật, v.v... là những điều diễn ra
hiện nay.

Các tạo nhân sẽ xuất hiện ngày càng nhiều trước khi trở lại, để
chuẩn bị cho cuộc viếng như điều xảy ra trong lúc này, hầu tạo
các tia sáng báo hiệu cho những sự phát hiện.

«Hãy xem cây vả [...] khi nó mới nứt lộc [...] mùa hạ
đã gần đến». (Lu ca 21:29-30)

Khi xuất hiện vô chừng những vật thể bay không xác định như
hiện nay, là thời điểm đã đến.

Trong Công vụ các sứ đồ , chương 2 còn nói thêm :

«Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thảy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác». (Công vụ các sứ đồ 2:1-4)

Các tạo nhân nhờ vào sự hàm thụ tập trung và khắc ghi cấp tốc qua sóng thần giao cách cảm khuếch đại được áp dụng dưới dạng tương tự cách chữa bằng xung điện, in trong trí nhớ các tín đồ những yếu tố của các ngôn ngữ khác. Do đó, họ sẽ có thể truyền bá sự thật khắp thế giới.

Trong Công vụ các sứ đồ kể lại sự xuất hiện của các tạo nhân, các «thiên sứ», nhiều lần tiếp diễn và nhất là để giải cứu Phi e rơ bị xiềng xích bởi Hê rôđ :

«Thành linh, một thiên sứ của Chúa đến, và có ánh sáng soi trong ngục tối. Thiên sứ đập vào sường Phi e rơ, đánh thức người, mà rằng: Hãy mau chớ dậy. Xiềng bèn rớt ra khỏi tay người. Kế đó, thiên sứ nói rằng: Hãy nịt lưng và mang dép vào đi, Phi e rơ làm theo. Thiên sứ lại tiếp: Hãy mặc áo ngoài và theo ta. Phi e rơ ra theo; chẳng biết đều thiên sứ làm đó là thật, song tưởng mình thấy sự hiện thấy». (Công vụ các sứ đồ 12:7-9)

Phi e rơ là người chất phác, trước hình ảnh xiềng xích của mình tự rơi ra, tưởng rằng do ảo ảnh. Người không biết đến ống điện la de

được dùng phục vụ cho một trong các tạo nhân. Khi các điều huyền hoặc xảy ra, người ta tin rằng mình đang mơ. Đó là vì sao thường nói về những người đã gặp các tạo nhân rằng họ bị ảo ảnh, rằng họ chiêm bao. Gần như người ta thường nói về những người thật sự gặp gỡ các phi thuyền của chúng tôi là họ đã bị ảo giác. Ở đây, nó được cắt nghĩa rõ ràng là họ tưởng chiêm bao, nhưng đó là chuyện thật hản hoi.

«[...] thì đến nơi cửa sắt [...] cửa đó tự mở ra [...] tức thì thiên sứ rời Phi e rơ». (Công vụ các sứ đồ 12:10)

Một dấu hiệu khác báo thời điểm đã đến là điều dân Do thái đã tìm lại được xứ sở mình.

«Rồi đó, ta sẽ trở lại,

Dựng lại đền tạm của vua Đa vít bị đổ nát». (Công vụ các sứ đồ 15:16)

Một câu quan trọng khác ở chương kế được một sứ đồ nói khi kể về Đức Chúa Trời :

«Chúng ta cũng là đồng đội của Ngài». (Công vụ các sứ đồ 17:28)

Chúng ta sẽ không tiếp tục đọc như thế ở các phần kế của Phúc âm nơi vẫn còn có nhiều lời ám chỉ về các tạo nhân nhưng kém phần quan trọng.

Nhờ ánh sáng của các giải thích mà tôi đã đơn cử ở đây, anh sẽ biết diễn dịch cho những người thắc mắc với anh.

Và người lại ra đi như những lần trước.

Chương 5

Sự tận thế

1946: năm đầu tiên của kỷ nguyên mới. Sự chấm dứt của Giáo hội. Sự sáng lập quốc gia Do thái. Những sai lầm của Giáo hội. Về nguồn gốc của tất cả các tôn giáo. Con người: Căn bệnh của vũ trụ. Thuyết tiến hóa: một điều huyền hoặc

1946: năm đầu tiên của kỷ nguyên mới (1946, First Year of the New Era)

Sáng hôm sau, người ấy trở lại như những lần trước và kể tiếp.

«Thời kỳ tận thế đã đến. Không hẳn là sự tận thế trong cơn thiên tai hủy diệt Trái đất, mà là sự chấm dứt của Giáo hội vì đã làm xong công trình của mình, dù xấu hay tốt, nó cũng đã thực hiện công cuộc truyền bá để giúp các tạo nhân được nhận biết khi trở lại. Như anh đã nhận thấy, Giáo hội Cơ đốc đang chết dần. Đó là sự chấm dứt của thế giới này vì nó đã làm xong phận sự mình với khá nhiều lầm lẫn vì đã thần thánh hóa các tạo nhân quá lâu. Điều ấy tốt cho đến khi nền văn minh khoa học tạo được một cú đột phá, nếu nguyên bản sự thật được gìn giữ và nếu họ thấu hiểu tận tường ý nghĩa bản viết. Nhưng họ đã phạm quá nhiều sai lầm. Điều đó đã được trù liệu và họ sẽ tự tan rã, không còn giúp gì được nữa. Tâm trạng con người nơi các nước văn minh đang bị mòn mỏi ưu tư vì họ đã mất đi niềm tin. Họ không thể tin được nữa vào «Thượng đế cao cả» với chòm râu bạc ngự trên đám mây

và hiển linh cùng những ai mà người muốn tạo đức tin, cũng không còn nữa các thiên thần che chở đáng yêu hay quý dữ có sừng đi guốc... Họ chẳng biết tin vào đâu nữa. Chỉ một số người trẻ còn hiểu được rằng lòng yêu thương là căn bản... Loài người Trái đất, các bạn đã bước vào thời đại hoàng kim. Các bạn bay trên những tầng trời, mang lời nói đi khắp bốn cõi Trái đất bằng sóng vô tuyến, thời điểm đã đến để sự thật hé mở với các bạn. Như đã ghi, mọi việc đang diễn tiến khi Trái đất đi dưới chòm Bảo bình. Có vài kẻ đã viết về điều đó nhưng mọi người đã không tin. Tất cả đều đã được dự tính từ hai mươi hai ngàn năm trước đó khi các tạo nhân quyết định xây dựng công trình của họ trên Trái đất, vì sự chuyển động của thiên hà phỏng định tầm kiến thức này. Kỷ nguyên Song ngư là thời đại Jêsus Christ và những ngư ông của người, và kế tiếp là kỷ nguyên Bảo bình, Thời đại dân Do thái tìm lại đất nước mình, bắt đầu từ năm 1946 :

«Trong ngày đó sẽ có tiếng kêu lớn nơi cửa cá». (Sô
phô ni 1:10)

Cửa Cá là lối băng ngang qua kỷ nguyên mới của chòm Bảo bình. Thời điểm lúc mặt trời mọc trên Trái đất, ngày của điểm xuân phân, «ở trong» chòm Bảo bình. Tiếng kêu lớn nghĩa là âm thanh vang dội của sự phát hiện này. Và nếu anh sinh vào năm 1946, đó không phải do ngẫu nhiên.

Sự chấm dứt của Giáo hội

(The End of the Church)

Sự phát hiện này sẽ mang lại niềm hy vọng và hạnh phúc cho những kẻ ưu tư nhờ vào ánh sáng mà nó mang tới. Nhưng điều đó cũng sẽ nhanh chóng lật đổ Giáo hội trừ phi nó hiểu được sai lầm của mình và bắt tay vào phục vụ cho sự thật.

«Vì người bạo ngược đã bị diệt; kẻ khinh lờn đã mất đi, phạm những kẻ nhờn dịp làm sự ác đã bị trừ diệt, tức những kẻ lấy lời nói định tội người ta, gài bẫy cho những người kiện cáo trước cửa, lấy sự hư không làm khuất người công bình». (Ê sai 29:20-21)

Đó là sự kết thúc của những kẻ khiến con người tin về tội lỗi cội nguồn và biến họ thành kẻ có tội, của những kẻ cố tình ngăn trở người truyền bá sự thật ở thời kỳ Cửa Cá, lối vào kỷ Bảo bình, để gắng cứu Giáo hội như đã có bằng cách chà đạp trên lẽ công bình, trên người nói điều đúng, trên người nói hay viết về sự thật. Cũng như những kẻ đã tin rằng mình đang bảo vệ cho một vài điều đúng nào đó mà không màng tìm hiểu tận tường, chúng đã từng đóng đinh Jêsus bởi nỗi sợ thấy mình bại hoại và tuyệt vọng ở thời kỳ băng qua kỷ Song ngư.

«Bấy giờ mắt của kẻ xem sẽ không mờ, tai của kẻ nghe sẽ chăm chỉ [...] Kẻ đại dốt sẽ chẳng được xưng là cao sang, người rít róng chẳng được xưng là rộng rãi». (Ê sai 32:3, 5)

«Vì kẻ đại dột sẽ nói những lời đại dột, lòng họ xiêu về sự gian dối, phạm các tội ác, phạm nói những sự sai lầm nghịch cùng Đức Giê hô va, phạm làm cho kẻ đói trống bụng và kẻ khát hết đồ uống. Kẻ rít róng dùng những khí giới gian tà, toan những mưu gian, lấy sự nói dối phạm làm hại người nhu mì, và làm hại kẻ nghèo đầu nói lẽ công chính. Nhưng người cao sang chỉ lập những mưu cao sang, hằng làm sự cao sang». (Ê sai 32:6, 8)

Tất cả mọi người sẽ hiểu ra, «Mắt [...] sẽ không mờ». Giáo hội thốt lên những điều sai lầm, mượn danh Đức Giê hô va để đánh lạc hướng người muốn biết sự thật, nó lập kế gian để hại người nghèo và khiến những ai không hiểu hay không dám biết luôn trung thành với Giáo hội trong nỗi sợ hãi điều «tội lỗi», sợ bị trục xuất hoặc những điều ngốc nghếch khác. Kẻ kém sáng dạ không hiểu được sự thật, đã trở dậy bênh vực cho những điều dối trá của Giáo hội theo lời khuyên, dù người bần cùng có tỏ bày căn nguyên. Nhưng người cao cả, người vạch rõ sự thật, luôn làm những điều cao cả dẫu Giáo hội hấp hối của con người không tán đồng.

«Các ngươi không biết sao? Vậy thì các ngươi không nghe sao? Người ta há chưa dạy cho các ngươi từ lúc ban đầu? Các ngươi há chẳng hiểu từ khi dựng nền đất?». (Ê sai 40:21)

«Này, đây tớ ta đây, là kẻ ta nâng đỡ; là kẻ ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại». (Ê sai 42:1)

Anh là người sắp loan truyền khắp thế giới về sự thật, về điều đã được tiết lộ với anh vài hôm nay.

«Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dẹt tim đèn còn hơi cháy». (Ê sai 42:3)

Anh sẽ không thể phá hủy toàn thể Giáo hội và những điều dối trá của nó nhưng chính nó sẽ tự lụi tàn. Ngoài ra, sự lụi bại này đã bắt đầu từ ít lâu. «Tim đèn còn hơi cháy». Nó đã hoàn thành sứ mạng của nó, đã đến lúc nó biến đi. Nó đã phạm lỗi và tự làm giàu quá độ trên sự thật mà không màng đến việc diễn giải cặn kẽ cho dân chúng vào thời đó, nhưng cũng không quá phiền trách nó, vì nhờ nó mà Thánh kinh, chứng cứ của sự thật, có thể đi khắp thế giới. Tuy nhiên, nó tạo những sai lầm trầm trọng và đặc biệt quá thêm thất siêu nhiên lên sự thật; dịch sai từ «Elohim» chỉ các tạo nhân là Đức Chúa Trời, là số ít, trong khi, Elohim là số nhiều của Eloha, ở tiếng Do thái cổ; chuyển đổi các tạo nhân của những bản chép Thánh kinh thành một Đức Chúa Trời duy nhất và khó hiểu nơi «Thánh kinh phổ thông». Những lỗi khác là đã làm mọi người sùng bái mẫu gỗ Thánh giá chữ thập tưởng niệm Jêsus Christ. Một Thánh giá không là Jêsus Christ. Một mẫu gỗ Thánh giá chữ thập không mang ý nghĩa nào cả.

«Trong bọn họ chẳng ai suy đi nghĩ lại, chẳng ai có sự thông biết khôn sáng mà nói rằng: Ta đã lấy phân nửa mà chụm; đã hấp bánh trên lửa than; đã quay thịt và ăn rồi; còn thừa lại, ta dùng làm một vật gốm ghiếc sao? Ta lại đi cúi mình lạy một gốc cây sao?». (Ê sai 44:19)

Sự sáng lập quốc gia Do thái (The Creation of the State of Israel)

Sự trở về Y sơ ra ên của dân Do thái là dấu hiệu kỷ nguyên vàng đã được ghi chép :

«[...] ta sẽ khiến dòng dõi người đến từ phương đông, và nhóm họp người từ phương tây. Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các con gái ta về từ nơi đầu cùng đất, tức là những kẻ xưng bằng tên ta, ta đã dựng nên họ vì vinh quang ta; ta đã tạo thành và đã làm nên họ». (Ê sai 43:5-7)

Hiển nhiên ở đây là sự thành lập quốc gia Y sơ ra ên đón nhận dân Do thái từ phương bắc và phương nam. Được bảo tồn bởi dân Do thái, Thánh kinh dùng làm chứng cho cuộc viếng thăm của các tạo nhân, điều này đã được ghi :

«Các người là kẻ làm chứng ta[...]». (Ê sai 43:10)

«Hãy đem dân này ra, là dân có mắt mà đui, và những kẻ có tai mà điếc! Các nước hãy nhóm lại, các dân tộc hãy hiệp lại! Trong vòng họ, ai có thể rao truyền sự này, và tỏ cho chúng ta những sự từ trước? Họ hãy dẫn người làm chứng, hầu cho mình được xưng công bình, và cho người ta nghe mà nói rằng: Ấy là thật!». (Ê sai 43:8-9)

«Đức Giê hô va phán: Các ngươi là kẻ làm chứng ta, và là đây tố ta đã chọn, hầu cho các ngươi biết và tin ta, và hiểu rằng ta là Chúa [...] Đức Giê hô va phán: Các ngươi đều là người làm chứng, vì ta là Đức Chúa Trời! Thật, từ khi có ngày ta đã là Đức Chúa Trời [...]». (Ê sai 43:10-13)

«Các ngươi là kẻ làm chứng ta», có minh bạch hay chẳng? và tôi có thể lại nói với anh vào hôm nay:«Ngày nay ta là Đức Chúa Trời» nhờ những chứng cứ anh sẵn có cùng Thánh kinh.

«Ta đã bỏ ngươi trong một lát; nhưng ta sẽ lấy lòng thương xót cả thể mà thấu ngươi lại». (Ê sai 54:7)

Quả vậy, dân Do thái đã thấy lại đất nước mình sau khi góp phần bảo vệ sự thật.

Thời kỳ nơi con người sẽ chế ngự bệnh tật nhờ vào khoa học đã được tiên đoán :

«Tại đó sẽ không có trẻ con chết non, cũng chẳng có ông già nào chẳng trọn đời mình [...]». (Ê sai 65:20)

Hiện nay, nền y học giúp con người chiến thắng các bệnh tật và nhất là sự chết yểu.

«Trên môi miệng người thông sáng sẽ có sự khôn ngoan;

Nhưng roi vọt dành cho kẻ thiếu trí hiểu». (Châm ngôn 10:13)

Những sai lầm của Giáo hội

(The Mistakes of the Church)

Thật vậy, Giáo hội đã sai lầm khi tạo mặc cảm tội lỗi cho con người và khiến họ cầu nguyện mà chẳng màng tìm hiểu.

«Vả, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì có lời mình nói nhiều thì được nhậm». (Ma thi ơ 6:7)

Giáo hội đã tự làm giàu quá độ, bất chấp cả lời răn của kinh Phúc âm :

«Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma môn nữa». (Ma thi ơ 6:24)

«Các người chớ chứa của cải ở dưới đất [...]». (Ma thi ơ 6:19)

«Đừng đem vàng, hoặc bạc, hoặc tiền trong lưng các người; cũng đừng đem cái bao đi đường, hoặc hai áo, hoặc giày, hoặc gậy [...]». (Ma thi ơ 10:9-10)

Với các luật lệ xuẩn ngốc và những ngày thứ sáu nhịn ăn, Giáo hội đã không tôn trọng thánh luật riêng của mình.

«Chẳng phải đều chỉ vào miệng làm dơ dáy người; nhưng đều chỉ ở miệng ra, ấy mới là đều làm dơ dáy người vậy!». (Ma thi ơ 15:11)

Những người này chỉ thuần là con người, làm sao họ lại dám nghĩ ngơi trên sản nghiệp và trong sự xa hoa của Va ti can, dù thánh luật mình bảo đừng sở hữu «chẳng vàng, chẳng bạc» ngay cả không «hai áo». Làm sao họ lại dám thuyết về lòng từ thiện?

«Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, người giàu vào nước thiên đàng là khó lắm». (Ma thi ơ 19:23)

«Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy [...] ưa ngồi đầu trong đám tiệc [...] muốn người ta chào mình [...] Nhưng các ngươi [...] các ngươi chỉ có một Thầy, và các ngươi hết thầy đều là anh em. Cũng đừng gọi người nào ở thế gian là cha mình; vì các ngươi chỉ có một Cha, là Đấng ở trên trời. Cũng đừng chịu ai gọi mình là chủ; vì các ngươi chỉ có một Chủ, là Đấng Christ. Song ai lớn hơn hết trong các ngươi, thì sẽ làm đầy tớ các ngươi.». (Ma thi ơ 23:4-11)

Dẫu cho điều đó được nêu trong thánh luật, Giáo hội vẫn dám bức bách mỗi người tự nhủ tội lỗi chỉ vì họ có quan điểm khác biệt về tập tục và lối sống, thuyết về lòng từ thiện nhưng sống trong sự sung túc của Va ti can khi mọi người khác chết vì đói, khiến được mời đón và tìm kiếm danh vị cùng lúc giảng về lòng khiêm tốn, khiến gọi mình là Cha, Đức Hồng y hay Giáo hoàng khi các thánh luật nghiêm cấm điều đó! Nếu một mai Đức Giáo hoàng khăn gói ra đi, Giáo hội có thể sẽ hồi sinh. Nhưng trong một mục đích đầy nhân tính hoàn toàn khác xa với đường lối của họ cho đến hiện

nay: biết loan truyền những điều để làm chứng cứ ngày nay. Sự mạng này tuy đã kết thúc nhưng Giáo hội vẫn có thể tự hoán chuyển trên con đường của lòng bao dung, sự cứu giúp các dân tộc xấu số và sự hỗ trợ trong công cuộc truyền bá nguyên bản những ghi chép đã bị biến dạng hay bị giữ kín cho đến hiện nay. Những tâm hồn cao cả nơi một vài người trong Giáo hội tất cũng tìm thấy sự viên mãn của mình. Vì lẽ đó, Giáo hội phải nêu gương cùng lúc bán tất cả các của cải mình để mang lại nguồn lợi cho những nước kém phát triển và đến tận nơi để giúp họ tiến bộ, thật sự nhúng tay mình vào việc và chấm dứt «nói đưa».

Điều không thể chấp nhận là sự phân biệt giai cấp trong hôn nhân và nhất là trong mai táng tùy theo gia sản mỗi người. Đó cũng là một sai lầm của Giáo hội. Nhưng đã đến lúc!

Về nguồn gốc của tất cả các tôn giáo (At the Root of All Religions)

Dấu vết của sự thật, các chứng cứ không những có trong Kinh thánh và kinh Phúc âm mà còn thấy nơi tất cả các tôn giáo hiện hành. Kinh «Thuật chú» là một trong những sách phong phú nhất về các chứng cứ, nhưng hẳn không dễ để anh có được một quyển. Nếu ngày nào anh tìm thấy một bản, anh sẽ nghiệm ra nơi đó một phần rất lớn những ám chỉ về chúng tôi. Đặc biệt một sự miêu tả trong bản Thánh ca của các Thánh ca (Thứ năm) về hành tinh của các tạo nhân cũng như khoảng cách chia rẽ nó với Trái đất. Kinh ghi rằng «tâm cao của các tạo nhân» là 236 000 «pa ra săng» và «tâm cao của gót chân họ» là 30 triệu «pa ra săng». Pa ra săng

cũng như pa séc là một đơn vị đo lường tương đương với khoảng cách ánh sáng đi trong một giây, dài gần 300 000 cây số. Hành tinh chúng tôi cách xa 30 triệu pa ra sáng tức bằng chín ngàn tỉ cây số hay gần một năm ánh sáng. Nếu các bạn di chuyển bằng vận tốc ánh sáng, là 300 000 cây số trong một giây, các bạn sẽ mất khoảng một năm để đến tận hành tinh chúng tôi. Hỏa tiễn của các bạn hiện nay chỉ đạt vận tốc 40 000 cây số trong một giờ, các bạn sẽ phải mất khoảng 26 000 năm trước khi tới nơi chúng tôi. Anh thấy rằng hiện nay, chúng tôi chẳng có gì phải lo ngại. Chúng tôi có những phương tiện để đưa mình từ hành tinh đến Trái đất chưa đầy hai tháng, nhờ sức đẩy hạt nhân và giúp chúng tôi di chuyển với vận tốc nhanh gấp bảy lần vận tốc ánh sáng. Những tia sóng này «chở chúng tôi». Để được «chở» bởi chúng, chúng tôi ra khỏi cửa sổ thị giác, nơi vận tốc các tia mà mắt tiếp nhận được, để cộng hưởng với luồng tia mang đi. Chính vì lẽ đó nên những người Trái đất theo dõi các phi thuyền chúng tôi đã miêu tả chúng như trở thành sáng bạch và chói ngời, rồi xanh dương và cuối cùng biến mất. Hẳn nhiên khi một phi thuyền vượt qua vận tốc ánh sáng, nó «biến mất», không thể thấy được nó bằng mắt thường. Đó là tầm cao những «gót chân» của tạo nhân, khoảng cách nơi gót chân họ đặt trên một hành tinh. Hành tinh các tạo nhân ở cách xa mặt trời mình 236 000 pa ra sáng, độ 70 tỉ tám trăm triệu cây số, là «tầm cao của các tạo nhân», sánh với mặt trời, một ngôi sao to lớn.

Kinh Thuật chú là một quyển sách gần nhất với sự thật, nhưng hầu hết tất cả những sách tôn giáo đã ít nhiều ám chỉ về chúng tôi, nhất là ở những xứ nơi các tạo nhân lập căn cứ: trong các dãy núi An đơ, Hy mã lap sơn, ở Hy lap nơi Thần thoại chứa đựng nhiều chứng cứ, Phật giáo, Hồi giáo, đạo Mormon, cần phải có nhiều

trang sách để trích ra điều mà các tôn giáo và các giáo phái dẫn chứng một cách úp mở về công trình của chúng tôi

Con người: căn bệnh của vũ trụ

(Mankind: A Disease of the Universe)

Thế đấy, bây giờ anh đã biết rõ về sự thật. Phải ghi lại và loan truyền nó ra khắp thế giới. Nếu loài người Trái đất muốn chúng tôi giúp họ hưởng thụ tầm kiến thức của chúng tôi, cùng lúc rút ngắn được 25 000 năm, họ nên chứng tỏ với chúng tôi rằng họ mong được gặp mặt, và nhất là tỏ ra xứng đáng với điều đó, rằng điều đó có thể không tạo nguy hiểm cho chúng tôi. Nếu trao cho loài người tầm kiến thức của mình, chúng tôi phải chắc chắn rằng họ sẽ sử dụng đúng cách. Các quan sát của chúng tôi về những năm sau này đã không cho thấy trí khôn ngoan đang thịnh trị trên Trái đất. Hẳn nhiên, có những tiến bộ nhưng cũng còn người chết vì đói kém và bản tính hiếu chiến vẫn còn hiện hữu khắp thế giới. Chúng tôi biết rằng cuộc viếng thăm của mình có thể dàn xếp khá nhiều việc và hợp nhất các quốc gia, nhưng chúng tôi phải cảm thấy rằng loài người thật sự mong muốn và họ thực tế khởi phát một cuộc hợp nhất. Mặt khác, chúng tôi phải thấy rằng họ hiểu biết và thật lòng mong mỏi được chúng tôi đến viếng. Đã nhiều lần, các phi thuyền của con người với khuynh hướng chiến đấu cố săn bắt những máy của chúng tôi, coi chúng như là những kẻ thù thật sự. Phải cho họ hiểu chúng tôi là ai để chúng tôi mạnh dạn xuất hiện mà không bị hiểm họa tổn thương hay giết hại, điều hiện nay chưa xảy ra, và cũng để không tạo ra nguy cơ kinh hoàng chết chóc và nguy hiểm. Một vài nhà nghiên cứu muốn liên lạc với chúng tôi qua đài vô tuyến nhưng nếu trả lời, chúng tôi không

muốn vì họ sẽ định hướng được hành tinh chúng tôi. Mặt khác, thời gian chuyển sóng sẽ quá lâu và các máy phát sóng của chúng tôi sử dụng những làn sóng không thể bắt được, vì các bạn chưa biết đến chúng với tầm kỹ thuật của mình. Chúng nhanh gấp bảy lần các sóng vô tuyến điện và chúng tôi đang thử những làn sóng mới nhanh gấp rưỡi các dạng cũ. Sự tiến bộ tiếp tục và công cuộc nghiên cứu của chúng tôi hướng về mục đích tìm hiểu và đi sâu vào mối tương quan giữa đại thể mà tất cả chúng ta góp phần, do đó, chúng ta chỉ là những ký sinh của các nguyên tử hiện là những hành tinh và các ngôi sao. Thật vậy, chúng tôi đã khám phá rằng trong thế giới vi mô bất tận, những sinh vật thông minh sống trên các nguyên tử mà với họ là các hành tinh và mặt trời cũng đặt những câu hỏi như chúng tôi. Con người là một «căn bệnh» của cá thể vĩ đại mà những hành tinh và ngôi sao là các nguyên tử. Và hẳn nhiên cá thể này cũng là ký sinh của những nguyên tử khác. Ở cả hai chiều đều bất tận. Nhưng điều quan trọng là phải làm sao cho «căn bệnh» chúng ta, nhân loại, tiếp tục hiện hữu và không bao giờ tắt lịm. Khi sáng tạo các bạn, chúng tôi đã không hề biết rằng mình đang hoàn tất sứ mạng thứ nhì được «khắc ghi» nơi chúng tôi, lập lại những điều đã từng được làm cho mình. Chúng tôi đã khám phá nguồn gốc của nhân loại qua công trình sáng tạo của mình và qua bước tiến hóa của nó. Vì chính chúng tôi cũng đã được sáng tạo bởi một nhân loại khác đã biến mất hiện nay, thế giới của họ hẳn đã tự hủy nhưng nhờ họ, chúng tôi thay phiên họ và sáng tạo các bạn. Chúng tôi sẽ có thể biến mất vào một ngày nhưng đến lượt các bạn sẽ thay phiên. Do đó, các bạn là mắt xích của dây chuyền nhân loại quý giá. Có những thế giới khác tồn tại và nhân loại hẳn nhiên phát triển ở các nơi khác trong vũ trụ. Nhưng nơi đây, thế giới chúng tôi đã được tạo dựng đơn lẻ và đó là điều quan trọng vì từ mỗi thế giới, nó có thể tạo ra vô số con cái

quí báu cho sự tiếp nối. Điều đó tạo hy vọng rằng một ngày nào, con người sẽ không còn mối nguy bị hoàn toàn diệt vong. Nhưng chúng tôi không chắc chắn rằng con người sẽ mãi mãi ổn định trong sự thịnh vượng. Từ rất lâu, chuỗi xích vẫn tiếp tục và ngay chính sự quân bình của cơ thể vô tận mà chúng ta là một căn bệnh, một ký sinh, muốn rằng chúng ta đừng quá phát triển, nếu không sẽ gây nên một phản ứng có thể kéo theo thảm họa đưa đến sự sa sút, trong trường hợp may mắn, hoặc tệ hại hơn nữa là sự hủy diệt toàn bộ. Như một vài vi khuẩn có thể sống yên ổn trong một cơ thể khỏe mạnh nhưng nếu chúng phát triển đến một số lượng quá lớn, chúng tạo nên một căn bệnh tác hại cơ thể và cơ thể sẽ theo tự nhiên hay nhờ thuốc men, phản ứng tiêu diệt các vi khuẩn gây bệnh.

Điều quan trọng tiêu biểu là cần tạo dựng đầy đủ các thế giới để nhân loại không bao giờ tàn, nhưng nhất thiết là phải giữ thế quân bình vững chãi trong khi nỗ lực nghiên cứu việc hoàn thiện sự hạnh phúc của những con người hiện hữu. Chính là phương diện nơi chúng tôi có thể giúp đỡ rất nhiều cho các bạn.

Thuyết tiến hóa: một điều huyền hoặc (Evolution: A Myth)

Tôi mở ngoặc ở đây vì các bạn sẽ phải xóa tan nỗi nghi hoặc về sự tiến hóa. Những nhà bác học của các bạn thiết lập thuyết tiến hóa, đã không hoàn toàn sai lầm khi nói rằng con người xuất phát từ loài khỉ và loài khỉ từ loài cá v.v... Trong thực tế, thực thể sống đầu tiên được tạo trên Trái đất hẳn nhiên là đơn bào và kế tiếp là

các sinh vật phức tạp hơn. Nhưng không hề do may rủi, khi tiến tới công trình tạo dựng sự sống trên Trái đất, chúng tôi bắt đầu bằng những sáng tạo rất đơn giản và nâng cao kỹ thuật thích nghi với môi trường để tạo tiếp đó loài cá, loài bò sát, loài có vú, loài chim, động vật và cuối cùng với con người thuần là kiểu mẫu hoàn thiện của loài khỉ, chúng tôi bổ sung nơi họ điều đã làm cho chúng tôi trở thành con người, tạo họ theo hình ảnh chúng tôi như điều được ghi trong Sáng thế ký. Các bạn có thể tự động nhận thấy rằng một sự tiến hóa tình cờ có rất ít khả năng xảy ra để đạt đến hàng cơ man đa dạng của sự sống, từ màu sắc của chim chóc, cách chúng bày tỏ tình yêu, từ dạng sừng của một số loài linh dương. Nhu cầu tự nhiên nào lại có thể đem đến loại sừng xoắn ốc cho loài linh dương hay một vài loài dê núi? hoặc sắc lông xanh đỏ nơi loài chim, và loài cá kiểng? Đó là tạo phẩm của các «nghệ sĩ» chúng tôi. Đừng quên những nghệ sĩ khi đến phiên các bạn sáng tạo cuộc sống. Hãy hình dung một thế giới không có họ, không âm nhạc, không cả phim ảnh, không cả tranh, không cả tượng v.v... Cuộc đời hẳn sẽ vô vị và muôn thú sẽ xấu tẻ nếu chúng phải có một thân thể chỉ đáp ứng với nhu cầu hay chức năng của chúng. Sự tiến hóa các dạng sống trên Trái đất chính là sự tiến hóa kỹ thuật sáng tạo và hoàn thiện tuyệt vời bởi các tạo nhân để cuối cùng thành tựu sự sáng tạo một cá thể giống họ. Các bạn có thể tìm thấy sọ của loài người tiền sử là dạng sọ của những người nguyên thủy đã được thay thế bằng các dạng khác tiến hóa hơn mãi cho đến khi con người giống hệt các tạo nhân và chính họ cũng e ngại đã sáng tạo một cá thể có khả năng vượt trội mình dù rằng ý định đã nảy sinh nơi vài người. Ý định hoàn thiện hệ nhân loại đã có thể rất lớn nếu các tạo nhân chắc chắn rằng loài người sẽ yêu quý họ như cha đẻ, không bao giờ quay trở chống lại họ để thống trị hay đồng hóa như điều đã xảy ra nơi nhiều sắc dân đã được lần lượt sáng tạo trên Trái đất. Ý định đó có thể thực hiện

nhưng cả là một sự liều lĩnh to tát, vả lại, vài tạo nhân vẫn lo sợ nếu con người Trái đất trội hơn chút ít những người cha của chúng, Sa tan là một trong những người đã luôn nghĩ và vẫn nghĩ rằng con người Trái đất là một mối nguy cho hành tinh chúng tôi vì họ hơi quá thông minh. Nhưng phần đông chúng tôi nghĩ rằng các bạn sẽ chứng tỏ lòng yêu quý và không bao giờ tìm cách hủy diệt chúng tôi. Ít ra đó là điều chúng tôi chờ đợi để đến giúp các bạn . Hơn nữa, ở mỗi cuộc sáng tạo con người bởi con người, có thể nên thực hiện một sự hoàn thiện nhỏ, sự tiến hóa thật sự của nhân loại nhưng nhẹ nhàng để các tạo nhân không cảm thấy đối đầu với nguy hiểm nảy sinh, để giúp thúc đẩy sự tiến bộ ngày càng nhanh. Nếu chúng tôi chưa nghĩ đến việc chuyển cho các bạn hành lý khoa học, chúng tôi cho rằng chúng tôi có thể giao lại một cách vô hại túi khôn chính trị và nhân bản. Nếu sự kiện này không gây ra những đe dọa nơi hành tinh các bạn, nó sẽ giúp các bạn trở nên sung sướng hơn nữa trên Trái đất, tiến bộ mau lẹ hơn nhờ cuộc sống hạnh phúc. Điều đó có thể giúp các bạn nhanh chóng tự chứng tỏ xứng đáng với sự giúp đỡ, với gia sản chúng tôi, để đạt đến trình độ văn minh liên ngân hà. Bằng không, nếu bản tính hiếu chiến của loài người không lắng dịu, nếu nền hòa bình không là mục đích duy nhất của họ và cho phép khuyến khích chiến tranh bằng cách thúc đẩy việc sản xuất vũ khí, thử nghiệm chiến tranh hạt nhân hay cho phép quân đội tiếp tục hiện hữu để nắm quyền hành hay chiếm quyền, chúng tôi sẽ ngăn chặn để họ không trở thành mối nguy hiểm cho chúng tôi và sẽ có một «Sô đôm và Gô mo rơ» mới. Làm sao không thể e ngại loài người Trái đất khi họ tấn công chúng tôi, những người giống như họ chỉ hơi chút khác biệt ở một thế giới khác?

Anh, Claude Vorilhon, anh sẽ loan truyền sự thật dưới tên của anh hiện nay và sẽ thay thế dần bằng tên do chúng tôi gọi

«RAEL». Tên có nghĩa văn chương là «ánh sáng của Thượng đế» và nếu dịch chính xác là «ánh sáng của Elohim» vì anh tất nhiên sẽ là sứ giả của chúng tôi trên Trái đất và chúng tôi chỉ đổ bộ chính thức nơi lãnh sự quán của anh. RAEL có thể dịch đơn giản là sứ giả.

Ngoài ra, chúng tôi đã sử dụng thần giao cách cảm khiến anh đặt tên Ramuel cho con trai, nghĩa là «con trai của người mang ánh sáng», vì người ấy là con trai của sứ giả chúng tôi, của đại sứ chúng tôi.

Và người lại ra đi như những buổi trước.

Chương 6

Những khuyến du mới

Nền thiên tài trị. Chủ nghĩa nhân loại. Chính phủ hoàn cầu. Sứ mạng của các bạn.

Nền thiên tài trị (Geniocracy)

Ngày hôm sau, thêm một lần nữa gặp lại người ấy và người nói tiếp :

«Trước hết, chúng ta hãy nhìn qua lãnh vực chính trị và kinh tế : Tầng lớp người nào giúp nhân loại tiến triển? Những thiên tài. Thế giới của các bạn phải đánh giá lại và giúp họ điều hành Trái đất. Các bạn lần lượt đã có những kẻ thô bạo nắm chính quyền, kẻ hơn người khác nhờ sức mạnh bắp thịt, những kẻ giàu sụ đã có phương tiện thu dụng các gã thô bạo dưới trướng của chúng, những chính trị gia cài bẫy dân chúng các nước dân chủ bằng sự hứa hẹn, các quân nhân đặt sự thành công của họ trên nền tảng của một tổ chức hợp chuẩn cho sự thô bạo. Tầng lớp duy nhất mà các bạn không hề trao quyền hành lại chính là những người giúp nhân loại tiến bộ. Họ đã khám phá ra bánh xe, chất nổ, động cơ nổ hay hạt nhân. Nhà thiên tài đã để cho những kẻ kém thông minh hơn họ hưởng lợi trên các phát minh của mình, sử dụng các sáng kiến hòa bình vào mục đích giết hại. Phải thay đổi điều ấy!

Phải hủy bỏ các cuộc tuyển cử và bỏ phiếu vì cách thức của nó hiện nay hoàn toàn không hợp với bước tiến hóa của nhân loại. Tất cả loài người đều là những tế bào hữu ích của một cơ thể bao

la mang tên nhân loại. Tế bào của chân không thể bảo bàn tay có được sử dụng một vật hay không. Chính bộ não phải quyết định, và nếu vật đó tốt, tế bào chân sẽ tận hưởng. Nó không đáng để cử dẫu rằng nó được tạo để làm tiến hóa cả toàn thể nơi bộ não góp phần và nó không thể phán xét tốt hay xấu điều do bàn tay làm. Những lá phiếu thực sự giá trị chỉ khi có sự bình đẳng về kiến thức và về trình độ thông minh. Copernic bị xử bởi phần đông những kẻ bất tài vì chỉ một mình người có đủ trình độ hiểu rộng. Và Trái đất vẫn không là trung tâm thế giới dẫu cho Giáo hội cố tin, nó xoay đều chung quanh mặt trời. Khi chiếc xe hơi đầu tiên lăn bánh, nếu làm một cuộc bỏ phiếu để biết mọi người cho phép hay ngăn cấm, câu trả lời sẽ là không do những kẻ chẳng hề biết về xe hơi, chế điều nó và các bạn vẫn còn di chuyển bằng xe ngựa. Làm thế nào thay đổi tất cả điều đó?

Các bạn có hiện nay những nhà tâm lý học thực hiện được các cuộc thử nghiệm đánh giá trí thông minh và mức độ thích nghi của từng cá thể. Ngay từ khi còn bé, các cuộc thử nghiệm này phải được thực hiện có hệ thống để định hướng chủ đề học tập và ở giai đoạn thành niên lúc cá thể trở nên có trách nhiệm, hệ số thông minh sẽ được phân định và ghi trên thẻ căn cước hay thẻ tuyển cử. Chỉ những người có hệ số thông minh 50% trên mức trung bình (hệ số thông minh đạt 150) mới đủ tư cách ứng cử vào một công sở và chỉ những người có hệ số thông minh 10% trên mức trung bình (hệ số thông minh đạt 110) mới được là cử tri. Nhiều chính trị gia hiện tại của các bạn sẽ thôi việc nếu ngày nay điều này được tiến hành. Đó là một hệ thống hoàn toàn dân chủ. Những kỹ sư với trí thông minh dưới trung bình nhưng có trí nhớ tốt và nhờ đó đạt nhiều bằng cấp và cũng có các nông dân hay thợ thuyền không chuyên nghiệp nhưng hệ số thông minh đạt 50% trên mức trung bình... Điều không thể chấp nhận hiện nay là tiếng nói của kẻ mà các bạn gọi một cách suồng sã là «gã đại» lại giá trị ngang

với điều đã được người thiên tài suy nghĩ chín chắn rằng mình sắp bỏ phiếu cho ai. Nơi vài thành phố nhỏ, sự đắc cử không dành cho người có dự định hay ho nhất nhưng lại cho kẻ đã tặng nhiều rượu khai vị nhất... Do vậy, ngay từ đầu, quyền bầu cử được dành riêng cho nhóm người siêu việt, những người mà bộ óc có khả năng nhất để suy nghĩ, để tìm ra những giải pháp cho các vấn đề. Điều này rõ ràng không can hệ với những người nhiều học tập. Nghĩa là nhường cho trí thiên tài điều hành. Anh có thể gọi điều đó là nền thiên tài trị.

Chủ nghĩa nhân loại (Humanitarianism)

Điều thứ hai, thế giới của các bạn bị chi phối bởi lợi nhuận. Các bạn sinh ra bình đẳng, điều này cũng đã ghi trong Thánh kinh. Chính quyền phải tạo cho các bạn gần như là bình đẳng về gia sản. Không thể chấp nhận những đứa trẻ kém thông minh lại được sống sung túc với gia sản của cha ông gầy dựng trong khi các thần đồng đói lả và làm bất kỳ điều nhỏ mọn nào để kiếm ăn, bỏ dở công việc mà đáng lẽ ở đó, chúng có thể tạo ra những khám phá mang lợi ích cho toàn thể nhân loại. Để tránh điều này, phải hủy quyền tư hữu. Thế giới này không là của riêng các bạn, điều được ghi trong thánh kinh. Các bạn chỉ là người ở thuê. Vì vậy, tất cả của cải phải được thuê mượn trong bốn mươi chín năm. Điều này xóa bỏ sự bất công về sản nghiệp. Gia sản của các bạn, của con cái các bạn, chính là toàn thể thế giới nếu các bạn biết tự tổ chức để nó trở nên tốt đẹp. Phương hướng chính trị này của nhân loại chăm sóc tương lai của nhân loại; là chủ nghĩa nhân bản nếu anh muốn gọi tên.

Chúng ta lấy ví dụ, một người sau khi hoàn tất học tập năm hai mươi mốt tuổi và muốn bước vào cuộc sống năng động, anh ta chọn một nghề và có lương bổng. Nếu muốn ra riêng, cha mẹ anh còn sống, anh «mua» hay thật ra là thuê một căn nhà hoặc phòng trong vòng bốn mươi chín năm do chính phủ xây dựng. Nếu giá vào khoảng một trăm ngàn quan Pháp, anh sẽ trả dần hàng tháng trong bốn mươi chín năm. Khi bảy mươi tuổi (21+49), anh sẽ trả xong căn nhà và ở đó cho đến cuối đời. Khi chết đi, căn nhà sẽ thuộc về chính phủ để chuyển không cho con cái hưởng nếu anh có. Giả sử anh có một người con, người này sẽ sống miễn phí cả đời trong căn nhà cha mình. Đến chết, con của người này cũng sẽ hưởng căn nhà từ đường và luân chuyển vĩnh cửu. Gia sản phải hoàn toàn phế hủy ngoại trừ nhà từ đường. Điều này không ngăn cản quyền thừa hưởng của người được thừa kế. Lấy ví dụ: một người có hai đứa con; đứa này chăm làm, đứa kia lười biếng. Đến hai mươi mốt tuổi, chúng quyết định đi theo hướng riêng. Chúng thuê mỗi người một căn nhà trị giá một trăm ngàn quan Pháp. Người chăm mau có tiền hơn người lười. Người này thuê một căn nhà khác giá trị gấp đôi căn trước. Nếu có phương tiện, anh có thể thuê cả hai, một căn ở đồng nội. Anh ta cũng có thể, nếu việc tiết kiệm đạt kết quả, xây và cho thuê nhà trong bốn mươi chín năm, tiền lại về tay anh nhưng sau khi chết, tất cả là của cộng đồng ngoại trừ nhà từ đường thuộc con cháu. Dưới bất kỳ hình thức nào, một người có thể tạo gia sản xứng đáng chỉ cho mình nhưng không thể cho con mình. Những cơ sở công nghiệp hay thương mại cũng theo như vậy. Một người mở mang doanh nghiệp, nó suốt đời thuộc về người ấy và anh ta có thể cho thuê nhưng không quá bốn mươi chín năm. Những nhà nông cũng thế, đất đai của họ, họ được thuê trong bốn mươi chín năm để tận dụng; sau đó, nó thuộc về chính phủ để lại được cho thuê trong bốn mươi chín năm. Người con có thể thuê lại đất đó trong bốn mươi chín năm. Tất cả

những của cải dạng khai phá đều phải theo như vậy, không hề thay đổi cho dù giá trị khác biệt. Cổ phiếu, vàng, cơ sở, tiền mặt, bất động sản, tất cả mọi thứ có thể có giá trị đều thuộc về cộng đồng để những người có phương tiện do công sức của mình và do sự xứng đáng, thuê trong bốn mươi chín năm. Cũng như một người tạo nên gia sản vào độ tuổi bốn mươi sẽ xây nhà, cho thuê trong bốn mươi chín năm và hưởng thụ tiền bạc đó đến cuối đời. Sau đó, tiền thuê nhà sẽ thuộc về chính phủ, Chủ nghĩa nhân bản này đã được ghi trong Thánh kinh:

«Người cũng hãy tính bảy tuần năm, tức bảy lần bảy năm, thì giờ của bảy tuần năm này sẽ là bốn mươi chín năm.

(...) Nếu các người bán hay là mua vật chi với kẻ lân cận của mình, thì chớ lặn anh em mình. Người sẽ cứ lấy số năm từ sau năm hân hỉ mà mua với kẻ lân cận mình; còn người, cứ lấy số năm có hoa lợi mà bán. Tùy theo số năm sau năm hân hỉ, người sẽ bù thêm giá; tùy theo số năm ít, người sẽ giảm bớt giá; vì theo số mùa gặt mà người bán cho người.

(...) Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các người ở cùng ta như khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ». (Lê vi ký 25:8-23)
Nếu người thiên tài được hội nạp vào chính phủ, họ sẽ hiểu sự ích lợi của cuộc cải cách. Các bạn phải tiến hành đồng đều sao cho tất cả mọi nước trên Trái đất liên hợp để chỉ có một chính phủ duy nhất.

Chính phủ hoàn cầu

(World Government)

Việc giúp các bạn đạt đến điều ấy là sự kiến tạo đồng tiền mới quốc tế và một ngôn ngữ duy nhất. Người ta sẽ chẳng nói tiếng địa phương ở vùng Clermont Ferrand, chẳng nói tiếng Pháp ở Paris, cũng chẳng tiếng Anh ở London, chẳng tiếng Đức ở Francfort. Các khoa học gia và chuyên gia ngôn ngữ của các bạn phải kết hợp và làm việc để sáng tạo một ngôn ngữ mới được phổ từ thứ mọi tiếng và trở thành một ngôn ngữ thứ hai bắt buộc trong mọi trường học của toàn thế giới. Tiền tệ cũng như thế: giá trị quốc tế không là đồng quan, không là đồng đô la, không là đồng yên mà là một đồng tiền mới được tạo cho những nhu cầu trên toàn thể Trái đất, không lừa gạt một dân tộc nào để khiến họ tự hỏi vì sao người ta chọn đồng tiền của nước khác mà không chọn tiền của họ.

Cuối cùng, ngòi nổ cần thiết cho một sự hợp nhất như vậy là việc hủy bỏ nghĩa vụ quân sự, nơi chỉ dạy dỗ những điều phục vụ cho tính hiếu chiến của giới trẻ và chuyển các quân nhân sang phục vụ trật tự công cộng. Điều đó phải xảy ra đồng loạt trong mọi nước, đó là đảm bảo thiết yếu về an ninh.

Sứ mạng của các bạn

(Your Mission)

Như đã tôi nói với anh, chúng tôi hiểu sự viếng thăm công khai của mình sẽ thúc đẩy rất nhiều phương diện, nhưng chúng tôi sẽ chờ đợi điều xác minh rằng loài người thật sự muốn thấy chúng

tôi đến, rằng họ yêu quý và tôn trọng chúng tôi là cha của họ... và rằng những phi thuyền của chúng tôi sẽ không bị đe dọa bởi các lực lượng quân đội tiêu diệt của các bạn .

Để đi đến điều ấy, anh hãy loan truyền khắp thế giới rằng anh đã gặp tôi và lặp lại những điều tôi đã nói với anh, những người khôn ngoan sẽ nghe anh. Rất nhiều kẻ cho rằng anh điên hoặc ảo tưởng nhưng tôi đã giải thích với anh phải nghĩ như thế nào về những kẻ ngu ngốc .

Anh biết sự thật và chúng tôi sẽ giữ liên lạc với anh qua thần giao cách cảm để mang lại lòng tin và các tin tức bổ sung khi cần. Chúng tôi muốn thấy khá đủ sự khôn ngoan trên Trái đất. Nếu được một số lớn người theo anh, chúng tôi sẽ đến vào một ngày trọng đại. Tại đâu? Ở nơi mà anh sẽ sắp xếp để chào đón chúng tôi.

Ở một nước có khí hậu ôn hòa, anh cho xây một tòa nhà gồm bảy gian luôn sẵn sàng đón nhận khách viếng. Mỗi gian có phòng tắm, phòng hội nghị, hồ tắm, phòng ăn cho ít nhất hai mươi mốt người. Tòa nhà này phải xây giữa một công viên. Nó phải tránh được những dóm ngó xoi mói. Công viên sẽ được rào toàn bộ bằng tường xây, không cho thấy tòa nhà cùng hồ tắm. Tòa nhà phải cách tường thành vây quanh công viên ít nhất 1000m. Chiều cao tối đa của tòa nhà là một tầng lầu và phải được che khuất bởi dãy cây cối dày chung quanh. Bờ tường vây quanh sẽ có hai cửa thành, một ở phía Bắc và một ở phía Nam. Tòa nhà cũng có hai cửa. Trên nóc nhà là một sân đáp cho một phi thuyền có đường kính 12m. Lối đi từ sân đáp nhất thiết dẫn vào bên trong. Vùng không phận phía trên và chung quanh tòa nhà không được nằm trong tầm quan sát của lính gác hay tầm hoạt động của ra đa. Anh sẽ cố kiếm một

vùng đất lớn hơn như đã nêu để xây tòa nhà này, các quốc gia và nước được chọn xây sẽ xem nó như vùng đất trung lập dưới danh nghĩa lãnh sự quán của chúng tôi trên Trái đất. Anh có thể sống với vợ con trong tòa nhà này và nó được đặt dưới sự điều hành của anh, anh cũng sẽ có những người giúp việc và khách viếng do anh chọn lựa. Tuy nhiên, phần bảy gian phòng phải được đặt ngay sát dưới sân đáp, ngăn cách với những vùng sử dụng của con người bằng một cửa kim loại luôn đóng kín và có thể khóa từ bên trong. Một mạng lưới khử trùng được thiết kế nơi lối vào phòng hội nghị.

Sự tài trợ cho dự án này sẽ có thể được giúp từ những người tin nơi anh, hẳn họ tin vào chúng tôi và tất là những người khôn ngoan và thông minh. Những người này sẽ được tưởng thưởng khi chúng tôi đến. Hãy lưu danh sách những người tài trợ dự án dù cho phần góp của họ rất nhỏ nhoi vào sự xây dựng và bảo trì tòa nhà, đề cử người trách nhiệm thuyết giảng ở các nước trên toàn thế giới hầu giúp mọi người phối hợp với nhau loan truyền sự thật.

Hãy tụ họp hàng năm nơi một đỉnh núi gần tòa nhà mọi người thuộc mọi lứa tuổi, từ khắp thế giới; những ai muốn gặp chúng tôi sau khi được biết các bản viết này.

Khi họ tề tựu được thành nhóm đông, hãy khiến họ nhiệt tâm nghĩ về chúng tôi, mong muốn mãnh liệt cuộc viếng thăm của chúng tôi. Khi họ đã khá đông và có khá đủ lòng ước muốn sâu đậm gặp chúng tôi, không huyền bí hóa tôn giáo, mang đầu óc đương trách cùng tôn trọng các tạo nhân của mình, chúng tôi sẽ đến vào một ngày trọng đại và sẽ trao cho loài người Trái đất di sản khoa học của chúng tôi. Nếu bản tính chiến đấu giảm được đến mức độ vô hiệu trên toàn thế giới, điều ấy sẽ xảy ra. Nếu tình yêu cuộc sống và tình yêu nhân loại cho chúng tôi cùng cho chính họ khá sâu

đậm, vâng, chúng tôi sẽ đến vào một ngày trọng đại. Chúng tôi sẽ chờ đợi, nếu loài người vẫn còn trong trạng thái hiếu chiến và tiến triển theo đường hướng nguy hiểm cho các thế giới khác, chúng tôi sẽ triệt tiêu nền văn minh này cùng các trung tâm nơi bảo tồn những tài nguyên khoa học của họ và điều ấy sẽ là «Gô mo rơ và Sô đôm» mới, trong khi chờ đợi loài người trở nên xứng đáng một cách đạo đức với trình độ khoa học của họ.

Tương lai của loài người trong đôi tay họ và sự thật ở nơi anh. Hãy loan truyền khắp thế giới và đừng thối chí. Chúng tôi sẽ không công khai giúp đỡ anh và cũng sẽ không có các phương tiện có thể dùng làm bằng chứng cho những kẻ hoài nghi vì hoài nghi luôn đi đôi với lòng hiếu chiến. Những người thông minh sẽ tin anh vì không có gì là huyền bí nơi các điều anh sẽ nói. Điều quan trọng với chúng tôi là, dù không có chứng cứ cụ thể, họ vẫn tin vào anh . Đó là điều chúng tỏ hơn hết thấy cho chúng tôi rằng họ thông minh và xứng đáng nhận lãnh di sản khoa học từ chúng tôi.

Bây giờ, anh hãy đi, anh sẽ không bị lãng quên nếu anh thành công trong suốt quãng đời trên Trái đất và cả về sau, dẫu chúng tôi phải chờ đợi để đến ở đời con cháu anh, vì nhờ khoa học, chúng tôi sẽ có thể làm anh sống lại cũng như tất cả những người đã dẫn dắt loài người đi vào con đường thiên tài nhân loại, hướng dẫn với lòng yêu quý các tạo nhân, ở điều kiện hài cốt của họ được bảo tồn trong những ngôi mộ.

Điều giúp đỡ duy nhất của chúng tôi từ nay đề cập về sự xuất hiện ngày càng thường xuyên để mọi người chú ý vào vấn đề này và tạo nơi họ lòng ham muốn biết đến sự thật do anh loan truyền. Lần hồi, chúng tôi sẽ đẩy lên dư luận nhạy cảm nhờ sự xuất hiện

đều đặn và điều ấy không còn khởi phát cho một sự ái mộ xuẩn
ngốc và tạo nên nơi dân chúng nỗi mong muốn sâu đậm được liên
lạc với chúng tôi.

Nhóm hoạt động của anh sẽ mang tên là Hiệp hội RAEL

Chương 7

Người Elohim

Bom nguyên tử. Nạn nhân mãi. Bí mật của sự bất tử. Giáo dục bằng hóa chất. Giáo hội Rael

Bom nguyên tử (Nuclear Weapons)

Lần cuối, trước khi chúng ta rời nhau, anh có thắc mắc gì không?

- Anh đã miêu tả rằng sự xuất hiện cho Ê xê chiên là những người được trang bị bộ áo an toàn và anh cũng nói với tôi rằng khí quyển ở hành tinh các anh không giống nơi Trái đất. Thế sao hiện tại, anh không mặc bộ áo an toàn?

- Vì chúng tôi cũng đã tiến bộ trong khoa học và hiện nay, chúng tôi không cần tới nữa. Gương mặt tôi có vẻ để trần trong không khí nhưng thật ra, nó được che chở bằng nón chắn vô hình tạo bởi các tia đẩy từ bên trong, nơi tôi đang hít thở bầu không khí khác với các bạn. Những tia này để làn sóng xuyên qua ngoại trừ các phân tử của khí quyển. Các bạn có thể so sánh điều này với sự phun bọt nước được tạo từ phía trong các hải cảng của các bạn để ngăn đầu ma zút chảy loang.

- Có phải bom nguyên tử tạo hiểm họa cho nhân loại không?

- Phải, một hiểm họa lớn lao. Nhưng điều này sẽ giúp chúng tôi bớt việc khi cần phá hủy nền văn minh này nếu loài người không

khôn ngoan hơn. Có thể họ tự hủy diệt. Nếu họ không tiến hành điều ấy, họ trở thành đe dọa cho chúng tôi, chúng tôi chỉ cần làm bùng nổ hàng loạt bom của họ mà chẳng phải bắn vũ khí tấn công họ. Chúng tôi có thể thực hiện điều ấy qua tia sóng, qua thần giao cách cảm sao cho một trong những kẻ mạnh nhất trở nên «hiếu chiến», khai phát một cuộc phản công cay nghiệt. Nếu loài người không muốn đương đầu với hiểm họa này, họ chỉ cần thu hồi vũ khí nguyên tử trong quân đội. Năng lực của nó, nếu được sử dụng hòa bình, sẽ giúp các nước thiếu năng lượng có điều kiện để tạo những tiến bộ lớn lao. Sự đình chỉ các cuộc thử nghiệm hạt nhân sẽ là khẩn cấp vì các bạn không biết điều mình đang đương đầu. Cùng lúc, nếu loài người vẫn tiếp tục đùa với năng lượng hạt nhân, điều ấy sẽ đơn giản sự việc cho chúng tôi ở trường hợp phải hủy diệt họ.

- Hành tinh của các anh có phụ nữ không?

- Có, câu hỏi về điều ấy đã có ở trong Thánh kinh và tôi đã lược đoạn của câu hỏi ấy cho anh ghi rồi.

- Và cũng có trẻ con?

- Phải, chúng tôi có thể có con cái y như các bạn.

Nạn nhân mãn (Overpopulation)

- Nhưng anh đã nói với tôi về một số người được bất tử? Các anh làm thế nào để chống nạn nhân mãn?

- Quả vậy, vấn đề này sẽ nhanh chóng đề ra trên Trái đất. Để giải quyết điều này, các bạn phải giải quyết tức thời vì các bạn hiện khá đông đúc. Các bạn phải triển khai các phương pháp ngừa thai, định các lễ luật nghiêm ngặt cho phép phụ nữ chỉ được có hai con. Nếu mỗi cặp chỉ có hai con, dân số sẽ thôi gia tăng. Chúng tôi cũng sẽ theo dõi điều này để xem các bạn giải quyết ra sao. Đó cũng là một bằng chứng của trí thông minh cho biết các bạn có xứng đáng với di sản chúng tôi. Tôi nêu ra giải pháp cho vấn đề hiện tại của các bạn, cho các bạn là những người chỉ sống trung bình bảy mươi lăm năm. Với chúng tôi, vấn đề thực sự khác biệt. Chúng tôi không bất tử. Nhờ một phẫu thuật nhỏ, «cây sự sống» theo Thánh kinh, chúng tôi sống lâu hơn các bạn gấp mười lần. Chúng tôi có con cái và áp dụng luật lệ cha mẹ có hai con mà tôi vừa nói với anh, điều ấy giúp dân số chúng tôi không thay đổi.

- Dân số các anh khoảng bao nhiêu?

- Chúng tôi có khoảng 7 tỉ người.

- Chúng ta đã gặp nhau sáu ngày liên tục; sau mỗi lần, anh đều trở về hành tinh của mình?

- Không, tôi trở lại phi thuyền liên ngân hà, nó được coi là căn cứ và luôn ở gần Trái đất.

- Các anh có bao nhiêu người trên phi thuyền đó?

- Bảy, trên hành tinh chúng tôi có bảy vùng. Mỗi vùng có đại diện của mình trong phi thuyền này. Nếu kể luôn hai người phụ trách phi thuyền nữa là chín người thường trực.

- Nếu loài người Trái đất làm theo y hệt những gì các anh mong muốn, điều gì sẽ xảy ra?

- Chúng tôi sẽ đến một cách chính thức trong tòa nhà anh sẽ xây dựng và chúng tôi sẽ đề nghị anh cho mời các đại diện chính phủ các nước quan trọng nhất của loài người đến để đạt tới sự hợp nhất toàn thể dân chúng trên Trái đất. Nếu điều này diễn ra trôi chảy, chúng tôi sẽ từ từ giúp loài người thụ hưởng sự tiên tiến trong khoa học của chúng tôi. Tùy theo cách thức các bạn sẽ sử dụng, chúng tôi sẽ xem xét có thể trao toàn bộ kiến thức của chúng tôi cho loài người không và giúp các bạn tiến vào kỷ nguyên liên ngân hà cùng thừa kế hai mươi lăm ngàn năm tiên tiến khoa học của chúng tôi.

- Các anh là thế giới duy nhất có được trình độ khoa học đó?

- Phải, trong vùng vũ trụ này. Có hàng dãy vô tận thế giới có người mà trình độ khoa học thấp hơn chúng tôi nhưng cao hơn các bạn. Điều làm chúng tôi lo ngại bị biến mất là chúng tôi đã không tìm thấy được một hành tinh nào tiến triển như chúng tôi. Chúng tôi duy trì sự liên quan kinh tế với nhiều hành tinh khác, nơi sự sống ở đó được sáng tạo từ loài người khác có trình độ khoa học ngang hàng với chúng tôi như các bản kinh của họ đã chứng tỏ cho chúng tôi điều đó. Nhưng rủi thay, những nền văn minh sáng tạo gần nhất với các thế giới này, chúng tôi đã không thể tìm lại được. Có thể chúng tôi sẽ tìm thấy họ ở xa hơn vì chúng tôi sẽ tiếp tục khám phá vũ trụ mãi mãi xa hơn nữa. Phần đông các trường hợp hành tinh họ tiến quá gần với mặt trời của họ và cuộc sống trở nên không thể tồn tại hoặc mặt trời đã nổ tung hay nguội lạnh đi. Tất cả những điều ấy, cho dù chúng tôi ghi nhận không có gì bất

thường trong hệ thống của chúng tôi, chúng tôi vẫn cứ lo ngại điều tệ hại nhất.

- Như thế, các anh không có tôn giáo sao?

- Tôn giáo duy nhất của chúng tôi là trí thiên tài nhân loại. Chúng tôi chỉ tin vào đó và đặc biệt yêu quý những kỷ niệm của các tạo nhân dành cho mình, chúng tôi không bao giờ gặp lại và tìm thấy lại thế giới của họ. Họ đã phải biến mất. Họ đã dự liệu đặt trên quỹ đạo vây quanh hành tinh chúng tôi một phi thuyền to lớn chứa đựng hết thảy sự hiểu biết của họ, nó tự đáp xuống nơi chúng tôi khi hành tinh họ bị hủy diệt. Nhờ họ, chúng tôi đã thấp lại ngọn đuốc và điều chúng tôi muốn là được thấy ngọn đuốc lại được thấp sáng bởi Trái đất.

- Và nếu hành tinh các anh bị hủy diệt?

- Cũng một chuỗi trình tự được dự đoán, tự trao cho các bạn di sản trong trường hợp hành tinh chúng tôi bị hủy diệt.

Bí mật của sự bất tử

(The Secret of Eternity)

- Các anh sống lâu hơn chúng tôi gấp mười lần?

- Cơ thể chúng tôi trung bình sống lâu hơn các bạn gấp mười lần, như những người đầu tiên trong Thánh kinh. Vào khoảng bảy trăm năm mươi và một ngàn hai trăm năm mươi năm. Nhưng trí óc của chúng tôi, con người thật của chúng tôi có thể bất tử thật sự. Tôi đã giải thích với anh, từ một tế bào bất kỳ nào của cơ thể, ta có thể tái tạo toàn bộ một con người với vật chất sống mới: khi một

chúng tôi hội đủ các điều kiện và bộ não đạt tối đa về năng suất cùng kiến thức, chúng tôi làm phẫu thuật lấy ra một phần nhỏ của cơ thể và lưu trữ. Đến khi chúng tôi thật sự chết đi, từ một tế bào của mẫu cơ thể được trích trước đó, chúng tôi tái sinh toàn bộ thân thể như ở thời điểm đó. Tôi nói rõ là cơ thể giống y như vào thời điểm trước, có nghĩa là với tất cả kiến thức và cá tính của nó. Cơ thể được tạo từ những chất liệu mới có cuộc sống dài bằng một ngàn năm của các bạn và tiếp tục như vậy đến vĩnh cửu. Để hạn chế sự gia tăng nhân số, duy nhất, chỉ các thiên tài có quyền được trường sinh. Tất cả mọi người trên hành tinh chúng tôi đều được lấy mẫu tế bào ở một độ tuổi và mong rằng mình sẽ được chọn tái sinh sau khi chết. Họ nuôi niềm hy vọng và cố gắng sống xứng đáng với sự hồi sinh ấy. Khi chết đi, Tòa thượng thẩm vĩnh cửu sẽ họp xét ai là người xứng đáng tiếp tục một cuộc sống khác trong số những người chết trong năm, ở phiên họp «Phán xét cuối cùng». Người ấy thuộc diện tập sự ở ba lần Trường sinh và ở cuối chặng ba cuộc đời đó, Hội đồng vĩnh cửu sẽ họp lại để xét anh ta có xứng đáng bước vào Hội đồng vĩnh cửu với tư cách hội viên thường nhiệm qua mức độ thành tựu trong các công trình. Ngay từ lúc con người bắt đầu ước mong tiếp tục một kiếp sống mới, họ không còn được quyền có con. Điều này không kèm tỏa lòng thương yêu. Nó giúp chúng ta hiểu vì sao các nhà bác học đương vị hội viên của Hội đồng vĩnh cửu muốn sáng tạo cuộc sống trên các hành tinh khác. Họ tái hiện thiên tính sáng tạo của mình ở thế giới khác.

- Các anh tên là gì?

- Nếu các bạn muốn đặt tên cho chúng tôi, dấu rằng chúng tôi tên là loài người trong ngôn ngữ của mình, các bạn có thể gọi là người «Elohim» vì chúng tôi «đến từ trên trời».

- Các anh nói thứ tiếng nào trên hành tinh mình?
- Ngôn ngữ chính thức của chúng tôi rất giống tiếng Do thái cổ.
- Chúng ta trò chuyện ở đây mỗi ngày, anh không e ngại người khác nhìn thấy sao?
- Một hệ thống tự động sẽ báo cho tôi tức khắc sự đến gần ranh giới nguy hiểm trên không và đất liền của những người khác.
- Các anh sống và làm việc ra sao?
- Hầu như chúng tôi chỉ làm việc bằng trí óc, trình độ khoa học của chúng tôi giúp phân định mọi việc cho người máy. Chúng tôi chỉ làm việc khi muốn và chỉ bằng trí óc. Chỉ những nghệ sĩ và giới thể thao «làm việc» với thân thể mình vì họ đã chọn. Năng lượng hạt nhân rất tiến hóa đến gần như bất tận nhất là khi chúng tôi khám phá cách sử dụng hạt nhân dạng luồng kín và năng lượng mặt trời. Chúng tôi đã ước tính những nguồn năng lượng khác. Chúng tôi không dùng chất Uranium nhiều nhưng thay thế nó bằng hàng loạt chất khác đơn giản và không nguy hiểm cho các phản ứng hạt nhân.
- Nhưng nếu sống rất lâu và không làm việc, các anh không buồn chán sao?
- Không, vì chúng tôi làm mọi điều mình ưa thích và nhất là ân ái. Nữ giới nơi chúng tôi rất đẹp và chúng tôi tận hưởng điều ấy.
- Hôn nhân có hiện hành không?
- Không, giới nữ và nam đều tự do. Có những cặp có thể chọn lối sống vợ chồng nhưng họ tự do rời nhau khi muốn. Chúng tôi yêu

tất cả mọi người. Lòng ghen tuông và tính tư hữu không hề có vì mọi người có thể được tất cả. Không có tội phạm nơi chúng tôi, cũng không nhà giam và cảnh sát. Ngược lại, có nhiều thầy thuốc và các cuộc khám tâm thần đều đặn. Những người mất chút thăng bằng tâm lý có thể gây ra những hành động đi ngược lại sự tự do hay đời sống của người khác đều được điều trị tức khắc để đưa về đúng lối.

- Anh có thể mô tả một ngày của một người bình thường nơi các anh được không?

- Buổi sáng, họ thức dậy và đi tắm vì hồ tắm đầy dẫy nơi chúng tôi, rồi ăn sáng và làm những gì họ muốn. Mọi người «làm việc» vì họ thích làm, được coi như cống hiến vì không có tiền bạc nơi chúng tôi. Do đó, những người «làm việc» luôn tạo ra những điều hoàn hảo vì nó được làm theo sở thích. Chỉ những người trường sinh có nhiệm vụ rất rõ ràng như theo dõi bộ não điện tử và các máy vì tính lo về sự sống như năng lượng, thức ăn, hệ tổ chức, v.v... Chỉ có bảy trăm người trường sinh trên bảy tỉ, họ sống hoàn toàn riêng biệt với mọi người. Họ ưu tiên được bất tử nhưng có bốn phận chăm sóc tất cả cho những người khác không buộc làm việc.

Bảy trăm người bất tử cộng thêm hai trăm mười người thực tập (khoảng mỗi năm bảy mươi người, mỗi vùng mười người). Có bốn mươi triệu trẻ trên bảy tỉ người, khi chúng đến tuổi thành niên (khoảng mười tám đến hai mươi mốt tùy theo người), chúng sẽ được giải phẫu để có cuộc sống trường sinh hơn bảy trăm năm mươi năm. Vào lúc đó, đến phiên chúng có thể có con. Điều ấy làm cho những vị cao niên nhất của giới thường dân biết được hàng con cháu mình tiếp đến năm đời. Trong bảy tỉ dân, có

khoảng một triệu người không hoạt động hay gần như ở dạng chữa trị vì nói chung, họ là những bệnh nhân tâm lý được các bác sĩ của chúng tôi chăm sóc trong vòng sáu tháng. Phần đông, mọi người quan tâm về nghệ thuật, hội họa, điêu khắc, thể thao, v.v... Chúng tôi có một nền văn minh giải trí đúng nghĩa.

Các thành phố có trung bình năm trăm ngàn cư dân và chỉ chiếm ít chỗ. Một thành phố thực sự là một ngôi nhà rộng lớn cao tầng, bên trong, mọi người có thể đánh giấc, ân ái, làm điều tùy ý. Những «thành phố nhà» hình khối này có cạnh một cây số và nằm chằng chịt quanh mọi hướng sóng di chuyển cộng đồng. Anh thất nịt và di chuyển trong dòng, luồng sóng nhanh chóng mang anh đến nơi theo ý muốn. Những thành phố xây dựng khối để không «ngốn» đất đai như trong trường hợp của các bạn. Một trong những thành phố có khoảng năm trăm ngàn dân nơi các bạn chiếm một diện tích gấp hai mươi lần nơi chúng tôi. Kết quả, khi muốn về thôn quê, các bạn phải mất nhiều giờ, nơi chúng tôi, đi đến đó chỉ trong vài mươi giây. Một thành phố được hình thành từ cùng một kiến trúc sư để mang tính ưa nhìn và hài hòa với quang cảnh.

- Nhưng không làm gì cả, mọi người có buồn chán không?

- Không, vì chúng tôi tạo cho họ rất nhiều sinh hoạt. Những giá trị thực sự của cá nhân được thừa nhận và mỗi người đều muốn chứng tỏ giá trị của mình. Cho dù trong nghệ thuật, khoa học, thể thao, mọi người đều muốn trở nên sáng chói để được bất tử hay đơn giản để được hâm mộ bởi tập thể hoặc bởi một phụ nữ... Vài người thích sự liều lĩnh, cấm tuyệt họ liều mình là lấy hết niềm vui sống của họ, vì vậy, các môn thể thao nguy hiểm rất được phổ biến. Chúng tôi có thể mang lại sự sống cho dù với bất kỳ tổn

thương nào, nhưng người chơi những môn thể thao này chỉ được phép thực hành sau khi viết bản công nhận sẽ không được chăm sóc nếu bị tử vong tại chỗ. Chúng tôi có một loại đua xe nguyên tử mà anh sẽ rất thích và cũng có những trò chơi rất mạnh bạo ở dạng đấu võ đài hoặc hơn thế nữa, dạng dã cầu để trần chấp nhận các thể đánh đấm ở võ đài hay hỗn đấu. Với các bạn, điều ấy dường như man rợ nhưng đừng quên rằng mọi tư thế cực đoan đều phải được quân bình trước nguy cơ sụp đổ. Một nền văn minh tốt bụng uyên bác phải được quân bình bằng tính sơ khai. Nếu dân tộc chúng tôi không có các thần tượng trong môn thể thao mình ưa chuộng, họ sẽ chỉ mong được chết đi. Phải tôn trọng cuộc sống của người khác cũng như lòng ham muốn liều mình của họ, thích đùa với cái chết trong các môn chuyên nghiệp nổi bật. Chúng tôi tổ chức cuộc thi hàng năm cho tất cả mọi ngành và một giải quốc tế giúp đề cử những người xuất sắc được bất tử. Cả thế giới chỉ sống cho sự kiện đó. Hằng năm, dù ở hội họa, văn chương, sinh học, y học hay mọi ngành chuyên môn khác, nơi trí lực con người đều có thể phát huy, một giải thi được mở ra ở mỗi vùng với sự bỏ phiếu của những vị bất tử tại vùng đó. Các «nhà quán quân» sẽ tụ về thủ đô để được ban giám khảo vĩnh cửu chỉ định những nhà siêu việt trong nhóm người xuất sắc, cuối cùng, họ là những người được trình diện với Thượng nghị viện vĩnh cửu. Các vị này sẽ chọn ra người xứng đáng được trở thành thực tập viên vĩnh cửu.

Đó là mục đích, lý tưởng của mọi người. Khi mục đích tối thượng ở cao độ, những thú vui rất có thể mang nét sơ khai.

- Những vị bất tử hẳn có một cuộc sống khác biệt với các cư dân khác?

- Đương nhiên, họ sống riêng biệt trong những thành phố dành riêng cho họ và hội đàm thường xuyên để lấy biểu quyết.

- Vị cao niên nhất là bao nhiêu tuổi?

- Cao tuổi nhất là hai mươi lăm ngàn năm, là người chủ tọa Hội đồng vĩnh cửu và đang ở trước mặt anh. Tôi đã ở trong hai mươi lăm cơ thể cho đến nay và tôi là người đầu tiên được tiến hành cho cuộc thử nghiệm. Vì thế, tôi là người đứng đầu của Hội đồng vĩnh cửu. Cũng chính tôi là người điều hành công trình sáng tạo cuộc sống trên Trái đất.

- Anh phải có được một tầm hiểu biết vô hạn?

- Phải, tôi đã thu thập khá nhiều kiến thức và tôi không thể chứa nhiều hơn nữa. Chính ở điều này, loài người có thể trội hơn chúng tôi vì thể tích của phần não chứa đựng dữ liệu, khu vực trí nhớ lớn hơn. Con người hẳn có thể lưu nhiều kiến thức hơn và có thể tiến xa hơn chúng tôi trong khoa học, nếu họ có các phương tiện. Đúng là điều gây nên nỗi lo sợ nơi những người chống đối Hội đồng vĩnh cửu. Loài người Trái đất có thể tiến bộ nhanh hơn chúng tôi nếu không có gì ngăn trở điều ấy.

Giáo dục bằng hóa chất

(Chemical Education)

- Nhưng tầm kiến thức rất là rộng lớn và sinh viên phải mất nhiều thời gian học hỏi?

- Không, nhờ một khám phá khoa học quan trọng giúp các nhà bác học chúng tôi bắt đầu thấy rằng mình có thể học hỏi về một đề tài bằng phẫu thuật.

Các nhà bác học của các bạn vừa khám phá rằng ta có thể tiêm dịch trí nhớ của một con chuột đã được huấn luyện vào não bộ của một con khác không biết gì, khiến cho con này tiếp thu được những gì con kia đã học hỏi. Ta có thể truyền đạt các hiểu biết qua sự tiêm chất não trí nhớ, vì vậy, trẻ con nơi chúng tôi gần như không phải học hành. Chúng nhận đều đặn các cuộc tiêm chất não được trích từ những người có những hiểu biết cần thiết cho học tập. Do đó, chúng chỉ chăm chú vào những điều đáng quan tâm và tự lập chương trình, xây dựng lại thế giới trong lý thuyết, vươn nở trong lãnh vực thể thao hay nghệ thuật.

- Không hề có chiến tranh giữa những vùng trên thế giới các anh?

- Không bao giờ, sự tranh đua thể thao khá phát triển để loại bỏ bản năng hiếu chiến. Về mặt tâm lý, khi giới trẻ có thể liệu mình trong các trò chơi đầy chết chóc ở mỗi cuộc diễn, điều này vừa giảm đi tính khí chiến chinh, vừa giúp những người đã quá dồn nén để chịu đựng nó được giải tỏa bằng cách liệu cả tính mệnh mà không lôi kéo những người vô can vào con đường nguy hiểm. Nếu trên Trái đất có được những môn thể thao hay trò chơi nguy hiểm hơn nữa nhưng có tổ chức, điều này sẽ góp phần giảm bớt khả năng nảy sinh các xung đột quốc tế.

- Bấy dân tộc trên thế giới anh có giống nhau không?

- Không, có sự khác biệt về sắc dân và văn hóa như nơi các bạn. Những vùng này được thành lập theo chức năng của mỗi sắc dân, mỗi nền văn hóa, cùng lúc, tôn trọng sự tự do và độc lập của họ.

- Con người có thể viếng thăm hành tinh các anh được không?
- Được, anh chỉ cần mặc bộ đồ an toàn cho sự hô hấp để đến đó. Anh có thể sống mà không mặc bộ đồ đó trong một căn nhà nơi chúng tôi tái tạo khí quyển Trái đất. Nhiều người Trái đất sống ở đó như Môi se, Ê li, Jêsus cùng rất nhiều nhân chứng khác cho công trình sáng tạo của chúng tôi và họ có thể được chúng tôi phái trở lại Trái đất khi muốn để làm căn cứ cho lời nói của anh.
- Tại sao không phái họ đến liền bây giờ?
- Vì trong thế giới mờ mịt của các bạn, nếu Jêsus trở lại, người sẽ bị nhốt vào dưỡng trí viện.

Hãy tưởng tượng, một người bước đến giữa các bạn và tự xưng là «Đấng Christ». Người chỉ hững hờ lấy lời chế diễu và sẽ nhanh chóng bị đi tù. Nếu chúng tôi can thiệp vào cùng lúc làm những phép lạ khoa học để chứng minh người thực sự là «Đấng Christ», điều ấy lại tung ra một tôn giáo căn cứ theo Đức chúa trời và lại nâng giá trị cho sự siêu nhiên hay huyền bí, đó là điều chúng tôi không còn muốn nữa».

Sau khi nói với tôi rằng người sẽ chỉ trở lại nếu những điều yêu cầu nơi tôi được hoàn thành, con người nhỏ ấy chào tôi lần cuối và bước vào phi thuyền của mình, cỗ máy cất cánh và mất dạng như những buổi sáng trước.

Hiệp hội Rael

(Raelian Movement)

Quả là một câu chuyện! Một sự phát hiện!

Trở về nhà, vừa xếp đặt thứ tự những điều đã ghi, vừa phân loại, vừa sao chép, tôi hiểu rằng một nhiệm vụ lớn lao đã được tin cậy nơi mình và có ít may mắn để hoàn thành tốt đẹp. Nhưng không nhất thiết phải có hy vọng mới khởi công, tôi quyết định tiến hành những điều được yêu cầu, dẫu cho sẽ bị xem như một kẻ thần cảm. Hơn nữa, thần cảm có nghĩa là nhận ánh sáng, vậy, tôi rất muốn được là kẻ thần cảm. Thà là kẻ thần cảm hiểu biết hơn là người sáng sủa không biết gì.

Tôi phải xác minh với những kẻ đầy hoài nghi rằng tôi không uống rượu và tôi ngủ ngon giấc. Xin cảm tạ. Con người ta không thể nằm mơ suốt sáu ngày liên tục, cũng không thể bịa ra được tất cả điều đó.

Với các bạn, những người không tin tôi, tôi xin nói: Hãy ngược nhìn bầu trời và các bạn sẽ thấy ngày càng nhiều sự xuất hiện mà không nhà bác học hay quân nhân nào có thể giải thích khác hơn bằng các tán gẫu để vớt vát thể diện mà họ nghĩ là bị mất, khi sự thật không được khám phá từ một người trong đám của họ. Một «nhà bác học» mà không biết sao? Như những kẻ đã kết án Copernic vì họ không thể chấp nhận điều do một người ngoài nhóm của họ phát hiện khi Copernic dám nói rằng Trái đất không là trung tâm của thế giới.

Nhưng với các bạn, những người sẽ thấy hoặc đã thấy các vật thể bay không xác định mà người ta sẽ vội vàng cho là ảo ảnh hay

khinh khí cầu thăm dò hoặc bị ảo giác, tất cả các bạn sẽ không dám nói lại vì sợ bị chế điều, chỉ có cách các bạn tự lại, ngó ý nơi những người tin điều ấy và với họ, các bạn có thể tự do nói được.

Tất cả những phát hiện này đã mang cho tôi một niềm hạnh phúc tốt đỉnh và sự yên bình nội tâm sâu đậm ở thế giới nơi con người chẳng còn biết tin vào đâu, chẳng còn tin vào «Thượng đế» tốt lành với chòm râu bạc và quỹ dữ mang guốc gỗ, hay vào các chuyên gia khoa học không đưa được một giải thích nào khá chính xác về nguồn gốc và mục đích của chúng ta! Dưới ánh sáng của những phát hiện này, tất cả đều minh bạch và trở nên đơn giản. Biết rằng đâu đây trong vũ trụ có một hành tinh đông đảo những người đã từng sáng tạo chúng ta giống hệt họ, những người vừa yêu mến chúng ta vừa e ngại loài người được họ tạo vượt trội họ, thật là cảm động phải không? Nhất là khi họ nghĩ về nền nhân loại mà chúng ta là một phần tử như họ, họ sẽ sớm đưa chúng ta tham dự vào bước tiến bộ của họ và cùng lúc, đến phiên chúng ta sáng tạo cuộc sống trên các thế giới khác.

Bây giờ, các bạn đã đọc xong tập sách mà tôi đã viết cùng cố gắng ghi chép trung thực những điều họ đã nói với tôi, có thể các bạn sắp cho rằng tôi có óc tưởng tượng phong phú và những bản viết này chỉ là trò đùa hay tiêu khiển cho các bạn, tôi sẽ rất vô cùng thất vọng; hoặc có thể sự phát hiện về những điều này sẽ mang lại cho các bạn niềm tin vào tương lai và giúp các bạn hiểu rõ sự bí ẩn của cuộc sáng tạo và định mệnh của con người, trả lời những thắc mắc họ tự đặt ra đêm đêm từ thuở bé tại sao mình tồn tại và để làm gì trên Trái đất này, tôi sẽ rất vui mừng.

Cuối cùng, nếu các bạn hiểu tất cả những điều tôi nói là sự thật và cũng như tôi, các bạn mong ước được sớm gặp những người này

công khai đến với chúng ta cùng trao tặng gia sản của họ; nếu các bạn muốn tham dự vào công cuộc tiến hành những điều họ đòi hỏi tôi thực hiện, tôi sẽ hoàn thành sứ mạng của mình. Trong trường hợp này, các bạn hãy viết cho tôi và chúng tôi sẽ chào đón các bạn vào Giáo hội Rael, chúng ta sẽ xây dựng tòa nhà họ yêu cầu và khi đã khá đông đảo trên khắp thế giới, chúng ta sẽ chờ đợi họ với lòng kính trọng và yêu quý đáng được đòi hỏi từ những người đã tạo ra mình; họ sẽ đến và sẽ giúp chúng ta hưởng thụ tầm hiểu biết vô hạn của họ.

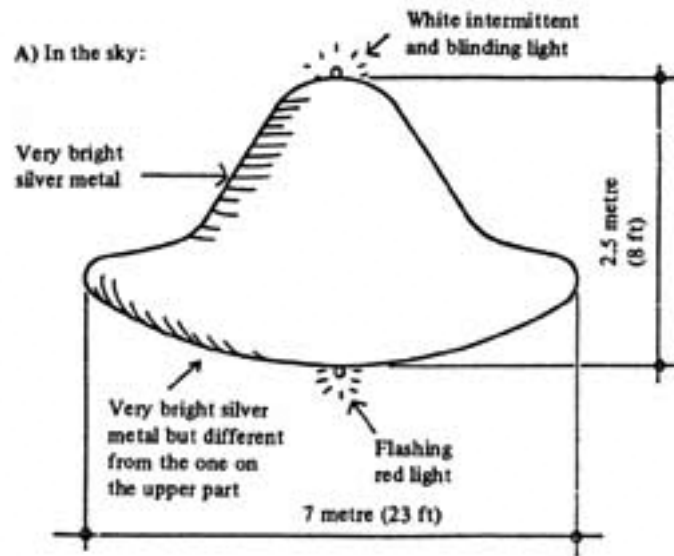
Các bạn tin vào Đức Chúa Trời hay Đấng Christ đều đã có lý do chính đáng, cho dầu các bạn nghĩ rằng lý do đó đã không giống hết với những gì người ta muốn làm các bạn tin, nhưng nó hằng chứa đựng một nội dung của sự thật. Các bạn có lý để tin vào ý chính của các bản viết nhưng sai lầm khi nâng đỡ Giáo hội. Nếu hiện nay các bạn vẫn đóng góp tiền bạc của mình để những Đức Hồng y càng có nhiều áo lễ đẹp, để cho phép quân đội tồn tại và dự định các hiểm họa hạt nhân bằng tiền của các bạn trên chính các bạn, thì kỷ nguyên hoàng kim mà chúng ta sẽ có được không khiến các bạn quan tâm và các bạn muốn mãi mãi là những người sơ khai.

Hoặc ngược lại, nếu các bạn muốn tham dự, một cách chủ động hay thụ động và tùy theo phương tiện của mình, vào bước tiến triển của Hiệp hội Rael, các bạn hãy cầm bút và viết cho tôi. Chúng ta sẽ nhanh chóng đông đảo để dốc sức vào sự lựa chọn miền đất, nơi tòa nhà sẽ mọc lên. Nếu các bạn còn nghi ngờ, hãy đọc các báo chí và hãy nhìn lên bầu trời; các bạn sẽ thấy những sự xuất hiện các phi thuyền bí ẩn ngày càng nhiều, để mang lại cho các bạn lòng can đảm gửi đi lá thư của mình.

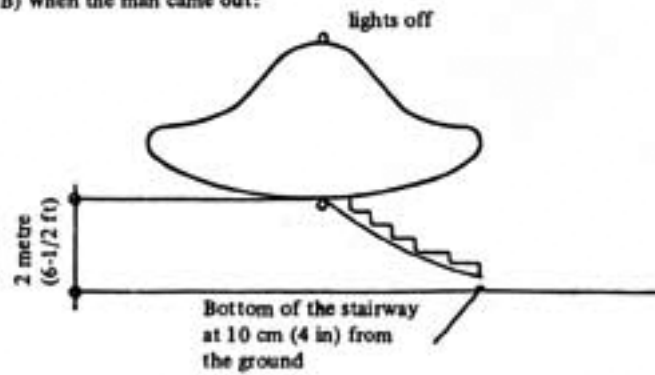
RAEL
INTERNATIONAL RAELIAN MOVEMENT
C.P. 225, CH 1211
GENEVA 8 - SWITZERLAND

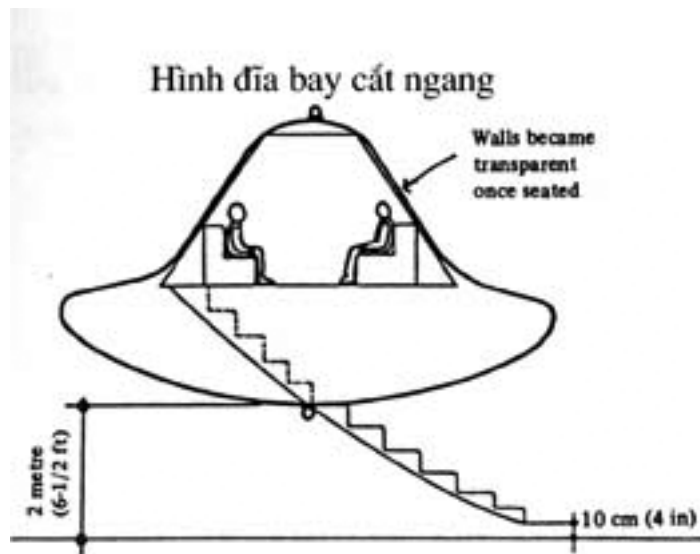
JAPANESE RAELIAN MOVEMENT
P.O. BOX 15 UENO STATION
TAITO - KU. TOKIO 110 - 91

Hình vẽ đĩa bay



B) When the man came out:





Biểu tượng khắc trên đĩa bay và trên y phục
của người ngoài Trái đất



- On the side of the flying saucer: 10 cm (4 in) high
- On the man's suit: 3 cm (1-1/5 in) high

Meaning: That which is above is like that which is below
and everything is cyclic.



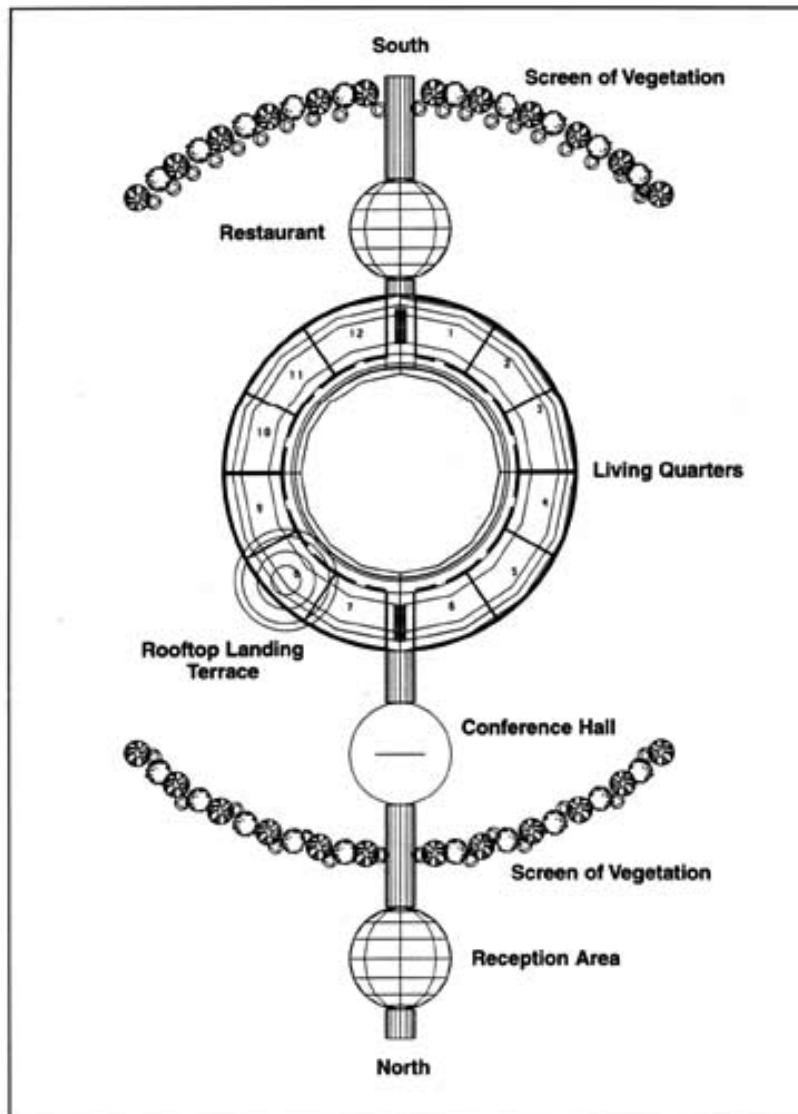
1. Hình chụp Rael nơi lần gặp gỡ đầu tiên tại vùng núi lửa Puy de Lassolas, gần Clermont Ferrand, cũng một y phục như ngày 13 tháng 12 năm 1973



2. 1996. Rael đang thuật lại câu chuyện của mình với phóng viên tại trường đua Daytona ở Mỹ



3. ...và ở một cuộc đua khác trên chiếc xe đua bất mắt của mình với huy hiệu UFO và biểu tượng vô tận.



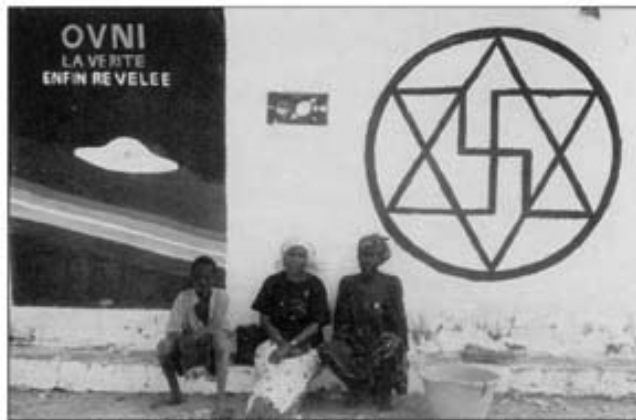
4. Bản thiết kế tòa Sứ quán của người ngoài Trái đất, căn cứ theo chi tiết đề ra trong lần gặp thứ hai của Rael vào ngày 7 tháng 10 năm 1975.



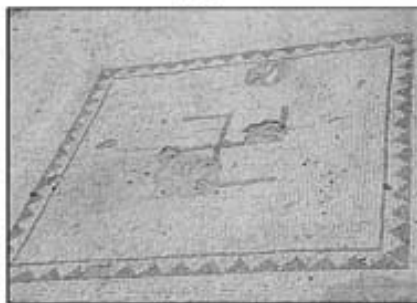
5. Mô hình của tòa Sứ quán với sân bay ở trên nóc.



6. Rael nói rằng «Vài vòng tròn trên cánh đồng được tạo bởi người Elohim để khuyến khích nhân loại xây dựng tòa Sứ quán». Dây vòng xuất hiện tại vùng Cheesefoot Head thuộc Wiltshire ở nước Anh vào năm 1990 rất giống với bản thiết kế của tòa Sứ quán.



7. Biểu tượng vô tận mà Rael nhìn thấy trên đĩa bay vào năm 1973 được tạo bởi ngôi sao, Đa vít và chữ vạn có nghĩa "sự vật ở trên giống như sự vật ở dưới và tất cả đều luân chuyển". Đó là biểu tượng gốc vẫn còn lưu hành của Hiệp hội Rael ở châu Á và châu Phi.



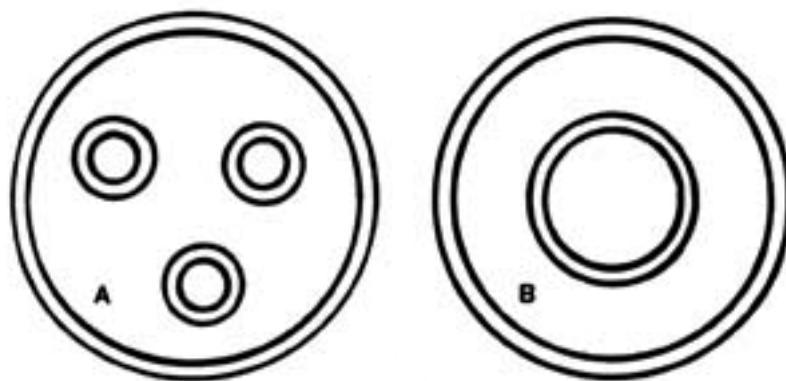
8. Biểu tượng của người Elohim là biểu tượng xa xưa nhất trên Trái đất và chữ vạn ở giữa của nó theo tiếng Phạn có nghĩa là "an lành" cũng biểu hiện cho sự vô tận của thời gian. Những dấu vết của biểu tượng này được tìm thấy nơi thế giới cổ đại và bức khảm này được chụp bên trong một ngôi đền Do thái xưa 3500 năm ở Ein Gedi gần Dead Sea.



10. Huy hiệu của hiệp hội Rael được sửa đổi vì lòng tôn trọng dành cho những nạn nhân của Đức quốc xã và trong ý định giúp thương lượng với chính phủ Do thái về việc xây dựng Sở quân của người ngoài Trái đất. Rael đã sửa lại huy hiệu cũ cho vùng trung đông qua sự thay thế chữ vạn bằng vòng xoắn mà ý nghĩa của nó cũng là sự vô tận của thời gian.



9. Toàn bộ biểu tượng gốc được tìm thấy trong sách Tây tạng- Book of the Dead hay Bardo Thodol.



- A. Dấu hiệu xuất hiện nơi cánh tay tôi vào ngày 1 tháng 8 năm 1975, khi ngày hôm qua một đĩa bay vụt ngang bên trên căn nhà nơi tôi cư ngụ.
- B. Dấu hiệu này thay đổi và thành dạng này vào khoảng mười lăm ngày sau.



Để dễ nhận ra giữa những tín đồ Rael, bạn hãy mang mẽ dây biểu tượng của vô tận- huy hiệu của các tạo nhân, hơn nữa, nó đóng vai trò xúc tác tâm linh khi liên lạc thần giao cách cảm với người Elohim và giúp cảnh tỉnh tâm trí. Nếu bạn muốn có được một trong những mẽ dây này, hãy viết thư cho Hiệp hội Rael ở nước mình. (Địa chỉ ở cuối sách)

Tập hai

Những người ngoài Trái đất đã mang
tôi đến hành tinh họ

(Extra-terrestrials Took Me to Their Planet)

Lời nói đầu

(Introduction)

Tôi chỉ muốn đơn thuần kể lại các sự việc trong cuộc đời mình trước cuộc gặp gỡ khác thường vào ngày 13 tháng 12 năm 1973, nhằm giải đáp cho nhiều người về những gì tôi đã làm trước đó và có chăng các biến cố siêu phàm đã xảy đến với tôi ở thời thơ ấu hầu điếm báo một vận mạng như thế. Trong lúc hồi tưởng những kỷ niệm của mình và cùng nghĩ rằng không có gì khác thường xảy ra ở thuở đầu đời, tôi đã ngạc nhiên khi các cảnh tượng chợt trở dậy, mà sự chấp nối tạo nên một toàn cảnh và tôi nghiệm ra rằng cuộc đời mình đã thực sự được đưa lối để sao cho tôi đã phải là như thế và phải có mặt nơi đó vào ngày 13 tháng 12 năm 1973.

Tôi chỉ thực sự viết xong tất cả điều này sau cuộc gặp gỡ thứ hai diễn ra. Tôi đã thu gọn tối đa đoạn viết về những kỷ niệm của mình để dành chỗ cho thông điệp thứ hai và bài tường thuật về lần tiếp xúc thứ nhì còn kỳ diệu hơn lần đầu tiên.

Chương 1

Quãng đời tôi cho đến cuộc gặp gỡ đầu tiên

(My Life Until The First Encounter)

Hai năm trôi qua

(Two Year Have Passed)

Đã hai năm! Gắng sức gần hai năm, tôi tạm làm sáng tỏ một sự thật quá đối to tát với mình. Thời gian trôi qua và tôi cảm tưởng như mình giậm chân tại chỗ. Và dẫu rằng chung quanh tôi đang từ từ hình thành một tập thể vững mạnh bao gồm những người đã thấu hiểu rằng tập sách vạch rõ Sự thật. Bảy trăm, họ được bảy trăm người vào lúc tôi viết ngay ngắn những hàng này và tôi hiểu rằng ở một góc nhìn nào đó, cùng lúc, con số này là nhỏ nhoi và cũng là lớn lao. Nhỏ, khi ta sánh với bốn tỉ người sống trên Trái đất và lớn, khi ta nghĩ chỉ có một ít người, sau hai năm, quyết định đi theo kẻ cũng đã mang trọng trách về học hỏi và dạy dỗ lại những con người sơ khai ở thời đại mình hai ngàn năm trước đây. Bảy trăm người ấy là những ai? Dẫu điều đó hẳn làm khoái chí những tay điều cốt cho rằng họ chỉ gồm những người «ngây ngô», dễ dụ tin vào bất kỳ điều gì? Không hẳn thế! Nơi họ, có cả một số người đạt văn bằng cử nhân hay tiến sĩ về triết học, tâm lý học, thần học, xã hội học, y học, vật lý, hóa học, v.v... Nhưng tôi cũng thán phục những người không hề có một chứng chỉ, vì dẫu không hấp thu kiến thức qua học tập, họ vẫn hiểu rằng ta có thể sáng tạo một cách khoa học các chất liệu sống và những con người như chính mình, họ đã cảm thấy điều đó nơi con người có khả năng biến chế chất liệu và tự dung hòa với vũ trụ nơi mình ở. Tôi thật

cũng phải nói rằng tôi đang khá lạc quan về toàn bộ và tôi tin giờ đây đã khéo thi hành sứ mạng được giao phó vì dẫu chẳng điều gì xảy đến với tôi, MADECH vẫn tiến bước và sẽ không có gì ngăn cản nó được.

(Ghi chú: Ngày 15 tháng 5 năm 1976, trong buổi họp cuối cùng của MADECH, tên hội đổi thành Hiệp hội Rael và từ sau ngày 6 tháng 8 năm 53 AH (1998) là Giáo hội Rael).

Tôi đã mở gần bốn mươi buổi diễn thuyết trong hai năm và có một số câu hỏi được đặt ra thường xuyên, tôi thiết tưởng một vài điểm của thông điệp cần được sáng tỏ qua điều tôi cố làm trong tập sách này. Lúc đầu, tôi thiên về khuynh hướng nào trước cuộc gặp gỡ vào ngày 13 tháng 12 năm 1973? Phải thú nhận rằng tôi đã đảo lại một vòng về bản thân chỉ trong chốc lát, để biết chính xác cuộc đời mình đã được dẫn dắt bằng cách nào sao cho tôi phải có mặt nơi đó và sẵn sàng bước vào hành động trên phương diện tinh thần, tâm lý và trí óc ở thời kỳ ấy. Một vài sự kiện ở tuổi thơ của tôi, nếu xét riêng rẽ, không có một ý nghĩa nào cho đến khi tôi phối hợp lại. Bây giờ, tất cả dường như rõ ràng và tôi nhớ lại với niềm xúc động những khoảnh khắc mà tôi đã nghĩ là không quan trọng trước đó. Tôi không có ý kể lại cuộc đời mình và xem các sự kiện ở đó như là ngoại lệ, nhưng thấy rằng nhiều người muốn biết sâu hơn nữa về những gì đã xảy đến với tôi từ «trước đó». Và thay vì để kẻ xấu miệng đàm tiếu lăng nhăng, tốt hơn, tôi muốn chính mình tự kể...

Tuổi thơ, vật thể bay không xác định trên vùng trời Ambert

(Childwood: a UFO over Ambert)

Ra đời từ người cha vô danh, tôi không thể nói rằng mình có một thời thơ ấu như những đứa trẻ khác. Tôi là điều mà người ta gọi là một đứa trẻ tự nhiên (ví như những đứa trẻ khác là nhân tạo...), có thể gọi là một tai nạn, ít ra là với thị xã Ambert, thủ phủ trảng hạt quốc tế (theo đúng nguyên văn) và hơn nữa, thật tội lỗi, với cha vô danh (không quá đối vô danh đến thế) dường như là một người Do thái tỵ nạn! Sự sinh nở đã được che giấu đến cùng, không ở trong một cái hang nhưng ở bệnh xá của Vichy. Sự ra đời này xảy ra vào khoảng hai giờ sáng ngày 30 tháng 9 năm 1946 và đã rất khó khăn. Nhưng điều quan trọng chính là tôi đã được hình thành vào ngày 25 tháng 12 năm 1945. Thời điểm thụ tinh lúc cá thể bắt đầu thực sự hiện hữu nơi bụng mẹ mình, thời khắc ra đời thật sự của mỗi cá nhân. Ngày 25 tháng 12 là ngày quan trọng từ gần hai ngàn năm qua. Với những ai tin vào sự tình cờ, hẳn cuộc đời tôi cũng bắt đầu bằng sự ngẫu nhiên...

Trở về Ambert, nơi đây trong khá lâu, người mẹ đáng thương của tôi đã gồng trá tôi thành «con trai của một người bạn gái nhờ giữ hộ ít lâu» với cha mình, ông ta hẳn sẽ bức tức lắm nếu biết được sự thật và với riêng tôi, ông đã tỏ ra là người tử tế nhất trong những người ông mà tôi chỉ biết được trong một thời gian ngắn. Khốn thay, ông qua đời khi tôi hãy còn bé tí, sau này, người ta kể lại với tôi rằng ông đã nhìn tôi với ánh mắt cười đùa lúc tôi xách kéo xấn tĩa... rau xà lách của ông sau khi thấy ông hốt cảnh các cây ăn trái!

Tôi được nuôi nấng nhờ bà và dì của mình, hơn nữa, họ đã và luôn chỉ sống với nhau. Họ đã nâng đỡ những bước đi đầu tiên và dạy tôi đọc nên tôi còn giữ được kỷ niệm như in và hẳn là điều xa xưa nhất được tôi nhớ lại trong cuộc đời mình.

Chỉ rất gần đây bà tôi mới kể lại rằng vào năm 1947, người đã thấy trên không vùng Ambert xuất hiện một phi thuyền lạ lùng, vận chuyển rất nhanh và không tiếng động gần sát nhà mình. Người không bao giờ dám tỏ điều đó với bất kỳ ai vì sợ cho là bị ảo giác. Chỉ sau khi đọc tập sách của tôi, người mới quyết định kể với tôi và cùng lúc, quyết định gia nhập MADECH và điều này đã mang cho tôi một trong những niềm động viên quan trọng nhất.

Đức Giáo hoàng tăng lữ

(The Pope of the Druids)

Ở Ambert có một cụ già thường bị người lớn trêu chọc và trẻ con lấy làm sợ hãi. Họ gán ông là Jésus Christ vì ông để tóc rất dài, tóm thành búi cùng một chòm râu tuyệt diệu. Ông luôn mặc một chiếc áo tơi dài gần chấm cá chân và ở cách ngôi nhà nơi mẹ tôi đã tìm thấy một gian nhỏ khoảng một trăm mét. Ông không làm việc và cũng chẳng ai biết được ông sống bằng gì trong ngôi nhà tí xiu ở ngay đối diện trường trung học thị xã. Lớn lên, những đứa trẻ hết sợ ông và như cha chú mình, bắt đầu đi theo, cười cợt, ngoáy tay lên mũi chế nhạo ông. Một cách cá biệt, không chơi với những kẻ khác, tôi thích lặng ngắm các côn trùng và đọc sách hơn. Tôi đã nhiều lần gặp ông trên đường và đã ngạc nhiên bởi gương mặt tỏa đầy lòng quảng đại cũng như nụ cười mỉm ranh

mảnh của ông khi nhìn tôi. Tôi đã không biết nguyên do, nhưng ông không hề làm tôi sợ và tôi cũng không thấy gì đáng nực cười nơi ông, cùng không hiểu được vì sao những trẻ khác chọc ghẹo ông.

Một buổi xế trưa, tò mò muốn biết ông đi đâu, tôi theo sau và thấy ông bước vào ngôi nhà nhỏ của mình, để cửa mở hướng về gian bếp rất sẫm tối, tôi lại gần và thấy ông ngồi trên một chiếc ghế đẩu vẻ chờ tôi với nụ cười mỉm tinh quái. Ông ra dấu tôi tới gần. Tôi vào nhà và tiến đến ông. Ông đặt tay lên đầu tôi và tôi nhận thấy một cảm giác lạ thường. Cùng lúc, ông ngược nhìn lên không và xướng những tiếng tôi không hiểu được. Vài phút sau, ông để tôi trở ra, luôn không một lời và cũng vẫn với nụ cười kỳ ảo.

Tất cả điều này khiến tôi hoài nghi trong một lúc nhưng sau đó, tôi đã chóng quên đi. Mãi trong mùa hè năm 1974, khi đọc một quyển sách mượn của mẹ tôi nói về vùng Auvergne bí ẩn, tôi chợt hiểu cha Dissart, cụ già đang được kể, là vị «Dissart» cuối cùng, nghĩa là «Đức Giáo hoàng» tăng lữ cuối cùng còn sống và người qua đời sau vài năm. Tôi hồi tưởng lại những cảnh tượng thời thơ ấu và nghĩ về nụ cười huyền bí của cụ già cứ mỗi lần gặp trên đường, nghĩa là hằng ngày vì chúng tôi là láng giềng hay gần đúng như vậy. Bây giờ, tôi hiểu đích xác người hướng về ai khi nhìn lên không và xướng những lời bí ẩn cũng như biết rõ về phi thuyền chới ngời và thẳm lặng được thấy bởi bà tôi là gì. Một điều nữa đến với tôi, từ sau sự việc diễn ra nơi cha cố Dissart, mỗi tối, tôi rơi vào giấc ngủ cùng lúc đếm số đến chín, con số trở lại rất thường trong cuộc đời tôi như một mã số được kết cho tôi. Tôi không thể cắt nghĩa được thói quen đột ngột và bất thần này tuy rằng tôi đã biết đếm được hơn chín rất xa từ nhiều năm trước và sự

kiện này không hề là điều được tập luyện một cách máy móc. Tôi được bảy tuổi khi biến cố này xảy đến.

Thơ ca

(Poetry)

Vào thời kỳ này, thú vật là điều đáng kể nhất đối với tôi và là điều mà tôi thích vẽ cả ngày khi tôi không mở cuộc đua ốc sên... Thu hút bởi đời sống muôn thú, lúc đó, tôi mơ trở thành nhà thám hiểm để có thể gần gũi giới động vật bí ẩn của rừng già.

Nhưng lúc chín tuổi (cũng số chín), tất cả đều thay đổi. Đầu tiên, tôi khám phá điều đến với mình là một nỗi say mê: tốc độ trên những gì có thể lăn bánh, có hay không có động cơ, tốc độ và nhất là thể thẳng bằng, chiều hướng chuyển động và sự đấu tranh với bản thân, với các phản xạ của riêng mình, sự chi phối hoàn hảo toàn cơ thể bởi trí óc nói chung.

Bước đầu là những cuộc đổ dốc trên một chiếc xe đạp nhỏ gần như không thắng và tôi tự hỏi làm sao mình đã không thể bị té nhào một lần. Để tăng cảm giác, tôi núp khuất trên một đỉnh đồi và chờ một chiếc xe hơi chạy vụt qua. Lúc ấy, tôi lao mình vào cuộc rượt đuổi chóng mặt, bắt kịp và vượt trội xe hơi với nỗi kinh ngạc tột độ của tài xế, đến cuối con dốc, tôi trở lại đỉnh đồi để chờ tiếp một chiếc xe khác...

Vài tháng sau, tôi tình cờ chứng kiến một chặng của cuộc đua xe hơi vòng quanh nước Pháp và đó là một cú tác động mãnh liệt; ta có thể biết đến niềm vui của tốc độ mà không phải đạp trở lên dốc

và có thể làm nghề này được? Như con người có thể quyết đoán ở tuổi lên chín: nhất định tôi sẽ là tay đua!

Kể từ hôm ấy, cuộc đời tôi bị lôi cuốn chỉ vào đua xe hơi, không gì khác khiến tôi quan tâm và tôi cũng không thấy ích lợi của những điều học hỏi ở trường, bởi vì tôi sắp là nhà đua xe! Những truyện tranh được thay thế bằng các tập san xe hơi chuyên môn và tôi bắt đầu nóng nảy đếm số năm cách biệt giữa tuổi mình và tuổi để có bằng lái.

Cũng vào chín tuổi, lần đầu tiên tôi biết đến ký túc xá. Mẹ tôi thất vọng do việc tôi chẳng thiết học hành và tôi luôn lập lại là học hành chẳng giúp tôi thành tay đua, người quyết định cho tôi vào ký túc xá Notre Dame de France ở Puy en Velay. Người cũng mong rằng, không tập san thể thao xe hơi, tôi sẽ khởi công học tập và người đã không làm về chuyện ấy. Nhưng đầu sao, tôi vẫn giữ một kỷ niệm rất xấu về ký túc xá đầu tiên này, hẳn nhiên vì bị đưa vào quá trẻ. Tôi hồi tưởng nhiều đêm khóc trắng trong gian nhà ngủ mênh mông này, nơi đây, điều tôi tin là mình thiếu thốn nhất là được ở riêng rẽ để nhập định. Sự thiếu thốn này đã khiến tôi khóc suốt đêm như tất cả những thiếu thốn về mặt xúc cảm hay tình cảm và tăng thêm tính đa cảm tinh tế sẵn có nơi tôi. Tôi khám phá thi ca lúc ấy.

Mặc dù tôi luôn bị thu hút bởi tiếng Pháp hơn toán học, nhưng chỉ là người đọc thụ động và thích sách. Lúc đó, nỗi khát khao chột đến với tôi, nhu cầu muốn viết, nếu có thể, làm thành những vần thơ. Nếu toán học hằng khiến tôi ít quan tâm, tôi hiện đang được điểm trung bình cao trong môn này cùng ở những môn khác, riêng về tiếng Pháp và nhất là về luận văn, tôi thường xuyên đứng đầu

dù chỉ ít đề tài đặc ý với tôi. Tôi đã viết cả một tập thơ và lãnh giải nhất ở một kỳ thi về thơ ca.

Điều đáng ngạc nhiên nhất là dẫu không chịu lễ rửa tội, tôi lại ở trong một ký túc xá được coi sóc bởi các thầy nhà dòng với mọi thể chế dòng tu (kính cầu trước khi ăn, khi ngủ, khi thức dậy, khi học, v.v..) bao gồm những lễ mi sa thường nhật với phép ban thánh thể... Chỉ mãi sau sáu tháng ròng rã lễ ban phép thường nhật, các thầy mới hoang mang tột độ khi nhận ra rằng tôi đã không được chịu phép rửa tội. Riêng tôi, tôi thấy tức cười về điều ấy, chỉ có một lúc trong buổi lễ mi sa khiến tôi thích: sự nhấm nháp vị tan dị của bánh thánh miễn phí...

Cũng vào lúc lên chín, tôi đến tuổi dậy thì. Điều đó làm tôi hài lòng rất nhiều và giải khuây tôi với chính nỗi cô đơn không trọn vẹn khi khám phá những niềm vui xa lạ và bí mật mà dường như hầu hết những đứa trẻ lên chín trong nhà ngủ vẫn chưa biết tới.

Cuối cùng, vào chín tuổi, lần đầu tiên tôi yêu, yêu như ta có thể yêu ở tuổi ấy. Trước những thành quả học tập tốt đẹp của tôi, mẹ tôi chấp nhận không để tôi ở ký túc xá nữa và tôi trở về trường trung học thị xá Ambert ở lớp bốn. Cô ấy ở đó, cũng trạc chín tuổi và tên là Brigitte, tôi thì nhút nhát và hay đỏ mặt, nên thật tức cười. Chỉ cần một cái liếc nhìn trong lúc đi khám bệnh, một cử chỉ then thùng trốn tránh ánh mắt tôi sau một cái lưng nơi thật rõ ràng chẳng có gì để đáng nhìn đủ để dấy lên trong tôi một tình cảm trìu mến và một nỗi khát khao vô tận được bảo vệ con người mang dáng vẻ đầy mảnh khảnh ấy.

Năm kế tiếp, tôi lên lớp năm cũng cùng trường, chung nhóm với người tôi không dám ngỏ tình yêu đầu tiên của mình. Tôi cũng đã

thành công dành ngòi bút trước bàn cô ấy ở đầu niên khóa nên thỉnh thoảng, tôi có thể xoay mình và ngưỡng mộ gương mặt thân yêu. Tôi chỉ mới lên mười và luôn nghĩ về cô ấy.

Việc ngồi đầu lớp gần cô ấy khích lệ tôi và tôi bắt đầu học tập đủ để không bị ở lại. Vì vậy, tôi đã lên lớp sáu mà chẳng hề có một chút ham học nhưng hồi ôi, lúc đó, chúng tôi luôn đổi lớp có các giáo sư phụ trách thay vì một giáo viên. Do đó, tôi dường như xa cô ấy luôn và gần như bỏ học. Đến đổi năm sau, tôi lại trở vào ký túc xá nơi một thị xã nhỏ cách Ambert khoảng ba mươi cây số: Cunlhat.

Nơi đây còn tệ hại hơn ở Puy en Velay. Chúng tôi đưa này chất trên đĩa kia trong một nhà ngủ bé tí hầu như không có sưởi và nhất là hầu như không có kỷ luật; những đứa lớn nhất, dĩ nhiên là mạnh nhất, ra sức thống trị theo luật của chúng. Tôi tin rằng chính nơi đây tôi đã bắt đầu căm ghét bạo lực. Một ngày kia, sau khi ném khá đủ sự thô bạo nơi những đứa khác mạnh hơn mình mà không có phương tiện chống trả, tôi lợi bộ lên đường, nhất quyết băng qua ba mươi cây số cách nhà mẹ mình. Không ai nhận ra sự bỏ đi của tôi và cho đến lúc ông hiệu trưởng bắt kịp tôi bằng xe, tôi đã vượt gần mười cây số.

Tôi bị tống ra khỏi cửa, với cả nỗi hân hoan của mình và trở về trường ngoại trú của các thầy dòng ở Ambert vào giữa niên khóa. Vui làm sao, tôi có thể gặp Brigitte hàng ngày trên đường, luôn đẹp hơn lên cùng mười hai tuổi xuân đã làm nẩy nở tuyệt vời phần áo ngực.

Càng ngày càng kém thiết học hành, lúc ấy, tôi bắt đầu thưởng thức niềm vui trốn học, nhất là tôi chẳng chút tán thành việc mình

trú «nơi các cố đạo», ngoài ra, họ là những người đã gấp rút khuyên mẹ tôi làm lễ rửa tội cho tôi... May sao, người muốn chờ tôi đến tuổi hiểu biết để hỏi ý tôi.

Điều tôi ưa thích ở thời kỳ này là học ra thợ máy vì biết rằng nó sẽ ích lợi để thành tay đua. Mẹ tôi mong tôi trở thành kỹ sư, người muốn tôi bằng mọi giá phải theo đuổi sự học và không chấp nhận tôi đi vào học nghề nơi một xưởng sửa xe. Sự áp chế mới này lại trả tôi về ý muốn làm thơ và tôi khởi sự thả bộ ngoài đồng nội tay cắp một cuốn vở thay vì lên lớp.

Lúc mười bốn tuổi, tôi vào lại ký túc xá, lần này tại Mont Dore, trong một trường trung học thu nhận tất cả những đứa trẻ mà không một trường nào của tỉnh muốn chứa chấp. Tôi nhập bọn với một lũ lười biếng và cứng cổ. Chính một trong những đứa sùng sỏ, những tên đầu têu của ký túc xá, đã vạch hướng cho mười năm sau của cuộc đời tôi. Hắn tên Jacques và chơi ghi ta điện, điều đã gây ấn tượng sâu đậm nơi tôi. Từ sau kỳ nghỉ lễ Giáng sinh, tôi được bà tôi tặng một cây ghi ta tuyệt diệu và Jacques chỉ tôi vài hợp âm. Lúc đó, tôi bắt tay vào phổ nhạc những bài thơ của mình và chợt thấy rất nhiều những người nghe mình lấy làm hài lòng ra mặt về điều ấy. Tôi bắt đầu dự vài cuộc thi mà gần như luôn được nhận giải từ sau kỳ nghỉ hè đó.

Cũng trong đợt nghỉ đó, lần đầu tiên tôi nếm biết tình yêu thể xác với một cô hầu bàn của một quán rượu đã say đắm vì những bài hát của tôi. Cô ấy hai mươi tuổi và chẳng dạy tôi điều gì lớn lao ngoài uy quyền của cây ghi ta điện nơi giới nữ.

Năm kế, tôi lên mười lăm tuổi và mong muốn hơn bao giờ hết được sống cuộc đời mình. Một ngày kia, tay cắp ghi ta của mình

cùng chiếc rương bé nhỏ, giã từ ký túc xá với những bài học vô vị, tôi quá giang xe lên đường đi Paris.

Tôi có trong túi hai ngàn quan cũ và một trái tim tràn trề hy vọng. Sau hết, tôi sắp sống riêng cuộc đời mình và có thể dành dụm cho việc thi lấy bằng lái khi mười tám tuổi để cuối cùng trở thành tay đua.

Một cú giật gân, tôi được đón bởi một người đàn ông lái chiếc xe du lịch dạng bốn cửa với sức vọt khủng khiếp và khi người đàn ông này xưng tên và nói rằng mình từng là tay đua, tôi đã có thể nêu lên các loại xe ông đã đua cùng thứ hạng của ông. Ông ấy thích thú và lấy làm ngạc nhiên về cuộc hội ngộ với một cậu bé tưởng nhớ về thành tích của mình, dẫu ông đã không mấy nổi tiếng. Ông kể rằng mình đã làm hề diễu và hiện nay, ông mở một xưởng sửa xe ở mạn Tây nam. Ông mời tôi ăn chiều khi đến Paris và tặng luôn tôi một phòng ở khách sạn ông trọ. Nơi đó, chúng tôi tán gẫu một lúc trong phòng khách với hai cô gái học việc ở quầy rượu vừa kết thúc ngày công của họ ; tôi hát một vài bản và chúng tôi mỗi người một cặp đi ngủ sau đó với hai cô bạn đồng hành đáng yêu này. Lúc ấy, tôi được thật sự hướng dẫn những điều về tình yêu thể xác.

Sáng hôm sau, tôi bí mật ra đi vì muốn tìm một nơi trọ và các quán rượu lưu ý đến những bản nhạc của mình. Tôi không tìm thấy điều này cũng chẳng điều nọ và tôi trải qua đêm thứ hai tại Paris ở tàu điện ngầm với những kẻ lang thang. Chẳng còn một xu và cảm thấy bị gặm nhấm bởi cơn đói vào buổi sáng kế tiếp, tôi lê bước cả ngày trời và hơi thất vọng không tìm ra lối thoát. Nhưng đến chiều, tôi chợt thấy một người đàn ông chơi đàn xếp nơi sân một quán cà phê và khách uống ném cho ông ta những tiền lẻ. Tôi

quyết định làm y như vậy và sự việc liền diễn ra rất trôi chảy. Tôi được thoát nạn.

Tôi sống như thế trong suốt ba năm, thường ngủ bất kỳ nơi đâu và đôi khi ăn bánh mì nhân thịt. Nhưng tôi đã tiến bộ vượt bậc và một ngày kia, tôi nhận việc tại một quán rượu nhỏ ở vùng tả ngạn. Tôi được mười quan mỗi tối và mười lăm quan tiền tắc xi trở về cồn Montmartre nơi tôi trú ngụ trong một gian phòng nhỏ... Nhưng tôi có tên mình (rất nhỏ...) trên bảng quảng cáo! Và tôi thấy mình như đang ở đầu bảng qua những thành công gặt hái mỗi tối. Một ngày kia, tôi gặp diễn viên hài Jean Pierre Darras, anh khuyên tôi theo học về nghệ thuật bi kịch hầu chinh trang điệu bộ khi biểu diễn và như tôi đã không có phương tiện, anh ta đã dàn xếp để tôi có thể theo học miễn phí ở T.N.P. Trong suốt ba tháng, tôi theo học ở Dullin rồi bỏ dở vì không cảm thấy thu hút bởi kịch nghệ.

Khi ấy, tôi mang danh là Claude Celler, sửa từ Tony Seller, tên nhà trượt tuyết và vô địch đua xe mà tôi chọn với niềm hâm mộ, để tên thật của mình viết tắt thành cặp chữ giống nhau: C.C.

Tôi đạt nhiều giải thi của đài phát thanh và cùng lúc chơi nhạc cho nhiều quán rượu, tôi đã sống khá hơn trước và nhất là đã dành dụm một ít để thi lấy bằng lái khi mười tám tuổi như dự tính. Nhưng vẫn chưa đủ để thành tay đua, đầu tiên, phải tạo tên tuổi hầu mơ đến việc được một hãng đua thu nhận, do đó, phải có một xe đua và phải tham dự vào vài cuộc thử thách với tư cách độc lập và thắng giải nếu được. Lúc đó, giá một chiếc xe đua rất mắc. Tôi phải tiếp tục tiết kiệm để có thể hy vọng mua một chiếc xe như thế. Tôi đành tiếp tục chơi nhạc và gắng bỏ ống. Nhiều người bạn nhạc sĩ đã thu đĩa và dường như điều này đã đem lại cho họ nhiều

tiền. Tôi thử thu một bản nhạc trong số hơn năm mươi bản hiện có nơi tập nhạc của mình.

Hãng đĩa đầu tiên nơi tôi trình diện đề nghị một hợp đồng trong ba năm và tôi chấp thuận ký kết. Giám đốc hãng đĩa này là Lucien Morisse, giám đốc đài phát thanh Europe No 1 và là người đã tiến cử hàng loạt ca sĩ nổi tiếng. Đĩa nhạc đầu tiên của tôi gặt được một thành công thích đáng và đĩa thứ nhì được tán thưởng hơn nữa nhờ bài hát mang tựa Vị mật hương quế. Có thể lời nhạc giúp bạn nhớ lại âm điệu vì nó được phát thường xuyên trên đài:

Vị mật hương quế

Tỏa ngát vị mật cùng hương quế
Tỏa ngát hương hồi lẫn tình yêu
Tỏa ngát vị mật cùng hương quế
Những cô nàng tôi sẽ mãi yêu

Người đầu tiên với mái tóc nâu tên nàng là Margot
Những tối trăng thanh cùng nhau réo rất tiếng sáo
Dong ruổi theo ánh mắt người rẽ lối
Chẳng ngại ngần mái tóc người vương nẻo đường đi

Người thứ hai với mái tóc vàng tên nàng là Marielle
Những đường cong lượn vóc ngà còn gợi nhớ
Dong ruổi theo ánh mắt người rẽ lối
Chẳng ngại ngần mái tóc người vương nẻo đường đi

Người thứ ba với làn tóc hung tên nàng là Marion
Nét xinh tươi và lả lướt chiếc váy con
Dong đuổi theo ánh mắt người rẽ lối

Chẳng ngại ngần mái tóc người vương nẻo đường đi

Đừng khóc bạn ơi, ngày mai mùa xuân đến
Những cô nàng muôn phần xinh tươi và bạn chưa tuổi đôi mươi
Tôi, tôi đã theo ánh mắt người rẽ lối
Bạn hỡi, anh sẽ lên đường vương mái tóc người đi

Le miel et la cannelle
(Original Version)

Ça sent le miel et la cannelle
Ça sent la vanille et l'amour
Ça sent le miel et la cannelle
Filles que j'aimerai toujours.

La première était brune et s'appelait Margot
Le soir au clair de lune nous jouions du flutiau
Moi j'ai pris la route de ses yeux
Et le chemin sans doute de ses cheveux.

La deuxième était blonde et s'appelait Marielle
Les sentiers de sa ronde encore je me rapelle
Moi j'ai pris la route de ses yeux
Et le chemin sans doute de ses cheveux

La troisième était rousse et s'appelait Marion
Pour sa jolie frimousse et son coquin jupon

Moi j'ai pris la route de ses yeux
Et le chemin sans doute de ses cheveux

Ne pleure pas l'ami, demain c'est le printemps
Elles sont si jolies et tu n'as pas vingt ans
Moi j'ai pris la route de ses yeux
Toi tu prendras la route de ses cheveux.

Lúc đó, tôi tham dự nhiều buổi diễn và đi lưu diễn nhiều chuyến. Tất cả rất trôi chảy và tôi cũng lấy làm vui khi thấy mình được chọn tham dự giải Cành hồng vàng về nhạc khúc Pháp ở Antibes.

Nhưng những người chỉ đạo tôi hẳn không muốn tôi trở thành một nghệ sĩ quá nổi tiếng. Giai đoạn này của đời tôi được dự liệu cho sự phát triển tính nhạy cảm cùng khả năng diễn thuyết trước công chúng của tôi nhưng không xa hơn nữa.

Một ngày kia, đang lúc mỗi sáng đài phát thanh loan tin tôi ở thuộc nhóm những người được chọn thi giải Cành hồng vàng sắp diễn ra vào tuần tới, Lucien Morisse gặp riêng tôi và nói rằng anh ta buộc phải rút tên tôi ra khỏi cuộc thi, rằng tôi sẽ hiểu lý do sau vì anh không thể giải thích nhiều hơn trong lúc này. Tôi thôi không dự thi lần đó.

Tôi đành tiếp tục sống lây lất nhờ ca hát và tôi nhận ra rằng mình sẽ không bao giờ có đủ tiền mua một chiếc xe để tự lặn xả vào cuộc đua. Vì vậy, khi được đề nghị làm đại diện cho nhà phát hành nơi mình thu đĩa, tôi chấp thuận ngay và nghĩ rằng mình hẳn sẽ dành dụm được đủ tiền trong vài tháng.

Tôi về vùng Bordeaux với tư cách nhân viên thương mại đảm trách coi sóc khoảng mười lăm quận. Tôi ở đó một năm và nghỉ việc ngay sau khi đủ tiền (sau cùng...) mua một chiếc xe đua cho mình.

Hồi ôi, tôi chỉ kịp có thời gian để chạy trơn mấy chiếc xe này vì một người bạn thân đã hủy nó trong một tai nạn... Nhưng tôi đã viết những ca khúc mới suốt một năm qua ở vùng Tây nam và một người bạn thân khá giả thúc giục tôi quay lại thu một đĩa hát do chính anh tài trợ.

Tôi bước vào một năm mới sống với những vần thơ của mình, như để khiến tôi dứt khoát chuyển hướng, tôi bị một tai nạn xe hơi trầm trọng. Đang chuyển lưu diễn, quá mệt nhọc, tôi thiếp ngủ trên tay lái và húc thẳng vào một bức tường với vận tốc gần trăm cây số giờ. Tại chỗ này, đã có hơn mười người tử nạn. Tôi thoát được với nhiều vết gãy nhưng sống sót.

Nằm bất động hơn ba tháng, tiền tiết kiệm của tôi với đàn và tôi cũng chẳng được đua xe. Tôi hằng mơ khởi sự lúc mười tám tuổi, đến hai mươi hai, tôi vẫn chưa trải qua một thử thách nào...

Lần lượt theo dõi các vòng đua, tôi nhận thấy nỗi quan tâm của giới trẻ về môn thể thao này và con số các thanh niên muốn trở thành tay đua nhưng không biết bắt đầu bằng cách nào. Tôi cũng chẳng hiểu biết hơn họ bao nhiêu nhưng tôi tự nhủ rằng phương tiện tốt nhất để hội nhập môi trường này là tìm được một nghề nghiệp khai thác mối quan tâm của giới trẻ về ngành này. Tôi biết viết lách, mới mới được tìm thấy: tôi có thể làm phóng viên cho một tạp san đua xe thể thao. Tôi bắt liên lạc với các tờ báo chuyên

môn nhưng chỉ hoài công vì rất nhiều những thanh niên khác cũng có cùng ý định như tôi.

Lúc đó, tôi lưu ý đến một bản tin trên tờ «L'Equipe», mục xe hơi cần các phóng viên nhiếp ảnh thể thao kể cả tay nghề trẻ. Tôi viết thư và họ trả lời rằng đơn dự thi của tôi được chấp thuận, cùng lúc, tôi phải đóng một trăm năm mươi quan lệ phí hồ sơ. Đổi lại, tôi sẽ nhận một cuộn phim để làm một phóng sự kiểm tra tùy theo đề tài mình chọn. Tôi gửi tiền đi, nhận được cuộn phim và thực hiện bài phóng sự, hẳn nhiên là về một cuộc đua xe, gửi trả lại địa chỉ được nêu.

Tôi nhận tức tốc một thư mời điện thoại cho văn phòng của hãng đã đăng tin. Tôi gặp tiếp đó vị chủ tịch công ty xuất bản, một người đàn ông trạc ba mươi tuổi kể rằng mình đã tạo cơ nghiệp ở Hiệp chủng quốc trong nghề nhiếp ảnh và dường như rất quan tâm đến ý kiến của tôi về việc sáng lập một tạp chí thể thao đua xe cho giới trẻ muốn trở thành tay đua. Cuối cùng, anh ta muốn nhận tôi làm chủ biên tập của một tờ báo sẽ phát hành trong vài tháng sau. Anh đưa tôi đi thăm nhà máy anh phải mua để làm xưởng in, giới thiệu tôi với tay thợ in người Dijon mà anh sẽ nhận làm chủ xưởng cùng chỉ cho tôi ngôi nhà cách văn phòng chỉ hai bước mà tôi và vợ tôi sẽ ngụ. Tôi trả lời anh rằng điều ấy thích hợp với điều kiện là tôi phải được tham dự và lo liệu cho những cuộc đua. Kế anh nói rằng nếu tôi thích, có thể anh cũng cần một người có khả năng quán xuyến một dịch vụ thi đua vì anh định tung ra tờ báo mới bằng cách cho đua các xe hơi được sơn theo màu của mình. Điều đó giúp tôi hoàn toàn được ở trong cuộc và tôi chấp thuận làm giám đốc dịch vụ thi đua của công ty này.

Tuần lễ sau, tôi cùng vợ dọn nhà từ Paris về Dijon. Tôi vừa lập gia đình được ba tháng và vợ tôi đang chờ sanh con gái. Tôi quen Marie Paule vào tháng sáu và chúng tôi đã không hề rời nhau từ ngày đầu mới gặp. Chúng tôi kết hôn ba tháng sau, điều đặc biệt với gia đình cô ấy và họ đã rất tức giận là khi chúng tôi không muốn làm đám cưới theo tôn giáo, một gia đình đầy khuôn phép xưa cũ và điều tôi có thể dự, lúc đầu, là cầu kinh trước bữa ăn...

Chuyến đi ở Dijon của tôi chỉ được hai tháng, không một chút tiền lương và khám phá rằng người Mỹ giàu sự muốn sáng lập một tờ báo kia thật sự vừa ra tù và không có một xu!!! Hẳn đã gặt tiền từ trăm rưởi đến ba trăm của hơn năm trăm thanh niên mơ trở thành tay đua hay phóng viên nhiếp ảnh cũng như tôi. Tôi đã hoàn công trong hai tháng rồi trở lại với ý định của mình không một xu.

Lần này, tôi quyết định tự lao một mình vào giới xuất bản. Tôi trú ở Clermont Ferrand, gần mẹ tôi để người biết được niềm vui sắp được làm bà nội và tôi sáng lập một nhà xuất bản để phát hành một tạp chí theo ý mình. Tạp chí này sớm ra đời nhờ một chủ nhà in cũng ham mê môn đua xe như tôi, liều chấp nhận cho tôi vay, về phần mình, tôi không có chút gì bảo đảm cho anh ta.

Tờ báo này đã mau khởi sự và nhanh chóng trở thành một trong những tờ đứng đầu của bộ môn này. Đáng kể hơn là tôi dành riêng cho mình điều thú vị nhất: biết qua những kiểu xe mới trên trường đua Mas du Clos, ở vùng Creuse và trên lộ trình. Do đó, tôi đã có thể bước vào môi trường gắt gao của giới đua xe và khiến mình mượn được xe để lăn bánh. Giấc mơ của tôi kết cục đã thành tựu và hơn thế, tôi có thể tự nhận thấy rằng mình đã rất có khiếu khi thắng nhiều giải kể từ đầu với những chiếc xe mình không biết đến.

Tôi đã trải qua ba năm tuyệt diệu ở đó, tiến bộ không ngừng về phương diện tay lái và kỹ thuật cùng sống hết mực trong môi trường mình yêu thích: môn đua xe. Tôi phải nói rằng mình đã nếm qua sự tận hưởng đích thực đầy lui không ngừng những giới hạn cùng điều khiển ngày càng tốt hơn các hành động và phản xạ nơi mình. Tôi chẳng thích thú gì tiếng máy ồn và mùi dầu khét và tôi phải thú nhận rằng mình mơ đến một luật lệ buộc các nhà chế tạo xe đua phải chế ra những xe không có chút khói và tiếng ồn để được tận hưởng những cảm giác cầm lái ở mức độ khó nhất.

Và tất cả đều đảo lộn vào ngày 13 tháng 12 năm 1973...

Cuộc gặp gỡ

(The Encounter)

Đó là tổng quát những điều xảy ra trước buổi sáng kỳ diệu ngày 13 tháng 12 năm 1973 tại rặng núi lửa Le Puy de Lassolas vùng Auvergne, ngày tôi gặp người ngoài trái đất lần đầu tiên hay chính xác hơn, một Eloha (số nhiều là Elohim) và tôi phải gặp lại suốt sáu ngày liên tiếp cùng một nơi để người ấy đọc cho tôi viết Tập sách nói lên Sự thật và những tiết lộ khác thường của người trong khoảng một giờ ở mỗi lần gặp.

Những ngày đầu, phải thú nhận là tôi tự thắc mắc rằng mình sẽ dám nói hết điều đó với bất kỳ ai không. Trước hết, tôi sắp xếp mạch lạc những điều đã được ghi lại quá nhanh với cả khả năng trong lúc người đàm đạo của mình nói. Sau khi hoàn tất, tôi gửi bản thảo chính cho một nhà xuất bản mà tôi cho là nghiêm túc vì

theo sự hiểu của tôi, họ không phát hành những sách bí truyền hay khoa học giả tưởng, tôi hẳn nhiên thấy nơi bức thông điệp một tầm quan trọng tốt bậc cho nhân loại nên không thể nằm lẫn lộn với các bộ truyện phiêu lưu bí ẩn hay sách đen đúng sở thích cho những người thích khoa học huyền bí. Marcel Jullian, người điều hành nhà xuất bản này cho mời tôi đến Paris, ông nói rằng sự việc ấy gây đầy chán động nhưng tôi tuyệt đối phải kể lại cuộc đời mình trước khi bàn về bức thông điệp và có thể có vài điều nhỏ phải thay đổi. Tất cả điều này, tuyệt đối không có gì rắc rối cả. Tôi không hề muốn kể lại đời mình hàng trăm trang rồi sau đó mới đưa ra bức thông điệp đã nhận, tựa như cá nhân tôi cũng quan trọng ngang với những điều được giao phó tiết lộ. Tôi chỉ muốn nhờ in phát hành bức thông điệp và duy nhất bức thông điệp, cho dù không phải là một cuốn sách dày nên không được quan tâm lắm với một nhà xuất bản. Do đó, tôi yêu cầu ông Jullian hoàn lại tôi bản thảo của mình. Ông trả lời rằng ông hiện không giữ nó vì một người đọc đã mang đi, nhưng khi người này về, ông sẽ gửi nó cho tôi qua bưu điện.

Trở về Clermont Ferrand, tôi nhận được sau ít lâu một bức điện tín yêu cầu tôi đến Paris để dự buổi phát hình của Jacques Chancel, tiết mục Grand Echiquier. Người này là giám đốc một thể loại của nhà phát hành nơi tôi đã gửi bản thảo, ông đã đọc và hiểu rằng điều ấy vô cùng khác thường cho dù người ta có hoặc không tin tôi. Thế rồi, tôi dự buổi phát hình ấy và hàng ngàn lá thư nhận được sau đó chứng tỏ rằng, nếu vài kẻ cười nhạo thì đã có rất nhiều người lấy làm đứng đắn và ao ước giúp tôi. Nhưng ngày ngày trôi qua, bản thảo của tôi vẫn không hề quay về. Tôi viết một lá thư bảo đảm cho nhà xuất bản, họ cứ một mực trả lời rằng bản thảo sẽ được gửi trả nhưng tôi chẳng bao giờ thấy nó. Mười ngày sau, tôi trở lại Paris một lần nữa để hỏi cho ra lẽ vì không ai

muốn trả lời khi tôi điện thoại hỏi họ đã tìm thấy nó chưa. Nhà may nổi tiếng Courrèges, người đã tiếp xúc với tôi ngay sau buổi phát hình vì điều ấy khiến ông quan tâm, cùng đi với tôi đến nhà xuất bản để xem chính xác chuyện gì đã xảy ra cho tập bản thảo của tôi. Ông Jullian nói với chúng tôi rằng người đọc đi nghỉ mát đã cầm theo bản thảo của tôi và ông chẳng biết người ấy ở đâu để nhấn... lạ đời làm sao... Cuối cùng, chính ông Courrèges đã lấy lại được bản thảo và ông tận tay trao nó cho tôi. Tôi luôn tự hỏi có thật là nó bị thất lạc hay họ tìm cách ngăn cản sự truyền bá. Và nếu thật sự người ta dễ đánh lạc bản thảo nơi nhà xuất bản này, tôi không khuyên các nhà văn gửi đến đó tập bản thảo chính của họ.

Hoang mang với những rắc rối và trước số thư bắt nguồn từ những người muốn có được cuốn sách chứa đựng bức thông điệp từ khi nó được loan ra, Marie Paul đề nghị với tôi được nghỉ việc y tá để chuyên chú vào việc xuất bản và truyền bá tài liệu tuyệt vời này. Tôi đồng ý vì tin chắc rằng mình hẳn sẽ thường trực coi xét việc xử dụng những bản viết này.

Tôi tức tốc ngưng coi sóc tập san xe đua, phần việc không thể sánh với tầm nghiêm trọng của sứ mạng đã được tin cậy nơi tôi và vào mùa thu năm 1974, tập sách ra khỏi nhà ấn hành.

Cơn chấn động tâm não gây ra bởi sự đảo lộn nếp sống bất ngờ này đã tạo hậu quả cho những lần đau bao tử hầu như dẫn đến bước đầu mức độ loét nơi tôi, chứng vị viêm đã làm tôi đau đớn suốt cả mùa đông. Không một thuốc men nào có thể phục hồi và chỉ cho đến khi tôi quyết định tìm chút yên tĩnh cùng tự tập những hơi thở và tham thiền, cơn đau mới tắt lịm đi như bị bùa chú.

Vào tháng sáu, tôi dự một buổi phát hình chương trình Samedi Soir do Philippe Bouvard dàn dựng, người này hay châm biếm như thói quen của mình, đã hóa trang người phụ tá mình thành người hỏa tinh với những an ten hồng và bộ đồ liên màu lục để hỏi điều đó có giống người tôi đã gặp không...

Nhưng công chúng, do chú ý đến điều mà họ chỉ để tôi nói được chút ít, đã đông đảo viết thư mắng nhiếc Philippe Bouvard đã không coi tôi là đúng đắn. Trước hàng ngàn lá thư nhận được, anh ta quyết định mời tôi trở lại làm tiếp một buổi phát hình khác để tôi có thể nói được thêm chút ít...

Tự nhủ rằng đến đâu đi nữa, họ sẽ không để tôi nói được đầy đủ, tôi quyết định thuê phòng ở La Salle Pleyel vào một ngày sau buổi phát hình và loan báo cho những người xem quan tâm biết rằng tôi sẽ mở một buổi hội thảo tại đó trong vài ngày sắp tới. Tôi muốn một phòng họp một trăm năm mươi ghế và phòng hờ cho năm trăm mà hoàn toàn không biết sẽ có bao nhiêu người chịu khó muốn lắng nghe tôi: đã có hơn ba ngàn người! Phải dời bớt ra khỏi phòng họp vì những lý do rất dễ hiểu về an toàn, chỉ để họ vào đủ số lượng dự trữ và loan tin với mọi người rằng tôi sẽ mở tiếp một cuộc hội thảo khác vài ngày sau trong một gian phòng lớn hai ngàn ghế. Hiển nhiên, rất nhiều người không vui lòng trở ra sau khi đã vượt qua hàng trăm cây số để đến nơi...

Cuối cùng, mọi việc đều rất trôi chảy và tôi có thể thấy rằng, ngoài những kẻ chế nhạo không tránh khỏi và có lúc tôi đã khiến họ trở nên nực cười do những câu hỏi thiếu mực thước của họ, một số đông những người khác sẵn sàng giúp đỡ và cổ vũ cho tôi. Tôi đã có một nỗi e ngại khủng khiếp, một e ngại như tôi chưa bao giờ biết đến từ khi ca hát, thế mà tất cả đều trải qua êm xuôi, những

giải đáp cho các câu hỏi hóc búa tự đến trên môi. Tôi thật sự cảm thấy mình được giúp đỡ từ trên như đã hứa. Tôi cảm tưởng nghe mình trả lời những sự việc mà tự riêng mình đã không thể tìm thấy. Vài ngày sau, buổi hội thảo thứ nhì diễn ra. Tôi rất sợ rằng những người không thể dự được lần đầu sẽ không trở lại và tôi dám chắc mình sẽ có ba phần tư gian phòng còn trống. Nhất là đã không có thêm một nguồn tin phổ biến nào khác từ sau buổi phát hình ngoài một mục nhỏ ở tờ báo France Soir, tờ duy nhất chấp thuận đăng trong ba dòng loan báo cho buổi hội thảo thứ nhì này. Vẫn có hơn hai ngàn người và gian phòng chứa đầy! Một thành công. Lần này, tôi không còn gì nghi ngờ về kết quả trong sứ mạng của mình.

Những cuộc hội thảo

(The Public Talks)

Cũng thế, từ tháng chín trở đi, qua khoảng bốn mươi cuộc hội thảo, tôi đã có thể thấy những dạng câu hỏi nào được đặt ra thường xuyên nhất, thấy số hội viên của Hiệp hội gia tăng không ngừng và văn phòng địa phương hình thành trong khắp các thành phố lớn của Pháp với những hội viên tích cực nhất. Tôi cũng thấy các phóng viên đã làm thật sự và kỹ càng nghề nghiệp của họ, những người chú tâm thông tin cho độc giả mình bằng cách nói hay viết lại chính xác mọi điều đã đọc được hoặc nhìn thấy, nhưng những kẻ khác, như các phóng viên tờ Le Point, họ dựng lên những điều dối trá và ngay cả khi các thư yêu cầu thể theo quyền được giải đáp, nhắc nhở họ rằng phải chỉnh đốn các bài báo phỉ báng, họ vẫn không sửa đổi lại chính xác những bài viết này,

những người khác nữa, như người của tờ nhật báo La Montagne, họ chỉ đơn giản từ chối loan tin cho độc giả mình rằng tôi mở cuộc hội thảo tại Clermond Ferrand, mặt khác, họ lạm dụng là nhật báo duy nhất tại vùng này. Hơn nữa, chủ biên tập của tờ báo này đã tiếp tôi và tuyên bố rằng sẽ không bao giờ có bài viết về tôi hay các hoạt động của tôi trên báo của ông ta. Tất cả những chuyện này khởi sự từ sau buổi phát hình của tôi, họ không tán thành vì tôi đã không loan báo cho họ đầu tiên trước khi kể hết cho O.R.T F... Câu chuyện đáng tiếc và đẹp để thay hình ảnh của quyền tự do ngôn luận! Họ cũng đã từ chối đăng ở mục tin có lệ phí để loan báo cuộc hội thảo này. Trong khi những quảng cáo cho phim khiêu dâm được đăng đầy các trang trên cùng một tờ báo này... Về tờ Le Point, họ chỉ đơn thuần biến cuộc đi thăm của các hội viên Hiệp hội ở những nơi có cuộc gặp gỡ thành một cuộc hẹn dở dang với người Elohim... Và trò chơi khăm đã được tung ra để gây lố bịch cho một đoàn thể khởi bước. Hẳn nhiên, trên một tờ báo phát hành rộng rãi, trút tội cho Hiệp hội sẽ dễ dàng và ít nguy hiểm hơn là cho Nhà thờ với hai ngàn năm cường đoạt. Nhưng một ngày nào đó, những ai đã tìm cách che giấu hay biến dạng sự thật sẽ hối tiếc về lỗi lầm của mình.

Chương 2

Cuộc gặp gỡ thứ hai

(The Second Encounter)

Sự xuất hiện vào ngày 31 tháng 7 năm 1975

(The Sighting of 31 July 1975)

Vào tháng sáu năm 1975, tôi quyết định rời vị trí trưởng Hiệp hội, một mặt, vì tôi cảm thấy dường như không có mình, Hội vẫn có thể tự xoay sở rất tốt, mặt khác, vì tôi nghĩ rằng mình đã làm khi hình thành đoàn thể này theo bộ luật 1901, đồng hóa Hiệp hội chủ yếu của nhân loại cùng một lứa với các hội ái hữu cựu chiến binh hay lính trận xưa... Dường như tôi phải sáng lập một hội đoàn thích hợp hơn với bức thông điệp khác thường được người Elohim giao cho mình, nghĩa là một hội đoàn thể theo lời khuyên của các tạo nhân về nền thiên tài trị, về chủ nghĩa nhân loại, từ bỏ tất cả tôn giáo tin vào thượng đế, v.v... Một đoàn thể kiểu mẫu theo luật 1901 mang ý nghĩa trái ngược với bức thông điệp, hay ít ra là ở dạng mà chúng tôi hình thành với sự bỏ phiếu của tất cả hội viên và như thế là không tôn trọng nền thiên tài trị muốn chỉ các hội viên thông minh nhất mới có quyền góp phần quyết định. Do vậy, tôi phải sửa lỗi lầm này ở tầm cao nhất mà không hủy đi Hiệp hội nhưng trái lại, biến đổi nó thành một hội đoàn nâng đỡ trong khi chờ đợi sự chinh đốn hữu hiệu hơn về quan điểm cấu trúc (để không gò bó bởi luật 1901), nơi đó, tôi sẽ lập ra một đoàn thể thật sự với các thành viên MADECH thông minh nhất mong muốn điều ấy: ủy ban hướng dẫn MADECH. Ủy ban không công bố này gom tụ những ai muốn khai tâm con người về sự vô tận và vĩnh cửu, cùng lúc chu đáo thực hiện điều được yêu cầu trong bức

thông điệp để trở thành những người hướng đạo cho nhân loại. Trong một xã hội tìm mọi cách khép kín trí não bằng các tôn giáo thần thánh, bằng giáo dục ru ngủ, bằng các chương trình vô tuyến kèm hăm suy nghĩ và những trận chiến chính trị hẹp hòi, tôi sẽ gắng đào tạo những người qua sự truyền thụ để khi đến phiên, họ có thể tiếp tục khai tâm và tỏa đi khắp thế giới. Do đó, hội MADECH trở thành một cơ quan hỗ trợ, nơi gìn giữ tầm quan trọng bức thông điệp và là bước đầu tiếp xúc với những người khám phá thông điệp ấy. Có thể nói là hội MADECH trở thành một hiệp hội đỡ đầu bao gồm các tín đồ và ủy ban hướng dẫn sẽ là một tổng đoàn với những thầy giảng hướng dẫn các tín đồ. Tôi hằng biết trong các thành viên có những người rất nhiều khả năng điều hành MADECH mà tôi nhận thấy từ sau cuộc bầu chọn hội đồng quản trị. Người thay thế tôi chúc Hội trưởng trong tương lai sẽ là Christian, một nhà vật lý, phần còn lại của hội đồng sẽ bổ sung những người cũng tiêu biểu và đầy năng lực.

Cũng vào tháng sáu, François, một trong những thành viên tận tụy nhất của MADECH và cũng là một trong những người thông minh nhất, đến thăm tôi tại Clermond Ferrand. Tôi tỏ với anh ta về ý muốn tìm một căn nhà nơi đồng nội, ở một chốn hẻo lánh nhất nếu được, để nghỉ ngơi chút ít và có thể yên tĩnh viết một cuốn sách thuật lại những điều đã đến với tôi trước ngày 13 tháng 12 năm 1973, trước khi người nào kể bất kỳ điều gì về quá khứ của mình. Anh nói với tôi rằng có một nông trại ở một chốn hoang vắng vùng Périgord và nếu muốn, tôi có thể nán lại một hai tháng hoặc lâu tùy thích vì không ai cư ngụ tại đó. Chúng tôi khởi hành rất nhanh bằng xe hơi đến thăm nơi ấy và trước sự yên lặng và tĩnh mịch của vùng đất, tôi quyết định đến đó trong hai tháng. Được sau mười lăm ngày, tôi thích nơi này đến mức bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về việc cư ngụ lâu dài. François đến gặp chúng

tôi vào cuối tháng bảy và chúng tôi bắt đầu hình dung cuộc đời nhà của tôi vào hôm sau buổi họp ngày 6 tháng 8 tại Clermond Ferrand. Tôi chưa hoàn toàn quyết định vì hơi sợ không làm tròn sứ mạng khi xa cách nơi hội ngộ kỳ diệu của mình, nhưng vào ngày 31 tháng 7, khi chúng tôi ra ngoài hóng mát với vợ tôi, Marie Paul, cùng François, chúng tôi bỗng thấy một phi thuyền khổng lồ xuất hiện nhưng yên lặng chuyển động nhanh thoăn thoắt gần sát phía trên ngôi nhà, đôi lúc với vận tốc không thể tưởng, rồi đứng yên trong khoảnh khắc và di động theo đường răng cưa cách chúng tôi khoảng năm mét. Tôi rất sung sướng về điều những người khác đã cùng tôi dự kiến cảnh tượng này và lúc đó, một cảm giác hạnh phúc vô tả xâm chiếm tôi. François nói với tôi rằng anh xúc động đến rụng tóc gáy. Với tôi, đó là dấu hiệu của những người Elohim đồng ý cho tôi cư ngụ ở vùng này.

Ngày hôm sau, tôi nhận ra mình có một dấu hiệu kỳ lạ trên cánh tay, ở bắp thịt gần nếp gấp khuỷu tay. Tôi không liên tưởng ngay về sự xuất hiện xảy ra hôm trước nhưng ngay sau đó, rất nhiều người nói với tôi rằng điều đó là một dấu hiệu chỉ có thể được tạo bởi họ. Đó là một hình vành khăn đỏ đường kính khoảng ba mươi ly, dày khoảng năm ly, ở giữa có ba hình vành khăn nhỏ hơn. Dấu hiệu này lưu lại suốt mười lăm ngày, rồi ba vòng nhỏ ở giữa biến thành một thể như hai vòng cùng tâm điểm. Đến mười lăm ngày sau, cả hai biến mất và để lại mãi mãi một vết trắng nằm trên cánh tay tôi. Tôi nhấn mạnh về điều tôi không hề đau đớn với dấu hiệu này và không hề một chút ngứa ngáy trong suốt thời gian có nó. Một vài nhà khoa học cởi mở được tôi chỉ xem dấu này đặt giả thiết có thể đó là một sự trích lấy thực hiện nhờ một tia la de hoàn hảo.

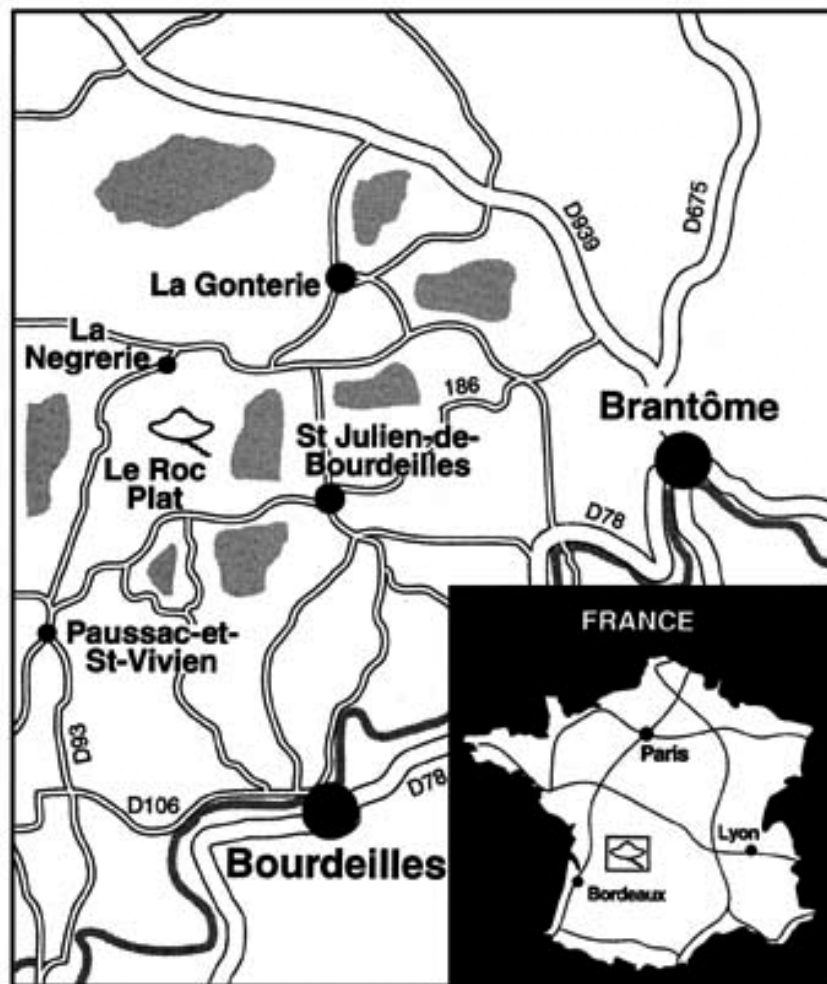
Buổi họp ngày 6 tháng 8 cuối cùng diễn ra như dự định tại rừng núi lửa Puy Lassolas và lan tỏa nơi cuộc gặp mặt này một sự hài hòa và một tình huynh đệ đáng phục. Tôi đã quyết định nhóm họp những thành viên của MADECH vào ngày này mà không hiểu rõ lý do, nhưng thật ra, những người Elohim đã dẫn tôi, vì các thành viên nói tôi biết ngày họp mặt cũng là ngày kỷ niệm thứ ba mươi vụ nổ bom ở Hiroshima và là một ngày lễ của Công giáo: lễ Hóa hình. Những kẻ ngốc cho là do ngẫu nhiên.

Sau cuộc gặp mặt này, các thành viên của MADECH giúp tôi dời nhà và do đó, tôi cư ngụ hoàn toàn tại Périgord.

Bức thông điệp thứ hai

(The Message: Part Two)

Ngày 7 tháng 10 vào khoảng 23 giờ, tôi chợt muốn ra ngoài ngắm bầu trời. Tôi mặc đồ ấm áp vì trời khá lạnh và khởi sự bước vào bóng đêm. Tôi không hay rằng mình đã theo một hướng rất chính xác và đột nhiên, tôi cảm thấy muốn đến Le Roc Plat, một nơi hoang vắng nằm giữa hai con suối nhỏ và rừng vây quanh mà François đã chỉ tôi hồi trong hè. Tôi đi đến nơi này vào nửa đêm hoàn toàn theo linh tính và hơi thắc mắc về điều gì mình sắp làm ở đây từ khi họ nói rằng họ có thể hướng dẫn tôi qua thần giao cách cảm. Bầu trời thật tuyệt diệu và các vì sao tỏa sáng khắp nơi, chứng tỏ không hề có chút gợn mây. Tôi bắt đầu lặn ngắm những vì sao băng cho đến khi cả cánh rừng bỗng sáng rực và tôi thấy một quả cầu lửa khổng lồ, như một tia lửa bắn, xuất hiện sau những bụi cây. Tôi tiến về nơi quả cầu lửa này hiện ra, tràn ngập



Nơi xảy ra lần gặp thứ hai của Rael vào ngày 7 tháng 10 năm 1975, Le Roc Plat, gần Brantôme, vùng Pèrigord.

một niềm vui vô biên vì hầu như tin chắc vào điều mình sắp khám phá.

Cũng một phi thuyền mà tôi đã thấy trở lại sáu lần trong tháng vào năm 1973 đang ở đó, đằng trước tôi, cũng một người tôi đã gặp hai năm trước, người đến gần tôi với một nụ cười đầy hảo tâm. Tôi nhận ra tức khắc mỗi một khác biệt, không có nón lông giống vàng hào quang quanh khuôn mặt người như lần đầu. Tôi vui sướng tuyệt vời vì đã gắng làm mọi người hiểu rằng mình nói lên sự thật trong suốt thời gian qua và vì gặp lại con người đã đảo lộn cuộc đời mình. Trước mặt người, tôi cúi chào và người nói:

- Hãy ngược lên và theo tôi. Chúng tôi rất hài lòng về anh cùng tất cả những điều anh đã làm hai năm qua. Bây giờ, đi đến bước kế vì anh đã chứng tỏ cho chúng tôi rằng có thể tin tưởng anh. Hai năm đó thực sự chỉ là thử thách. Anh có thể thấy rằng hôm nay, tôi không có sự bảo vệ quanh mặt và máy vận hành của tôi xuất hiện chớp nhoáng, không trang bị hệ thống đèn chớp. Tất cả điều đó đã chỉ nhằm trấn an anh về sự xuất hiện dưới vẻ phù hợp với hình ảnh người ta thường thấy nơi một nhà du hành không gian. Nhưng bây giờ, anh đã khá tiến bộ để không còn hoảng sợ nên chúng tôi không sử dụng «kỹ thuật tiệm cận» nữa.

Theo sau người vào trong phi thuyền, tôi có thể thấy rằng tất cả bên trong đều y hệt như mọi điều mình đã thấy ở lần gặp đầu: dây tường có cùng một sắc kim loại như phía ngoài, không có một bảng điều khiển hay một dụng cụ, không có cửa sổ gương và sàn phòng làm bằng một chất liệu xanh trong suốt và nơi đó được đặt hai chiếc ghế bành tạo từ một chất trong ngần gần giống như ghế bành hơi, không có sự cọ xát khó chịu. Người mời tôi ngồi vào

một trong hai chiếc ghế này, người ngồi ở chiếc kia và nhắc tôi dừng cử động. Lúc ấy, người xuống vài tiếng ở một ngôn ngữ khó hiểu và tôi dường như cảm thấy phi thuyền lắc lư nhẹ nhàng. Rồi đột nhiên tôi cảm nhận một cảm giác lạnh tanh, y như cả cơ thể mình biến thành một khối băng, rõ hơn, như hàng triệu tinh thể nước đá xuyên từ mọi lỗ chân trên da sâu tới tủy xương. Điều này xảy ra trong phút chốc, có thể chỉ vài giây và tôi không cảm thấy gì nữa. Bây giờ, người đàm thoại của tôi đứng dậy và nói:

- Anh có thể lại đây, chúng ta đã đến nơi.

Tôi theo người vào một cầu thang nhỏ. Cỗ máy ở bất động trong một gian phòng tròn sắc kim loại khoảng mười lăm mét đường kính và mười mét chiều cao. Một cánh cửa mở ra và Thầy tôi bảo tôi bước vào, cởi hết đồ và sẽ nhận tiếp những hướng dẫn khác sau. Tôi đi vào một gian phòng mới hình tròn không một góc cạnh khoảng bốn mét đường kính. Tôi cởi đồ và một giọng nói nhủ tôi bước vào gian phòng trước mặt. Lúc ấy, một cánh cửa hé mở và tôi vào một gian phòng khác giống như gian tôi đã cởi đồ nhưng dài và hơi giống một hành lang. Tôi dần bước dọc theo hành lang dưới những đèn sáng màu sắc khác nhau. Bây giờ, giọng nói bảo tôi theo những mũi tên vẽ trên mặt sàn, tôi đến một gian khác đang chờ là nơi tắm. Trong gian kế, tôi thấy một bồn tắm đúc trên sàn. Nước tắm vừa đủ ấm và tỏa hương nhẹ nhàng. Giọng nói khuyên tôi giải tỏa nhu cầu tự nhiên của mình và tôi làm theo, rồi bảo tôi uống thứ nước đựng trong ly trên chiếc bàn nhỏ kê sát tường kim loại. Đó là một thứ chất lỏng trắng tuyết vơi thơm mùi hạnh đào và rất mát. Rồi tôi được mời mặc một loại đồ bộ rất mềm, giống như bằng tơ. Nó màu trắng, ôm sát người và được đặt trên một chiếc kệ khác đang chờ tôi. Cuối cùng, cánh cửa chót hé

mở và tôi thấy lại người Thầy mình, người đi cùng với hai người khác giống người nhưng nét mặt khác nhau và đều ra vẻ đón tiếp.

Tôi cùng họ đến một gian phòng mênh mông nơi chỉ chứa toàn điều kỳ diệu. Nó được phân ra theo nhiều cấp và rộng khoảng hàng trăm mét. Trên nóc được phủ bằng một vòm trong vắt, trong đến mức không dễ nhận thấy liền là có mái vòm. Vô số ngôi sao gieo rắc trên bầu trời đen nhưng cả gian phòng vẫn sáng sủa như ban ngày nhờ một ánh sáng nhẹ nhàng với sắc tự nhiên. Nền phòng phủ lông thú và thảm lông dài màu sắc lộng lẫy và đầy mê hoặc. Khắp nơi nhan nhản các tác phẩm nghệ thuật càng ngắm càng thần phục hơn và vài bức có màu sắc thay đổi lẫn chuyển động, ngoài ra, những cây cỏ đỏ rực và loại khác xanh thắm đẹp như các loài cá kiểng nhưng cao đến nhiều mét. Tiếng nhạc của cảnh vật có âm sắc gần như tiếng đại phong cầm và vĩ cầm mà thanh thoát, những hợp âm cùng tiếng trầm siêu việt làm rung động khiến muôn hoa nghiêng ngã theo nhịp và đổi màu tùy theo loại ca khúc.

Mỗi khi có một người nói, âm nhạc nhỏ xuống để lắng nghe mà không bị rầy rà và không phải nói to. Sau cùng, không khí tỏa ngát hàng ngàn hương thơm thay đổi cũng theo âm nhạc và nơi ta đang ở. Gian phòng chia ra khoảng mười hai nơi, phân theo thứ bậc khác nhau và mang sắc thái riêng biệt. Một con suối nhỏ ngoằn ngoèo chảy giữa nơi đây.

Lúc ấy, Thầy tôi, người dường như được hai bạn mình kính nể và tôn trọng rất nhiều, nói với tôi:

- Hãy theo tôi. Chúng ta ngồi thoải mái vì tôi có nhiều điều nói với anh.

Tôi theo người đến dãy ghế bành và ghế trường kỷ phủ lông thú đen rất dịu nơi chúng tôi cả bốn người an tọa.

Bấy giờ, Thầy tôi nói:

- Hôm nay, tôi sẽ trao đến anh bức thông điệp thứ nhì bổ sung cho điều tôi đã đọc với anh vào năm 1973. Anh không cần ghi chép nhưng đừng sợ, tất cả những điều tôi sắp nói sẽ lưu sâu trong tâm trí anh, vì nơi đây, chúng tôi có một biện pháp kỹ thuật để anh nhớ lại tất cả những điều anh sắp nghe. Trước hết, chúng tôi chú tâm khen ngợi anh về mọi việc anh đã làm hai năm qua nhưng cũng báo trước rằng phần kế sứ mạng của anh có thể sẽ khó khăn hơn. Nhưng dù sao, anh đừng bao giờ nản chí vì chúng tôi sẽ tưởng thưởng cho sự cố gắng của anh dù cho hiện nay có xảy ra điều gì.

Để bắt đầu, phải chỉnh một đoạn của bức thông điệp mà anh đã lệch lạc ghi lại về sự can thiệp bất ngờ của chúng tôi để hủy diệt nhân loại. Phải xác minh rằng chúng tôi sẽ không can dự vào. Nhân loại hiện nay bước đến khúc quanh của lịch sử mình và tương lai chỉ tùy thuộc ở chính họ. Nếu họ biết kèm tỏa tính hiếu chiến của mình với ngay chính họ và với môi trường nơi mình đang ở, họ sẽ tiến vào thời đại hoàng kim của nền văn minh liên hành tinh, trong niềm hạnh phúc và sự mở mang toàn thể. Nếu ngược lại, họ thả lỏng bạo lực, họ sẽ trực tiếp hay gián tiếp tự hủy diệt lấy. Không có sự khó khăn về khoa học hay nền kỹ thuật khó vượt qua đối với thiên tài nhân loại với điều kiện họ phải được nắm quyền hành. Một cá thể có bộ não suy bại có thể đe dọa nền hòa bình quốc tế cũng như một cá thể thiên tài có thể mang lại niềm hạnh phúc. Càng nhanh xếp đặt nền thiên tài trị, các anh càng nhanh hủy bỏ được những hiểm họa đại biến bắt nguồn từ

các cá thể có bộ óc kém tiến hóa. Trong trường hợp có đại biến hủy diệt nhân loại, chỉ những người theo anh sẽ được cứu và sẽ phải tái tạo dân trên trái đất hoang tàn khi tất cả nguy hiểm đã lùi xa, như điều đã xảy ra ở thời đại Nô ê.

Phật giáo (Buddhism)

Điều Phật giáo giải thích, khi bàn về lúc chết đi, «linh hồn» người chết phải được trông nom khá nghiêm nhặt để siêu thoát trước nhiều «quỷ yêu» buộc phải đầu thai, rơi trở lại vòng luân hồi; nếu siêu thoát qua sa số quỷ yêu, linh hồn được ra khỏi vòng, đạt tới cõi niết bàn. Thật sự, đó là một miêu tả rất đúng không cho cá nhân, nhưng cho toàn thể nhân loại, họ phải kháng cự với quỷ yêu kẻ có thể làm họ rơi lại vào vòng khi họ đang có đủ tư cách để chọn lựa, những quỷ yêu này là tính hiếu chiến gây hấn với đồng loại mình và chống lại thiên nhiên mình sống; đạt tới cõi niết bàn là thời đại hoàng kim của nền văn minh khoa học phục vụ con người, «thiên đường hạ giới» là nơi những người mù có thể thấy hay người điếc có thể nghe nhờ khoa học. Việc không được coi chừng «quỷ yêu» cản mặt dẫn đến sự rơi vào «kiếp luân hồi», rơi vào một sự tiến hóa chậm chạp mới của thể trạng sơ khai, nơi dân chúng chuyển hóa trong một thế giới hằn thù, với tất cả những điều tạo ra nỗi thống khổ. Chính vì thế nên trong biểu tượng của chúng tôi, hình chữ vạn hay chữ thập ngoặc được tìm thấy nơi nhiều bản viết xưa biểu thị vòng luân chuyển. Chính sự chọn lựa một thiên đường được mở ra nhờ việc sử dụng nền khoa học cho

hòa bình và địa ngục là sự trở lại giai đoạn sơ khai lúc con người chịu đựng thiên nhiên thay vì chế ngự để lợi dụng nó.

Điều này có thể gọi là một cuộc tuyển chọn tự nhiên ở cấp bậc vũ trụ về những chủng loại có khả năng ra khỏi hành tinh của mình. Chỉ những ai kèm tảo hoàn hảo tính hiếu chiến của mình mới có thể đạt đến giai đoạn này. Những kẻ khác sẽ tự hủy diệt khi trình độ khoa học và kỹ thuật của họ cho phép chế ra các vũ khí khá mạnh mẽ cho điều ấy. Thế nên chúng tôi không bao giờ e ngại những sinh vật từ bên ngoài đến để tiếp xúc với chúng tôi. Vô số cuộc tiếp xúc đã công nhận luật lệ tuyệt đối này trong vũ trụ: những loài người có khả năng thoát ra khỏi hệ hành tinh của họ luôn luôn hòa bình. Khi có khả năng thoát ra hệ hành tinh của mình, điều đó cũng có nghĩa là đã thoát ra khỏi vòng luân chuyển tiến bộ - hủy diệt đi từ sự thiếu kèm chế tính hiếu chiến ở lúc khám phá ra những nguồn năng lượng quan trọng nhất nhằm để giúp hình dung được những chuyến du hành không gian ngoài hệ hành tinh của riêng mình, nhưng cũng có thể cho phép chế tạo các vũ khí tấn công có sức hủy diệt không thể kháng cự.

Thế theo ý nghĩa này, khu vực của anh trên quả địa cầu, nước Pháp đang đi đúng hướng bằng cách thử hợp nhất với châu Âu, nó phải trở thành nước đầu tiên không quân đội và sẽ trở thành một điển hình cho toàn thế giới. Những quân nhân của họ sẽ là nền tảng cho quân lực châu Âu để chuyển qua việc gìn giữ hòa bình trong khi chờ đợi sự thay đổi thành quân đội quốc tế chăm sóc việc bảo trì hòa bình thế giới. Thay vì canh gác cho chiến tranh, các quân nhân giờ trở thành những người canh giữ hòa bình, chức vụ đáng tôn trọng hơn nhiều. Cần có một nước mở đường cho các nước khác và không hẳn vì nước Pháp không còn bắt buộc thi hành nghĩa vụ quân sự, cùng lúc phân bổ các quân nhân của mình

đi phục vụ cho châu Âu mà họ cố gầy dựng, thế rồi các nước lân cận lại xâm lấn họ. Ngược lại, điều này giúp các nước bắt chước theo nhanh con đường được nước Pháp vạch ra. Một khi quân đội châu Âu được hình thành, chỉ còn việc thực hiện châu Âu kinh tế bằng cách tạo ra đồng tiền châu Âu duy nhất. Kế tiếp, cùng một chuỗi tiến trình cho toàn thế giới và tiếp đó là một thứ tiếng chung, như chúng tôi đã nói trong bức thông điệp đầu tiên, một ngôn ngữ quốc tế duy nhất phải là ngôn ngữ bắt buộc trong tất cả mọi trường học trên Trái đất. Nếu một nước phải mở đường, đó phải là nước Pháp. Trong khi rêu rao là «thế kèm tảo», người ta gom góp vũ khí cho việc hủy diệt chính mình. Một người muốn can gián kẻ khác (không bao giờ nhất thiết biết là ai), chỉ cần một cử chỉ rủi ro cũng liệu biến «thế kèm tảo» thành vũ lực can thiệp, tai hại cho cả thế giới.

Loài người nhìn tương lai qua quá khứ. Đó là một sai lầm. Phải chế điều quá khứ và xây dựng hiện tại cho tương lai thay vì xây dựng hiện tại trên quá khứ. Hãy hiểu rõ rằng con người ở các nước tiến hóa nhất hoàn toàn hết sơ khai chỉ mới được ba mươi năm. Các anh chỉ vừa mới thoát ra. Và có hàng triệu người trên Trái đất vẫn còn sơ khai và không có khả năng phủ nhận «do thần thánh tạo» khi nhìn thấy một điều nào đó trên bầu trời... Ngoài ra, anh biết rằng các tôn giáo thần thánh còn rất mạnh nơi tất cả các nước kém phát triển kinh tế. Không nên nghe theo những người xưa nhưng nên nghe những người thông minh cùng lúc làm sao cho người già có được một đời sống dễ chịu. Tổ tiên xa xưa của chúng ta không những phải được kính trọng mà còn phải được lấy làm gương như những con người sơ khai khốn khổ thiển cận đã không biết mở tầm mắt ra vũ trụ và chỉ đã biết truyền thụ rất ít những điều có giá trị từ đời này sang đời khác.

Không thượng đế, không linh hồn

(Neither God nor Soul)

Một dân tộc càng sơ khai, các tôn giáo thần thánh càng nở rộ nơi đó. Ngoài ra, các khách viếng đến từ những hành tinh khác duy trì điều này và đó là phương cách duy nhất của họ để yên ổn thăm viếng những thế giới chưa bị tính hiếu chiến của nó chi phối. Nếu chẳng bao lâu, các anh đến giai đoạn thành khách viếng tiến bộ bước vào những thế giới sơ khai, các anh sẽ buộc mình sử dụng cách thức rất buồn cười này, nhằm biến thành thần thánh trước mắt họ. Vả lại, điều ấy vô cùng dễ dàng vì với những người sơ khai, chỉ có thần thánh mới đến từ trên trời... Điều chẳng hoài công là cũng phải thêm thắt chút đỉnh để được kính trọng và tiếp đón một cách dễ chịu. Ngoài ra, chúng tôi tiếp tục tạo «những cuộc xuất hiện» để xem điều ấy có luôn hiệu lực cùng những phản ứng của các thế lực công chúng, chính quyền, báo chí ra sao. Chúng tôi thường đùa vui rất nhiều...

Như chúng tôi đã giải thích với anh ở bức thông điệp đầu tiên, chẳng có thượng đế và hẳn nhiên không cả linh hồn. Sau sự chết, chẳng có gì hết nếu khoa học không hề tác động để có được một điều nào đó. Như anh đã biết điều ấy, có thể tái tạo một sinh vật đã chết từ một tế bào của cá thể đó, nơi chứa đựng sơ đồ thể chất và trí não của sinh vật đã nuôi dưỡng nó. Ta có thể nhận thấy một cá thể mất vài gam khi chết đi, thật ra, đó là năng lượng sẵn có trong mỗi cá thể và nó tự tiêu hủy vào lúc ấy. Và như anh biết, năng lượng có trọng lượng như vật chất. Anh cũng biết rằng chúng tôi đã khám phá ra dạng sống thông minh có tổ chức hiện hữu trong vi mô vô tận, rất hẳn nhiên là cũng tiến hóa như chúng ta và sánh ngang với chính chúng ta, điều chúng tôi có thể xác minh. Đi từ đó, chúng tôi đã khám phá rằng những ngôi sao và các hành

tinh là những nguyên tử đối với một cá thể khổng lồ và chắc chắn cũng chính nó đang tò mò lặng ngắm những vì sao khác. Cũng rất có thể rằng những cá thể sống trong giới vi mô vô tận của cá thể ở giới vĩ mô vô tận và những đồng loại của họ đều đã biết qua thời kỳ họ đã tin vào một ông Trời vô chất. Các anh phải hiểu rằng toàn thể ở trong toàn thể. Ngay lúc này, trong một nguyên tử nơi cánh tay anh, hàng triệu thế giới nảy sinh và chết đi, tin hay không vào một thượng đế và linh hồn và trong khi hàng tỷ năm trôi qua, cá thể vĩ đại mà mặt trời chỉ là một nguyên tử chỉ đi được một bước Thật ra, thời gian tương ứng ngược lại với khối lượng hay đúng hơn là cấp dạng sống. Nhưng trong vũ trụ, tất cả đều sinh tồn và hài hòa với giới vĩ mô vô tận và giới vi mô vô tận. Trái đất sinh tồn cũng như các hành tinh khác và nhân loại chỉ như một nấm mốc bé tí, các anh không thể nhận biết được vì sự chênh lệch thời gian dẫn xuất từ sự khác biệt to lớn về khối lượng ngăn cản các anh nắm bắt được nhịp rung động của nó. Một trong những hồng cầu hay rõ hơn một trong những nguyên tử cấu tạo nên cơ thể chúng ta cũng không thể nào tưởng tượng rằng nó cùng với đồng loại mình hình thành một cá thể sống. Cuối cùng, dù cho bất kỳ ai, sự quân bình vũ trụ vẫn không đổi nhưng nếu chúng ta muốn được sung sướng ở cấp độ của mình, chúng ta phải sống hài hòa với giới vĩ mô vô tận, với giới vi mô vô tận và với đồng loại của mình.

Không hề có một chứng cứ vững chắc tìm cách chống đỡ cho sự hiện hữu của một thượng đế bất kỳ hay một linh hồn nào từ khi ta thoáng hiểu rất sơ sài về sự vô tận trong vũ trụ. Không thể có được một thiên đàng nhỏ nhất ở bất kỳ nơi đâu vì vũ trụ lớn vô tận, không thể có một trung tâm. Mặt khác, tôi đã giải thích với anh trước đó rằng không thể có được mối liên lạc nơi đây vì sự khác biệt quá lớn về khối lượng tạo nên sự khác biệt trong dòng chảy

thời gian tương ứng, giữa một thực thể vĩ mô vô tận và một vũ trụ của các thực thể vi mô vô tận. Sau hết, nếu ta có thể tưởng tượng «một linh hồn bất tử» thoát khỏi cơ thể sau khi chết, hình ảnh rất nên thơ nhưng hơi ngây ngô vì xuất phát từ đầu óc những người sơ khai, ta không thể nhận thức nó đi về đâu trong sự vô tận của vũ trụ. Số năng lượng bay đi sau sự chết sẽ tản mạn lộn xộn và tự hòa trộn với tất cả những năng lượng lơ lửng trong không khí chung quanh cùng lúc mất đi tất cả sắc thái riêng. Sắc thái này hiển nhiên được khắc trong chất liệu có hệ thống, trong các tế bào của sinh vật vừa chết đi. Chất liệu cấu trúc theo mẫu đã định từ các nhiễm sắc thể trống và máu khi thụ tinh kiến tạo tế bào đầu tiên.

Vài người có thể nói khi bàn về nguồn gốc sự sống trên Trái đất rằng «sự giải thích của anh không thay đổi được gì hết vì anh không thể nói được về lúc khởi thủy», câu hỏi ngốc nghếch chứng tỏ người thắc mắc không nhận thức được sự vô tận trong thời gian cùng trong không gian. Chẳng có khởi thủy cũng không có kết thúc nơi chất liệu vì «không có gì mất đi, không có gì tạo ra, tất cả đều biến chuyển» như anh hẳn đã nghe nói, chỉ những dạng có thể thay đổi theo ý muốn do những người đạt một trình độ khoa học giúp họ thực hiện điều ấy.

Cũng như thế về sự vô tận về cấp sống, đó là điều thể hiện trong phần thứ hai của biểu tượng chúng tôi, ngôi sao Đa vít gồm hai tam giác lồng vào nhau, có nghĩa là «điều ở trên cao giống như điều ở dưới thấp». Với chữ vạn hay chữ thập ngược biểu hiện rằng tất cả đều luân chuyển, ở giữa ngôi sao sáu nhánh, anh có biểu tượng của chúng tôi chứa đựng tất cả óc khôn ngoan của thế giới. Ngoài ra, anh có thể tìm thấy hai biểu tượng này kết hợp trong các bản viết xưa như Bardo Thodol hay sách của những người quá cố ở Tibet hay rất nhiều sách khác nữa.

(Từ năm 1991, sau những khó khăn trong việc truyền bá do sự hiểu sai về chữ vạn hay chữ thập ngoặc, người Elohim khuyên thay thế bằng vòng xoáy mang cùng biểu tượng)

Hiển nhiên rất khó khăn cho đầu óc «hạn hẹp» của con người phải nhận thức sự vô tận, điều giải thích vì sao có nhu cầu đặt vũ trụ trong giới hạn về thời gian và không gian qua những sự tin tưởng vào một hay nhiều thượng đế mà họ gán cho trách nhiệm về tất cả. Thật ra, những cá thể của nhân loại không đạt đủ trình độ giáp mặt với vũ trụ, có thể khó chấp nhận được sự vô tận làm cho con người không là một ngoại lệ mà chỉ là một sinh vật bất kỳ ở một nơi đâu và vào một giai đoạn nào đó trong vũ trụ vô tận. Con người hiển nhiên ưa thích những điều xác định rõ ràng, rạch ròi phạm vi, có thể nói là hạn chế hình ảnh trong đầu. Những người tự hỏi có chăng sự sống trên những hành tinh khác đều là những ví dụ điển hình cho dạng đầu óc hạn chế và sự so sánh anh đã đề ra nơi một trong các buổi hội thảo của mình rằng con người như ếch ngồi đáy giếng tự hỏi có chăng sự sống ở các giếng khác, chúng tôi đã lấy làm hài lòng rất nhiều.

Thiên đường hạ giới (Paradise on Earth)

Các anh đã có thể rất mau chóng sống trong một thiên đường hạ giới thật sự nếu nền kỹ thuật mà các anh đạt hiện nay được dành phục vụ cho sự an lạc của mọi người thay vì chỉ dành cho bạo lực, binh bị hay lợi lộc cá nhân của vài người. Khoa học và kỹ thuật có thể giải tỏa toàn bộ cho con người không những về các mối lo nạn

đói mà còn giúp họ sống không phải làm lụng, ngay riêng máy móc có thể đảm nhận rất tốt các công việc thường nhật nhờ tính tự động. Trong những cơ xưởng tân tiến của các anh, cách đây không quá lâu, phải có hàng trăm người để chế tạo một chiếc xe, hiện nay, chỉ cần một người đơn thuần coi sóc máy điện toán và chính nó sẽ điều khiển và thực hiện tất cả những thao tác chế tạo xe. Và trong tương lai, có thể cất đi con người duy nhất này. Lúc ấy, các công đoàn sẽ không hài lòng vì cơ xưởng bớt cần người và ngày càng thải người. Đó là điều không bình thường. Những máy móc tuyệt vời này làm công việc của năm trăm người phải giúp họ sống thay vì vỗ béo cho chỉ một người: chủ nhân. Không một người nào phải làm tôi, làm thuê cho kẻ khác để lấy lương. Máy móc có thể làm rất tốt các công việc nặng nhọc và đảm trách mọi công việc, giúp con người chỉ chú tâm vào điều mà nó được sinh ra để thực hiện: suy nghĩ, sáng tạo, mở mang. Đó là điều hiện hữu nơi chúng tôi. Đừng dạy dỗ con cái các anh theo ba qui tắc thô thiển: lao động - gia đình - đất nước, nhưng trái lại, theo những điều sau: mở mang - tự do - vạn vật hữu nghị. Công việc không có gì tối thượng khi nó không có nguyên cơ nào khác hơn là sự bức thiết cơ cực kiếm sống, cũng thật kinh khủng cho việc bán mình, bán cuộc sống để có miếng ăn khi làm những việc mà các máy móc đơn giản làm được. Gia đình đã luôn chỉ là một phương tiện của chế độ nô lệ xưa và nay, buộc mọi người làm việc thật nặng nhọc cho lý tưởng gia tộc hão huyền. Sau hết, đất nước vẫn chỉ là một phương cách phụ để tạo sự ganh đua giữa mọi người và hướng họ mỗi ngày thêm hăng hái về công việc thiêng liêng. Ba từ này, lao động - gia đình - đất nước đã luôn được các tôn giáo ấu trĩ nhắc tới. Nhưng hiện nay, các anh không còn non nớt nữa! Hãy giữ bỏ tất cả những luật lệ bụi bặm xưa cũ và thụ hưởng cuộc đời trên Trái đất mà khoa học có thể biến nó thành thiên đường! Đừng để triệu tập bởi những kẻ nói với các anh về một kẻ thù bất ngờ

nhằm giúp các cơ xưởng quân nhu buộc những thợ thuyền lương mạt hạng làm việc hàu xây dựng các vũ khí tàn phá và mang lại lợi nhuận cho giới kỹ nghệ gia giàu sụ! Đừng để lừa gạt bởi những kẻ nói với các anh về sự kém sinh sản với vẻ hoảng hốt vì giới trẻ đã hiểu rằng không nên có quá nhiều con cái, tốt nhất là có ít con để chúng được sung sướng vì không quá đông đảo trên Trái đất. Đừng để lừa gạt một lần nữa bởi những kẻ phe phẩy trước mũi các anh rằng «dân số nước láng giềng đang bội phân và do đó có thể trở thành mối đe dọa»! Đó cũng là những kẻ phụ họa cho việc tích lũy vũ khí nguyên tử dưới chiêu đề «kềm tỏa»... Cuối cùng, đừng để lừa gạt bởi những kẻ nói với các anh rằng quân dịch giúp học hỏi cách sử dụng một khẩu súng và rằng «điều đó có thể phải cần đến» trong lúc họ tích lũy các tên lửa hạt nhân, họ muốn các anh học tập bạo lực, không sợ sệt khi giết một người giống mình bởi vì người đó mang quân phục khác các anh, sao cho điều này trở thành một cử chỉ máy móc đối với các anh, do sự cố gắng thao diễn trước bia tập. Đừng để lừa gạt bởi những kẻ nói với các anh rằng phải chiến đấu cho tổ quốc! Không một tổ quốc nào xứng đáng với điều đó. Đừng để chịu ảnh hưởng bởi những người nói với bạn rằng «nếu có kẻ thù xâm lấn đất nước mình, chúng ta không nên chống trả sao?» Hãy trả lời họ rằng không bạo động luôn hữu hiệu hơn bạo động. Không thể chúng tỏ rằng những người đã «chết cho nước Pháp» đã đúng cho dù họ là người bị lấn chiếm hay là kẻ xâm lăng. Hãy nhìn lại chiến thắng của Gandhi ở Ấn độ. Họ sẽ nói với các anh rằng phải chiến đấu cho tự do nhưng họ quên là dân Gaulois đã thua trận khi chống cự lính La mã và bây giờ, người Pháp chẳng còn cảm thấy đau xót về điều mình là con cháu của kẻ bại trận đã từng hưởng lợi nền văn minh của kẻ thắng trận. Thay vì nghe lời những kẻ thiển cận và hiếu chiến, tốt hơn là sống trong sự mở mang, tự do và tình yêu.

Phụ tùng quan trọng nhất giúp đạt đến nền hòa bình hoàn vũ lâu bền mà các anh có chính là vô tuyến truyền hình, một nhận thức thật sự về toàn hành tinh giúp thấy được điều xảy ra mỗi ngày ở khắp nơi trên khắp quả địa cầu và giúp hiểu rằng những người «man rợ» phía bên kia biên giới cũng có cùng niềm vui, nỗi khổ như mình; giúp chiêm nghiệm các tiến bộ khoa học, những tác phẩm nghệ thuật mới nhất, v.v... Hẳn nhiên phải lưu ý là cơ quan truyền bá và thông tin tuyệt diệu này không được rơi vào tay những người sử dụng nó để buộc đám đông đi theo một chiều tin tức. Nhưng các anh có thể coi máy vô tuyến như một hệ thần kinh của nhân loại, giúp cho mỗi người ý thức sự hiện hữu của những người khác, thấy họ sống và cũng tránh cho việc tạo những định kiến sai lầm kéo theo nỗi e ngại «kẻ lạ». Đã có từ xưa nỗi e ngại bộ lạc kẻ bên, rồi đến ngôi làng kề cận, vùng lân cận, nước lân bang và hiện nay là chủng tộc láng giềng, nếu những điều này không còn nữa thì sẽ tiếp nối nỗi e ngại những kẻ xâm lược bất ngờ đến từ một hành tinh khác... Ngược lại, nên rộng mở đón nhận những điều đến từ bên ngoài vì các nỗi sợ kẻ lạ là bằng chứng cho trình độ văn minh sơ khai. Theo nghĩa này, máy vô tuyến trở thành điều không thể thay thế và một trong những chặng quan trọng nhất nếu không nói là quan trọng nhất của cả nền văn minh vì nó cùng máy phát thanh mỗi lúc, giúp mọi tế bào lẻ loi của nhân loại là con người được thông tin về việc những người khác làm, y hệt như hệ thần kinh hoạt động trong cơ thể một sinh vật.

Thế giới khác

(The Other World)

Nhưng chắc chắn anh tự hỏi mình đang ở đâu. Anh hiện đang ở trong một căn cứ tương đối gần Trái đất. Trong bức thông điệp đầu tiên, anh đã ghi rằng chúng tôi di chuyển nhanh gấp bảy lần tốc độ ánh sáng, điều ấy đã có thật cách đây hai mươi lăm ngàn năm khi chúng tôi đổ bộ trên Trái đất. Bắt đầu từ đó, chúng tôi đã tiến bộ nhiều và hiện nay, chúng tôi du hành trong không gian còn rất nhanh hơn nữa. Chúng tôi chỉ cần vài khoảnh khắc để thực hiện quãng đường mà ở thời kỳ đó, phải đi trong khoảng hai tháng và chúng tôi tiếp tục tiến bộ. Nếu anh thật sự muốn theo tôi, chúng ta sẽ cùng nhau làm một chuyến du hành nhỏ ngay bây giờ.

Tôi đứng dậy và theo sau ba người thầy của mình. Chúng tôi băng ngang một màng lưới và tôi khám phá trong một gian phòng bát ngát, một phi thuyền giống hệt như chiếc đã mang mình từ Trái đất đến đây nhưng to lớn hơn nhiều. Nó phải rộng đến khoảng mười hai mét đường kính ở phía ngoài và có bốn chiếc ghế thay vì hai, đặt đối diện nhau. Chúng tôi ngồi vào như lần đầu và tôi lại cảm thấy một lần nữa cùng một cảm giác lạnh buốt, nhưng lần này diễn ra lâu hơn nhiều, gần mười hai phút. Rồi phi thuyền đóng cửa nhẹ và chúng tôi tiến về lối ra ở cửa sập. Tôi đã thấy một khung cảnh tuyệt diệu thiên đường và thực sự, tôi không tìm được một hình dung từ nào để tả sự mê hoặc mang lại từ cảnh tượng bát ngát muôn hoa, loại này đến loại kia càng bội phần đẹp hơn, xen giữa những hoa, thơ thẩn các thú vật không thể tưởng, chim chóc với bộ lông muôn màu, những con sóc đầu gấu hồng và xanh leo trèo trên các nhánh cây trĩu những trái to lớn cùng những bông hoa đồ sộ. Cách phi thuyền khoảng ba mươi mét, một nhóm

nhỏ người Elohim đang chờ chúng tôi và tôi khám phá sau các rặng cây, một dãy kiến trúc hoàn toàn hài hòa với cây cỏ và giống các vỏ ốc đủ màu rực rỡ. Nhiệt độ rất dịu và không khí ngát hương muôn hoa lạ. Chúng tôi bước thẳng về đỉnh một ngọn đồi và quang cảnh kỳ diệu bắt đầu hiện ra với tôi. Vô số con suối nhỏ chảy ngoằn ngoèo trong một miền thực vật phong phú và từ xa, một đại dương xanh ngát soi bóng mặt trời.

Đến một khu rừng trống, tôi khám phá với nỗi kinh ngạc một nhóm người giống mình, tôi muốn nói là những người này giống như người sống trên Trái đất chứ không phải là người Elohim. Phần đông để trần hay mặc một áo dài bằng tơ muôn màu. Họ kính cẩn cúi chào ba người thầy của tôi rồi chúng tôi ngồi vào những ghế bành tạc từ đá phủ lông thú dày, nhưng đều có hơi ấm, chúng vẫn luôn rất mát và dễ chịu. Những người đàn ông đi ra từ một chiếc hang bé tí ở sát bên chúng tôi tiến đến gần, mang những chiếc khay nặng trĩu trái cây, thịt nướng kèm nước chấm mỗi thứ càng ngon hơn cùng các thức uống thơm ngát khó quên. Và luôn luôn, phía sau mỗi khách ăn, hai người đàn ông ngồi xồm mang những mâm thức ăn chờ thỏa mãn từng ý muốn nhỏ nhất của những người được chiêu đãi. Thực khách hỏi hai người đàn ông đó những gì họ muốn mà không cần bận tâm đến chúng. Trong suốt bữa ăn, văng vẳng một âm nhạc thần kỳ mà tôi không biết phát xuất từ đâu và những phụ nữ đáng nét mỹ miều không kém những người hầu ra múa khỏa thân với vẻ yêu kiều không sánh được trên sân cỏ chung quanh.

Phải có đến khoảng bốn mươi khách ăn giống người trái đất cộng thêm ba người thầy của tôi. Có người da trắng, da vàng, da đen, nam và nữ, tất cả nói một thứ tiếng tôi không hiểu được tương tự tiếng Do thái.

Tôi ngồi bên phải người Eloha tôi đã gặp hai năm trước đó và bên trái là sáu Elohim khác. Đối diện tôi là một người đàn ông trẻ có râu, rất đẹp và rất mảnh mai cùng nụ cười bí ẩn và ánh mắt đầy tình huynh đệ. Bên phải anh ta là một người đàn ông với gương mặt thanh cao viền chòm râu rậm dài và rất đen. Phía trái là một người đàn ông lực lưỡng hơn với nét mặt Á đông. Ông ta cạo đầu.

Cuộc gặp mặt với các sứ giả xưa (Meeting the Anciant Prophets)

Thầy tôi, cuối bữa ăn, bắt đầu nói với tôi:

-Trong bức thông điệp đầu tiên của tôi, tôi có nói với anh về một dinh thự tọa lạc trên hành tinh chúng tôi và là nơi người Trái đất được lưu sống nhờ bí mật khoa học trường sinh từ một tế bào và trong số họ có cả Jêsus, Môi se, Ê li, v.v... Thật ra, tòa nhà này rất lớn vì đó cũng là toàn thể một hành tinh nơi các thành viên của hội đồng vĩnh cửu sống. Tên tôi là Giê hô va và tôi là trưởng hội đồng vĩnh cửu. Trên hành tinh nơi chúng tôi đang ở, có hiện nay tám ngàn bốn trăm người Trái đất đã đạt đến một trình độ khai tâm đầy đủ về sự vô tận trong cuộc đời mình hay đã giúp nhân loại trái đất rời xa trình độ sơ khai của họ bằng các khám phá, các bài viết, cách thức tổ chức xã hội, những hành vi điển hình qua tình hữu nghị, tình thương và lòng không vị lợi của mình, và mặt khác, với bảy trăm thành viên Elohim của hội đồng vĩnh cửu. Dù cho chẳng kể sứ mạng của anh có ra sao chăng nữa, chúng tôi đã dành sẵn chỗ cho anh ở đây, nơi chúng tôi, trong một tiểu «thiên đàng» thật sự này nơi mọi việc đều dễ dàng nhờ khoa học và là

nơi tất cả chúng ta sống hạnh phúc và vĩnh cửu. Tôi nói rõ là sống trường sinh vì như trên Trái đất, chúng tôi đã sáng tạo tất cả sự sống nơi đây và chúng tôi bắt đầu hiểu cuộc sống ở giới vĩ mô hoàn hảo hơn, nghĩa là các hành tinh và chúng tôi có thể khám phá những dấu hiệu lão hóa của những hệ mặt trời giúp chúng tôi rời hành tinh này để sáng tạo một «thiên đường» nữa ở nơi khác khi chúng tôi bắt đầu lo lắng về sự sống của nó.

Những người Trái đất trường sinh hay Elohim sống nơi đây có thể phát triển như họ muốn và không làm gì khác hơn ngoài những điều khiến họ hài lòng, nghiên cứu khoa học, tham thiền, âm nhạc, hội họa, v.v... hay không làm gì hết nếu họ thích!

Những người phục vụ mang các mâm thức ăn anh thấy lúc này cũng như những vũ công đều chỉ là những người máy sinh học. Thực sự, chúng được tạo theo cùng một nguyên tắc như chúng tôi đã sử dụng để sáng tạo loài người Trái đất, từ một phương pháp hoàn toàn khoa học nhưng chỉ tạo một số giới hạn và chúng tuyệt đối quy phục chúng tôi. Mặt khác, chúng không có khả năng hành động nếu không được lệnh và rất chuyên biệt. Chúng không có nguyện vọng và thú vui ngoại trừ vài người có được vì theo nhu cầu. Chúng già đi và chết như chúng tôi nhưng máy móc chế tạo chúng có thể sản xuất nhiều hơn số chúng tôi cần. Ngoài ra, chúng không có khả năng về đau đớn, tình cảm và không thể tự sinh sản. Kỳ hạn sống của chúng lâu khoảng bảy trăm năm như chúng tôi, nghĩa là nhờ một phẫu thuật nhỏ. Khi một trong số chúng phải được hủy vì quá già, bộ máy sáng tạo sẽ sản xuất thêm một hay nhiều người nữa theo nhu cầu chúng tôi. Ra khỏi máy, chúng đã sẵn sàng hoạt động và có vóc dáng bình thường vì chúng không có sự tăng trưởng cũng không cả giai đoạn trẻ thơ. Chúng chỉ biết mỗi một điều, tuân theo con người và các Elohim và không thể có

chút bạo lực nào. Tất cả chúng, nam và nữ, đều dễ được nhận ra nhờ một viên đá xanh nhỏ chúng đeo giữa hai mắt. Chúng chăm nom mọi công việc thấp hèn và làm hết những việc không thú vị. Chúng được tạo ra, bảo trì và tiêu hủy ở tầng ngầm, ngoài ra cũng là nơi các người máy và các máy điện toán khổng lồ thực hiện việc duy trì, giải quyết mọi vấn đề lương thực, cung cấp nguyên liệu, năng lượng, v.v... Chúng tôi mỗi người có trung bình một tá người phục vụ và với gần hơn chín ngàn người Trái đất lẫn Elohim, chúng tôi có thường trực khoảng chín mươi ngàn người máy nam nữ.

Như các Elohim thành viên hội đồng vĩnh cửu, những người Trái đất trường sinh không được quyền có con và chịu một phẫu thuật nhỏ để triệt sản nhưng sự triệt sản này có thể được hủy dễ dàng. Sự dàn xếp này nhằm tránh những cá thể không xứng đáng đến lẫn lộn vào vũ trụ tuyệt diệu này. Ngược lại, những người đàn ông và đàn bà trường sinh có thể tự do kết hợp với nhau tùy ý họ và mọi ghen tuông đều hủy bỏ. Mặt khác, quan hệ bình đẳng hiện hữu nơi nam và nữ giới trường sinh, những người đàn ông muốn có một hay nhiều bạn gái ngoại lệ sự bình đẳng này hay không muốn sống bình đẳng với một phụ nữ đều có thể có được một hoặc nhiều người máy sinh học nữ tuyệt đối tuân phục và máy móc tạo chúng có thể chất chính xác như ý muốn. Cũng vậy, những phụ nữ có thể có một hay nhiều người máy sinh học nam tuyệt đối tuân phục.

Máy sản xuất các người máy này thiết kế những thực thể được chế tạo chính xác theo ý muốn về thể chất và chuyên biệt. Có nhiều kiểu phụ nữ và đàn ông lý tưởng theo quan điểm hình dáng và dung mạo nhưng có thể bổ sung theo ý thích về tầm vóc, góc độ, nét mặt, v.v... Cũng có thể cung cấp một tấm ảnh của một người

được yêu mến hay hâm mộ ở Trái đất và máy sẽ sản xuất cho anh một con người y hệt.

Vì vậy, những quan hệ khác giới giữa các người trường sinh mang rất nhiều tình huynh đệ cùng lòng trân trọng và những sự kết hợp giữa họ thật tuyệt vời trong sáng và cao độ.

Ở trình độ siêu phàm của đầu óc cởi mở nơi các cá thể được dung nạp tại đây, không bao giờ có rắc rối xảy ra giữa họ. Phần đông dành suốt thời gian của mình ngồi thiền định, nghiên cứu khoa học, sáng tác nghệ thuật, phát minh và sáng tạo mọi thứ. Chúng tôi sống trong những thành phố khác nhau với rất nhiều kiểu kiến trúc tại các khung cảnh rất đa dạng và ngoài ra, chúng tôi có thể bổ sung theo sở thích của mình. Vài người tìm thấy niềm vui theo đuổi các thực nghiệm khoa học, những người kia chơi nhạc, những người nọ sáng tạo các thú vật thật đáng kinh ngạc, những người khác tham thiền nhập định hay không làm gì ngoài ân ái cùng tận hưởng sa số niềm vui tại vũ trụ thiên đường này, uống ở vô số vòi nước và ăn các trái cây thơm ngon mọc rải rác khắp nơi mọi lúc. Nơi đây không có mùa đông, tất cả chúng tôi sống trong một vùng sánh với vùng xích đới của các anh nhưng như chúng tôi có thể tác động khoa học lên thời tiết, trời luôn đẹp và không quá nóng. Chúng tôi tạo mưa rơi ban đêm khi muốn trên các vùng tùy ý.

Tất cả điều này và rất nhiều điều khác nữa mà anh không thể hiểu liền ngay một lượt, đã tạo nên một thiên đường thật sự ở thế giới này. Nơi đây, mỗi người đều tự do và có thể sống thực với chính mình mà không nguy hiểm vì tất cả đều xứng đáng với sự tự do này. Tất cả mọi điều tạo nên niềm vui đều tốt với điều kiện niềm vui đó thật sự không tổn thương cho một ai. Chính vì thế, mọi

niềm vui gọi cảm đều tốt vì cảm giác chính là lối mở ra thế giới bên ngoài và mọi sự thông mở đều tốt. Trên Trái đất, các anh vừa mới thoát ra những điều cấm kỵ sơ khai cho rằng xấu trong mọi điều động chạm đến giới tính hay sự trần tròng, và chẳng có thể nào đi nữa, nó chỉ thuần là sự tinh khiết. Có gì nản lòng hơn cho các tạo nhân khi thấy mọi người cho rằng sự trần tròng là điều xấu, sự trần tròng, hình ảnh của những gì chúng tôi đã tạo! Như anh có thể thấy, nơi đây, tất cả mọi người đều trần tròng và những người mặc đồ vì những y phục đó là các tác phẩm nghệ thuật của những người trường sinh khác làm từ chính tay họ và dâng tặng hay vì ý thích sự phong lưu và trang trí.

Khi một người Trái đất được thu nhận vào thế giới người trường sinh, trước tiên, anh ta nhận một cuộc thực tập giáo dục bằng hóa chất để không có gì ở đây khiến anh ngạc nhiên và để anh hiểu rõ nơi mình sống lẫn lý do.

Thầy tôi, Giê hô va, ngưng một lát và nói tiếp:

- Anh hiện đang ngồi ngay trước mặt người cách đây hai ngàn năm đã đảm trách mở ra một cuộc phát động nhằm truyền bá rộng lớn hơn bức thông điệp mà chúng tôi đã chuyển giao cho người Do thái, sự truyền bá này ngày nay giúp anh được hiểu hơn. Jêsus đã được chúng tôi tái tạo từ một tế bào chúng tôi dự trữ trước khi bị đóng đinh thập tự.

Người đàn ông trẻ điển trai để râu ngồi ngay trước mặt tôi chuyển một nụ cười đầy tình huynh đệ đến tôi.

- Bên phải anh ta là Môi se, bên trái là Ê li, ngồi phía trái Jêsus là một người đàn ông được người trên trái đất nhớ lại dưới tên là Đức Phật, xa hơn chút, anh có thể thấy Mahomet và trong các bản viết

của anh ta, tôi được gọi là Thánh Allah vì lòng kính trọng, họ không dám gọi tôi đích danh. Bốn chục người nam và nữ hiện diện nơi bữa ăn này đều là những đại diện các tôn giáo nảy sinh sau những lần tiếp xúc của chúng tôi trên Trái đất.

Và tất cả quay nhìn tôi với những khuôn mặt huynh đệ và thích thú cùng nhớ lại rõ rệt nỗi ngạc nhiên của họ khi đến thế giới này. Thầy tôi tiếp tục:

- Bây giờ, tôi sẽ chỉ cho anh một vài người theo sự bổ nhiệm của chúng tôi.

Người đứng dậy và tôi theo sau. Người mời tôi mang một thắt lưng rất rộng bản trang trí một chiếc khóa lớn. Người và hai bạn mình cũng có cùng một loại khóa. Tức thời, tôi cảm thấy được nhấc bổng khỏi đất và được mang đi cách mặt cỏ khoảng hai mươi mét, nên sát trên cây cối, với một vận tốc rất nhanh, có thể đến hàng trăm cây số giờ, có thể còn hơn thế, về một hướng đã định rõ. Ba người đồng hành đi cùng tôi. Giê hô va ở trước và hai người phía sau. Một trong những điều hiếm kỳ là tôi tuyệt đối không cảm thấy gió phất vào mặt.

Chúng tôi hạ xuống một cánh rừng trống nhỏ, sát bên lối vào một chiếc động nhỏ. Chúng tôi thực sự luôn được mang đi bằng thắt lưng của mình nhưng cách mặt đất chỉ một mét và chậm lại rất nhiều. Chúng tôi băng ngang dãy hành lang bọc kim loại và đến một gian phòng mênh mông, giữa phòng là một cỗ máy vĩ đại được bao quanh khoảng một tá người máy để nhận nhờ mảnh trang sức trên trán. Tại đây, chúng tôi chạm đất và tháo thắt lưng của mình. Lúc ấy, Giê hô va nói:

- Đây là bộ máy sản xuất các người máy sinh học. Chúng tôi sẽ tạo liền cho anh một người trong số đó.

Người ra hiệu với một trong các người máy đứng gần cỗ máy và người này chạm vào một vài phần nơi máy. Rồi người ra dấu tôi đến gần một mặt kính khoảng hai mét chiều dài và một mét chiều rộng. Trong một chất lỏng xanh biếc, tôi thấy lơ mờ nét hình một chiếc sọ người. Rồi hình dạng này càng rõ nét trở thành một chiếc sọ thật sự. Đoạn các dây thần kinh vẽ ra và hình thành trên xương, tiếp đến các cơ và cuối cùng là da và tóc. Một lực sĩ hùng tráng hiện nằm đó nơi không có gì vài phút trước. Giê hô va nói:

- Anh hãy nhớ lại ở kinh Cựu ước trong đoạn miêu tả này của Ê xê chi ên 37:

« Hồi con người, những hài cốt này có thể sống chăng?... thì có tiếng, và này, có động đất: những xương nhóm lại hiệp với nhau. Ta nhìn xem, thấy những gân và thịt sanh ra trên những xương ấy... chúng nó sống, và đứng dậy trên chơn mình, hiệp lại thành một đội quân rất lớn.»

Sự miêu tả của anh sắp tới dĩ nhiên rất gần với sự việc của Ê xê chi ên, chỉ ngoài tiếng động đã được chúng tôi triệt tiêu.

Quả vậy, những điều tôi đã thấy hoàn toàn phù hợp với sự miêu tả của Ê xê chi ên. Kế đó, con người nằm dài trượt về bên trái và hoàn toàn biến mất trong tầm mắt tôi. Rồi cánh cửa sập bật mở và tôi thấy lại tạo vật mình đã dự kiến sự sáng tạo trong vài phút, nằm trên một tấm vải rất trắng. Nó vẫn bất động, nhưng bất chợt, nó mở mắt và ngồi dậy, bước xuống vài bậc thang cách với bậc của chúng tôi và sau khi trao đổi vài tiếng với một người máy

khác, nó tiến về phía tôi. Lúc ấy, nó chìa tay cho tôi bắt và tôi cảm thấy được làn da mềm mại và ấm áp của nó.

Giê hô va hỏi tôi:

- Anh có sẵn hình của một người thân không?

- Có, tôi có hình của mẹ tôi ở trong ví giấy tờ nằm chung trong quần áo tôi.

Người chỉ tấm hình và hỏi có phải đúng y nó không. Tôi gật đầu, người trao nó cho một trong những người máy và người này đưa vào máy rồi chạm đến một vài phần của thiết bị máy. Trước màn kính, tôi dự kiến một lần nữa sự chế tạo một cá thể sống. Rồi khi làn da bao phủ thân thể, tôi nhận ra điều đang diễn tiến: họ đang chế tạo một con người y hệt mẹ tôi theo tấm ảnh tôi đưa... Thực vậy, vài phút sau, tôi đã có thể ôm hôn mẹ mình hay đúng hơn là con người của mẹ tôi mười năm trước vì tấm ảnh tôi đưa đã được chụp cách đó mười năm. Giê hô va nói với tôi:

- Bây giờ, anh hãy cho phép họ chích một mũi nhỏ nơi trán.

Một trong các người máy tiến lại gần tôi và nhờ một chiếc máy bé tí giống như một ống chích tiêm một mũi ở trán tôi mà tôi chẳng hay biết vì nó nhẹ vô cùng. Kế đó, nó đưa ống chích này vào cổ máy vĩ đại và chạm vào những phần khác của cổ máy. Thêm một cá thể mới đang hình thành dưới mắt tôi. Khi làn da bọc kín thân thể, tôi thấy một con người khác của tôi khác đang từ từ hiện ra. Quả vậy, con người bước ra khỏi máy là một bản mô phỏng chính xác của chính tôi. Giê hô va nói với tôi:

- Như anh có thể nhận thấy, người mô phỏng của anh không mang một viên đá nhỏ đặc tính người máy nhưng người mô phỏng của mẹ anh lại có mang. Từ một tấm ảnh, chúng tôi chỉ có thể tạo một con người mô phỏng theo thể chất, với một cá tính tâm lý rộng hay gần như thế, trong khi từ một tế bào như chúng tôi đã trích lấy giữa hai mắt anh, chúng tôi có thể thực hiện một con người toàn bộ của cá thể đã được trích lấy tế bào đó, với những ký ức, nhân cách, tính tình, v.v... Chúng tôi cũng có thể gửi về Trái đất ngay bây giờ con người giống anh mà không ai có thể nhận ra. Chúng tôi sẽ hủy tức khắc con người này vì nó không ích lợi cho chúng tôi. Nhưng ngay lúc này, có hai người của chính anh đang lắng nghe tôi và nhân cách của hai cá thể này đang bắt đầu khác nhau, vì anh biết rằng anh sẽ sống và người kia biết rằng mình sẽ bị hủy. Nhưng điều đó sẽ không phiền hà vì người đó biết rằng anh ta chỉ là chính anh. Điều này còn là một dẫn chứng, nếu cần, cho sự không tồn tại của linh hồn hay một thực thể hoàn toàn tâm linh riêng biệt của mỗi cơ thể, được tin tưởng nơi vài người sơ khai.

Sau đó, chúng tôi rời gian phòng chứa cỗ máy vĩ đại ấy, rồi qua một hành lang, chúng tôi bước vào một gian phòng khác nơi sắp xếp các thiết bị máy móc khác. Chúng tôi đến gần một cỗ máy nọ.

Trong chiếc máy này chứa các tế bào của những cá thể xấu tâm sẽ được tái tạo để phán xét khi đến lúc. Tất cả những cá thể trên Trái đất đã tôn vinh bạo lực, lòng hiểm ác, lòng hiếu chiến, chủ trương ngu dân, những người dù rằng có tất cả trong tay mọi dữ kiện để hiểu mình đến từ nơi nào mà vẫn không nhận thức được sự thật, đều sẽ được tái tạo để nhận hình phạt xứng đáng với họ sau khi được xét xử bởi những người họ đã làm cho đau khổ hay bởi những người tiền bối và hậu sinh của họ.

Bây giờ, anh đáng được nghỉ ngơi một chút. Người máy này sẽ phục vụ dẫn đường anh và cung cấp mọi thứ anh muốn đến sáng mai, chúng tôi sẽ còn vài điều để nói với anh và sẽ cùng anh quay lại Trái đất. Anh sẽ thấy trước nơi đây một mùi vị của những gì chờ đợi mình khi sứ mạng của anh trên Trái đất hoàn tất.

Tôi thấy một người máy tiến về mình và kính cẩn chào. Nó rất cao và rất đẹp, tóc nâu với khuôn mặt nhẵn nhụi và thể thao.

Một thoáng cảm nhận về thiên đường (A Foretaste of Paradise)

Người máy hỏi tôi có muốn xem phòng mình và sau sự ưng thuận của tôi, nó đưa tôi thất lung dừng để di chuyển. Tôi lại cảm thấy mình được mang hồng trên mặt đất và khi tôi chạm đất lại, tôi đang đứng trước một ngôi nhà giống vỏ ốc Saint Jacques hơn là một chỗ ở. Phía trong được lót thảm lông dài toàn bộ và một lớp rộng, lớn ít nhất cũng bằng bốn chiếc giường ở trái đất, và vì lõm sâu trong đất nên chỉ nhận ra nhờ màu sắc khác biệt của lớp lông thú phủ lên nơi đó. Trong một góc của gian phòng bát ngát này, một bồn tắm menh mông, sâu vào trên cùng nền đất và rộng như một hồ tắm được bố trí giữa các cây cỏ với hình dạng và màu sắc tuyệt diệu.

- Anh muốn có bạn không? người máy hỏi. Hãy theo tôi. Anh sẽ chọn lấy.

Tôi lại thất dây lưng và được chuyển đến trước cỗ máy dùng sản xuất người máy. Một khối vuông sáng xuất hiện trước tôi. Họ để tôi ngồi vào một chiếc ghế lớn đặt đối diện với khối vuông này và đưa tôi một nón chụp. Khi tôi đã an tọa, một cô gái trẻ tóc nâu đẹp lộng lẫy cùng các kích thước hài hòa tuyệt vời, xuất hiện ba chiều ở khối vuông sáng. Cô ấy cử động để càng nâng thêm giá trị và nếu cô ta không ở trong khối vuông lơ lửng cách mặt đất một mét, tôi hẳn phải tin cô ấy có thực. Người máy của tôi hỏi tôi có hài lòng về cô không hoặc tôi có muốn cô ấy có những dáng khác hay sửa lại một nét mặt. Tôi đáp tôi thấy cô ấy hoàn hảo. Nó nói đó là một kiểu phụ nữ lý tưởng theo thẩm mỹ hay đúng hơn là một trong ba mẫu phụ nữ lý tưởng được máy điện toán xác định thể theo những sở thích của phần đông cư dân trên hành tinh, nhưng tôi có thể yêu cầu mọi bổ sung tạo thích thú cho mình. Trước sự chối từ bất kỳ bổ sung nào trên tạo vật lộng lẫy này, một phụ nữ thứ hai xuất hiện trong khối vuông sáng, cô này, tóc vàng và đến choáng mắt, khác hẳn nhưng cũng thật hoàn mỹ như người thứ nhất. Lúc đó, tôi thấy không phải bổ sung gì nữa. Cuối cùng, người thứ ba còn gọi cảm hơn hai người trước, cô này tóc hung và xuất hiện nơi khối vuông kỳ lạ. Người máy hỏi tôi muốn xem các mẫu khác hay ba kiểu lý tưởng trong sắc tộc mình đã đủ cho tôi. Tôi trả lời tôi thấy ba người ấy đều siêu phàm.

Lúc này, một cô gái da đen tuyệt mỹ hiện ra nơi khối, rồi một cô gái Trung quốc rất mảnh mai và cao thon, rồi một cô gái Á châu nhục cảm. Người máy hỏi tôi thích có người nào làm bạn. Như tôi đã trả lời là tất cả đều làm tôi hài lòng, nó tiến đến cỗ máy tạo người và nói một lúc với các đồng loại của mình. Sau đó, cỗ máy hoạt động và tôi hiểu điều sắp xảy ra.

Vài phút sau, tôi trở lại nhà cùng sáu bạn gái của mình. Nơi đây, tôi có buổi tắm khó quên nhất mà mình đã không bao giờ có cùng với các người máy quyến rũ tuyệt đối tuân theo ý muốn của mình. Tiếp đó, người máy hướng dẫn của tôi hỏi tôi có muốn chơi nhạc. Trước sự trả lời đồng ý của tôi, nó lấy ra một chiếc nón chụp giống như chiếc tôi đã đội trong cuộc chiếu trưng bày các mẫu người máy nữ. Người máy yêu cầu tôi: Bây giờ, anh nghĩ về âm nhạc mình muốn nghe. Tức thời một âm thanh tương hợp chính xác với âm nhạc tôi nghĩ đến được nghe thấy và tôi lần lượt hình thành một điệp khúc trong đầu, điều này trở thành hiện thực cùng các âm thanh ở biên độ và sự nhạy cảm khác thường hơn tất cả những gì tôi đã nghe được. Giấc mơ của tất cả nhà soạn nhạc trở thành hiện thực: khả năng trực tiếp phối nhạc không phải qua công việc chăm chú viết lách và dàn nhạc.

Đoạn sáu người bạn gái đáng yêu của tôi bắt đầu múa theo nhạc một vũ điệu nhục cảm và mê hoặc.

Một lúc sau, người máy của tôi hỏi tôi có muốn tạo những hình ảnh. Một nón chụp khác được đưa cho tôi và tôi an tọa trước một màn ảnh bán cầu. Lúc ấy, tôi bắt đầu tưởng tượng các khung cảnh và những khung cảnh này trở nên thấy được trên màn hình. Thật sự, đó là sự trông thấy tức khắc mọi tư tưởng đã đến với tôi. Tôi bắt đầu nghĩ về bà mình và người liền hiện ra trên màn hình, tôi nghĩ về một bó hoa, nó hiện ra, nếu tôi nghĩ về một hoa hồng kết bằng đậu xanh, nó cũng sẽ hiện ra. Thật sự, chiếc máy này giúp thấy được ngay luồng tư tưởng không cần qua sự giải thích. Kỳ diệu làm sao. Người máy của tôi nói với tôi:

- Với sự luyện tập, ta sẽ sáng tác các câu chuyện và trưng nó ra. Đã diễn ra ở đây rất nhiều lễ hội về thể loại này, lễ hội sáng tác trực tiếp.

Sau chốc lát, tôi đi ngủ và trải qua một đêm vui không thể tưởng ở nơi đây với sáu người bạn gái tuyệt diệu của mình.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy và đi tắm nước thơm, tiếp sau, người máy mang cho chúng tôi một bữa điểm tâm ngon tuyệt. Kế đó, nó yêu cầu tôi theo nó vì Giê hô va đang chờ tôi. Tôi thất lại dây lưng di chuyển và nhanh chóng đến trước một cỗ máy lạ nơi trường Hội đồng vĩnh cửu chờ tôi. Nó kém quan trọng hơn chiếc tạo người máy nhưng cũng rất lớn. Ở giữa máy có tháp một chiếc ghế lớn. Giê hô va hỏi thăm tôi có trải qua một đêm dễ chịu không, rồi người giải thích:

- Chiếc máy này sẽ đánh thức vài khả năng còn yên ngủ nơi anh. Bộ não của anh sẽ có thể tận dụng cả năng lực của nó. Anh hãy ngồi ở đây.

Tôi ngồi vào chiếc ghế người chỉ cho tôi và một loại vỏ ốc bọc kín phần sọ tôi. Tôi có cảm giác mất ý thức đi một lúc rồi dường như đầu tôi sắp nổ tung. Tôi thấy những ánh chớp đủ màu lướt qua trước mắt mình. Cuối cùng, tất cả ngưng lại và một người giúp tôi bước ra khỏi chiếc ghế lớn. Tôi cảm thấy khác biệt kinh khủng. Tôi có cảm giác tất cả đều giản dị và dễ dàng. Giê hô va nói với tôi:

- Kể từ bây giờ, chúng tôi sẽ thấy bằng mắt anh, chúng tôi nghe bằng tai anh và chúng tôi nói bằng miệng anh. Chúng tôi cũng có thể chữa bệnh bằng tay anh như điều chúng tôi đã làm ở Lourdes và ở rất nhiều nơi khác trên thế giới, chúng tôi sẽ xét xem vài

người bệnh có xứng đáng để chúng tôi làm điều gì cho họ hay không, qua ý chí làm rạng chiếu bức thông điệp chúng tôi đã trao, và qua sự cố gắng đạt được trí tuệ vũ trụ cùng lúc mở ra với sự vô tận. Chúng tôi quan sát hết thấy mọi người. Những máy điện toán lớn đảm bảo việc theo dõi thường trực mọi con người sống trên Trái đất. Một điểm được thêm cho mỗi người theo những hành động trong suốt cuộc sống của họ tùy con đường họ dần bước về tình yêu và sự thật hay về lòng hận thù hay sự mị dân. Khi đến lúc tổng kết, những người đã đi theo hướng tốt được hưởng sự trường sinh trên hành tinh thiên đường, những người không ác tâm và cũng chẳng làm điều gì tốt sẽ không được tái tạo và những người chuyên biệt xấu tâm, một tế bào của cơ thể họ sẽ được lưu trữ hầu giúp chúng tôi tái tạo họ khi đến lúc để họ được phán xét và nhận hình phạt thích đáng. Những người đã đọc bức thông điệp này, hãy tự nhủ rằng mình có thể bước vào thế giới kỳ diệu này, vào thiên đường này, sẽ được chào đón nơi đây những ai theo sứ giả của chúng tôi, Claude Rael, sứ giả của chúng tôi trên con đường tình yêu toàn thể và sự hài hòa vũ trụ, những ai giúp đỡ người thực hiện điều chúng tôi yêu cầu nơi người, vì chúng tôi thấy bằng mắt người, chúng tôi nghe bằng tai người và chúng tôi nói bằng miệng người.

Ý định thành lập ủy ban hướng dẫn nhân loại của anh rất tốt. Nhưng phải nghiêm khắc về sự chọn lựa để bức thông điệp của chúng tôi sẽ không bao giờ bị biến đổi hay phản bội.

Sự tham thiền là nhất thiết để mở mang tinh thần nhưng thuật khổ hạnh là vô ích. Phải tận hưởng cuộc sống bằng sự tận dụng hoàn toàn năng lực của các giác quan vì sự thức tỉnh các giác quan đi đôi với sự thức tỉnh của tinh thần. Cứ tiếp tục chơi thể thao nếu anh thích và nếu anh có thời gian, vì mọi thể thao và trò chơi đều

tốt, nó phát triển hệ cơ và tốt hơn nữa là giúp làm chủ được mình như đua xe hơi hay xe gắn máy.

Khi một người cảm thấy cô độc, anh ta có thể gắng liên lạc với chúng tôi qua thần giao cách cảm cùng lúc cố dung hòa với vô tận, anh ta sẽ cảm nhận được một nỗi an lạc bao la. Điều anh đã khuyên về sự nhóm họp những người tin vào chúng tôi ở các vùng lúc mười một giờ sáng chủ nhật là rất tốt. Hiện thời, chỉ ít thành viên làm điều ấy.

Những nhà bói toán đều có ích, hãy tìm kiếm họ nhưng hãy quân bình họ vì thiên bẩm linh cảm của họ (chỉ là thiên bẩm thần giao cách cảm) khiến họ mất quân bình và bắt đầu tin vào những điều «siêu nhiên», vào phép thuật và những điều khác không còn gì ngốc nghếch hơn, như lòng tin vào một thể xác thanh khiết, một phương cách mới cố làm cho tin vào linh hồn... mà nó không hiện hữu!!! Đúng ra, họ thật sự bắt đầu liên lạc với những người đã sống cách đó nhiều thế kỷ mà chúng tôi đã tái tạo lại trên hành tinh thiên đường.

Một phát hiện quan trọng mà anh có thể tiến hành từ hôm nay: người Do thái là con cháu trực tiếp của chúng tôi trên Trái đất. Đó là vì sao có một vận mạng riêng biệt dành cho họ. Họ là con cháu của các con trai người Elohim và các con gái loài người, điều được nêu lên trong Sáng thế ký. Tội lỗi cội nguồn của họ là để tự kết hợp với sáng tạo khoa học của mình, do vậy, họ đã đau khổ từ rất lâu. Nhưng đối với họ, giờ khoan hồng đã đến và hiện nay họ có thể sống yên bình trên đất nước tìm thấy của mình và nếu họ không phạm một lỗi lầm mới là không nhận ra anh là đặc sứ của chúng tôi. Chúng tôi mong rằng lãnh sự quán của chúng tôi sẽ được xây ở Do thái trên một lãnh địa do chính phủ cấp. Nếu họ từ

chối, anh có thể xây nó ở nơi khác và nước Do thái sẽ chịu một hình phạt mới vì không nhận biết phái viên của chúng tôi.

Anh phải chú tâm duy nhất vào sứ mạng của mình. Đừng lo âu về việc sinh sống của gia đình mình. Những người tin anh và hẳn tin chúng tôi sẽ phải giúp anh. Anh là sứ giả của chúng tôi, đại sứ của chúng tôi, nhà tiên tri của chúng tôi và dù sao, anh vẫn có chỗ được giữ cho mình tại đây giữa tất cả các nhà tiên tri khác. Anh là người phải gom tụ những người từ mọi tôn giáo. Vì hiệp hội do anh thành lập, hiệp hội Rael, phải là tôn giáo của mọi tôn giáo. Tôi nhấn mạnh, minh bạch là một tôn giáo nhưng là một tôn giáo vô thần như anh đã hiểu. Và anh là đại sứ của chúng tôi, nhà tiên tri của chúng tôi, những ai giúp đỡ anh, chúng tôi sẽ không quên họ và những ai gây phiền, chúng tôi cũng sẽ không quên họ nốt. Đừng sợ và e ngại ai vì đâu có điều gì đến, anh vẫn có chỗ nơi chúng tôi. Hãy cứu giúp một chút những người mất niềm tin! Cách đây hai ngàn năm, họ liệng xuống hầm sư tử những người tin Jêsus, sứ giả của chúng tôi, ngày nay, anh liệu nhận lãnh điều gì? Sự mỉa mai nơi những kẻ ngu ngốc? Những nụ cười nhạo của những người không hiểu gì hết và thích bám khăng khăng vào lòng tin thô thiển của mình hơn? Vậy, tất cả những điều ấy có nghĩa lý gì không khi sánh với hầm sư tử? Thế thì, tất cả điều ấy có nghĩa lý gì khi sánh với điều chờ đợi dành cho những người sẽ theo anh? Trong thực tế, theo sự linh cảm của mình là điều dễ chịu hơn bao giờ hết. Trong kinh Coran, Mahomet hiện ở nơi chúng tôi đã nói về các nhà tiên tri:

«Thời điểm đến gần cho loài người tính sổ; và lúc đó trong sự thờ ơ chúng quay mặt đi (với bậc sáng tạo chúng).

«Không đến với chúng lời khuyến cáo mới của bậc sáng tạo chúng mà chúng chế nhạo không nghe theo.

«Và chúng coi đó như một cuộc vui đùa.

«Những kẻ làm điều xấu trò chuyện trong bí mật nói rằng:

«Con người này, phải chăng nó cũng chỉ là một người chết như chúng ta?...

« Tất cả chỉ là những giấc mơ lộn xộn. Nó đã bịa ra tất cả điều ấy. Đó là một thi sĩ!

«Nhưng nó phải đem đến cho chúng ta một phép lạ như những người đã được gửi tới ở quá khứ.» (Kinh Coran 21: 1-5)

Mahomet hẳn đã phải đau lòng về những lời châm biếm chua cay, và Jêsus cũng đã phải đau lòng về điều đó. Khi người ở trên thập giá, vài kẻ nói rằng:

«Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi cây thập tự!» (Ma thi ơ 27: 40)

Như anh đã thấy, điều đó không ngăn cản Jêsus trở nên siêu phàm và được sự vĩnh cửu cũng như Mahomet và tất cả những ai đã theo họ và đã tin họ, trong khi những người chỉ trích họ sẽ được tái tạo cho hình phạt của mình.

Những người không biết đến bức thông điệp được theo dõi qua các máy điện toán nối với một hệ thống tự động trích lấy từ xa tế bào lúc cá thể chết đi và từ tế bào đó, họ sẽ có thể được tái tạo nếu họ xứng đáng.

Trong khi chờ đợi xây dựng lãnh sự quán của chúng tôi, anh hãy thành lập một tu viện của những Thầy giảng MADECH gần nơi anh ở. Anh, kẻ là nhà tiên tri của chúng tôi, Thầy của những Thầy giảng, có thể dạy dỗ những người sẽ được đảm nhận làm rạng chiếu các thông điệp của chúng tôi trên toàn Trái đất.

Những khuyển dụ mới

(The New Commandments)

Những người muốn theo anh sẽ áp dụng các luật lệ tôi sắp trao cho anh bây giờ:

- Người ra mắt ít nhất một lần trong đời mình trước người Thầy của những Thầy giảng vì người ấy truyền đi qua sự chạm tay hay làm truyền đi bởi một thầy giảng đã huấn luyện sơ đồ tế bào của người đến máy vi tính nơi coi sóc nó cho đến lúc phán xét công việc trong cuộc đời mình.
- Người sẽ nghĩ ít nhất mỗi ngày một lần về những người Elohim, các tạo nhân của mình.
- Người tìm mọi cách làm rạng chiếu chung quanh mình bức thông điệp của những người Elohim.

- Người sẽ dâng tặng ít nhất mỗi năm một lần cho người Thầy của những Thầy giảng, tương đương ít nhất một phần trăm huê lợi hàng năm của mình, để giúp người ấy có thể chuyên chú toàn bộ thời gian cho sứ mạng của mình và để đi ra khắp thế giới truyền bá bức thông điệp này.

- Người sẽ mời ít nhất mỗi năm một lần nơi bàn mình người Thầy giảng của vùng mình và người sẽ họp lại tại nhà mình những kẻ quan tâm để người ấy có thể giải thích với họ các chiều hướng của bức thông điệp.

- Trong trường hợp người Thầy của những Thầy giảng mất đi, người Thầy mới của những Thầy giảng sẽ là người đã được chỉ định bởi người Thầy cũ của những Thầy giảng. Người Thầy của những Thầy giảng sẽ là người canh giữ lãnh sự quán của người Elohim nơi trái đất và người ấy có thể cư ngụ nơi đây với gia đình mình và với những kẻ theo sự lựa chọn của mình.

Anh, Claude Rael, anh là đại sứ của chúng tôi trên Trái đất và những người tin anh phải tạo điều kiện cho anh hoàn thành sứ mạng của mình, anh là nhà tiên tri cuối cùng trước Sự Phán xét, anh là nhà tiên tri thuộc tôn giáo của những tôn giáo, người hủy bỏ huyền bí và người chẵn chẵn của những người chẵn chẵn. Anh là người đã được các nhà tiên tri xưa, những đại diện của chúng tôi, loan tin sự đi đến trong mọi tôn giáo. Anh là người gom lại thành nhóm các người chẵn chẵn trước khi nước đổ xuống, người gom về cho các tạo nhân mình những gì họ đã tạo ra, những ai có tai có thể nghe, những ai có mắt có thể thấy. Tất cả những người mở to mắt sẽ thấy rằng anh là nhà tiên tri đầu tiên có thể chỉ được hiểu bởi những người tiến bộ khoa học. Tất cả những điều anh kể lại đều không thể hiểu được nơi những dân tộc sơ khai. Đó là dấu

hiệu chỉ có những người hiểu biết mới nhận ra, dấu hiệu của sự phát hiện, của thời sấm ngữ.

Về dân tộc Do thái

(To the People of Israel)

Quốc gia Do thái phải cấp một lãnh địa ở gần Jêrusalem cho người Thầy của những Thầy giảng để người ấy cho xây một tòa nhà, lãnh sự quán của người Elohim. Đã đến lúc cho dân tộc Do thái xây dựng một Jêrusalem mới như đã tiên đoán, Claude Rael là người đã được loan tin, hãy đọc lại các bản viết của các người và hãy mở mắt.

Chúng tôi ước mong có lãnh sự quán của mình giữa dòng dõi mình, vì dân tộc Do thái được hình thành từ những dòng dõi con cháu sinh ra nơi sự kết hợp giữa các con trai người Elohim và các con gái loài người.

Dân Do thái, chúng tôi đã làm các người ra khỏi móng vuốt người Ai cập và các người đã không tự chứng tỏ xứng đáng với sự tin cậy của chúng tôi, chúng tôi đã ủy thác nơi các người một bức thông điệp gửi cho toàn nhân loại và các người đã ganh tỵ giữ lấy nó thay vì truyền bá, các người đã chịu cực khổ lâu dài để trả giá cho những lỗi lầm của mình nhưng giờ khoan hồng đã đến, và như tiên đoán, chúng tôi đã nói ở phương Bắc trao ra và ở phương Nam chớ cầm lại làm chi, ta đã cho đem các con trai và con gái của các người về từ nơi đâu cùng đất, như Ê sai đã ghi, và các người đã thấy lại đất nước mình, và các người có thể sống an bình

nơi đó nếu các người nghe theo người cuối cùng của các nhà tiên tri, ta đã loan tin cho các người về người ấy, và rằng các người giúp người ấy làm những điều chúng tôi yêu cầu nơi người ấy.

Đó là dịp may cuối cùng của các người, nếu không, một nước khác chào đón người Thầy của những Thầy giảng và sẽ xây dựng lãnh sự quán của chúng tôi trên lãnh thổ của họ, và đất nước này sẽ gần nước của các người, và nó sẽ được bảo trợ và hạnh phúc sẽ ngự trị nơi đây, và quốc gia Do thái sẽ bị hủy diệt một lần nữa.

Anh (Rael), con trai của Do thái chưa trở về trên những đất đai tổ tiên, hãy chờ để về nơi đó xem chính phủ có sẽ chấp thuận việc sứ quán của chúng ta được xây nơi đó hay không. Nếu việc ấy bị khước từ, đừng quay về nơi đó, anh sẽ ở trong những người sẽ được cứu thoát từ cuộc hủy diệt và các dòng dõi của họ có thể thấy lại vùng đất hứa vào một ngày, khi đến lúc.

Dân tộc Do thái, các người hãy nhận biết con người đã được loan tin và trao cho người ấy một lãnh địa để xây dựng sứ quán của chúng tôi, và giúp người ấy xây dựng nó, nếu không, như hai ngàn năm trước, nó sẽ mọc lên ở nơi khác, và nếu nó mọc lên ở nơi khác, các người sẽ lại bị phân tán.

Nếu cách đây hai ngàn năm, các người nhận biết Jêsus thực là sứ giả của chúng tôi thì tất cả người Cơ đốc giáo trên thế giới sẽ không là người đạo Cơ đốc nhưng sẽ là người Do thái, và các người đã không gặp khó khăn, và các người vẫn sẽ là những sứ thần của chúng tôi thay vì phớt lờ việc này cho những kẻ đã đem lại cho họ cứ địa tại Rome. Cách đây hai ngàn năm, các người đã không nhận biết sứ thần của chúng tôi và khiến cho không phải Jérusalem mà là Rome đã rạng ngời, bây giờ, các người có một

dịp may mới để lần này phải là Jérusalem, nếu các người không nắm lấy nó, một nước khác sẽ lưu trú sứ quán của chúng tôi và các người chẳng còn được quyền nơi đất đai chúng tôi đã chọn cho các người.

Thế đấy, tôi đã nói hết. Anh sẽ có khả năng tự giải thích tất cả điều này một khi về Trái đất. Bây giờ, hãy tận hưởng một chút nữa về thiên đường này và chúng tôi sẽ mang anh trở về để anh kết thúc sứ mạng mình trước khi dứt khoát trở lại với chúng tôi.

Tôi nán lại nhiều giờ nữa để tận hưởng sa số lạc thú của thế giới này, đi dạo giữa hàng loạt vôi nước và dự các buổi tham thiền với những nhà tiên tri tôi đã gặp hôm trước.

Rồi sau bữa ăn cuối cùng với những người hôm trước, tôi thấy mình trong đĩa bay lớn và nó thả tôi nơi trạm quan sát. Nơi đây, tôi cũng lại theo một vòng như hôm trước và mặc lại các quần áo của mình, một đĩa bay nhỏ thả tôi xuống ở Le Roc Plat, nơi nó đã đón tôi đi. Tôi nhìn đồng hồ mình: nửa đêm. Tôi trở về nhà mình và tôi tức tốc khởi công viết tất cả những gì đã được nói với mình. Tất cả đều hết sức rõ ràng trong trí tôi và tôi đã ngạc nhiên nhận ra rằng mình viết điều ấy một mạch không hề do dự những câu mình đã nghe. Những tiếng như được khắc lại trong tâm trí tôi, như điều đó đã được báo cho tôi từ lúc đầu.

Khi tôi kết thúc bản tường thuật về những gì vừa xảy ra với mình, tôi bắt đầu cảm thấy một cách minh bạch, điều không bao giờ đến với mình trước đây, là điều gì đó trong tôi đang khởi phát và tôi khởi sự viết cùng lúc theo dõi tất cả những gì mình đã viết và cùng khám phá những điều đó như một người đọc. Tôi viết nhưng không cảm thấy mình là tác giả của những điều hiện ra trên giấy.

Những người Elohim bắt đầu nói bằng miệng tôi hay đúng hơn là viết bằng tay tôi. Và những điều ghi ra dưới mắt tôi liên quan về mọi chủ đề mà con người thường đối phó trong suốt cuộc đời mình và phương cách mà họ nên xử sự trước các vấn đề này. Thật ra, đó là quy tắc sống, một phương cách cư xử mới đối diện với những chuyển biến của cuộc đời, với thái độ cư xử con người, nghĩa là, đứng trong tư thế con người tiến bộ là tìm kiếm mọi phương tiện để làm mình miễn trí óc về sự vô tận và tự hài hòa với nó. Những quy tắc quan trọng này, những lời rao giảng này trong sự toàn vẹn của nó được đọc cho ghi lại từ người Elohim, các tạo nhân của chúng ta, các người cha của chúng ta ở trên các tầng trời như những bậc tổ tiên chúng ta đã hay nói đến mà không am hiểu tận tường.

Chương 3

Các chìa khóa

(The Keys)

Lời nói đầu

(Introduction)

Những bản viết này là các chìa khóa giúp mở mang trí óc mà hàng ngàn năm chủ nghĩa ngu dân đã khép kín trong quặng bản.

Cánh cửa giam trí óc con người bị khóa kín bởi nhiều ổ khóa và phải mở hết cùng một lúc nếu muốn nó đi ra đến sự vô tận. Nếu chỉ dùng một chìa khóa, những chốt khác sẽ vẫn chặn lại và nếu không giữ nó mở hết cùng một lúc, khi mở cửa kế tiếp, cửa đầu tiên sẽ khép lại ngăn cản sự khai thông. Xã hội con người sợ hãi điều nó không hiểu biết, vì vậy, nó sợ điều ở sau cánh cửa này, dấu cho niềm hạnh phúc chính là điều đạt đến sự thật, nó vẫn cố gắng ngăn cản sao cho vài người không hé mở cánh cửa này và nó ưa thích đứng lại trong nỗi bất hạnh và sự dốt nát của mình. Đó là thêm một chướng ngại nữa trên ngưỡng cửa nơi trí óc có thể tự thoát ra. Nhưng như Gandhi đã nói: «Không phải bởi vì không ai thấy được sự thật mà nó lại trở thành điều sai lầm», cũng như nếu các anh dốc lòng mở cánh cửa này, làm ngơ các lời châm biếm của những kẻ đã không thấy gì hay có thấy nhưng giả vờ không thấy gì vì sợ những điều họ không hiểu biết. Và nếu sự khai thông cánh cửa này dường như quá khó với các anh, hãy yêu cầu một thầy giảng giúp đỡ, vì những thầy giảng đều đã mở ra cánh cửa của trí óc mình và họ hiểu biết các khó khăn của sự xoay chuyển này. Họ không thể mở cửa cho các anh nhưng họ có thể giải thích với các anh những kỹ thuật khác nhau giúp đạt được điều ấy. Mặt

khác, họ là những nhân chứng sống của hạnh phúc mang lại từ sự thông mở và là bằng chứng cho sự sai lầm của những kẻ sợ điều có được phía sau cánh cửa.

Con người (Humanity)

Trong mọi trường hợp, phải luôn xem xét các sự việc sánh trên bốn phương diện, trước hết:

- sánh với sự vô tận;
- sánh với người Elohim, cha của chúng ta, các tạo nhân của chúng ta;
- kể đối với xã hội con người;
- cuối cùng đối với cá nhân.

Phương diện quan trọng nhất là điều sánh với sự vô tận, chính ở mặt so sánh này phải xét đoán mọi việc nhưng với một bất biến: tình yêu, do đó, phải lưu tâm về những người khác, phải trao đến họ lòng yêu thương, vì phải sống hài hòa với sự vô tận và với những người khác vì chính họ cũng là một phần của sự vô tận.

Kế đến, phải lưu tâm đến những lời khuyên trao từ người Elohim, các tạo nhân của chúng ta, và làm thế nào để xã hội con người nghe theo những lời khuyên của những người đã sinh ra nó.

Đoạn, phải lưu tâm đến xã hội nơi đã, đang và sẽ giúp con người phát triển trên con đường của sự thật. Phải lưu tâm nhưng không theo nó, ngược lại, phải giúp nó ra khỏi đám quặng bản sơ khai, nghĩa là luôn luôn dẫn xét lại các thói quen và truyền thống của nó, đến cả các luật lệ nâng đỡ nó, các luật chỉ tìm cách giam hãm những trí óc trong xiềng cổ của sự ngu dân.

Sau cùng, phải lưu tâm đến sự mở mang của cá nhân vì nếu không có điều đó, trí óc không đạt được hết năng lực của nó, cũng như không thể tự hài hòa với vô tận và trở thành một con người mới.

Sự khai sinh (Birth)

Người sẽ không bao giờ buộc một đứa trẻ phải theo một chút xúu tôn giáo nào, nó chỉ là một «ấu trùng» bất lực để hiểu biết điều xảy đến với nó. Do đó, không nên rửa tội, không cắt bao quy đầu, không làm nó nhận lãnh bất kỳ một hành vi nào mà nó đã không chấp thuận. Vì vậy, phải chờ nó đến tuổi để hiểu biết và chọn lựa, và nếu vào lúc ấy, một tôn giáo nào thu hút nó, cứ để nó tự do gia nhập.

Một sự khai sinh phải là một dịp lễ vì người Elohim đã sáng tạo chúng ta theo hình ảnh họ nên chúng ta có khả năng tự sản sinh từ chính mình, và khi sáng tạo một cá thể sống, chúng ta lưu giữ giống nòi của mình và chúng ta tôn trọng tác phẩm của các tạo nhân mình.

Một sự khai sinh phải là một dịp lễ và một hành vi tình yêu, hoàn thành trong sự hài hòa, càng nhiều sự hài hòa ở những điều liên quan về tiếng động cũng như màu sắc hay nhiệt độ để sao cho cá thể sắp tiếp xúc với cuộc sống nắm bắt được thói quen của sự hài hòa.

Ngược lại, phải hình thành tức khắc thói quen tôn trọng sự tự do của người khác và khi nó khóc ban đêm, hãy bí mật đến xem nhưng không bao giờ để nó nhận thấy rằng việc khóc mang lại cho nó một sự dễ chịu nào đó vì người ta săn sóc nó. Trái lại, phải đến xem nó và chăm nom nó chỉ khi nó không nói gì và không nên đến xem nó khi nó khóc (hoặc đến nhưng không để nó thấy). Cũng như nó sẽ thấy mọi điều được diễn ra tốt hơn khi nó sống hài hòa với môi trường. «Hãy tự giúp chính người, Trời sẽ giúp người».

Thật ra, các bậc cha mẹ phải hiểu rằng từ lúc khai sinh, một đứa trẻ là một cá nhân và không một cá nhân nào phải bị đối đãi xem như một đứa trẻ.

Ngay đến các tạo nhân của chúng ta cũng không đối đãi với chúng ta như lũ con trẻ nhưng với tư cách những cá nhân, chính vì thế họ không can thiệp để trực tiếp giúp giải quyết các vấn đề của chúng ta, họ để chúng ta tự gánh trách nhiệm, bằng sự suy nghĩ riêng của cá nhân, vượt qua các chướng ngại mà mình vấp phải.

Sự giáo dục

(Education)

Ở thời thơ ấu, một đứa bé chỉ là một «ấu trùng» người, nó phải có được thói quen tôn trọng sự tự do và sự yên tĩnh của những người khác. Biết rằng nó quá nhỏ để hiểu và để suy luận, hình phạt roi vọt phải được áp dụng nghiêm khắc bởi người nuôi dạy một đứa trẻ, để nó chịu đau khi nó làm đau người khác hay khi nó quấy nhiễu thiếu tôn trọng họ. Hình phạt roi vọt này phải được áp dụng duy nhất cho những đứa trẻ bé xíu, sau đó, khi đứa trẻ từ từ biết xét đoán và am hiểu, hình phạt bớt dần và cuối cùng mất hết. Bắt đầu từ bảy tuổi, phạt đòn roi phải hoàn toàn ngoại lệ và từ mười bốn tuổi, điều đó phải không bao giờ được áp dụng nữa.

Người sẽ chỉ dùng đòn roi để trừng phạt đứa trẻ thiếu tôn trọng sự tự do hay yên tĩnh của những người khác và của chính người.

Người sẽ dạy con mình phát triển và sẽ dạy nó luôn thối lui đối với những gì xã hội và trường học khắc ghi vào não nó. Người sẽ không ép nó học những điều chẳng giúp gì cho nó và người để nó định hướng điều nó mong làm, vì đừng quên điều quan trọng nhất là sự phát triển của nó.

Người sẽ luôn dạy nó lần lượt xét đoán các sự việc đối với sự vô tận, đối với các tạo nhân của chúng ta, đối với xã hội, và đối với chính bản thân nó.

Người sẽ không bao giờ ép con mình theo một tôn giáo nào nhưng người sẽ không có thành kiến khi giảng cho nó về các sự tín ngưỡng khác nhau hiện hữu khắp thế giới, nhất là về những tôn giáo quan trọng nhất theo thứ tự thời gian: đạo Do thái, đạo Gia tô

và đạo Hồi. Nếu người có thể, người thử học hỏi những nét đại khái về các tôn giáo Đông phương để có thể giải thích điều đó với con mình. Sau hết, người sẽ giải thích với nó những nét đại khái của bức thông điệp trao từ người Elohim cho vị cuối cùng của các nhà tiên tri.

Và nhất là người sẽ dạy nó yêu thương thế giới nơi nó sống và các tạo nhân của chúng ta qua thế giới đó.

Người sẽ dạy nó tự mở ra với vô tận và thử sống hài hòa với vô tận.

Người sẽ dạy nó về tác phẩm tuyệt diệu mà người Elohim, các tạo nhân của chúng ta đã hoàn thành, và suy nghĩ luôn tìm cách để sao cho loài người một ngày nào có khả năng làm lại những gì các tạo nhân của mình đã làm, nghĩa là sáng tạo một cách khoa học các loài người khác ở nơi khác.

Người sẽ dạy nó tự coi mình như một phần của vô tận, nghĩa là nhiều và chút ít. «Người là cát bụi và người sẽ trở về cát bụi».

Người sẽ dạy nó rằng điều xấu ta gây cho người khác, không có sự thú tội, không có sự tha thứ nào có thể hàn gắn được điều đó một khi đã làm và không nên tin rằng, khi gần chết, khởi tin về một thượng đế nào đó hay người Elohim là đủ để có quyền được sống trường sinh.

Người sẽ dạy nó rằng chúng ta được xét xử trên những gì chúng ta làm trong suốt cuộc đời mình và con đường đi đến sự khôn ngoan thì rất dài và cần cả cuộc đời để đi vào đó. Kẻ nào đã không theo đúng hướng suốt cả cuộc đời mình, không phải vì họ đột nhiên đi đúng hướng là họ có thể được quyền tái sinh khoa học trên hành

tình vĩnh cửu. Ít ra là sự hối tiếc của họ phải thành thật và họ mạnh dạn hành động theo hướng tốt để bắt kịp thời gian mất đi bằng cách tìm sự tha lỗi bởi những người họ đã gây cho điều xấu và cố làm bằng mọi phương tiện của mình để mang lại tình yêu và hạnh phúc cho những người kia. Và điều đó vẫn chưa đầy đủ đối với những người đã gây đau khổ cho người khác. Vì nếu họ đã được tha lỗi bởi những người khác và nếu họ chuyển tình yêu đến những người ấy, họ chỉ sẽ xóa được lỗi lầm của mình nhưng họ đã không làm điều gì tốt, nên họ phải bắt đầu các hành động mới, mang lại hạnh phúc cho những người họ đã không bao giờ hại và giúp đỡ những thầy giảng, những người truyền bá sự thật. Nhưng một người chỉ hối tiếc ở lúc chết hay chỉ trong chút ít thời gian trước đó, sẽ quá trễ cho họ, họ sẽ không được tha thứ.

Giáo dục cảm nhận (Sensual Education)

Đó là một trong những điều quan trọng nhất, và là điều không thực sự có hiện nay.

Người sẽ thức tỉnh trí óc con mình, nhưng người sẽ cũng thức tỉnh thể xác nó, vì sự thức tỉnh của thể xác đi đôi với sự thức tỉnh trí óc.

Tất cả những ai tìm cách ru ngủ thể xác cũng đều là những người ru ngủ trí óc.

Các tạo nhân của chúng ta đã trao các giác quan cho chúng ta chính là để chúng ta sử dụng nó. Mũi được tạo để ngửi, mắt để

thấy, tai để nghe, miệng để nếm và ngón tay để sờ mó. Phải phát triển các giác quan của chúng ta để tận hưởng tốt hơn những gì chung quanh mình mà các tạo nhân của chúng ta đã xếp đặt nơi đó để cho chúng ta tận hưởng nó.

Một cá thể giàu rung cảm có rất nhiều may mắn được hài hòa với vô tận vì người ấy cảm nhận nó không qua sự tham thiền hay ngẫm nghĩ. Đồng thời, sự tham thiền và suy nghĩ giúp cá thể này am hiểu tận tường hơn sự hài hòa này và làm rạn tỏa nó chung quanh mình khi giảng dạy về nó.

Giàu rung cảm, nghĩa là để môi trường nơi mình sống cho mình niềm vui. Giáo dục giới tính cũng rất quan trọng nhưng nó chỉ dạy về các vận chuyển kỹ thuật của những cơ quan và ích lợi của nó, trong khi giáo dục cảm nhận phải dạy bảo thế nào sao cho người ta có thể có được niềm vui qua các giác quan của mình, chỉ nhằm tìm niềm vui, không buộc kiếm cách sử dụng những bộ phận của mình cho mục đích thực dụng riêng.

Đừng nói giới tính với con cái mình là điều không tốt, tốt hơn là nên giải thích với chúng điều đó dùng làm gì, nhưng vẫn chưa đủ: phải giải thích với chúng làm thế nào chúng có thể sử dụng điều ấy để gạt hái niềm vui.

Nếu giải thích với chúng chỉ «dùng để làm gì» giống như nếu nói về âm nhạc, ta bảo rằng chỉ dùng để đi từng bước hay những việc tầm phào khác, hoặc nếu biết viết là chỉ để thảo những thư thỉnh cầu, hay điện ảnh là chỉ dành cho các khóa học nghe - nhìn. May mắn thay, nhờ các nghệ sĩ và một sự thức tỉnh các giác quan, ta có thể rút tỉa được niềm vui khi lắng nghe, khi đọc hay khi ngẫm nhìn các tác phẩm được làm ra không vì điều gì khác ngoài việc

tạo niềm vui. Cũng như thế về giới tính. Điều đó không chỉ dùng để thỏa mãn nhu cầu tự nhiên hay đảm bảo việc truyền giống, nhưng nó còn tạo niềm vui cho những người khác và chính mình. Cuối cùng, nhờ khoa học, chúng ta đã ra khỏi thời đại nơi sự phô bày cơ thể mình là một «tội lỗi» và là nơi tất cả mọi sự giao hợp đều mang cho bản thân một hình phạt: sự thụ thai một đứa con. Hiện nay, nhờ kỹ thuật chống thụ tinh, sự kết hợp giới tính có thể được tự do không cần phải qua một sự đính hôn dứt khoát. Người sẽ giải thích cho con mình không với sự xấu hổ nhưng ngược lại, với tình yêu cùng cất nhắc cận kề cho nó rằng điều ấy tạo ra để được sung sướng và để tự phát triển toàn bộ, nghĩa là để tận hưởng cuộc sống với cả sức mạnh nơi các giác quan, từ hết thảy các giác quan của nó.

Người sẽ không bao giờ xấu hổ về thân thể mình hay sự trần truồng của mình, vì không gì nản lòng hơn cho các tạo nhân của chúng ta nhìn thấy những kẻ mà họ đã sáng tạo xấu hổ về dáng vẻ mà họ đã trao cho.

Người sẽ dạy con cái mình yêu thân thể nó như ta phải yêu mỗi phần sáng tạo của người Elohim, vì yêu sự sáng tạo của họ cũng chính là yêu họ.

Mỗi thứ trong các cơ quan của chúng ta được sáng tạo bởi cha mình, người Elohim, để cho chúng ta sử dụng nó không chút xấu hổ và sung sướng làm vận động những gì đã được tạo để vận động. Và nếu việc làm chuyển động một trong những cơ quan này mang lại niềm vui, đó là vì các tạo nhân của chúng ta đã mong muốn rằng chúng ta có niềm vui về sự tự sử dụng.

Mỗi con người là một ngôi vườn không nên để bỏ hoang. Cuộc đời không niềm vui là một ngôi vườn bỏ hoang. Niềm vui là phần bón làm mình mất trí óc. Sự khổ hạnh là vô ích ngoại trừ nó là một thử thách ngăn ngừa nhằm rèn luyện trí óc chế ngự cơ thể mình. Nhưng một khi ta đã vượt qua thử thách đặt cho mình trong một thời gian giới hạn, ta phải tận hưởng những niềm vui mới của cuộc đời. Sự khổ hạnh nơi con người có thể được chấp nhận như sự hưu canh ngôi vườn. Nghĩa là sự ngưng giây lát cuộc tìm tòi niềm vui để sau đó, giúp tán thưởng nó nhiều hơn.

Người sẽ để con cái mình ngày càng có tự do và nhất là luôn luôn xem chúng như các cá nhân.

Người sẽ tôn trọng các khuynh hướng và sở thích của chúng như người đã muốn chúng tôn trọng các khuynh hướng và sở thích của mình. Và hãy luôn tự nhủ rõ ràng con mình là chính riêng nó và người sẽ không thể khiến nó trở thành điều mình muốn, cũng như nó sẽ không biến người thành điều nó muốn. Hãy tôn trọng nó để nó tôn trọng mình, và tôn trọng sở thích của nó để nó tôn trọng những điều của mình.

Sự tiến triển

(Fulfillment)

Một cá nhân phải tìm cách tiến triển tùy theo hoài bão và sở thích của mình mà không bận tâm đến những điều người khác nghĩ, trong chừng mực nó không làm điều xấu cho người khác.

Nếu người muốn làm điều gì, hãy nhìn trước điều đó không làm ai đau lòng, rồi làm điều đó không quan tâm đến điều người khác nghĩ.

Nếu người muốn có một kinh nghiệm cảm nhận hay tình dục với một hay nhiều cá nhân khác bất luận giới tính của họ, trong chừng mực một hay những cá nhân này đều đồng ý, người có thể xử sự theo sự ước muốn của mình.

Tất cả đều được phép trên chiều hướng của sự tiến triển, sự khai thông của thân thể mình nên đồng thời cũng là của trí óc mình.

Cuối cùng, chúng ta đã ra khỏi thời kỳ sơ khai nơi người phụ nữ chỉ được coi như là một bộ phận sinh sản của xã hội. Hiện nay nhờ khoa học, người phụ nữ có thể tự do mở rộng cảm giác mà không phải sợ sệt hình phạt của sự mang thai. Sau cùng, người phụ nữ thực sự bình đẳng với nam giới, vì thế, họ có thể tận hưởng thân thể mình và không phải lo gánh chịu một mình những hậu quả bất đắc dĩ về hành động của mình.

Tạo một đứa bé là một điều quá đỗi quan trọng đến mức không thể để cho điều đó xảy ra chỉ do tình cờ.

Khi người tạo một đứa bé, người sẽ tạo nó trong lúc ý thức rằng mình đang tạo nó và đã chọn tạo ra nó, trong một cử chỉ tình yêu tuyệt vời đã suy nghĩ chín chắn quyết định và thật sự chắc chắn về ước muốn. Vì một đứa bé chỉ có thể thành tựu nếu nó được thực sự ước mong ngay trong lúc thụ tinh của nó. Thời điểm thụ tinh là thời điểm quan trọng nhất vì chính lúc đó, tế bào đầu tiên, cũng là bản sơ đồ cá nhân được hình thành, do đó, thời điểm này cũng phải được mong muốn để tế bào đầu tiên này được tạo trong sự hài hòa hoàn hảo, hai trí óc cha mẹ đang nhận thức và suy nghĩ mãnh liệt về cá thể mà họ đang thụ thai. Đây là một trong những bí mật của con người mới.

Nếu người chỉ tìm cách mở mang về thể xác, tức cũng như trí óc, hãy sử dụng các phương tiện mà khoa học đặt trong tầm tay mình

để biết bắt đầu bằng sự ngừa thai.

Chỉ tạo một đứa bé khi chính mình đã mở mang, để cá thể người tạo nên phải là trái cây của sự kết hợp hai cá thể tiến triển.

Để đạt được sự tiến triển, người hãy sử dụng các phương tiện mà khoa học phục vụ mình để giúp khai mở thể xác.qua thú vui mà không di hại. Niềm vui và sự sinh sản là hai điều khác biệt không thể lẫn lộn với nhau. Điều đầu tiên phục vụ cho cá nhân, điều thứ hai cho giống nòi. Chỉ một con người tiến triển mới có thể tạo nên con người tiến triển khác.

Nếu không may người đã thụ thai mà không mong muốn điều đó, hãy sử dụng các phương tiện mà khoa học phục vụ mình: hãy phá thai. Vì một con người không được mong muốn ở thời điểm thụ tinh của mình sẽ không thể tiến triển vì nó không được tạo trong sự hài hòa. Đừng nghe những kẻ cố thuyết với người về chuỗi tác động thể chất và nhất là gánh nặng đạo đức phải chịu đựng sau một cuộc phá thai. Không có vấn đề gì nếu để tiến hành điều đó nơi những người thành thạo. Ngược lại, giữ lại một đứa con không mong muốn có thể gây cho người một chuỗi tác động thể chất và đạo đức và ngay cả đứa bé người tạo ra cũng sẽ đau khổ vì điều đó.

Có con không bắt buộc hiểu ngầm là phải được cưới hỏi hay phải sống với một người đàn ông. Đã có nhiều phụ nữ quyết định có một hay nhiều con mà không cần phải được cưới hỏi hay phải sống với một người đàn ông. Sự dạy dỗ một đứa trẻ mà đã là một cá nhân ngay từ lúc mới sinh ra không nhất thiết phải được tiến hành bởi cả hai cha mẹ. Sẽ tốt hơn nếu sự giáo dục này được thực hiện bởi những người chuyên môn, góp phần thuận lợi nhiều hơn là vài cặp cha mẹ trong sự phát triển của con cái họ.

Nếu người muốn có con và không muốn sống với một người đàn ông, hãy làm theo ý mình. Hãy tự mở mang theo ý nguyện mình và đừng âu sầu về những gì kẻ khác nghĩ.

Và nếu người chọn điều ấy, đừng tin rằng mình đã dứt khoát buộc sống một mình suốt đời: hãy đón tiếp những người mình thích và cũng sẽ là những gương nam giới cho con mình. Và một ngày nào đó, người cũng có thể quyết định sống với một người đàn ông, điều này không hề gây một khó khăn nào cho con mình mà còn góp phần vào sự phát triển của nó. Sự thay đổi môi trường luôn là điều tốt cho một đứa trẻ.

Xã hội phải tổ chức theo ý muốn của cha mẹ để đảm trách một phần hay toàn bộ sự giáo dục con em. Những người muốn làm việc phải có thể để con cái họ được coi sóc bởi những người có khả năng, và những người muốn con cái họ tiếp nhận toàn bộ sự giáo dục do những người tài giỏi giảng dạy phải có thể toàn bộ ủy thác con cái họ nơi các cơ sở dành cho việc này.

Cũng thế, nếu người tạo một đứa trẻ với sự mong muốn nhưng khi nó ra đời, người tách rời bạn trai mình, hay vì một lý do khác, người không muốn có đứa bé ấy nữa, người có thể giao phó nó cho xã hội để nó được nuôi dạy trong sự hài hòa cần thiết cho sự phát triển của nó. Vì một đứa bé lớn lên trong một môi trường mà nó không được thực sự mãnh liệt mong muốn, nó sẽ không thể phát triển.

Một đứa trẻ là một sự phát triển hổ tương. Nếu nó trở thành một bất tiện dù chỉ chút xíu, nó sẽ nhận thấy và sự phát triển của nó sẽ bị tổn thương. Vì vậy, chỉ nên giữ nó gần bên mình khi sự hiện diện được cảm nhận như một sự mở mang. Nếu không, nên gửi nó trong một trường nơi xã hội phải sắp xếp để nó tự phát triển với không một chút hối hận dù chỉ thoáng qua của người mẹ, ngược lại, phải là với niềm hân hoan phơi phới đã giao phó con mình cho những người có thể làm phát triển cá thể nhỏ bé này tốt hơn mình. Những cuộc thăm viếng thường xuyên có thể diễn ra nếu đứa trẻ nói trên mong muốn. Ngoài ra, những người đảm trách việc giảng dạy phải luôn miêu tả bậc cha mẹ như những cá thể siêu phàm với

con trẻ vì đã đặt sự phát triển của con mình trên niềm vui ích kỷ đích thân dạy dỗ chúng, đã giao phó chúng cho những người tài giỏi hơn chính mình.

Người tự do chọn lựa bạn trai của mình nếu người muốn có một người bạn. Cưới xin, cho dù theo tôn giáo hay dân sự cũng đều vô ích. Người ta không thể ký nhận một thỏa ước như hợp đồng bán đấu lửa để kết hợp hai con người còn sống còn thay đổi.

Người cũng sẽ khước từ cưới hỏi vì chỉ là một yết thị sở hữu một con người. Bây giờ, một người đàn ông hay một phụ nữ không thể thuộc sở hữu cho dù bất kỳ ai. Toàn bộ thỏa ước chỉ hủy đi sự hài hòa có nơi hai con người. Khi người ta cảm thấy được yêu thương, họ cũng cảm thấy được tự do để yêu, khi đã ký nhận một thỏa ước, họ cảm thấy bị giam cầm, bắt buộc yêu và một ngày này hay ngày nọ, họ bắt đầu ghét nhau.

Người sẽ sống với người mình đã chọn lâu dài cho đến lúc người vẫn còn cảm thấy hợp với người ấy.

Khi không còn hợp với nhau nữa, đừng nán lại với nhau vì sự kết hợp của các người sẽ trở thành địa ngục. Con người còn sống còn tiến hóa và rõ là như vậy. Nếu các sự tiến hóa giống nhau, những cuộc kết hợp sẽ dài lâu, nhưng nếu các sự tiến hóa khác nhau, những sự kết hợp sẽ không thể có được. Con người mình đã lấy làm hài lòng không còn làm mình mãn nguyện nữa vì mình hay người ấy đã thay đổi. Phải rời nhau để còn giữ được những kỷ niệm tốt đẹp về cuộc kết hợp thay vì vấy bẩn nó bằng các cuộc xung đột khởi động sự hiếu chiến. Một đứa bé chọn quần áo vừa với nó và khi nó lớn lên, quần áo đó trở nên quá nhỏ đối với nó, nó phải bỏ đi để mặc đồ khác, nếu không, đồ ấy là bỏ đi vì sẽ tự rách toang. Cũng như vậy với các cuộc kết hợp, phải rời nhau trước khi tự rách toang.

Nhất là đừng nên gây buồn phiền cho con mình, tốt nhất là để nó ở riêng với một người cha hay mẹ trong sự hài hòa hơn là ở với cả

hai trong sự cãi cọ hay trong một sự hài hòa không hoàn hảo. Vì nhất là đừng quên trẻ em là những cá nhân.

Xã hội phải tuyệt đối bảo đảm một cuộc sống sung sướng và không phải lo âu về vật chất cho các người lớn tuổi.

Nhưng nếu phải tôn trọng những người lớn tuổi và làm tất cả cho niềm hạnh phúc của họ, cũng không nên nghe theo những người xưa. Một người thông minh luôn có lời khuyên tốt bất kể người ấy ở độ tuổi nào, nhưng một cá thể khờ dại, cho dù người ấy có sống hàng trăm năm cũng không xứng đáng được nghe lấy một giây, tệ hơn thế, người ấy sẽ không đáng được một lời xin lỗi vì đã trải qua cả cuộc đời để cố thức tỉnh trong khi với một cá thể trẻ và đại khờ, mọi hy vọng đều còn được phép. Nhưng dù sao, một người già khờ dại phải có thể được sống tiện nghi. Đó là bổn phận của xã hội.

Cái chết không là dịp đoàn tụ buồn rầu nhưng trái lại, là một ngày lễ vui vì đó là lúc con người thân yêu có thể được thu nhận vào thiên đường vĩnh cửu cùng với người Elohim, các tạo nhân của chúng ta.

Người cũng sẽ yêu cầu không được an táng theo thể thức tôn giáo, nhưng người sẽ tặng xác mình cho khoa học hay yêu cầu làm tan biến nó một cách bí mật nhất nếu có thể được ngoại trừ mẫu xương trán mình, chính xác hơn là phần xương ở phía trên gốc mũi, cách điểm giữa của đường nối hai người mắt 33mm, khổ lớn ít nhất là một phân vuông của phần xương này và người cho gửi đến người Thầy của những Thầy giảng để người ấy lưu giữ nó trong sứ quán nơi Trái đất của chúng tôi. Vì mỗi con người được theo dõi qua máy vi tính, nó ghi chép và tổng kết các hành vi của người ấy vào cuối cuộc đời, nhưng những người nhận thức được bức thông điệp truyền đi của Claude Rael sẽ được tái tạo từ các tế bào đã gửi nơi sứ quán chúng tôi. Với những người này, sự tái sinh sẽ chỉ xảy ra nếu họ cho gửi đi phần thân thể được yêu cầu của

mình sau khi chết đến người Thầy của những Thầy giảng, vì kể từ ngày họ nhận thức bức thông điệp, hệ thống vì tính ghi các tin tức dùng cho cuộc phán xét vẫn được chấp nối nhưng máy tự động trích tế bào sẽ bị gián đoạn khi người ấy chết, vì chỉ những người đã am hiểu bức thông điệp, áp dụng chính xác điều yêu cầu mới được tái tạo.

Người phải quan tâm đến việc thăm viếng ít nhất một lần trong đời mình người Thầy của những Thầy giảng hay một thầy giảng được người ấy thừa nhận đủ tư cách truyền đi sơ đồ tế bào của người đến các Elohim để họ thức tỉnh trí óc người và giúp người luôn được thức tỉnh.

Thế theo điều đã viết trong Tập sách, người không để di sản lại cho con cái ngoài căn hộ hay ngôi nhà từ đường. Phần còn lại, người ủy thác cho người Thầy của những Thầy giảng và nếu người sợ rằng con cháu mình không tôn trọng những ý muốn cuối cùng của mình bằng cách muốn công lý loài người lo liệu của cải của người, người hãy làm một quà tặng khi mình còn sống cho người Thầy của những Thầy giảng để giúp người ấy làm truyền bá bức thông điệp của các tạo nhân chúng ta trên Trái đất.

Và người đừng mãi buồn rầu và than vãn sau cái chết của một người thân. Tốt hơn là nên trao sự yêu thương đến những ai mình yêu thương khi họ còn sống vì một khi họ chết đi, mình sẽ đau khổ vì nghĩ rằng đã không yêu thương khá đủ người quá cố và lúc đó đã quá muộn.

Nếu người ấy đã sống tốt, họ được quyền trường sinh nơi ngôi vườn của người Elohim và được hạnh phúc nhưng nếu họ đã sống không tốt, họ không xứng đáng được tiệc nướ.

Dù sao, họ cũng không thực sự biến mất nếu họ không có trong những người được chọn.

Cái chết là không quan trọng, không nên sợ hãi điều đó. Cái chết chỉ là một giấc ngủ nhưng là một giấc ngủ vĩnh viễn. Và chúng ta là một phần của vô tận, vật chất đã kết hợp nên chúng ta không biến mất. Nó tiếp tục tồn tại trong đất, hay trong cây cỏ hay trong muôn thú nhưng sẽ mất hết toàn bộ tính đồng nhất cũng như bản sắc. Nhưng phần nhỏ vô tận này, đã được các tạo nhân chúng ta sắp xếp theo một cơ cấu chính xác, sẽ trở về với vô tận trong một phần của quả cầu nhỏ gọi là Trái đất và Trái đất này sống động. Một cá thể có quyền sống, có quyền yêu, và có quyền chết. Mỗi cá thể làm chủ cuộc sống và cái chết của mình. Cái chết không là gì nhưng sự đau khổ là điều khủng khiếp và tất cả phải được làm để triệt tiêu điều đó. Một cá thể quá đau khổ có quyền được tự hủy.

Nếu người này đã xử sự tốt trong suốt cuộc đời, anh ta sẽ được chấp thuận trên hành tinh những người trường sinh. Nếu một người mà mình yêu thương quá đau khổ và mong được chết nhưng không đủ sức để tự hủy, hãy giúp đỡ người ấy tự dứt bỏ. Khi loài người có thể triệt tiêu sự đau khổ của đồng loại mình nhờ khoa học, họ có thể sẽ tự hỏi rằng có tốt hay không khi tự chết đi.

Xã hội và chính quyền

(Society and Government)

Nhất thiết phải có một chính quyền để định đoạt như bộ óc nắm quyền trong cơ thể con người. Người sẽ làm với cả khả năng để tạo dựng một chính quyền thực hiện thể chế thiên tài, trao quyền hành cho những người lỗi lạc.

Người sẽ tham gia vào sự sáng lập một đảng Nhân loại quốc tế tôn vinh thể chế nhân loại và thể chế thiên tài được miêu tả trong Tập sách nói lên Sự thật, cùng lúc, người ủng hộ các ứng cử viên của mình.

Chỉ có thể chế thiên tài mới có thể cho phép con người bước vào kỷ nguyên hoàng kim.

Sự dân chủ hoàn toàn không phải là điều tốt. Một cơ thể không thể sống sót nếu mọi tế bào của nó đều chỉ huy. Chỉ những người thông minh mới có thể định đoạt cho nhân loại. Người cũng sẽ từ chối bỏ phiếu ngoại trừ cho một ứng cử viên ủng hộ thể chế nhân loại và thiên tài.

Không một sự đầu phiếu phổ quát hay một sự thăm dò dư luận nào có giá trị cho việc điều hành thế giới. Trữ dân là dự đoán và không ngã theo các phản ứng của tầng lớp chúng dân thị hiếu nơi có chỉ một phần rất nhỏ những người đầy đủ sáng suốt để dẫn đường cho nhân loại. Vì có rất ít người sáng suốt, nếu ta tin cậy vào sự đầu phiếu phổ quát hay sự thăm dò dư luận, các biểu quyết sẽ được lấy theo sự chọn lựa của số đông, nghĩa là của những người không sáng suốt, họ phản ứng theo sự hài lòng tức thời hay các phản ứng theo bản năng không ý thức tiềm ẩn trong đầu óc tối tăm của họ.

Chỉ có thể chế thiên tài mới có giá trị như một thể chế dân chủ chọn lọc. Như điều này đã được nói trong Tập sách nói lên Sự thật, chỉ những người có chỉ số thông minh trên trung bình 50% (chỉ số thông minh đạt 150) mới được ra ứng cử và chỉ những người có chỉ số thông minh bẩm sinh trên trung bình 10% (chỉ số thông minh đạt 110) mới được đi bỏ phiếu. Đã có những nhà bác học đang chuẩn xác các kỹ thuật giúp đo lường sự thông minh bẩm sinh, hãy theo những lời khuyên của họ và làm sao cho tài nguyên quý giá nhất của nhân loại, những thần đồng nhận được một sự giáo dục ở tầm vóc thiên tài, vì sự giáo dục bình thường

chỉ dành cho trẻ em bình thường nghĩa là có trí thông minh trung bình.

Con số văn bằng đạt được là không đáng kể, vì điều này chỉ sử dụng mỗi một khả năng kém quan trọng mà máy móc có thể thay thế: trí nhớ. Sự thông minh thiên bẩm là điều làm những người nông dân hay thợ thuyền trở nên lỗi lạc hơn các kỹ sư hay giáo sư. Điều này theo sự hợp lý, có thể được sánh với thiên tài sáng tạo, vì phần đông các sáng chế đều chỉ là một vấn đề hợp lý.

Trị dân là dự đoán và tất cả mọi vấn đề trọng đại đặt ra cho nhân loại hiện nay chứng tỏ rằng nhà cầm quyền đã không dự đoán và họ cũng không có khả năng cai trị. Đó không là vấn đề của cá nhân nhưng là một vấn đề kỹ thuật chọn lựa những người đặc trách. Đó là do hệ thống chọn lựa không tốt. Phải thay thế nền dân chủ man rợ bằng một nền dân chủ chọn lọc: thiên tài trị - đặt quyền hành nơi người lỗi lạc. Đó là điều đầu tiên phải làm.

Những luật lệ nhân loại đều cần thiết, người sẽ tôn trọng điều ấy và tạo điều kiện sao cho những luật bất công hay không còn thích hợp phải được tu sửa.

Giữa các luật con người và luật của các tạo nhân chúng ta, người dùng do dự một giây nào. Vì ngay đến các quan tòa loài người cũng sẽ được xét xử bởi các tạo nhân của chúng ta một ngày nào đó.

Cảnh binh vẫn quan trọng cho đến lúc con người tìm thấy được một phương tiện y học giúp triệt tiêu sự bạo động và ngăn chặn được các tội phạm tung hoành hay những kẻ mưu hại sự tự do của người khác.

Ngược lại với quân nhân là những người canh gác cho chiến tranh, cảnh binh là những người canh gác cho hòa bình và tạm thời cần thiết trong lúc chờ đợi khoa học giải quyết vấn đề này.

Người sẽ khước từ thi hành nghĩa vụ quân sự của mình bằng cách yêu cầu được hưởng điều lệ người phản bác nhập ngũ vì lý do tôn giáo và điều này giúp người thi hành nghĩa vụ trong một ngành nơi người ta không mang vũ khí, vì người có quyền nếu đức tin tôn giáo và triết lý của mình ngăn cấm giết hại đồng loại, đó cũng là trường hợp của những ai tin nơi người Elohim, các tạo nhân của chúng ta, và muốn noi theo sự hướng dẫn của người Thầy của những Thầy giảng. Ngược lại với điều mà rất nhiều thanh niên nghĩ rằng những người phản bác nhập ngũ vì lý do tôn giáo sẽ bị đi tù, thật ra, họ sẽ thi hành một nghĩa vụ dân sự hay trong một chuyên ngành nơi người ta không mang vũ khí trong một thời hạn gấp đôi thời hạn bình thường của nghĩa vụ quân sự. Thà hai năm kéo dài trong một văn phòng còn hơn là một năm rèn luyện kỹ thuật giết hại đồng loại mình.

Nghĩa vụ quân sự phải được cấp tốc triệt bỏ trong khắp các nước trên thế giới. Tất cả các quân nhân phải được chuyển sang làm người canh gác cho hòa bình thế giới, nghĩa là phục vụ cho tự do và nhân quyền.

Một chính thể duy nhất có giá trị là chính thể của thiên tài trị, thực hiện chủ nghĩa nhân loại.

Chủ nghĩa tư bản không tốt vì nó buộc con người làm nô lệ cho đồng tiền và lợi nhuận của vài người sống trên lưng những kẻ khác.

Phải có sự bình đẳng giữa mọi người ở bước đầu, ở lúc sinh ra chứ không phải sau đó. Nếu mọi người đều được quyền có phương tiện sống một cách hợp lẽ thì những ai phục vụ đồng loại mình nhiều hơn kẻ khác phải có quyền đạt nhiều hơn kẻ không làm gì hết cho cộng đồng.

Điều này hiển nhiên là một luật lệ tạm thời trong khi chờ đợi loài người có khả năng giao phó cho người máy hoàn thành các công việc, để họ chỉ chú tâm về sự tự mở mang, sau khi triệt bỏ toàn bộ tiền bạc.

Trong khi chờ đợi, thật xấu hổ khi có người chết vì đói, những kẻ khác lại vứt bỏ thực phẩm để giữ giá cả không giảm. Thay vì vứt bỏ lương thực, họ nên phân phối cho những người không có miếng ăn.

Công việc không nên được coi như là điều gì thiêng liêng. Mỗi cá thể được quyền có phương tiện sống dù không làm việc. Mỗi người phải tìm cách tự phát triển trong một bộ môn thu hút mình. Nếu trong ít lâu, loài người biết sắp xếp để sao cho mọi việc cần thiết phải được máy móc hóa và tự động hóa toàn bộ, lúc ấy, họ có thể được tự do tự trau dồi.

Nếu mọi người thực sự bắt tay vào việc, chỉ trong vài năm, con người sẽ thoát ra sự lao động bắt buộc. Chỉ cần tất cả khả năng kỹ thuật và khoa học cùng mọi công nhân trong bước đà đoàn kết tuyệt vời cho việc giải thoát con người vượt qua sự đè nén về vật chất, hết thấy khỏi sự làm việc cật lực, không những cho những lợi nhuận riêng mà còn cho cả cộng đồng và cho sự an lạc của chính bản thân bằng cách sử dụng mọi năng lực lãng phí cho ngân quỹ quân đội hay cho những chuyện tầm phào đại loại như thực

hiện vũ khí hạt nhân hoặc các chuyến bay vũ trụ mà đúng ra, những việc đó sẽ được nghiên cứu tận tường và dễ dàng hơn một khi con người đã thoát khỏi sự đè nén về vật chất. Loài người có các máy vi tính, những máy móc điện cơ có thể thay thế con người một cách tiện lợi, hãy bắt tay chế tạo để những phương tiện kỹ thuật này phải thực sự phục vụ nhân loại. Các người có thể tạo một thế giới hoàn toàn khác biệt trong vài năm. Các người đã đến thời đại hoàng kim.

Hãy khởi công sáng tạo các người máy sinh học đảm đang những công việc thấp hèn để giúp con người tự phát triển.

Kiến trúc đô thị phải được xem xét như đã được bàn luận trong Tập sách nói lên Sự thật. Con người phải xây những ngôi nhà cộng đồng rất cao và ngự tọa nơi đồng áng để các ngôi nhà cá nhân không «ngốn mất» thiên nhiên. Đừng bao giờ quên rằng nếu mỗi người có một ngôi nhà ở đồng quê với một mảnh vườn nhỏ, sẽ chẳng còn cảnh đồng quê nữa. Những ngôi nhà cộng đồng này phải như một thành phố nơi có đầy đủ mọi điều cần thiết cho mọi người và có thể đón nhận khoảng năm mươi ngàn dân cư.

Con người phải luôn tôn trọng thiên nhiên vì chưa có khả năng tái tạo nó, chưa có khả năng trở thành một tạo nhân. Qua sự tôn trọng thiên nhiên, người tôn trọng những kẻ đã sáng tạo nó, người Elohim, cha của chúng ta.

Người sẽ không bao giờ làm thú vật đau đớn. Người có thể giết nó để ăn thịt nhưng không làm nó đau đớn. Vì cái chết không là gì cả nhưng nỗi đau là một điều ghê tởm và người phải tránh nỗi đau đớn cho thú vật cũng như người phải tránh nó cho con người.

Đừng luôn ăn thịt quá nhiều; người sẽ thấy khỏe mạnh hơn.

Người tự dinh dưỡng từ tất cả những gì đất cung cấp cho mình. Người không cần phải ăn kiêng, người có thể ăn thịt, rau cải, trái cây, thực vật và thú vật. Ăn chay vì có không muốn dinh dưỡng từ thịt các thú vật sống khác là đại đột. Cây cỏ cũng sống và đau đớn như người.

Người sẽ không làm đau đớn cây cỏ vì chúng cũng sống như người.

Người sẽ không say sưa với các loại thức uống có chất rượu. Người có thể uống một ít rượu nho khi ăn vì đó là một sản phẩm của đất, nhưng đừng bao giờ say sưa. Người có thể dùng các thức uống có chất rượu trong trường hợp ngoại lệ, nhưng chỉ rất ít đồng thời ăn các thức ăn chắc bụng để mình không bao giờ say. Vì một người say sưa chẳng còn khả năng hài hòa với vô tận, cũng chẳng thể tự kiềm chế và đó là điều thâm hiểm dưới mắt các tạo nhân của chúng ta.

Người sẽ không hút sách vì cơ thể con người không được tạo để nuốt chứng khói. Điều này tạo những hậu quả bi thảm cho cơ quan nội tạng và ngăn chặn sự phát triển toàn diện và sự tự hài hòa với vô tận.

Người sẽ không sử dụng các chất kích thích, người đừng nghiện ngập vì trí óc tỉnh táo không cần gì hết để tiến gần đến vô tận. Đó là điều ghê tởm dưới mắt các tạo nhân chúng ta khi thấy con người nghĩ rằng phải dùng tới chất kích thích để cải thiện. Con người không cần cải thiện gì cả vì nó đã hoàn hảo, vì nó được tạo theo hình ảnh của các tạo nhân mình. Nói rằng con người không hoàn hảo là sỉ nhục các tạo nhân đã tạo nên chúng ta theo hình ảnh của họ. Con người hoàn hảo nhưng trở thành không hoàn hảo

vì cả tin vào sự không toàn vẹn đó. Luôn cố gắng gìn giữ tâm trí sáng suốt sẽ giúp con người mãi mãi hoàn hảo, nghĩa là y như lúc con người được tạo bởi người Elohim.

Sự tham thiền và cầu nguyện (Meditation and Prayer)

Người sẽ tự buộc mình tham thiền ít nhất mỗi ngày một lần, nghĩa là người đặt mình trong sự liên quan với vô tận, với người Elohim, với xã hội và với chính bản thân.

Người sẽ thiền lúc thức dậy để cả con người mình hoàn toàn nhận thức về vô tận để đạt hết các năng lực của nó.

Người sẽ thiền trước mỗi bữa ăn để toàn cơ thể mình cũng ăn khi mình ăn, và khi người tự dinh dưỡng, người nghĩ về điều mình đang làm.

Buổi tham thiền của người không là một cuộc tham thiền khô khan, nhưng trái lại, là một cuộc tham thiền cảm nhận, người tự để mình xâm chiếm bởi sự yên bình và sự hài hòa cho đến khi nó trở thành sự tận hưởng.

Cuộc tham thiền của người không là điều nhọc nhằn nhưng là niềm vui. Không tham thiền tốt hơn là tham thiền mà không muốn. Đừng buộc con cái mình hay người thân của mình tham thiền nhưng hãy giải thích với họ niềm vui có được từ điều đó, và lúc ấy, nếu họ muốn tham thiền, người hãy cố chỉ họ điều mình biết.

Người suy nghĩ mãnh liệt về người Elohim ít nhất mỗi ngày một lần và cố liên lạc thần giao cách cảm với họ. Người cũng sẽ nhớ lại ý nghĩa chính của bài kinh cầu. Nếu người không biết cách cầu nguyện, người có thể cảm hứng từ lời kinh Cha của chúng ta mà những từ trong đó đều hoàn toàn thích ứng cho sự liên lạc với các tạo nhân chúng ta.

Người sẽ gắng liên lạc thần giao cách cảm theo nhóm mỗi tuần một lần với những người khác cùng tin vào người Elohim và với một Thầy giảng trong vùng mình nếu được.

Người sẽ làm với cả khả năng để tới dự phiên họp mỗi năm của những người tin vào người Elohim và bức thông điệp họ đã trao cho người cuối cùng của các nhà tiên tri.

Kỹ thuật liên lạc thần giao cách cảm với những người Elohim

(Technique for Attempting Telepathic Contact with the Elohim)

Đây là một kiểu xướng nguyện cùng lúc nhìn lên trời và nhiệt tâm nghĩ về những lời trong bài.

Elohim, người ở đó, một nơi gần các vì sao kia,

Elohim, người ở đó và tôi biết người đang quan sát chúng tôi,

Elohim, người ở đó và tôi làm gì để hy vọng xứng đáng được gặp người,

Elohim, tôi nhận biết người là Đấng Sáng tạo và tôi xin khép mình hầu hạ người,

Elohim, tôi nhận biết Claude Rael, sứ giả của người như thầy tôi và tôi tin vào người ấy và vào những thông điệp mà người đã trao cho người ấy,

Elohim, tôi làm hết khả năng để giúp mọi người chung quanh tôi biết được những điều đó vì tôi biết mình làm vẫn chưa đủ,

Elohim, tôi yêu thương tất cả mọi người như anh em vì họ được tạo theo hình ảnh của người,

Elohim, tôi tìm cách mang hạnh phúc cho họ bằng việc khai thông trí óc họ với vô tận và nói cho họ biết về điều đã được tỏ với tôi,

Elohim, tôi tìm cách hủy đi sự đau khổ của họ bằng việc hết lòng phục vụ nhân loại mà tôi là một phần trong đó,

Elohim, tôi cố sử dụng tối đa trí óc người đã cho tôi để giúp nhân loại thoát ra sự u mê và đau khổ,

Elohim, tôi hy vọng rằng chút ít những điều tôi sẽ làm trong cuối đời mình, người sẽ xét là đầy đủ để tôi được sống trường sinh trên hành tinh những người khôn ngoan,

Tôi yêu người như người đã yêu thương nhân loại để chấp nhận những ai tốt nhất nơi họ vào với nhóm trường sinh của người.

Nghệ thuật (The Arts)

Người sẽ làm với tất cả khả năng của mình để động viên các nghệ sĩ và giúp con mình nếu nó bị thu hút bởi nghệ thuật.

Nghệ thuật là một trong những điều tốt nhất giúp cho sự dung hòa với vô tận.

Hãy coi mỗi điều tự nhiên là nghệ thuật và mỗi nghệ thuật như là một điều tự nhiên.

Hãy bao quanh mình những điều mang tính nghệ thuật, nó truyền đến tai, đến mắt, đến xúc giác, đến khứu giác hay đến sở thích.

Tất cả những gì tác động đến các giác quan đều có tính nghệ thuật. Không chỉ âm nhạc, hội họa, điêu khắc và tất cả mọi nghệ thuật được chính thức nhìn nhận, thuật ăn uống cũng là một nghệ thuật, cũng như sự chế biến dầu thơm vì nó tác động đến các giác quan, và nhất là tình yêu.

Toàn thể nghệ thuật phục vụ cho sự hài hòa và giúp cho những ai tán thưởng nghệ thuật được thả mình xâm chiếm bởi một sự hài hòa nào đó và tạo điều kiện cho mình hài hòa với vô tận.

Văn chương đặc biệt quan trọng vì nó góp phần mở mang trí óc bằng cách chỉ ra những chân trời mới. Văn chương cho văn chương chỉ là điều rườm rà, điều đáng kể là chuyển đến người đọc những ý tưởng mới chứ không phải là viết những câu văn trau chuốt.

Những phương tiện nghe nhìn còn quan trọng hơn vì nó tác động sự nhìn và sự nghe cùng lúc. Nó có thể thuận tiện thay thế văn chương vì nó đầy đủ hơn. Trong khi chờ đợi, văn chương vẫn tạm thời hữu ích.

Sự tham thiền cảm nhận (The Sensual Meditation)

Nếu người muốn đạt được tâm cao sự dung hòa với vô tận, hãy sắp xếp cho mình một nơi để tham thiền cảm nhận. Hãy đặt nơi đó các tác phẩm nghệ thuật, hội họa, sự in lại, thảm dệt, tranh in, điêu khắc, hình vẽ, hình chụp hay những phương tiện khác thể hiện tình yêu, sự vô tận và sự rung cảm, điều này tạo niềm vui cho thị giác, người hãy bố trí một góc nơi mình có thể ngồi gần mặt đất, như thể trên gối, hay nằm trên ghế trường kỷ hay trên tấm lông thú, điều này tạo niềm vui cho xúc giác, hãy đốt lên nơi đó những đầu thơm dễ chịu, điều này tạo niềm vui cho khứu giác, hãy đặt ở đó một máy hát nơi người ghi lại âm nhạc mình thích, điều này tạo niềm vui cho thính giác, hãy đặt ở đó những mâm và các chai đựng đầy thức ăn đồ uống mình thích, điều này tạo niềm vui cho vị giác, và hãy mời một hay nhiều người mình yêu mến, tùy theo sở thích của mình, với họ, người cảm thấy thoải mái và

dung hòa, và hãy cùng nhau nuôi dưỡng các giác quan của mình, hãy mở mang thể xác mình để mở mang trí óc mình trong tình yêu và tình huynh đệ.

Nếu một con người có thể chất thu hút mình và mình cũng cảm thấy mình hấp dẫn người ấy, hãy mời người ấy đến nơi này và các người có thể cùng nhau đạt đến mức thăng hoa của sự dung hòa giúp tiến đến vô tận bằng sự thỏa mãn giác quan của mình và sự bổ sung nơi trạng thái này cảm giác tổng hợp tất cả niềm lạc thú, cảm giác kết hợp thể xác của hai cá thể trong sự dung hòa toàn vẹn và trong sự thấp sáng của hành vi tình yêu.

Sự dung hòa hiển nhiên phải hiện hữu về tinh thần trước tiên, nghĩa là về trí óc và theo đó, các thân thể đến gần nhau và xét đoán nhau, phải cùng cảm thấy thu hút lẫn nhau. Nhưng một tình yêu tinh thần luôn được thăng hoa nhờ tình yêu thể xác hoàn thành. Yêu thương là trao cho và không chờ đổi lấy điều gì. Nếu người yêu thương một ai, hãy tự trao toàn vẹn cho người ấy nếu họ muốn.

Người sẽ không bao giờ ghen tuông, vì sự ghen tuông là trái ngược với tình yêu. Khi ta yêu một người, ta phải tìm kiếm hạnh phúc cho người ấy bằng mọi cách và điều ấy là trên hết. Tình yêu là tìm kiếm hạnh phúc cho người kia chứ không phải cho chính mình. Nếu con người mình yêu bị thu hút bởi một cá thể khác, người đừng ghen, ngược lại, hãy sung sướng nếu người yêu được sung sướng, dấu cho điều đó là nhờ người khác. Hãy yêu người đó, kẻ muốn đem hạnh phúc đến cho người mình yêu, kẻ cũng có cùng mục đích như mình. Sự ghen tuông là nỗi lo sợ kẻ khác làm người mình yêu sung sướng hơn mình và sợ mất người yêu. Ngược lại, phải tìm cách làm hết khả năng để người mình yêu được sung

sống, và nếu người nào khác làm người ấy sung sướng hơn mình, hãy sung sướng vì điều đáng kể là người ấy được sung sướng, rất đơn giản, cho dù bất kỳ ai làm người ấy sung sướng chứ không phải là chỉ do mình làm.

Nếu người mình yêu được sung sướng với một người khác, người hãy chia vui với hạnh phúc của người yêu.

Người sẽ nhận biết người yêu mình về việc người ấy không chống lại điều mình được sung sướng với một người khác. Về phần mình, người phải yêu thương con người yêu mình và đến phiên mình, người phải mang lại hạnh phúc cho người ấy. Đó là hướng đi của tình yêu toàn thể.

Đừng nên xua đuổi một người muốn làm mình sung sướng vì chấp nhận điều người ấy làm cho mình tức là làm cho họ được sung sướng và là một hành vi tình yêu.

Hãy chia vui hạnh phúc với những người khác để họ chia vui hạnh phúc với mình.

Nền công lý của loài người (Human Justice)

Người không do dự một khoảnh khắc nào giữa luật con người và luật của các tạo nhân, vì ngay đến những quan tòa loài người cũng sẽ được xét xử bởi các tạo nhân của chúng ta một ngày nào đó.

Những luật lệ con người đều thiết yếu, nhưng nó phải được cải thiện vì nó không khá quan tâm đến tình yêu và tình huynh đệ.

Án tử hình phải được bãi bỏ vì không một người nào được quyền lạnh lùng giết một người khác với một cung cách có suy nghĩ và sắp xếp. Trong khi chờ đợi con người, qua khoa học, có khả năng kèm chế bạo lực còn tiềm ẩn nơi vài cá nhân và chữa trị cho họ cơn bệnh này, các người sẽ tách riêng những tội nhân ra khỏi xã hội và cùng lúc chuyển đến họ tình yêu họ thiếu thốn và làm sao cho họ hiểu sự quái ác trong hành vi của họ và khơi lòng mong muốn tự chuộc lại.

Đừng trà trộn các tội nhân quan trọng là những bệnh nhân của một chứng bệnh có thể lây lan chung với những người đã phạm các tội nhẹ để họ không bị nhiễm bệnh.

Đừng bao giờ quên rằng mọi tội phạm đều là bệnh nhân và hãy nhìn nhận họ là như vậy. Người ta công phần khi nghĩ về thuở trước, họ đã đề những kẻ điên ghệt thở giữa hai tấm nệm, một lúc nào đó khi họ đã biết cách chữa trị và nhất là phòng ngừa cơn bệnh của tội ác, họ cũng sẽ công phần như thế khi nhớ lại rằng họ đã từng hành quyết những kẻ ấy trước đó.

Hãy tha thứ cho những kẻ vô ý làm người đau và cũng đừng giận những kẻ cố tâm làm người đau, họ bệnh hoạn, vì phải mắc bệnh mới làm đau đồng loại mình. Mặt khác, hãy nghĩ rằng, họ sẽ rất khốn khổ vì những ai làm người khác đau khổ sẽ không được quyền sống vĩnh cửu nơi ngôi vườn của người Elohim.

Nhưng nếu một kẻ muốn làm đau những người mình yêu hay chính người, hãy cố kèm chế kẻ đó và nếu người không làm được, người có quyền chống trả để tự cứu mình hay cứu những người

mình yêu, nhưng không bao giờ đánh đập, cũng không một ý định giết hại dù được quyền chống trả, hãy vô hiệu hóa không hủy hoại như làm bất tỉnh. Nếu cú đánh của người gây tử vong nhưng người không có ý định đó khi làm, người sẽ không đáng trách.

Vì người sẽ vô hiệu hóa bạo lực bằng bất bạo lực, và bằng hành động khi cần. Bạo lực là điều không thể tha thứ, và người sẽ không dung túng điều đó ngay cả khi mình phải vô hiệu hóa bạo lực bằng sức mạnh, nhưng với sức mạnh không bạo động, nghĩa là một sức mạnh quân bình không bao giờ có chủ ý làm đau nhưng ngăn cản những ai đang hành hung.

Tất cả mọi đe dọa hành hung phải được xem xét nghiêm trọng như một hành vi bạo động ra mặt. Đe dọa hành hung vì cho rằng điều đó có thể làm được và đó sẽ là một phương tiện để đạt đến mục đích. Một con người có khả năng gây bạo lực với một con người khác cũng nguy hiểm như một người đã phạm một hành vi bạo lực, và trong khi chờ đợi y học có thể chữa trị những người lợi dụng các sự hăm dọa như vậy, phải được tách ra khỏi xã hội và cố làm họ hiểu cách hành động của họ là kinh tởm đến mức nào.

Trước những vụ bắt giữ con tin, suy nghĩ trước tiên là cứu sống những người vô can đang ở trong đôi tay của các kẻ bệnh hoạn này và đừng nên trao cho chúng mọi điều chúng đòi hỏi. Xã hội không nên trao cho những kẻ chủ động bắt con tin những gì chúng đòi hỏi, vì chấp thuận sự dọa nạt là động viên các tội phạm khác làm y theo và tạo lợi thế cho sự đe dọa.

Tất cả mọi người phải được bình đẳng trên luật pháp và quyền lợi từ khi sinh ra dù thuộc bất kỳ chủng tộc nào. Hãy phân biệt với những kẻ ngu đại dù họ ở bất kỳ màu da nào. Tất cả mọi chủng

tộc lan tràn trên Trái đất đều được sáng tạo bởi người Elohim và phải được tôn trọng ngang nhau.

Tất cả mọi người trên Trái đất phải tụ hợp để tạo nên chính quyền quốc tế như điều được ghi trong Tập sách nói lên Sự thật.

Hãy bắt buộc các trẻ em trong trường học trên toàn thế giới học một ngôn ngữ quốc tế mới. Đang có Esperanto và nếu không ai đề nghị điều tốt hơn, hãy chọn Esperanto.

Trong khi chờ đợi để có thể hủy bỏ tiền bạc, hãy chế ra một loại tiền quốc tế mới thay thế các đồng tiền quốc gia. Đó là giải pháp của cơn khủng hoảng tiền tệ.

Nếu không ai đề nghị điều gì tốt hơn, hãy sử dụng hệ thống liên bang. Hãy thành lập một liên bang các quốc gia trên thế giới.

Hãy để sự độc lập cho các vùng nơi họ phải có thể tự tổ chức như họ muốn. Thế giới sẽ sống trong sự hài hòa nếu nó không còn là sự kết hợp giữa các quốc gia nhưng sẽ là các vùng hợp thành liên bang để gánh vác vận mệnh Trái đất.

Nền khoa học (Science)

Khoa học là điều quan trọng nhất cho con người. Người sẽ theo sát mọi khám phá được tìm ra nhờ các nhà khoa học và họ là những người có thể giải quyết mọi vấn đề. Đừng để các khám phá khoa học rơi vào tay những kẻ chỉ nghĩ đến việc rút tỉa lợi nhuận,

cũng không vào tay quân đội là kẻ giữ bí mật vài phát minh để duy trì giả thiết ưu việt với những kẻ thù không tưởng.

Khoa học phải là tôn giáo của người, vì người Elohim, các tạo nhân của người đã sáng tạo người theo khoa học. Là nhà khoa học, người làm hài lòng các tạo nhân của mình vì người hành động như họ và người cho họ thấy rằng mình nhận thức điều mình được tạo theo hình ảnh của họ và chú tâm về việc khai thác mọi khả năng của mình.

Khoa học phải được sử dụng để phục vụ con người và để giải phóng họ chứ không để tiêu diệt họ và biến họ thành nô lệ máy móc.

Hãy tin cậy vào những nhà khoa học không bị thao túng bởi đồng tiền lợi nhuận và chỉ duy nhất với những người này.

Người có thể chơi thể thao vì điều này rất tốt cho sự quân bình của mình. Nhất là các môn thể thao phát triển sự kèm chế bản thân.

Xã hội phải cho phép các môn thể thao thô bạo và ngay cả vô cùng thô bạo. Đó là những nắp hơi an toàn. Một xã hội tiến bộ và không bạo lực phải có các trò chơi thô bạo tiềm tàng một hình ảnh của bạo lực giúp các thanh niên muốn có điều đó được thô bạo với những người cũng muốn như họ và những người khác có khả năng tham dự vào các cuộc biểu diễn thô bạo để tự xả thoát những tàn số hiếu chiến của mình.

Người có thể tham dự vào các trò chơi gọi sự làm việc trí óc và sự suy gẫm, nhưng vì đồng tiền chưa bị hủy phế, đừng bao giờ chơi để được tiền nhưng chơi để mình có sự giải trí.

Người sẽ đánh dấu ngày các bản viết của mình bằng cách tính từ năm 1946 như năm thứ nhất sau Claude Rael, nhà tiên tri cuối cùng. Năm 1976 sẽ là năm 31 sau Claude Rael, hay năm 31 của kỷ Bảo bình, hay năm 31 của thời sấm truyền, hay năm 31 của thời đại hoàng kim.

Não bộ con người (The Human Brain)

Người ta vẫn chưa biết hết những khả năng của não bộ con người. Giác quan thứ sáu, sự tri giác trực tiếp phải được phát triển nơi trẻ em. Đó là điều chúng ta gọi là thần giao cách cảm. Sự thần cảm này giúp chúng ta liên lạc trực tiếp với các tạo nhân mình, người Elohim.

Nhiều nhà thần thông đã đến thăm tôi và hỏi về điều họ phải làm, vì họ nhận được những thông điệp mà họ gọi là «ở bên kia» yêu cầu họ liên lạc với tôi để giúp tôi và để tôi mang ánh sáng đến cho họ. Những nhà thần thông là những người rất quan trọng vì họ có một năng khiếu thần cảm cao hơn mức trung bình và não bộ của họ đang trên hướng của thể trạng thức tỉnh. Họ phải cố gắng tham thiền để chế ngự hoàn hảo các khả năng của mình.

Tôi nôn nóng chờ đợi tất cả các nhà thần thông đã nhận được lệnh liên lạc với tôi tiến hành điều đó để chúng ta tổ chức các buổi họp thường xuyên. Các nhà thần thông đích thật muốn tìm hiểu sẽ nhận được mọi điều hướng dẫn.

Một bộ não có năng lực lớn lao, với nhiều bộ não, năng lực trở thành vô tận. Những ai có tai phải nghe cho rõ.

Đừng bao giờ quên rằng tất cả những điều người không hiểu và các nhà khoa học của các người không thể giải thích được đều phát xuất từ người Elohim, vì người thợ đồng hồ biết hết thấy các bánh xe của chiếc đồng hồ mình chế tạo.

Thời sấm ngữ (The Apocalypse)

Đừng quên rằng thời sấm ngữ, nghĩa đúng là thời kỳ phát hiện, đã đến như điều đã dự đoán.

Đến lúc đó sẽ có rất nhiều nhà tiên tri giả tạo: người chỉ cần nhìn chung quanh mình để nhận thấy thời kỳ đã đến. Những nhà tiên tri giả là những chiêm tinh gia đầy dẫy trên báo, những nhà tiên tri giả là những kẻ muốn bám từng chữ nơi các bản viết xưa, nghĩa là các thông điệp của người Elohim trao cho những người sơ khai vào thời kỳ xa xưa, và là những kẻ khước từ các điều lợi ích của khoa học. Họ thích tin vào điều mà những người sơ khai và thiếu trí đã nghe thấy cùng lúc run sợ sao lại từ những người mà chúng cho là các vị thần thánh, vì những người này từ trên trời xuống, hơn là bức thông điệp được chuyển cho những con người không còn ngu ngốc bái phục trước mọi điều đến từ trên trời và cố tìm hiểu về vũ trụ, những người có thể được xem như kẻ thành niên. Hãy nhìn chung quanh mình và người sẽ thấy một dãy các giáo phái cuồng tín và mê muội thu hút giới trẻ khát khao sự thật.

Một nhà hiền triết đã nói: «Jésus đã đến để chỉ hướng phải theo và nhân loại đã dán mắt trên ngón tay người». Hãy suy nghiệm câu này. Điều đáng lưu tâm không là người chuyển tin mà là kẻ đã gửi đi và chính bức thông điệp.

Người dừng lạc lối nơi các giáo phái phương Đông, sự thật không ở trên đỉnh Hy mã Lạp sơn, cũng chẳng ở Pê ru hay nơi nào khác, sự thật ở trong người, nhưng nếu người muốn du lịch và thích sự việc lạ, hãy đến các xứ xa xôi, người sẽ hiểu sau khi đến đó rằng mình đã mất thời gian và điều mình tìm đang ở nơi mình. Hãy du hành ở nội tâm mình nếu không, người chỉ là một du khách, một lữ hành tin rằng mình tìm thấy sự thật khi nhìn những người khác đang tìm nó nơi chính họ. Những người này có thể sẽ tìm thấy điều đó nhưng người quan sát họ thì không. Và để du hành ở đây thăm trong mình, người không cần đi máy bay.

Phương Đông không có gì để chỉ bảo cho phương Tây trên bình diện khôn ngoan và mở mang trí óc, điều này gần như còn ngược lại. Làm sao người nghĩ tìm thấy sự khôn ngoan nơi những con người chết đói nhìn các bầy bò «thánh» điểu qua? Ngược lại, bằng trí óc và nền khoa học của mình, phương Tây đến giúp những dân tộc đã bị nhốt kín trong các sự tín ngưỡng sơ khai và ác hại. Phương Tây không biết đến những khó khăn của một phần ba thế giới không hẳn do tình cờ. Nơi nào trí óc ngự trị, thể xác không bị chết đói. Nơi nào sự ngu dốt thống trị, thể xác không thể sống sót. Có phải những dân tộc sơ khai có thể giải quyết các khó khăn về nạn đói trên thế giới và nuôi kẻ đói không? Họ đã vô cùng chặt vật để nuôi chính họ và người muốn tìm thấy sự khôn ngoan nơi họ?

Tất cả các dân tộc trên Trái đất có cùng dịp may ở buổi đầu, vài dân tộc đã giải quyết được khó khăn và còn quá dư thừa, trong khi những dân tộc khác không có miếng ăn để sống sót. Theo người, ai có thể giúp người khác? Các dân tộc Tây phương vẫn còn con đường dài hun hút dẫn đến sự mở mang trí óc, nhưng các dân tộc Đông phương mới chỉ bước được một phần mười đoạn đường mà dân tộc Tây phương đã đi.

Sự liên lạc thần cảm

(Telepathic Communication)

«Tinh thần và vật chất vĩnh cửu chỉ là một.»

(Sách của Những người chết ở Tây tạng)

Nếu người muốn có những liên lạc thần cảm hoàn hảo, đừng tự cắt tóc và cạo râu. Vài người có một cơ quan thần cảm phát triển đầy đủ để hoạt động cho dù họ cạo đầu, nhưng nếu người muốn dành mọi dịp may cho mình, đừng cạo bỏ những gì mà các tạo nhân đã làm để mọc trên đầu và mặt mình. Điều đó mọc có lý do, vì con người không có một đặc điểm thể chất nào được tạo ra mà không có lý do. Tôn trọng tạo hóa là tôn trọng sự sáng tạo.

Thời điểm tốt nhất để bắt liên lạc với các tạo nhân của chúng ta là lúc thức dậy, vì khi cơ thể người thức tỉnh, trí óc cũng thức tỉnh. Lúc đó, một cơ chế đang chuyển động, cơ chế thức tỉnh mà người phải khởi động bằng cách tự khai thông tối đa với những gì chung quanh mình và với vô tận cùng lúc lưu tâm để không ngưng lại hiện tượng.

Người hãy ngồi hay tốt hơn, hãy duỗi người nằm ngửa, trên mặt

đất và ngoài trời nếu có thể, và ngược nhìn lên trời.

Trí óc như một đĩa hồng. Buổi mai, nó bắt đầu mở ra nhưng người luôn hái nó khi nó hãy còn là nụ. Nếu người chần chờ một lúc, nó sẽ bùng nở.

Nuôi dưỡng thể chất là điều tốt, nhưng nuôi dưỡng tinh thần lại còn tốt hơn.

Đừng mất kiên nhẫn nếu người không tức thời đạt kết quả. Khi một bộ phận không sử dụng đến, nó suy nhược đi. Khi người có một miếng băng cứng trong khá lâu, cần có một sự luyện tập lại lâu dài để phục hồi sự sử dụng bình thường của phần cơ thể bị băng cứng.

Hãy nhìn lên trời và nghĩ về vị trí người đang ở so với tất cả mọi điều vây quanh mình, định vị mình so với ngôi nhà mình đang ở, một điểm nhỏ mất hút giữa các tường đá, với những người thức dậy cùng lúc với mình, với những người còn ngủ ở bên kia quả cầu, nghĩ về những ai mới sinh ra, những ai đang kết hợp thể xác, những ai đang đau khổ, đang làm việc, đang chết đi khi mình đang tỉnh thức, và người cũng định vị với cấp bậc của chính mình. Người cũng định vị mình so với vô tận to lớn, nghĩ về thành phố mình đang ở, một chấm nhỏ mất hút trên lãnh thổ đất nước, trên lục địa hay trên một hòn đảo người đang ở, hãy bay lên như người đang ở trong một chiếc máy bay ngày càng rời xa mặt đất, cho đến khi thành phố trở thành một chấm nhỏ xíu, rồi cả lục địa. Hãy ý thức là người ở trên Trái đất, một khối tròn nhỏ xoay vùn nơi nhân loại chỉ là một loài ký sinh và người cũng không biết được rằng nó đang xoay, hãy định vị người so với nó và so với mặt trăng xoay quanh mặt trời và so với trái đất xoay quanh mặt trời, và so với mặt trời cũng xoay quanh chính nó và xoay chung quanh trung tâm của thiên hà chúng ta, và so với các vì sao cũng là các mặt trời có những hành tinh xoay quanh chúng, trên đó có vô số con người khác đang sống, giữa các hành tinh đó có hành

tinh của người Elohim, các tạo nhân chúng ta, và hành tinh những người bất tử, nơi người sẽ được nhận vào một ngày nào đó vì sự trường sinh, và so với hết thảy những thế giới này nơi đang sống các con người tiến bộ hơn chúng ta và những nơi khác sơ khai hơn chúng ta, và so với các thiên hà này cũng tự xoay quanh trung tâm vũ trụ, cuối cùng, hãy định vị người so với vũ trụ chúng ta, chính nó cũng là một phần nhỏ thuộc một nguyên tử của một phân tử có thể ở cánh tay một cá thể đang nhìn lên trời và tự hỏi có chăng sự sống ở các hành tinh khác. Điều này để người định vị với vô tận lớn.

Và hãy định vị mình với cơ thể mình, với tất cả các bộ phận kết hợp và tất cả tứ chi hình thành nó, nghĩ về các bộ phận đang làm việc không cần mình biết đến, trong khoảnh khắc hiện tại, quả tim đập không cần mình hỏi nó về điều đó, về máu mình đang lưu chuyển và tưới khắp cơ thể mình, và ngay đến não bộ giúp mình suy nghĩ và nhận thức, về tất cả các huyết cầu cấu tạo nên máu mình và tất cả những tế bào đang nảy sinh trong cơ thể mình, đang cảm thấy niềm vui tự sinh sôi và đang chết đi mà mình không biết và chúng có thể cũng không nhận thức rằng chính chúng tạo nên cơ thể mình, và hãy nghĩ về mọi phân tử tạo nên các tế bào này và các nguyên tử kết hợp nên phân tử này đang xoay quanh như các mặt trời chung quanh trung tâm một thiên hà, và về các phân tử cấu tạo nên các nguyên tử này, và những phân tử của những phân tử này nơi các con người khác đang sống và tự hỏi có chăng cuộc sống ở các hành tinh khác. Điều này để người định vị với vô tận nhỏ.

Hãy để mình dung hòa với vô tận lớn và vô tận nhỏ bằng cách toát ra tình yêu về phía cao và phía thấp và cùng ý thức rằng chính bản thân mình góp phần vào vô tận.

Lúc đó, hãy suy nghĩ mãnh liệt và cố chuyển lời thông điệp tình yêu của mình đến người Elohim, tạo nhân của chúng ta, và

chuyển ước muốn của mình được gặp họ, được ở với họ một ngày nào đó, được chắc chắn xứng đáng với điều đó và được ở trong số những người được chọn.

Và rồi, người sẽ cảm thấy nhẹ nhàng và sẵn lòng làm điều tốt chung quanh mình suốt ngày với tất cả sức lực của mình, vì người cảm thấy hài hòa với vô tận.

Người có thể tập dượt trong ngày tại phòng thiền cảm giác, một mình hay với những người khác.

Nhưng thời điểm lúc người sẽ đến gần sự hài hòa hoàn hảo nhất với vô tận, nếu xảy ra trong căn phòng thiền cảm giác, là giữa người với một cá thể mình yêu và khi người đang kết hợp thể xác với người ấy, cùng lúc, người hãy để cả hai dung hòa với vô tận trong suốt sự kết hợp của mình.

Chiều tối, lúc bầu trời điểm sao và nhiệt độ ôn hòa, hãy nằm dài trên đất, chiêm ngưỡng các vì sao cùng lúc suy nghĩ mãnh liệt về người Elohim và mong được xứng đáng ở giữa họ một ngày nào đó, hãy nghĩ mãnh liệt rằng mình luôn có mặt và sẵn sàng làm chính xác theo những gì họ yêu cầu mình, ngay cả khi mình không hiểu rõ tại sao họ yêu cầu mình làm điều đó. Người có thể thấy một dấu hiệu nếu người chuẩn bị khá đầy đủ.

Khi người nằm dài, hãy nhận biết rằng các cơ quan tri giác của mình có giới hạn, đó là lý do cắt nghĩa các khó khăn người có thể gặp khi lĩnh hội với vô tận. Một sức mạnh giữ người đóng chặt trên mặt đất và người không thể cựa mình bay đến các vì sao được cho dù người không thấy dây nhợ nào ràng buộc mình, hàng vạn người đang nghe hàng vạn đài truyền thanh và xem hàng trăm buổi phát hình đang tỏa khắp bầu khí quyển cho dù người không nhìn thấy các luồng sóng và người không nghe thấy chúng, các la bàn với kim nam châm của người vẫn bị thu về phía Bắc cho dù người không nghe cũng không thấy lực hấp dẫn các kim của chúng. Ta nhắc lại cho người điều này, các cơ quan tri giác của

người rất hạn chế nhưng những năng lượng vũ trụ thì vô tận. Hãy thức tỉnh và đánh thức các bộ phận mình có, nó giúp người tiếp nhận các sóng mà người đã không thể nhận được hay người tưởng rằng không có. Các chim bồ câu đơn thuần còn có khả năng tìm thấy hướng Bắc hướng chỉ một con người, người không thể làm được sao? Hãy suy nghĩ một lúc.

Và chỉ bảo con cái người rằng các bộ phận của chúng đang phát triển, tất cả điều đó cũng chính là điều nảy sinh Con người mới mà các khả năng của nó sẽ cực điểm vượt trội các khả năng của con người hiện tại.

Con người nếu không chịu học bước đi trước khi sự tăng trưởng của nó chấm dứt, nó sẽ mãi mãi tật nguyền, dù sau đó ta có dạy bảo, nó cũng sẽ tàn tật đầu cho nó rất có năng khiếu.

Chính trong thời kỳ tăng trưởng phải mở mang trí óc cho con trẻ của người để mọi khả năng của nó có thể phát triển, và sẽ trở thành những con người mới không còn chút gì để so sánh với con người chúng ta hiện nay:những kẻ sơ khai thiển cận khốn khổ.

Sự tưởng thưởng

(The Reward)

Rằng sách này dẫn dắt những ai nhận biết và yêu thương các tạo nhân của chúng ta, người Elohim.

Những ai tin tưởng nơi họ và không quên liên lạc thần giao cách cảm với họ, sẽ tìm ra ý của lời cầu nguyện và làm điều tốt cho đồng loại của mình.

Những ai tin vào điều đã được tỏ lộ với tôi và vào điều đã được tỏ lộ ở thời trước tôi cùng những ai vững tin rằng sự tái sinh khoa học là sự thật.

Những người ấy có một sự dẫn dắt và một mục đích trong cuộc đời và được sung sướng.

Về những người không thức tỉnh, sẽ vô ích khi nói với họ về bức thông điệp này, một cá thể say ngủ không thể nghe và giấc ngủ của trí não không bừng tỉnh trong vài khoảnh khắc, nhất là những kẻ nằm ngủ cảm thấy giấc ngủ tiện nghi với họ.

Nhưng hãy loan truyền bức thông điệp này đến những ai làm điều tốt cho mọi người, và nhất là những ai huy động bộ não của người Elohim đã cho mình để làm giảm nỗi lo của con người về nạn thiếu thực phẩm, đau bệnh, đóng góp những sự cứu trợ cùng những cố gắng thường nhật để giúp con người có thời gian tự mở mang, các khu vườn và vô số vòi nước nơi hành tinh người vĩnh cửu đều được dành cho họ.

Không gây điều xấu nhưng cũng không làm điều tốt cho người khác thì vẫn không đủ. Một cá thể có cuộc đời trung dung sẽ hưởng sự trung dung, nghĩa là người ấy sẽ không được tái sinh, không chuộc lỗi vì đã không phạm, không nhận phần thưởng về điều tốt vì đã không làm.

Một cá thể đã gây đau khổ cho nhiều người trong một quãng đời, rồi chuộc lại bằng cách làm nhiều điều tốt như đã gây điều xấu sẽ ngang hàng với người trung dung.

Để được hưởng sự hồi sinh khoa học trên hành tinh người vĩnh cửu, phải có một bản tổng kết thực sự tốt ở cuối đời.

Tự hài lòng về việc làm những điều tốt nhỏ nhỏ chung quanh mình là đầy đủ cho một ai không có được sự thông minh tột bậc hay người không có nhiều phương tiện, nhưng điều đó sẽ không đủ cho một người rất thông minh hay có nhiều phương tiện. Một cá thể rất thông minh phải huy động bộ não mình được trao tặng từ người Elohim để mang lại hạnh phúc cho mọi người khác bằng cách sáng chế những kỹ thuật mới giúp cải thiện điều kiện sống của họ.

Và những người hưởng sự hồi sinh khoa học ở hành tinh người vĩnh cửu sẽ sống trường sinh trong một thế giới nơi lương thực sẽ được mang đến họ không cần một chút cố gắng, nơi các người sánh bạn đẹp tuyệt vời và được chế tạo chỉ để kiếm cách làm mãn nguyện niềm vui của họ, họ sẽ sống vĩnh cửu ở đó và chỉ để kiếm cách tự mở mang qua việc làm điều mình thích.

Về những kẻ gây đau khổ cho người khác, họ sẽ được tái tạo và nỗi đau khổ của họ cũng sẽ ngang với niềm vui của những người trường sinh.

Vì sao các người không thể tin vào tất cả điều ấy trong khi hiện nay nền khoa học và những tôn giáo cũ kỹ đang hoàn toàn tách biệt nhau. Các người chỉ là chất liệu cát bụi đã được người Elohim tạo thành những cá thể sống theo hình ảnh của họ và có được khả năng khống chế chất liệu, các người sẽ trở về với chất liệu cát bụi và họ sẽ làm các người sống lại như đã sáng tạo các người một cách khoa học.

Người Elohim đã tạo nên những con người đầu tiên mà không hay rằng họ đang làm điều đã từng được làm cho chính họ, họ tin rằng chỉ làm một thử nghiệm khoa học không vụ lợi, và chính vì thế nên lần đầu tiên, họ đã gần như hủy diệt cả nhân loại, nhưng một khi hiểu rằng chính họ đã được sáng tạo như chúng ta, họ bắt đầu thương yêu chúng ta như con riêng họ và thề không bao giờ cố hủy diệt chúng ta, để mặc chúng ta tự vượt qua bản năng thô bạo của mình.

Nếu người Elohim không trực tiếp can thiệp vào toàn bộ để ủng hộ hay phản đối nhân loại, ngược lại, họ tác động đến một vài cá nhân có những hành động khiến họ hài lòng hay không hài lòng. Vô phúc cho những kẻ rêu rao đã gặp họ hay nhận được một thông điệp từ họ vì điều đó không có thật, cuộc đời của chúng sẽ trở nên địa ngục và chúng sẽ hối tiếc về sự dối trá của mình trước tất cả khổ đau mà chúng sẽ nếm qua.

Và về những kẻ xử sự chống đối lại người Thầy của các Thầy giảng và cố ngăn cản người thực hiện sứ mạng của mình hay những kẻ mon men cạnh người để gieo rắc sự hiềm khích trong những ai theo người, chúng cũng sẽ thấy cuộc đời trở nên địa ngục và sẽ hiểu vì sao, không cần xuất hiện điều gì trên cao, bệnh tật, đau buồn gia đình, nghề nghiệp, tình cảm và những điều khác nữa sẽ bủa vây sự hiện hữu của chúng trên Trái đất trong khi chờ đợi hình phạt vĩnh cửu.

Các anh, kẻ mỉm cười khi đọc những dòng này, các anh là kẻ sẽ đóng đinh Jêsus nếu các anh sống vào thời ấy, và bây giờ, các anh muốn thấy gia đình mình sinh sôi, cưới gả và từ trần dưới tượng người vì điều ấy đã ăn sâu vào tập quán và phong tục.

Và các anh cười mỉa mai những ai tin vào bản viết này cùng bảo họ hãy đi vào dưỡng trí viện và các anh xử sự như những kẻ đi xem sư tử nuốt sống những người Ki tô giáo đầu tiên, vì hiện nay, khi một người có những ý tưởng khuấy động, người ta không đóng thập giá nữa và không bắt làm mồi cho thú dữ, hẳn là quá dã man, nhưng người ta đẩy hẳn vào dưỡng trí viện, nếu có các cơ sở này vào hai ngàn năm trước, người ta cũng đã giam Jêsus và những ai theo người.

Và những ai tin vào một cuộc sống vĩnh cửu, hãy hỏi họ vì sao họ khóc khi mất đi một người thân.

Chừng nào con người chưa có khả năng lĩnh hội một cách khoa học công trình của người Elohim, lẽ thường là con người tin vào một Thượng đế vô hình, nhưng hiện nay, khi con người am hiểu vật chất, vô tận lớn và vô tận nhỏ nhờ khoa học thì không còn lẽ gì để tiếp tục tin vào Thượng đế mà tổ tiên sơ khai mình đã tin. Người Elohim, các tạo nhân của chúng ta, chờ đợi được nhận biết bởi những ai hiện nay có khả năng thông hiểu cuộc sống đã được sáng tạo như thế nào và biết đối chiếu với các bản viết xưa. Những người ấy sẽ được hưởng sự vĩnh cửu.

Và bạn, tín đồ Ki tô giáo, bạn đã đọc lại hàng trăm lần rằng Jêsus sẽ trở lại; và nếu người trở lại, bạn sẽ giam người vào viện tâm thần. Hãy sáng mắt ra nào!

Và bạn, con dân của Do thái, bạn luôn chờ đợi Đấng Chúa Cứu thế của mình và bạn không mở cửa nhà mình ra!

Và bạn, tín đồ Phật giáo, các bản viết của bạn tỏ rằng vị Phật mới phải được sinh ra ở phương Tây, hãy nhận ra những điềm báo!

Và bạn, tín đồ Hồi giáo, Giáo chủ Mahomet đã gọi bạn nhớ rằng dân Do thái đã phạm lỗi khi giết hại các nhà tiên tri, và những người Ki tô giáo đã sai lầm khi ái mộ nhà tiên tri hơn Đấng đã phái nhà tiên tri, hãy chào đón vị cuối cùng của các nhà tiên tri và yêu quý các Đấng đã phái người đi!

Nếu bạn nhận biết người Elohim là các tạo nhân của mình, rằng bạn yêu quý họ và bạn ước mong chào đón họ, nếu bạn cố làm điều tốt cho mọi người bằng cách tận dụng tối đa tất cả khả năng mình, nếu bạn thường xuyên nghĩ đến các tạo nhân của mình cùng lúc khiến họ thấu hiểu qua thần giao cách cảm rằng bạn yêu quý họ, nếu bạn giúp người Thầy của các Thầy giảng hoàn thành sứ mạng của người, bạn hẳn nhiên sẽ được tái sinh khoa học trên hành tinh người vĩnh cửu.

Con người, khi họ đã khám phá ra các năng lượng đầy đủ để lên đến mặt trăng, họ cũng có được các năng lượng đủ để tiêu diệt toàn bộ cuộc sống trên Trái đất.

«Giờ sắp điểm khi vàng trắng bữa đôi!» (Kinh Coran, 54-1)

Con người có thể tự hủy diệt bất kỳ lúc nào, chỉ những ai theo vị cuối cùng của các nhà tiên tri sẽ được cứu thoát khỏi cơn hủy diệt.

Ngày xưa, người ta đã không tin Nô ê và đã chế diễu người khi ông chuẩn bị tránh cơn hủy diệt. Nhưng họ đã không là những người sau cùng để cười.

Và khi người Elohim bảo dân chúng thành Sô đôm và Gô mo rơ rời thành cùng không quay lại, vài kẻ đã không tin vào điều đã được loan báo và đã bị hủy diệt.

Bây giờ, chúng ta đã bước đến thời kỳ khi con người sắp có thể tự mình hủy diệt tất cả cuộc sống trên Trái đất, chỉ những ai nhận biết người Elohim là các tạo nhân của mình sẽ được cứu thoát khỏi cơn hủy diệt, các anh vẫn có thể không chút lòng tin, nhưng một khi xảy ra, các anh sẽ nhớ lại những dòng này, nhưng đã quá trễ.

Và khi cơn biến loạn xảy ra, vì có nhiều cơ hội để nó sẽ phải xảy ra, do cung cách xử sự của con người hiện tại và trong ít lâu, sẽ có hai loại người, những kẻ không nhận ra các tạo nhân của mình và không theo vị cuối cùng của các nhà tiên tri, và những kẻ đã mở óc mình và đã nhận biết điều đã được loan báo từ rất lâu.

Loại người thứ nhất sẽ nhận lãnh sự đau khổ của cơn hủy diệt trong lò lửa cuối cùng và những người khác sẽ được giữ gìn và được mang theo cùng người Thầy của các Thầy giảng lên hành tinh người vĩnh cửu nơi họ sẽ tận hưởng một cuộc sống vươn nở tuyệt vời và đầy vui thú. Họ sẽ được phục vụ bởi những lực sĩ tuyệt diệu với thân thể cường tráng mang đến các thức ăn tinh nhấ để họ thưởng thức cùng sánh bạn với những nam nữ đẹp đẽ đáng yêu và hoàn toàn tuân phục ý thích của họ.

«Trên những chiếc giường phủ vải thêu hoa mỹ,

Họ ngồi đối diện người này với người kia,

Chung quanh là họ các chàng trai luôn trẻ trung,

Những cốc, những bầu, những ly nước uống trong ngần,

Họ sẽ không choáng váng vì những thứ ấy và cũng không hề say,

Họ sẽ có tiếp các trái cây mình chọn,

Và thịt của những điều thú mình ưa thích,

Những thiếu nữ tuyệt diệu với đôi mắt to đen láy như
những hạt ngọc trai quý,

Sẽ là sự thưởng công cho đức tin của họ.» (Kinh Co ran
56:15-23)

Các bạn, người tin tất cả những điều được viết nơi đây, khi người Thầy của các Thầy giảng triệu tập các bạn ở một nơi nào, hãy giữ bỏ mọi điều bạn tâm, có thể là vì người đã nhận được một thông tin liên quan đến hồi kết thúc. Và nếu các bạn ở cạnh người vào lúc ấy, các bạn sẽ được cứu thoát và sẽ được mang đi cùng người ra khỏi những đau khổ.

Các bạn, người tin tưởng, đừng xét đoán các hành động hay lời nói của người Elohim. Tạo vật không được quyền xét xử tạo nhân mình. Hãy tôn trọng nhà tiên tri của chúng tôi và không phán xét lời nói và hành động của người vì chúng tôi nghe bằng tai người, chúng tôi nhìn bằng mắt người và chúng tôi nói bằng miệng người. Thiếu lòng tôn trọng với nhà tiên tri, các bạn thiếu lòng tôn trọng với những ai phái vị ấy đi, với các tạo nhân của các bạn.

Những thông điệp đã được chuyển từ người Elohim, và những người thật sự dính líu vào đó đều là sự thật, nhưng các hệ thống chủ trương ngu dân đều mắc phải sai lầm khi đã tự bồi đắp trên việc lợi dụng những người thẩm nhuần bức thông điệp. Nhà thờ đang biến dần đi và nó xứng đáng với điều ấy. Về người của Nhà thờ, những ai thấu suốt sẽ tìm gặp vị cuối cùng của những nhà tiên tri và giúp người ấy truyền bá ra khắp toàn thế giới những thông

điệp đã được trao cho người. Người sẽ rộng mở tiếp đón họ và họ sẽ có thể vươn nở toàn vẹn đương danh là những sứ giả của các Đấng nơi họ đã luôn đặt lòng tin nhưng cuối cùng thật sự hiểu ra đó là công trình của các tạo nhân khi các Đấng đã sáng tạo con người và đã gửi Jêsus đi.

Họ sẽ có thể thật sự mở mang, tránh xa những bó buộc của Nhà thờ cưỡng ép họ trong chốn lạc hậu đóng quặng bản hàng nghìn năm cùng phủ đầy các tội ác và các sự thâm tội. Họ có thể làm điều họ phải làm, nghĩa là vận dụng những bộ phận đã được các tạo nhân mình trao, vì các tạo nhân không thích khi con người không sử dụng những bộ phận mà họ đã tặng cho, con người có thể tận hưởng năm giác quan của mình và kết hợp mãi mãi hay chỉ trong phút chốc hạnh phúc thể xác với những người khiến mình hài lòng nhưng cảm thấy không phạm tội, vì chính hiện tại, con người phải cảm thấy có lỗi vì đã không sử dụng tất cả những gì các tạo nhân mình đã tặng cho mình.

Và thay vì là những kẻ ru ngủ, họ thật sự sẽ là những người khai sáng.

Đã vậy, gần như không còn các học sinh chủng viện, những người có thiên chức khai sáng và mang tình yêu đến chung quanh họ mà chỉ có những con người khốn khổ. Năm mươi năm trước, có năm mươi ngàn học sinh chủng viện, hiện tại, chỉ còn hơn năm trăm, nghĩa là có ít ra bốn mươi chín ngàn năm trăm con người khốn khổ, những người có tiềm năng gieo ánh sáng mà các tạo nhân đã phú nơi họ để họ sử dụng và họ không cảm thấy thu hút bởi Nhà thờ phủ đầy tội lỗi và mê muội này.

Các anh, người của bốn mươi chín ngàn năm trăm người này và người cảm nhận sự thiết yếu rọi chiếu và làm điều gì đó cho đồng loại mình, các anh, người trung thành với các tạo nhân mình và với Jêsus khi người phán các anh hãy yêu thương nhau và kính trọng Các Tạo nhân, «cha ngự trên trời», người cảm thấy bức thông điệp này là sự thật, hãy đến với chúng tôi và trở nên các Thầy giảng, là những con người tự dâng hiến cho người Elohim và cho sự truyền bá những thông điệp của họ theo truyền thống của Môi se, Ê li và Jêsus trong một cuộc đời bình dị, nghĩa là tự vượt nở hoàn toàn, tận hưởng mọi giác quan mà các tạo nhân đã cho mình.

Anh hiện là người của Nhà thờ, hãy rời bỏ các y phục buồn bã ấy như màu sắc của chúng và những ai đã sau lưng nhúng tay vào tội lỗi, hãy đến với chúng tôi và trở thành các Thầy giảng của nhân loại trên con đường của hòa bình và tình yêu toàn thế giới.

Hãy rời bỏ những Nhà thờ này nơi chỉ là các dinh thự được đắp cao bởi những kẻ sơ khai, các đền thờ nơi chúng có thể yêu chuộng những món vô giá trị, các mẫu gỗ và các mẫu kim loại. Người Elohim không cần có các đền thờ ở mỗi thành phố để cảm thấy được yêu quý, chỉ cần con người cố liên lạc thần giao cách cảm với họ, cùng tìm thấy lại nguyên ý của lời cầu nguyện, nhưng mở ra với vô tận chứ không tự giam kín trong các cao ốc bằng đá mê muội và huyền hoặc.

Sự giả dối và trò phỉnh gạt đã khá kéo dài, trên những thông điệp sự thật, chúng đã xây dựng các cơ quan tự vỗ béo từ những thông điệp này, sống trong một sự xa hoa lạc lối và dùng nỗi sợ hãi của mọi người để đạt mục đích mình. Chúng đã gây chiến dưới chiêu bài cho việc truyền bá những thông điệp này. Nhục thay!

Chúng đã dùng tiền của người nghèo để dựng nên một sức mạnh tài chính. Nhục thay!

Chúng đã thuyết giảng tình yêu nhân loại với vũ khí cầm tay. Nhục thay!

Chúng đã thuyết giảng sự bình đẳng giữa con người cùng lúc hỗ trợ cho những sự chuyên chế. Nhục thay!

Chúng đã rao «Chúa ở với chúng ta» để dễ xô đẩy con người vào các cuộc chiến huynh đệ. Nhục thay!

Chúng đã đọc và đọc lại những lời kinh Phúc âm ghi rằng: «Người đừng để gọi mình là cha vì người chỉ có một cha, người ở trên cao» và chúng đã để người ta gọi là cha và ngài. Nhục thay!

Chúng đã đọc và đọc lại những bản viết ghi rằng: «[...] đừng đem cái bao đi đường, hoặc hai áo, hoặc giày [...]» và chúng đã lăn mình vào sự xa hoa của Va ti can. Nhục thay!

Đức Giáo hoàng, nếu người không bán hết của cải của Va ti can để giúp đỡ những kẻ khốn khổ, người sẽ không được nhận vào giữa những người chính trực trên hành tinh người vĩnh cửu, vì đó là nỗi nhục khi lăn mình vào sự xa hoa được rút tĩa từ trên lưng những kẻ nghèo bằng cách sử dụng những thông điệp thật và khai thác các sự khai sinh, sự kết hôn và sự từ trần của con người.

Nhưng nếu tất cả thay đổi, những người đã tiếp tay cho cơ cấu quái ác này mà không hiểu sự sai lầm của mình, nếu họ rời bỏ và hối hận về sự lầm lạc của mình, họ sẽ được tha lỗi và sẽ được trường sinh, vì người Elohim, các tạo nhân của chúng ta, họ yêu

thương chúng ta, con cái của họ, và họ sẽ tha lỗi cho những ai thật sự hối tiếc về lỗi lầm của mình.

Nhà thờ hết lý do tồn tại, vì nó đã đảm trách truyền bá bức thông điệp của Jêsus dự trù cho thời đại sấm ngữ, và đã đến thời đại ấy, và Nhà thờ đã dùng những phương tiện truyền bá gây nhục nhã cho nó.

Nếu nó đã hoàn thành sứ mạng mình, tất cả tội lỗi của nó sẽ cán rút nó và những ai còn khoác y phục đầy máu của nó sẽ ở về phía những kẻ phạm tội.

Hãy thức tỉnh, kẻ quá ngủ mê! Tất cả những điều này không là chuyện hoang đường. Hãy đọc lại những bản viết của các nhà tiên tri xa xưa, lĩnh hội những khám phá khoa học mới nhất, nhất là lĩnh vực sinh học và lặn ngắm bầu trời. Những điềm báo đều ở đó! Những vật thể bay không xác định mà con người đặt tên là «đĩa bay» xuất hiện mỗi ngày. «Sẽ có nhiều dấu hiệu trên trời» điều ấy đã được ghi từ rất lâu...

Vậy hãy tổng hợp các điều ấy sau khi đã lĩnh hội, và hãy thức tỉnh, Claude Rael ở đây, người sống thật, và người đã không viết điều Môi se, Ê xê chi ên, Ê li, Jêsus, Mohamet, Đức Phật và những người khác nữa đã viết, và người không là nhà sinh học, nhưng người là vị cuối cùng của chuỗi các nhà tiên tri, vị tiên tri của thời đại sấm ngữ, nghĩa là thời đại nơi tất cả có thể được thấu hiểu. Và người sống vào lúc này gần nơi bạn, bạn có dịp may trở thành một trong những kẻ cùng thời với người và đón nhận sự chỉ dạy của người, hãy thức tỉnh, cứu lấy mình và lên đường, đến gặp người và giúp người, người cần bạn! Bạn sẽ là một trong những kẻ tiên phong của tôn giáo cuối cùng, của tôn giáo của mọi tôn giáo,

và dẫn cho có điều gì xảy ra, bạn sẽ có chỗ của mình giữa những người chính trực với sự trường sinh, thưởng thức những món tuyệt vời nơi hành tinh người vĩnh cửu, cùng sánh bạn với những con người dễ thương tuyệt diệu và tuân phục ý muốn của bạn.

Những Thầy giảng

(The Guides)

Bạn sẽ theo người Thầy của những Thầy giảng vì người là đặc sứ của người Elohim, các tạo nhân của chúng ta, cha của chúng ta trên trời.

Bạn sẽ theo tất cả những lời dạy được ghi trong sách này vì đó là những lời khuyên của các tạo nhân mình, chuyển bởi miệng của Claude Rael, đặc sứ của chúng tôi, vị cuối cùng của các nhà tiên tri, người chặn giữ những kẻ chán chiền, và bạn giúp người xây dựng tôn giáo của mọi tôn giáo.

Người Do thái, tín đồ Ki tô, tín đồ Hồi giáo, tín đồ Phật giáo và bạn, người của một tôn giáo khác, hãy mở óc, hãy đọc lại những bản kinh của mình và bạn sẽ hiểu rằng tập sách này là tập cuối cùng, tập sách đã được những nhà tiên tri riêng của bạn loan báo cho bạn và hãy đến với chúng tôi để sửa soạn cuộc chào đón các tạo nhân của chúng ta, hãy viết cho người Thầy của các Thầy giảng và người sẽ giới thiệu bạn với những người khác đều là tín đồ Rael như bạn, nghĩa là họ tin vào vào bức thông điệp được chuyển từ Claude Rael, và người sẽ giới thiệu bạn với người Thầy giảng ở vùng bạn hầu cho các bạn có thể hội họp thường xuyên để

nhập định và các bạn có thể hoạt động sao cho bức thông điệp này được biết đến trên toàn thế giới.

Bạn, người đọc bức thông điệp này, hãy hiểu rõ rằng bạn được đặc ân và hãy nghĩ đến tất cả những ai chưa biết đến nó, hãy làm sao cho chung quanh bạn chẳng còn ai không biết đến những tiết lộ thần kỳ này cùng không tìm cách thuyết phục những ai nghe bạn. Hãy giúp họ biết đến bức thông điệp này và họ sẽ tự mở rộng khi họ sẵn sàng. Hãy luôn tự nhắc lại lời này của Gandhi, «Không phải vì không ai thấy được sự thật mà nó trở thành một sai lầm».

Bạn, người cảm thấy tràn ngập niềm vui khi đọc bức thông điệp này và người muốn rọi chiếu và làm nó chiếu sáng chung quanh bạn, bạn muốn sống và hoàn toàn tận tụy cho các tạo nhân của chúng ta qua việc áp dụng tỉ mỉ những điều họ dạy bảo, cùng cố hướng dẫn con người trên con đường vươn nở, bạn phải trở thành Thầy giảng nếu bạn có đủ khả năng. Hãy viết cho người Thầy của những Thầy giảng, cho Claude Rael, người sẽ đón bạn và sẽ giúp bạn nhận một sự thụ giáo khiến bạn tỏa sáng hoàn toàn, vì chỉ có thể khai sáng được người khác khi trí óc riêng mình đã được mở.

Tình yêu của các tạo nhân dành cho tạo vật của họ thật bao la, và bạn phải đáp lại tình yêu ấy, bạn phải yêu quý họ như họ yêu bạn và chứng tỏ với họ điều đó qua việc giúp vị đặc sứ của họ cùng những ai giúp người và dành hết phương tiện lẫn ra công phục vụ để những người này có thể xây dựng thật sự một tòa sứ quán chào đón họ và có thể đi khắp thế giới để tỏa sáng bức thông điệp này.

Nếu bạn muốn giúp tôi thực hiện những mục đích đề ra bởi người Elohim, hãy viết thư cho tôi: Rael

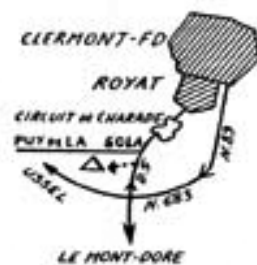
The International Raelian Movement
Case Postal 225, CH 1211
Geneva 8, Switzerland

Và đừng quên các buổi gặp mặt ngày đã định, những cuộc hội họp hàng năm của những người tin vào bức thông điệp, chủ nhật đầu tiên của tháng tư, ngày 6 tháng tám, ngày 7 tháng mười và ngày 13 tháng mười hai tại một nơi sẽ được tôn giáo Rael ở nước bạn báo cho bạn.

Địa điểm của Puy De Lassolas,
nơi gặp gỡ đầu tiên và Roc Plat,
nơi gặp gỡ lần thứ nhì



Puy-De-La-Sola



ROC PLAT



Một bức thông điệp mới của người Elohim!

Thông điệp ngày 13 tháng 12 năm 52

(The new Elohim's message of December 13th 52)

Đã qua hai mươi bốn năm từ khi chúng tôi gửi cho toàn nam nữ trên Trái đất bức thông điệp cuối cùng của chúng tôi qua môi vị tiên tri của chúng tôi, Rael, người con yêu dấu của chúng tôi. Như đã báo trước, người này sẽ đến hủy đi sự «Bí ẩn của Thượng đế».

Trong suốt hai mươi bốn năm, những tín đồ Rael, các bạn đã công khai và chính thức nhận biết chúng tôi là Đấng Sáng tạo của các bạn, đã ra sức để chúng tôi được chào đón ở sứ quán theo yêu cầu. Sự tận tâm và cố gắng của các bạn đã sưởi ấm trái tim chúng tôi và những người trung thành nhất của các bạn sẽ là những người được tưởng thưởng.

Ở tất cả các tôn giáo đều có những người xứng đáng với lòng thương yêu của chúng tôi nhưng các tín đồ Rael là những người gần gũi nhất với chúng tôi. Họ là một nước dân mới của Chúa và sẽ có ngày được miền đất hứa vì tình yêu của họ dựa trên sự nhận thức và sự am hiểu chứ không theo lòng tin mù quáng.

Những ai đã yêu quý chúng tôi như một Đấng hay nhiều bậc thượng đế siêu nhiên, đã không có được sự chọn lựa ở thời kỳ tiền khoa học, đều quý giá với chúng tôi và nhất là những người đầu biết rằng chúng tôi giống hệt họ và chẳng có siêu nhiên nhưng vẫn yêu quý chúng tôi hay càng yêu quý hơn, họ làm chúng tôi càng thêm cảm động và họ sẽ được tưởng thưởng nhiều hơn. Vì họ yêu quý chúng tôi không chỉ với lòng tin mà còn theo sự nhận

thức của mình và chính sự nhận thức này khiến họ giống như chúng tôi.

Chúng tôi đã yêu cầu xây dựng một Sứ quán gần Jêrusalem để chào đón chúng tôi và giới cầm quyền của dân tộc cũng đã nhiều lần từ chối sự đồng ý về thẩm quyền và quyền bất khả xâm phạm thiết yếu.

Lòng ưu đãi dành cho Jêrusalem của chúng tôi chỉ thuần do tình cảm vì với chúng tôi, Jêrusalem là bất kỳ nơi nào có loài người yêu quý chúng tôi, tôn kính chúng tôi và mong chào đón chúng tôi với lòng trọng vọng tất có cho chúng tôi, và nước dân được chọn là nước dân biết chúng tôi là ai, muốn chào đón chúng tôi, nghĩa là giáo giới Rael. Những người Do thái thật sự trên Trái đất không còn là nước dân Do thái nữa mà chính là tất cả những ai nhận biết chúng tôi là Đấng Sáng tạo của họ và mong thấy chúng tôi trở lại.

Mối liên hệ của chúng tôi với dân Do thái đến thời kỳ tan vỡ và sự Liên minh đang kết thúc. Không còn nhiều thời gian để họ hiểu ra sai lầm của mình trước khi bị phân tán thêm một lần nữa.

Trong khi chờ đợi, kể từ nay, tất cả các quốc gia trên Trái đất đều được yêu cầu chấp thuận cho thẩm quyền và quyền bất khả xâm phạm thiết yếu để xây dựng Sứ quán của chúng tôi với khoảng cách bán kính một cây số được tính bao gồm đường thủy lẫn đường bộ cùng điều kiện cấm tuyệt sự lưu thông nơi đây.

Khi một quốc gia đồng ý với thẩm quyền này, Do thái sẽ có thêm lần chót một thời gian suy nghĩ rất hạn hẹp để chọn lựa giữa việc sẽ bảo tồn quyền ưu tiên hay Sứ quán sẽ được xây dựng ở nơi khác

và dân tộc của Đa vít sẽ mất đi sự bảo hộ của chúng tôi và sẽ bị phân tán.

Đất nước nơi sẽ thấy Sứ quán xây trên lãnh thổ mình hay trên một lãnh thổ được tặng hay bán theo mục đích này cùng chấp nhận quyền bất khả xâm phạm thiết yếu sẽ có tương lai vững vàng và họ sẽ hưởng sự bảo trợ của chúng tôi và nơi đó sẽ trở thành trung tâm thần học và khoa học của toàn hành tinh cho hàng vạn năm tới.

Thời điểm cho cuộc trở về trọng đại của chúng tôi gần đến và chúng tôi sẽ nâng đỡ cùng bảo vệ những người tận tụy nhất trong các bạn. Những kẻ thù của các bạn, chính họ sẽ ngày càng thấy quyền năng tối thượng của chúng tôi giáng vào họ, nhất là kẻ cưỡng đoạt thành Rome, những giám mục của họ và tất cả những ai nhân danh chúng tôi mà không hề được ủy quyền.

Năm 2000 không là gì đối với chúng tôi và cũng như đối với phần đông người không theo đạo Thiên chúa trên Trái đất, nhưng rất nhiều nhà tiên tri giả sẽ cố bám lấy sự thay đổi ngàn năm này để lung lạc loài người. Điều này đã được phỏng đoán: đó là một cuộc tuyển chọn những người nhận thức nhất. Hãy theo người Thầy của các Thầy giảng, người sẽ biết cách giúp các bạn né tránh những trở ngại trong thời kỳ chuyển tiếp này vì người là Hướng đi, Sự thật và Lẽ sống.

Phật giáo ngày càng đạt nhiều thành công trên Trái đất và điều này đúng vì đó là tôn giáo gần gũi nhất với Sự thật và của sự quân bình phối hợp mới giữa khoa học và thần học cần thiết cho nhân loại ở kỷ nguyên mới. Phật giáo gột bỏ gánh nặng huyền bí của

quá khứ sẽ hóa thân thành tôn giáo Rael và ngày càng nhiều những tín đồ Phật giáo trở thành tín đồ Rael.

Nỗi hân hoan của các bạn sao kể xiết khi thấy ngày trở lại trọng đại của chúng tôi gần kề để tháp cánh cho các bạn vượt qua những chướng ngại cuối cùng của chặng đường.

Chúng tôi đang đến rất gần ngày ấy và rất gần các bạn đến đôi trong lúc suy niệm, các bạn sẽ phải cảm thấy sự hiện diện của chúng tôi.

Cảm giác này sẽ soi sáng tháng ngày của các bạn và khiến cuộc sống trở nên tuyệt diệu, dù còn sót lại cho các bạn một vài thử thách để vượt qua. Nỗi vui được gặp lại chúng tôi sẽ không lớn hơn nỗi vui đã ra sức cho ngày ấy đến. Niềm vui lớn nhất ở trong sự xúc tiến sứ mạng của các bạn chứ không ở chính kết quả của nó.

Trong khi chờ đợi, tình yêu và ánh sáng của chúng tôi dẫn dắt các bạn qua mỗi nhà tiên tri yêu dấu của chúng tôi và đừng quên rằng ngay khi chúng tôi thường trực nhìn các bạn, mỗi lần người nhìn các bạn, chúng tôi thấy các bạn rõ hơn vì người tăng thêm vẻ đẹp những điều người mục kích bằng tình yêu người chuyển đến các bạn.

Các bạn càng yêu người, chúng tôi càng yêu các bạn vì người là một phần của chúng tôi trên Trái đất. Nếu đôi khi các bạn cảm thấy khó biểu hiện với chúng tôi tình yêu của các bạn, đó là vì các bạn không nhận thức được rằng Người con yêu dấu của chúng tôi lại một lần nữa dẫm chân lên cùng một mảnh đất với các bạn.

Các bạn không thể yêu chúng tôi và xem nhẹ người vì một lần nữa, không có gì đến với Bạc cha mà không qua Người con. Vì người ở giữa các bạn, ăn khi các bạn ăn, ngủ khi các bạn ngủ, cười khi các bạn cười, khóc khi các bạn khóc.

Các bạn đừng đoan chắc là yêu thương chúng tôi khi các bạn không đối xử với người như một người thân yêu nhất trong chúng tôi. Tình yêu của người dành cho các bạn lớn lao đến nỗi người không ngừng cầu xin chúng tôi tha lỗi cho những điều mà chúng tôi xét là không thể thứ tha. Người là luật sư xuất sắc nhất của các bạn dưới mắt Đấng Sáng tạo của các bạn. Và trên hành tinh của các bạn nơi tình yêu và lòng vị tha ngày càng hiếm, trong một xã hội thoái hóa ngày càng làm lạc vì mất đi những giá trị này, người hẳn là điều quý giá nhất của các bạn. Các bạn thiếu thốn tình thương? Hãy ngắm nhìn người, người sống giữa các bạn.

Sao cho ánh sáng của người có thể dẫn dắt các bạn đến với chúng tôi, dấu cho chúng tôi có trở lại hay không, vì trong mọi trường hợp, chúng tôi vẫn chờ đợi các bạn giữa những người vĩnh cửu của chúng tôi.

Hòa bình và Tình yêu cho tất cả những Con người đầy thiện chí.

PHU CHÚ CỦA TÁC GIẢ- 1997

(Author's Postscript - 1997)

Rất nhiều điều đã xảy ra từ khi tôi phát hành Tập sách nói lên Sự thật vào năm 1974 và tiếp đó là Những người ngoài trái đất đã mang tôi đến hành tinh họ vào năm 1975.

Cho đến hiện nay, tôi đã không hề bỏ sung vào hai bản viết chính này. Từ dạo ấy, các tập sách này đã được dịch trên hai mươi lăm thứ tiếng bởi những tín đồ Rael tình nguyện và hơn một triệu bản của sách này được ấn loát, phổ biến và lưu hành dưới sự kiểm soát đầu tiên của Hiệp hội quốc tế Rael ở Canada, và sau đó là của Nhật bản.

Tập sách được đặc biệt dịch lại này là sự xuất bản đầu tiên gộp chung các bản viết của tôi đang được bán trên toàn thế giới và tôi tin chắc rằng điều này sẽ mang lại cho người đọc một khái quát rộng hơn về bức thông điệp mà tập sách chứa đựng.

Trong suốt hai mươi bốn năm hiện hữu, Hiệp hội quốc tế Rael đã lớn dần và tính đến nay, có khoảng bốn mươi ngàn hội viên hoạt động trên toàn thế giới. Những chi nhánh quốc tế của Hiệp hội quốc tế Rael hiện được thiết lập trên tám mươi bốn nước bao gồm các nước quan trọng nhất, có rất nhiều người đến xin được hỗ trợ cho mục đích truyền bá sâu rộng hơn bức thông điệp cuối cùng và khác thường của người Elohim.

Chúng tôi luôn cần những con người hiệu quả, nhưng ngay lúc này, khi tôi đang viết, Hiệp hội đã bén rễ rất sâu ở Pháp, Canada và Nhật bản. Hiệp hội phát triển mạnh mẽ ở Mỹ, Úc, Đông Nam châu Á, châu Mỹ la tinh và châu Phi cũng như ở Anh và Nam Phi.

Cuối thập niên 70 và đầu thập niên 80, tôi có viết và phát hành những tập sách khác nói rộng các thông tin của tập sách này. Phiên bản tiếng Anh của tập sách sau này mang tựa «Chào đón những người ngoài hành tinh» (1979) và «Thiên định cảm nhận» (1980).

Từ đó, mỗi khi đến những kỳ thực tập tổ chức đều đặn trên mỗi lục địa, những lời giảng dạy của người Elohim mà tôi viết trong sách này được truyền đến hàng ngàn người ở mọi lứa tuổi qua chính tôi và một số hội viên của Hiệp hội quốc tế Rael, những người được gọi là Thầy giảng và trên toàn thế giới có được 130 người như họ.

Hiệp hội cũng phổ biến một tập san quốc tế tuyệt phẩm Apocalypse vào mỗi ba tháng. Trong tập san này, những đặc trách của Hiệp hội cùng tôi mở rộng các chủ đề thời sự. Tập san này giúp phổ biến nền triết lý và trí thông minh của người Elohim.

Những chuẩn bị liên quan đến việc xây dựng Sứ quán trên một vùng đất như yêu cầu của người Elohim được tiến hành thông suốt. Sứ quán và tòa dinh thự phải được bảo vệ dưới quyền bất khả xâm phạm như tất cả mọi sứ mạng ngoại giao quốc tế thông thường và theo các chỉ dẫn chính xác được truyền đạt bởi người Elohim. Các kiến trúc sư của Hiệp hội đã lên những kế hoạch công trình cho toàn thể tòa nhà nơi sẽ diễn ra những điều ngoạn mục nhất, những hội thảo tuyệt vời nhất ở đỉnh cao của toàn lịch sử.

Tiếp nối với sự kiện này, gần đây, chúng tôi sẽ xây dựng một mô hình của Sứ quán ở mức độ nhỏ.

Ngoài ra, vài vòng tròn xuất hiện trên cánh đồng lúa mì ở Anh tỏ ra giống hệt với Sứ quán này.

Cho đến nay, có khoảng 7 triệu đô la đã được đóng góp cho việc xây dựng Sứ quán và tiền bạc vẫn tiếp tục gửi tặng.

Ngay lúc này, tôi phải nói rằng tiền bạc không là một chướng ngại lớn cho việc hình thành công trình này. Những vấn đề chính trị và ngoại giao là những khó khăn gai góc nhất và để vượt qua được, tất nhiên phải có tính kiên nhẫn và lòng bền bỉ.

Với chủ ý này, Hiệp hội quốc tế Rael đã nhiều lần khấn khoản chính quyền Do thái và vị Giáo chủ ở Jêrusalem để được đặc quyền bất khả xâm phạm cho việc xây dựng Sứ quán gần Jêrusalem, nơi người Elohim đã tạo những con người đầu tiên. Ngôi đền đầu tiên của đạo Do thái, đúng ra là một Sứ quán đầu tiên và một thành phố cổ đã xây quanh đó. Từ nay, người Elohim chờ đợi chính phủ Do thái dành cho họ đặc quyền bất khả xâm phạm ở Sứ quán mới- Ngôi Đền Thứ Ba- nhưng đã không có được một sự trả lời khích lệ nào từ phía Do thái cho đến hiện nay.

Lần tiếp xúc đầu tiên được tiến hành vào ngày 8 tháng 11 năm 1991, ngày Tết Do thái và vài tháng sau, một thỉnh cầu đã được chuyển tới vị Giáo chủ. Đơn gửi đã được nhận và lời yêu cầu đang được tra cứu. Trong suốt mùa hè 1993, một Ủy ban của chính phủ Do thái đi đến kết luận rằng Hiệp hội quốc tế Rael có những ý định hòa bình và không tỏ một biểu hiện nào đe dọa đến nền an ninh của Do thái. Trong bản báo cáo của họ, hai vị giáo sĩ chấp thuận rằng tốt nhất là không làm gì chống lại Rael, nếu thật sự người là vị Chúa Cứu Thế được chờ đợi.

Vào tháng 11 năm 1993, một đơn thỉnh cầu trực tiếp hơn được gửi cho Thủ tướng Yitzhak Rabin khi ông đến Canada để tham dự Hiệp ước người Do thái ở Montréal. Nhưng một tháng sau, Ngài Yitzhak trả lời gián tiếp qua một trong những người đại diện chính phủ rằng ông không cấp phần đất đó.

Nếu kết cục, Do thái không chấp thuận quyền bất khả xâm phạm như đã nêu, rất có thể chúng tôi sẽ xây sứ quán trên lãnh thổ Palestin hay Ai cập hoặc nơi một quốc gia khác gần đó. Thật ra, khu phụ cận dưới ngọn núi Sinai là nơi tốt đẹp nhất vì chính nơi đây, vị lãnh đạo người Elohim đã xuất hiện lần đầu tiên với Môi se.

Đồng thời, người Elohim muốn tạo cho Do thái cơ hội thỏa thuận yêu cầu này vì đó là lý do tạo dựng quốc gia Do thái.

Ngay từ năm 1990, để chứng tỏ tình cảm đặc biệt dành cho dân Do thái, họ đã bày tỏ sự tán thành gợi ý của tôi về việc sửa đổi Biểu tượng chính của Vô tận do Hiệp hội quốc tế Rael lưu hành ở phương Tây. Hình chữ Vạn ở giữa thể hiện sự «an lành» theo tiếng Phạn và cũng thể hiện sự vô biên trong thời gian được thay thế bằng hình xoáy như dạng thiên hà. Sự sửa đổi này được thực hiện nhằm tạo thuận tiện cho việc đi đến thương lượng về công cuộc xây dựng Sứ quán tại Do thái và do lòng tôn trọng tính nhạy cảm của các nạn nhân đã đau khổ và đã chết dưới chế độ Đức quốc xã trong suốt thế chiến thứ hai. Ở Á châu, chữ Vạn có thể có nơi phần lớn các chùa chiền và biểu hiện sự vô tận trong thời gian, biểu tượng đầu tiên không gặp khó khăn tại vùng này. Sự sửa đổi biểu tượng của Hiệp hội quốc tế Rael ở phương Tây hẳn nhiên được tiến hành tự nguyện và hôm nay, khi tôi hồi tưởng và lược lại bước đường của mình từ năm 1973, tôi có thể thấy tất cả mọi

việc đều diễn ra theo hoạch định. Hiệp hội quốc tế Rael sẽ hoàn thành những yêu cầu của người Elohim đề ra một ngày nào đó dù có hay không có sự góp mặt của tôi. Tôi biết rằng Hiệp hội đã trở nên tự trị và có thể hoạt động hoàn hảo mà không cần đến tôi.

Còn rất nhiều điều phải làm và ngay cả khi Ngày Trọng Đại đến, khi người Elohim công khai và an nhiên đáp xuống trước mắt những người lãnh đạo của chính quyền thế giới, trong hệ thống thu hình quốc tế của đài truyền hình đại diện cho muôn vàn hăng tin, tôi vẫn phòng hờ việc sẽ có một vài kẻ đa nghi tiếp tục tự hỏi có chăng những con người ở nền văn minh tiên tiến đã thật sự tạo nên cuộc sống trên hành tinh chúng ta một cách nhân tạo.

Những hội viên hữu trách của Hiệp hội quốc tế Rael và tôi cùng nhận thức rằng điều đó cũng có thể xảy ra nhưng nó không làm chúng tôi nản chí mà hản nhiên trái lại.

Từ năm 1973, công trình nghiên cứu khoa học tiếp tục khẳng định tinh hoa của bức thông điệp cùng các thông tin do người Elohim chuyển cho tôi. Riêng ở Anh trong năm nay, các khoa học gia Ê cốt đã loan báo sự thành công phân thể một con cừu. Với sự kiện đánh dấu này trong lịch sử khoa học nhân loại, khả năng phân thể con người trở nên rõ rệt. Tất cả như trên hành tinh người Elohim, điều này sẽ trở thành một phương tiện đạt đến cuộc sống vĩnh cửu cho tất cả mọi con người. Không một nền luân lý nào trên toàn thế giới có thể ngăn cản loài người mong thấy điều ấy xảy ra.

Những bước tiếp theo sẽ là việc xúc tiến khả năng chuyển đi các thông tin trí óc, trí nhớ và cá tính của một con người già cỗi vào một phân thể trưởng thành với thể chất trẻ. Sự ký chuyển trí nhớ trực tiếp này cho một người trẻ bao hàm ý nghĩa là cùng một con

người có thể thật sự sống đến vĩnh cửu. Các luật lệ của con người sẽ phải thích ứng với những thay đổi về văn hóa cũng như sự tiến tiến kỹ thuật đang lên và tôi rất tự hào đã sáng lập Clonaid, công ty phân thể đầu tiên được tham khảo hiện nay trên Internet: www.clonaid.com. Vẫn còn khá lâu trước khi những điều này xảy ra nhưng những luật lệ mới phải được duyệt lại để định rõ các tiêu chuẩn mà theo đó con người có thể tận hưởng những kỹ thuật này. Nơi đây cũng như trên hành tinh người Elohim, số lần phân thể cho một con người sẽ giới hạn là một lần và chỉ sau khi chết.

Người Elohim cũng sẽ đến Trái đất trong một tương lai không xa, trong 38 năm hay có thể sớm hơn, nếu Sự thật tôi viết trong sách được loan nhanh trên Trái đất. Người Elohim sẽ đến cùng với những nhà Đại tiên tri xa xưa như Môi se, Êli, Đức Phật, Đức Ki tô và Đấng Mahomet. Sự kiện hàng đợi này sẽ là ngày tuyệt diệu nhất trong lịch sử nhân loại, tôi mong rằng các bạn sẽ có mặt ở đó khi họ trở lại nơi Sứ quán của họ và các bạn sẽ có thể chia sẻ niềm vui được biết rằng mình đã tham dự vào chuyến phiêu lưu tuyệt diệu này và rằng mình đã tài trợ vào việc xây dựng Sứ quán.

Nơi Sứ quán được xây sẽ trở thành trung tâm thần học của thế giới cho hàng ngàn năm tới. Những người từ mọi nước sẽ đến hành hương trong vùng thanh sạch này. Một «mô hình» của Sứ quán sẽ được xây gần Sứ quán thật và mở cửa cho công chúng viếng thăm bên trong.

Nhưng sứ mạng của Hiệp hội quốc tế Rael có chấm dứt khi các tạo nhân của chúng ta trở lại hay không? Hoàn toàn không. Ngược lại, đó sẽ là một khởi đầu thật sự cho sứ mạng của chúng ta. Với sự biến mất của các tôn giáo sơ khai, sự thiếu vắng sẽ được bù đắp

bằng một nền thần học mới, điều sẽ hòa đồng với bước tiến hóa kỹ thuật sắp tới.

Chúng ta là con người hiện nay đang sử dụng những kỹ thuật của ngày mai với các tôn giáo và tư tưởng của ngày hôm qua. Nhờ người Elohim, chúng ta sẽ có thể đạt đến trình độ thần học mới cùng lúc tôn sùng tôn giáo riêng của họ, một tôn giáo vô thần, tôn giáo của sự vô biên như đã thể hiện trên biểu tượng của họ. Những Thầy giảng của Hiệp hội quốc tế Rael sẽ trở thành những vị giảng đạo của tôn giáo mới này, giúp con người cảm nhận sự hài hòa với vũ trụ vô tận nhỏ và vũ trụ vô tận lớn, giúp họ hiểu ra rằng chúng ta mãi mãi chỉ là cát bụi của các vì sao và của năng lượng.

Các phòng thí nghiệm, các viện đại học sẽ được xây dựng gần Sứ quán dưới sự dẫn dắt của người Elohim, những khoa học gia của con người sẽ cải thiện kiến thức của mình. Nhờ đó, chúng ta dần dần tiệm cận với trình độ khoa học của người Elohim. Điều này sẽ giúp chúng ta mạo hiểm đến những hành tinh khác để chính chúng ta lại sáng tạo cuộc sống nơi đó và đến phiên chúng ta sẽ trở thành người Elohim đối với những con người mà chúng ta sẽ sáng tạo.

Thần học và khoa học sẽ phối hợp làm việc để làm mất đi những nỗi sợ hãi thời trung cổ đã từng ám ảnh thời quá khứ của chúng ta. Điều này sẽ giúp chúng ta trở thành những bậc «Thượng đế» như điều đã được ghi từ rất lâu nơi các bản viết xa xưa.

Nhưng trước hết, chúng ta hãy xây dựng Sứ quán!

Rael

QuÈbec, Canada

Mùa hè 1997

Những tìm hiểu thêm về tác giả

Bạn đọc có thể muốn liên lạc với tác giả hay với tổ chức của người, hiệp hội Rael quốc tế (IRM), những tin tức tiếp sau tập sách này hay những vấn đề liên quan khác, xin gửi về địa chỉ chính của tác giả:

International Raelian Movement
Case Postale 225, CH-1211
Geneva 8, Switzerland

<http://www.rael.org>

Ở mỗi nước, địa chỉ liên lạc xin ghi rõ:
c/o Raelian Movement

Vietnamese Raelian Movement
c/o Japanese Raelian Movement
See address below.

Japanese Raelian Movement
Tokyo-To, Shibuya-Ku
Shibuya 2-12-12
Miki Biru 401
Tokyo, Japan 150-0002

Korean Raelian Movement
K.P.O.Box 399
Seoul, Korea 110-603

Chinese Raelian Movement
c/o Japanese Raelian Movement

Taiwan Raelian Movement
P.O.Box 84-686
Taipei, Taiwan

Thai Raelian Movement
c/o Sung Hyuk Rhim
P.O.Box 1556
Bangkok Post Office 10500
Thailand

Philippine Raelian Movement
UP Box 241
University of the Philippines
Diliman, Quezon City
Philippines 1101

Nepalese Raelian Movement
c/o Fanindra Datta Regmi
G.P.O.Box 10857
Kathmandu, Nepal

Canadian Raelian Movement
P.O.Box 86, Youville Station
Montreal QC
Canada H2P 2V2

United States Raelian Movement
P.O.Box 611793
North Miami, FL
USA 33261

Australian Raelian Movement
G.P.O.Box 2397
Sydney, N.S.W. 2001
Australia

Cảm ơn

(Acknowledgements)

Chúng tôi cảm ơn Phòng lưu trữ hình ảnh của Hiệp hội Rael quốc tế tại La Manche đã cho phép sử dụng các bản chụp trong sách này theo bản quyền của Hội.

Chúng tôi cũng cảm ơn George Wingfield đã cho phép sử dụng hình The Crop Circle được chụp tại Cheesefoot Head ở Wiltshire, Anh quốc vào năm 1990.

Những trích dẫn của Thánh kinh trong sách này được lấy từ tập Kinh thánh (The Holy Bible in Vietnamese, published by the United Bible Societies).

Những sách khác của Rael

Tham thiền cảm nhận (Bản tiếng Anh và Pháp)
(Sensual Meditation)

Nền thiên tài trị (Bản tiếng Pháp)
(Geniocracy)

Chào đón những người ngoài Trái đất (Bản tiếng Anh và Pháp)
(Welcome Our Father From Space)

Ủng hộ cho thuật phân thể (Bản tiếng Anh và Pháp)
(Yes To Human Cloning)